

Lịch Sử Đấu Tranh Cận Đại Việt Nam Quốc Dân Đảng

Hoàng Văn Đào

*Đôi lời về việc tái bản cuốn Lịch Sử Đấu Tranh Cận Đại
(1927-1954) Việt Nam Quốc Dân Đảng lần thứ tư.*

Lịch sử đấu tranh cận đại là một chuỗi đánh đuổi thực dân Pháp đô hộ bóc lột nước ta tạo nên một trang sử đầy oai hùng của dân tộc. Từ trước cũng như sau khi đảng Cộng Sản Đông Dương ra đời năm 1930, các chính đảng quốc gia, các bậc sĩ phu, nhiều nhân sĩ yêu nước đã đổ bao nhiêu xương máu đánh đuổi thực dân Pháp giành độc lập cho tổ quốc. Trước ngày chia đôi đất nước năm 1954, các chính đảng quốc gia đã nhận ra hiểm họa cộng sản đối với dân tộc nên đã anh dũng ngoan cường chiến đấu trong tình huống “một cổ hai tròng”, một mặt chống thực dân Pháp xâm lược và một mặt chống độc tài cộng sản. Sau năm 1954 cả

quân dân miền Nam chống làn sóng xâm lược cộng sản để bảo vệ tự do gần một phần tư thế kỷ cho đến y 30-04-1975.

Những cuộc chiến đấu đầy chính nghĩa và oai hùng ấy đã bị kẻ chiến thắng cướp công bằng cách viết lại lịch sử sai sự thật, tự đánh bóng cho đảng Cộng Sản Việt Nam, phủ nhận mọi công lao xương máu của những người yêu nước chân chính!

Thật là nguy hiểm cho nền văn hóa của dân tộc khi lịch sử bị chà đạp, khi tuổi trẻ bị tiêm nhiễm bởi những dối trá và bị đánh lừa công lao của tiền nhân!

Cuốn Lịch Sử Đấu Tranh Cận Đại, 1927-1954, Việt Nam Quốc Dân Đảng của tác giả Hoàng Văn Đào là một nguồn sử liệu giá trị nói lên sự thật công cuộc chiến đấu dũng cảm của những người quốc gia yêu nước chân chính trong giai đoạn đầy biến động nhất của lịch sử cận đại. Để tuổi trẻ Việt Nam hôm nay và thế hệ mai sau nhận thấy đâu là sự thật của lịch sử, hy vọng sự tái bản lần thứ tư cuốn sách này sẽ đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của quý độc giả, nhất là các bạn trẻ.

Trong lần tái bản này chúng tôi có thêm vài tấm hình của các nhân vật lãnh đạo Việt Nam Quốc Dân Đảng vừa mới sưu tầm được, và một phần phụ lục nói về đảng kỳ “Cờ Sao Trắng”.

Hoa Kỳ, ngày 10 tháng 5 năm 2006

Nhà xuất bản

TỰA

Xưa nay chúng ta đã đọc những sách báo nói về cuộc khởi nghĩa hay ngày kỷ niệm 13 liệt sĩ VNQDD (Việt Nam Quốc Dân Đảng) tuần tiết, đọc rất nhiều tác phẩm viết về biến cố lịch sử ấy như Nguyễn Thái Học của Nhượng Tống, Việt Nam của Louis Roubaud, Indochine S.O.S. của Andrée Viollis và La Route Mandarine của Roland Dorgelès, v.v... Các văn nhân ký giả đó chỉ diễn đạt được ý tưởng trên một khía cạnh nào về lịch sử đấu tranh của dân tộc Việt Nam mà thôi. Họ chưa nói được hết và tường tận đến nguồn gốc của tổ chức bí mật cách mạng VNQDD.

Thì hôm nay Việt Dân Hoàng Văn Đào tiên sinh, một vị lão thành đồng chí và một trong các nhà thuộc thế hệ đầu tiên VNQDD đã bổ khuyết được chỗ thiếu sót của lịch sử, viết ra cuốn sách này mà tác giả lại có nhã ý nhờ tôi viết bài tựa.

Trước sự yêu cầu viết bài tựa cuốn sách này, tôi xin thú thật rằng tôi đã cảm thấy lúng túng với danh dự đề tựa một cuốn sử, danh dự không đáng dành cho tôi, bởi tôi tự xét tài còn sơ trí còn thiếu, tên tuổi chưa được như ai, mà dám múa rìu qua cửa Lỗ Ban, thì chả hóa ra mua lấy tiếng cười sao?

Tôi đã trộm nghĩ: muốn cho danh chính ngôn thuận, cuốn sách có tầm quan trọng như vậy, phải được các nhà học rộng tài cao, hoặc các bậc lão thành cách mạng hay các vị nguyên huân của tổ chức đoàn thể VNQDD đề tựa, thì nó mới tăng phần giá trị được. Chớ tấm áo cẩm bào lại đem cho tay thợ vụng cắt may thì chẳng hóa ra phí cả cái công người dệt gấm, và uống cả cái công con tằm vương tơ chẳng?

Vả lại, cái tên đề cuốn sách, tự nó đã có sẵn một giá trị chân xác để đứng vào chỗ xứng đáng trong mọi tủ sách gia đình Việt Nam rồi, thì còn cần gì phải vẽ hổ ra mèo do một kẻ vô danh giới thiệu.

Song Hoàng quân tiên sinh cứ khẩn khoản yêu cầu cho bằng được. Tác giả đã viện lý rằng, kẻ hèn này sống sót qua thời biến cố lịch sử, lại được thiên phú bẩm sinh có trí nhớ dai, nhớ được tỉ mỉ các chi tiết của thời đại đấu tranh cách mạng trước đây 40 năm thì cái công đọc bản thảo để gom góp thêm vào ý kiến xây dựng cuốn sách, không phải là điều vô ích được.

Trước tấm thịnh tình của Hoàng quân và trước công phu chiu chất để sưu tầm tài liệu của tác giả, mà nghĩ rằng không còn lý lẽ nào khiến mình từ chối mãi, tôi buộc phải nhận lời viết mấy dòng giới thiệu này, mong hải nội chư quân tử lượng thứ.

Theo tôi nghĩ, một nhà văn có tài, viết ra cuốn tiểu thuyết được thành công, kể cũng khó thay; huống hồ một nhà lão thành cách mạng soạn thảo cuốn lịch sử, nhất là lịch sử một đảng cách mạng thì thực quả là khó khăn vô cùng!

Song xét cho cùng, cái khó của nhà văn dựng ra câu chuyện tiểu thuyết còn có thể vượt được dễ dàng bởi họ được hoàn toàn tự do sử dụng cây bút vẽ rồng vẽ phượng, do sức tưởng tượng để tạo ra cốt chuyện ly kỳ, bất cần không gian và thời gian, chỉ có mục đích làm sao chuyện cho hay, lời văn lưu loát trôi chảy, mê say được độc giả, khiến cho họ tin được câu chuyện là thực, thế là thành công. Đó là cái khó mà dễ vậy.

Còn nhà viết sử, dầu cho viết đã sử đi nữa mà cho ra hồn cuốn sử, không có đủ quyền tự do phóng cây bút như nhà tiểu thuyết. Cái khó đó mới đáng lưu tâm chú ý! Bởi nhà viết sử phải căn cứ vào thời gian và không gian, phải tôn trọng sự thật, không có quyền đem óc tưởng tượng xen vào sự việc xảy ra ở nơi này mà nói nơi khác, bảo trắng bảo cuội, vẽ hươu vẽ vượn, bắt độc giả tin mình. Cái khó ấy là làm sao mình chứng được xác thực sự kiện lịch sử xảy ra trên đất nước trong thời đại đã qua, mà mình sống với đại đa số nhân chứng đồng thời với mình còn sống ở đó ở đây, không thể chê trách là xuyên tạc, là nói sai sự thực... Đó

là cái khó cho nhà viết sử, rất đáng nản trước sự phê bình tất nhiên vậy.

Bởi thế người ta thấy ngay cái tầm quan trọng và tế nhị của cây viết về lịch sử, là không được đặt tình cảm vào công việc xét đoán, không được có ý thiên lệch bên vực người này mặt xát kẻ kia. Nghĩa là không được phép thiên vị một cá nhân nào đã đóng vai trò lịch sử trong một trường hợp xảy ra. Người viết sử cần phải khách quan phê phán như một viên ngự sử viện Đô Sát của Triều Đình. Điều đáng khen thì khen, việc phải chê thì cứ chê, không được bẻ cong ngòi bút theo dẹt cái xấu thành tốt, cái tốt thành xấu.

Bởi lẽ đó, người viết sử không bao giờ quên được cái tác phong ngay thẳng của Đồng Hồ thời Chiến Quốc, đứng trước oai vũ của Triệu Thuần yêu cầu sửa lại lịch sử, mà Đồng Hồ đã ngang nhiên khước từ, nhất định phải nói sự thật... không sợ chết!

Như thế ta thấy cái khó của người viết sử là nói được sự thật... Thì ở đây, tác giả cuốn lịch sử VNQDĐ đã vượt được dễ dàng, vì lẽ đương nhiên là Hoàng quân nói được tất cả sự thật không dấu diếm điều nào. Song còn sự thành công để đền bù cái công phu soạn thảo được chu đáo cuốn sách này. Đó mới là điều khó vô cùng, bởi lẽ rằng xưa nay người ta vẫn ngại đọc sử, ấy là thói

quen của người ta không chịu khó tìm lại nguồn gốc để hiểu rõ cội rễ của mình.

Nhưng ngày nay, đứng trước cao trào cách mạng sôi nổi, người ta ham đọc sử hơn hết, đó là cơ hội thuận lợi khiến cho Hoàng quân tiên sinh rất có hy vọng thành công với cuốn lịch sử VNQDD này.

Đọc cuốn lịch sử VNQDD chúng ta sẽ thấy sự thành công của Đảng cách mạng này ở chỗ nào và thất bại ở đâu? Chúng ta sẽ nhận xét được dễ dàng sự thất bại của VNQDD trong nhất thời, mà sự thành công trong vạn thế. Chúng ta sẽ thấy ngay lý do mà VNQDD chiếm được bó hoa danh dự của lịch sử trao cho để tặng thưởng cái công lao hân mã ở Yên Bái, trong khi lịch sử chỉ trao cho các Đảng phái khác cái phần thưởng an ủi mà thôi.

Sự khác biệt khách quan nhận xét là ở chỗ đó mà VNQDD có quyền được hãnh diện kiêu hùng nhận phần thưởng đích đáng ấy.

Như lịch sử đã chứng minh, người ta biết rằng sau vụ Pháp tổ chức bắt cóc cụ Sào Nam ở tô giới Thượng Hải năm 1925, dưới danh hiệu Trần Văn Đức để hòng che đậy âm mưu ám muội và lừa dối dư luận Việt Nam và Quốc Tế, ngõ hầu diệt trừ mầm mống cội rễ phong trào cách mạng Việt Nam. Âm mưu bịp bợm đó bị Đảng Phục Việt phanh phui ra được, và phá tan được độc kế thâm sâu của Đế quốc là muốn giết chết Phan Bội Châu không

một tiếng vang, và sau phong trào vận động xin ân xá cho nhà nguyên huân cách mạng được thành công, cộng với phong trào hô hào cách mạng bởi những cuộc diễn thuyết của cụ Tây Hồ ở Sài Gòn, tinh thần dân tộc Việt Nam bỗng quật khởi. Và nhất là phong trào truy điệu hai nhà ái quốc Phan Chu Trinh và Lương Văn Can dội vào óc não thanh niên giác ngộ, đất nước Việt Nam bỗng trở thành vườn ươm cách mạng phì nhiêu phong phú. Các tổ chức bí mật mọc lên như nấm, do lớp thanh niên tân học lãnh đạo, đã đánh dấu được một kỷ nguyên mới về cuộc chiến đấu chống thực dân thống trị.

Người ta thấy có ba đảng cách mạng lớn nhất được nêu danh và thành tích trước lịch sử là:

1. **PHỤC VIỆT ĐẢNG:** (Sau đổi là Tân Việt Cách Mạng Đảng tại Trung Việt) được thành lập năm 1924 tại Hà Nội, đã bành trướng thế lực ra hải ngoại, mở đầu cho phong trào Tây du thay thế cuộc Đông du năm 1905. Đảng Phục Việt liên lạc với nhóm Việt Nam Hồn ở Ba Lê (Paris) hợp nhất thành “An Nam Độc Lập Đảng” sau gọi là “Việt Nam Độc Lập Đảng”.

2. **VIỆT NAM THANH NIÊN CÁCH MẠNG ĐỒNG CHÍ HỘI:** Được thành lập tại Quảng Châu năm 1925, do các nhà cách mạng lưu vong lãnh đạo, bành trướng thế lực vào trong nước,

thiên tả. Sau một phần lớn đảng viên đổi làm “Việt Nam Cộng Sản Đảng” kể từ năm 1929.

3. VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG: Được chính thức thành lập năm 1927 tại Hà Nội, một đảng quốc gia cực đoan thiên hữu, thu hút được phần đông nông dân tham gia.

Cả ba đảng cùng chung mục đích chính là giải phóng đất nước khỏi ách đô hộ, giành độc lập cho Việt Nam.

Song phương pháp tranh đấu, mỗi đảng có một kế sách khác nhau trên cương vị hoạt động cũng như dẫn đạo. Trong khi Phục Việt bị chia rẽ nội bộ, một phần lớn đảng viên ở Trung Việt biệt lập biến thành “Tân Việt Cách mạng Đảng” thì phần khác ở Hà Nội công nhận danh hiệu mới là “An Nam Độc Lập Đảng”, tiềm lực tranh đấu kém hẳn vì sự phân đôi này. Về phía VNTNCMDCH (Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội) cũng gặp phải sự phân tán lực lượng do một nhóm quá khích biến cải làm “Đông Dương Cộng Sản Đảng”. Hai đảng lớn bỗng biến thành bốn đảng nhỏ đối với VNQDD đã hoàn bị được hàng ngũ chiến đấu, tiến mạnh đến phong trào nhân dân võ trang khởi nghĩa, thu hút được nhiều đảng viên ly khai của các đảng đối lập.

Bởi vậy thế lực của VNQDD càng mạnh, và nhân dân lúc đó chín mùi khởi nghĩa, hoan nghênh gia nhập VNQDD càng mạnh hơn.

Sức đã mạnh thì chí phải cường và đảng viên càng hăng hái, cho nên vụ ám sát Ba Gianh (Bazin), chủ mộ phu, mới xảy ra ngày 9-2-1929 ở con đường Huế – Hà Nội, do một đảng viên VNQDD vì quá hăng hái, bất tuân mệnh lệnh của Đảng trưởng Nguyễn Thái Học. Sự bùng bột của một thanh niên cách mạng lúc ấy đã làm di hại đến vận mệnh của các đảng phái khác đi đến sự tan rã, bởi sự khủng bố trắng trợn của thực dân Pháp.

Song xét cho cùng, chính vì vụ ám sát Ba Gianh lại là nguyên nhân chính cho sự thành công của VNQDD. Người ta đã suy gẫm rằng, không có cuộc bạo động này, thì phe tư bản Pháp không sợ và không thúc đẩy chính quyền thực dân xiết chặt vòng đai cai trị dân bản xứ... và Nguyễn Thái Học không có bản án khổ sai chung thân vắng mặt, thì việc khởi nghĩa Yên Bái và toàn cõi Bắc Việt chưa chắc đã thành tựu.

Sau cuộc thất bại VNQDD ở Yên Bái, và tiếp theo sau cuộc khủng bố lớn lao của chính quyền Đông Dương, nhân dân Việt Nam bị xao xuyến mất hết tinh thần. Các đảng phái bí mật lại phải im hơi lặng tiếng trong một thời gian khá lâu, bí mật đến dường như tan rã ra mây khói, không hoạt động gì nữa. Và sau những vụ biến cố của phong trào vận động quần chúng ở Thanh, Nghệ, Tĩnh, Gò Vấp, Hóc Môn, những người thanh niên ái quốc thoát được vòng lao lý, tội tù đầy ải, thì rút vào bí mật, hay chán

nản, hoặc đứng ra làm chính trị công khai, mượn báo chí làm lợi khí tranh đấu. Song họ sống rời rạc lẻ tẻ từng nhóm nhỏ, thiếu lực lượng quần chúng ồ ạt ủng hộ hay trực tiếp tham gia như cũ.

Tình trạng chờ đợi cơ hội kéo dài cho đến 1945, sau ngày đảo chính Nhật lật đổ chính quyền Pháp ở Đông Dương, các nhà cách mạng mới lại hoạt động ráo riết; và nhân cơ hội mới này, các đảng mới lại mọc ra như nấm, thành tranh chấp nhau, chia rẽ nhau hơn, khiến cho Cộng Sản nhờ thế lực ngoại bang đánh bật được hầu hết phe đảng quốc gia. Do đó lòng người càng thêm ly tán, và sau khi thấy đảng Việt Minh núp dưới danh hiệu quốc gia, cướp được chính quyền và trở tâm phản bội lại dân tộc, thì chỉ có VNQDD là có đủ lực lượng chiến đấu chống lại mà thôi.

Cho nên người ta không thể chối cãi được sự thành công của VNQDD vẫn tiềm tàng được sức lực chiến đấu và vẫn tiếp tục tổ chức được nhân dân trên toàn cõi Việt Nam, mặc dầu người ta thừa biết nội bộ thiếu sự chặt chẽ đoàn kết. Sự thành công thu lượm được cũng bởi cái khí thế của cuộc khởi nghĩa Yên Bái mà 13 vị liệt sĩ VNQDD đã tuần tiết, nêu một gương sáng cho các đồng chí sau này vậy.

Hơn nữa, sự thành công của VNQDD có được là nhờ cách tổ chức vững chắc, các địa phương có rộng quyền, dường như tự quyền hoạt động, khai thác được nhân lực tài lực quần chúng,

vận động nông, công, kỹ, thương gia tham dự nhiều hơn giới trí thức. Và lại, từ xưa tới nay, VNQDD đã biết dồn cả tân học, cựu học, thanh niên, lão đại, nam phụ, lão ấu vào thể cứu quốc hơn nữa PHỤC VIỆT chỉ chú trọng đến giới trí thức thanh niên thành thị, và CỘNG SẢN thì chỉ quan tâm đến lao động, để ép nông dân phải theo mà thôi.

Nhận xét một cách khách quan như trên và căn cứ vào lập trường của ba đảng trên đây, tôi tin rằng cuốn lịch sử VNQDD của Hoàng Văn Đào tiên sinh sẽ thành công mỹ mãn trong sự phổ biến tư tưởng quốc gia chống thực dân và cộng sản, nhất là trong giai đoạn lịch sử hiện đại.

Lịch sử VNQDD sẽ là cuốn sách gối đầu giường của mọi người Việt Nam yêu nước, cũng như cuốn “Meinkamps” của Hitler cho dân tộc Đức, khi người ta nhớ đến sự hy sinh cao cả của 13 vị liệt sĩ VNQDD lần lượt bước lên đoạn đầu đài, hô to “VIỆT NAM MUÔN NĂM, MUÔN NĂM!”

Xuân Giáp Thìn, ngày 24-3-1964

Nguyên Chủ Nhiệm, Chủ Bút Tuần Báo Tân Dân

Mai Lâm Nguyễn Đắc Lộc

LỜI NÓI ĐẦU

Trong hàng ngũ cách mạng quốc gia, Việt Nam Quốc Dân Đảng (VNQDD) là Đảng tiền tiến, có một tổ chức kiện toàn, hoạt động liên tục nhất và thành tích nhiều nhất.

Trên bảng vinh quang ghi danh những vị hy sinh cho chính nghĩa trong hơn 40 năm qua, VNQDD là Đảng đã cống hiến nhiều anh hùng liệt nữ cho Tổ quốc và Dân tộc.

Trên chính trường tranh đấu chống Thực, Phong, Cộng và Độc tài, VNQDD là hàng ngũ tiên phong đông đảo nhất, và cũng là thành trì tranh đấu cuối cùng cho Tự Do Dân Chủ.

Đã có nhiều báo chí trong nước cũng như ngoại quốc, đã có nhiều văn sĩ cũng như ký giả viết về VNQDD nhưng phần đông chỉ diễn đạt mô tả được một khía cạnh nào về VNQDD mà thôi, không những thế, đôi khi còn vì lý do này hay lý do khác, tác giả lại còn trình bày sai lầm, nếu không phải là xuyên tạc mục đích cũng như lịch trình tiến triển của VNQDD.

Khi viết tập sách nhỏ này, chúng tôi giữ vững lập trường một công dân cầm bút chép sử của Dân Tộc, chứ không quan niệm là một Đảng viên VNQDD chép sử để tuyên truyền cho Đảng mình, mặc dầu vì thời thế, vì lý tưởng, chúng tôi rất may mắn được tham gia VNQDD ngay từ ngày Đảng mới thành lập, nhưng chỉ

là một nhân chứng đã được tham gia vào công cuộc tranh đấu, ghi chép một cách khách quan vô tư các sự kiện qua những điều mắt thấy tai nghe, và căn cứ một phần vào những trang tài liệu ở các sách báo cũ, cùng trực tiếp tham khảo với những nhân vật có liên hệ còn sống sót đến ngày nay, để cống hiến độc giả thiên tài liệu chính xác, ngõ hầu có thể sáng suốt nhận định một thiên lịch sử oai hùng của Dân Tộc ta, để nói lên những tấm gương hy sinh vô bờ bến, những hành động anh hùng đầm máu vị tha, vì Dân, vì Nước của các bậc tiền bối. Chúng ta, những người đang tranh đấu, hay lớp người sau lấy đó làm gương, rút ưu khuyết điểm, đem lại Độc Lập Thống Nhất cho xứ sở, thanh bình hạnh phúc cho nhân dân.

Cuốn sách nhỏ này chúng tôi chia làm năm thiên chính và một thiên phụ:

Thiên thứ nhất: Từ năm 1927 đến năm 1932.

Thiên thứ hai: Từ năm 1932 đến năm 1940.

Thiên thứ ba: Từ năm 1940 đến năm 1946.

Thiên thứ tư: Từ năm 1946 đến năm 1950.

Thiên thứ năm: Từ năm 1950 đến năm 1954.

Thiên phụ: A) Thân thể Nguyễn Thái Học. B) Văn thơ của các nhà cách mạng VNQDD.

Dĩ nhiên trong tập sách nhỏ này có những sự kiện quan trọng, có những ngày tháng lịch sử cần ghi nhớ mà tác giả đã lãng quên ngoài ý muốn, vì thời gian đã quá lâu, nạn binh đao lại liên tiếp tàn phá, đất nước bị qua phân, nên tài liệu không thể thu thập được một cách đầy đủ hơn, mặc dầu đã hết sức cố gắng. Tác giả ước mong quý vị độc giả thấy đoạn nào, chỗ nào sai lầm hay thiếu sót, xin vui lòng chỉ giáo viết thư riêng cho tác giả, để hầu bổ khuyết vào ngày tái bản.

May mắn thay! Chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, hân hạnh được sự chiếu cố đặc biệt của quý vị độc giả bốn phương. Hơn nữa! Lại còn được sự chỉ giáo cho những chỗ sai lầm thiếu sót một cách đầy đủ và vô tư, mà vô tình tác giả đã vấp phải.

Nay nhân ngày tái bản đã được thực hiện, tác giả có cơ hội bổ khuyết thêm nhiều tài liệu quý giá cụ thể hơn, đồng thời lại có dịp sắp xếp phần ấn loát cho được hoàn mỹ.

Tác giả xin chân thành cảm tạ tấm thịnh tình nồng hậu của quý vị độc giả bốn phương.

Sài Gòn, mùa Xuân năm 1964

Hoàng Văn Đào

THIÊN THỨ NHẤT (1927-1932)

CHƯƠNG I

NGƯỢC DÒNG LỊCH SỬ

Ngược dòng lịch sử, từ ngày tổ tiên chúng ta lập quốc đến thế kỷ II, lãnh thổ nước Việt Nam chúng ta chỉ bao gồm có phần Bắc Việt ngày nay và 5 quận:

1. Quận Cửu Chân (Thanh Hóa),
2. Quận Hoài Hoan (Nghệ An),
3. Quận Cửu Đức (Hà Tĩnh),
4. Quận Việt Thường (Quảng Bình, Quảng Trị),
5. Quận Bình Văn (chưa biết rõ ở nơi đâu).

Vị trí địa dư bé nhỏ như vậy, lại ở sát nách Trung Hoa, một đế quốc hùng cường, dân số có trên 600 triệu người, văn minh lại rất sớm, luôn luôn sang xâm lấn, cai trị trước sau trên hai ngàn năm, khiến dân tộc chúng ta phải chịu khổ sở và nhục nhã biết bao nhiêu phen. Thế mà sau lại lập được nền tự chủ, và vẫn giữ

được cái cá tính đặc biệt của nòi giống mình. Lại tiến về phương Nam chiếm Lâm Ấp, đoạt Chiêm Thành và Chân Lạp, mở mang bờ cõi đến tận mũi Cà Mau, khiến thế giới phải chú ý.

Đến bán thế kỷ XVIII, tiếng súng xâm lăng lại bắt đầu nổ ở cửa bể Đà Nẵng và Cần Giờ, do Pháp quân kéo đến (đầu mùa thu năm 1858). Phong trào kháng chiến từ Triều đình đến dân dã đã bùng bột cùng nổi dậy. Đến khi 6 tỉnh miền Nam bị thất thủ (1868), kinh lược Phan Thanh Giản tử tiết. Sĩ, dân miền Nam nổi lên kháng Pháp rất mãnh liệt, danh tiếng lừng lẫy có Trương Công Định, Hồ Xuân Nghiệp, Phan Văn Đạt, v.v...



Hình quân Pháp đổ bộ chiếm Việt Nam (1862)

Chiếm xong 6 tỉnh miền Nam, chiến sự lan tràn ra đất Bắc, thành Hà Nội hai lần thất thủ, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu tử tiết không chịu đầu hàng. Các sĩ phu: Nguyễn Cao, Nguyễn Thiện Thuật... ở Bắc Hà cùng Trần Tấn, Dương Như Mai, Hoàng Phạm Thái ở Trung Việt nổi lên kháng Pháp, có bài hịch gọi là “Hịch Văn Thân” được truyền tụng khắp trong nước.

Đó là thời kỳ thứ nhất (1858-1884), thời con đẻ của tư tưởng trung quân và bài ngoại.

Năm 1884, lịch sử Việt Nam đã ghi một vết quốc sỉ, Triều đình Huế đã ký hiệp ước với Pháp, nhường hết Bắc Việt và Trung Việt làm hai xứ bảo hộ.

Triều đình Huế đầu hàng, nhưng Tôn Thất Thuyết, một cột trụ của Triều Đình vẫn cương quyết chống Pháp. Đêm 22 tháng 5 năm Ất Dậu (1885) đã khởi binh đánh Pháp quân ở Huế. Kinh thành thất thủ, Tôn Thất Thuyết phò vua Hàm Nghi chạy ra Cam Lộ, “Chiếu Cần Vương” ban ra, nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng, nổi dậy như đàn ong vỡ tổ.

Tại Phú Yên, Bình Định: Mai Xuân Thưởng, Tăng Bạt Hổ, Nguyễn Trọng Tri, v.v...

Tại Quảng Nam: Trần Ngọc Dư, Nguyễn Hiệu, Phan Bá Phiến, Nguyễn Thành, Tú Dinh, Phan Văn Bình, Lê Vinh Huy, v.v...

Tại Quảng Trị, Quảng Bình: Đoàn Chí Tuân, v.v...

Tại Hà Tĩnh, Nghệ An: Phan Đình Phùng, Đinh Văn Chát, Nguyễn Xuân Ôn, Lê Ninh, Cao Thắng, Đội Chanh, Lãnh Đạt, Đốc Quýnh, v.v...

Tại Thanh Hóa: Tống Duy Tân, Phạm Bành, Đinh Công Tráng, v.v...

Bắc Hà có: Nguyễn Quang Bích, Vũ Hữu Lợi, Tán Cao, Tán Thuật, Đốc Ngữ, Đốc Tít, Đề Kiêu, Đề Hiên (tức Tạ Hiên), Đề Thám, v.v...

Đó là thời kỳ thứ 2, (1884-1890), thời con đẻ của tư tưởng trung quân, cứu quốc của phái Hán Học.

Phong trào Cần Vương kéo dài tới ngót 20 mươi năm rồi hạ màn.

Năm 1904, tiếng sét bùng nổ, Nhật Bản chiến thắng Nga La Tư, đồng thời các sách báo Trung Hoa như Tân Dân Tùng Báo, Mậu Tuất Chính Biên, Trung Quốc Hồn, Âm Băng Thất, Nhật Bản Duy Tân Kháng Khái Sử, Thái Tây Tân Sử, v.v... lần lượt lọt vào nước ta, giấc mộng quần chúng bừng tỉnh dậy, phong trào cách mạng sau thời kỳ điêu tàn trong vòng không khí áp bức, hốt nhiên phát khởi một luồng gió thay cũ đổi mới.

Nhà ái quốc Phan Bội Châu cùng các đồng chí phát động phong trào Đông Du, Hướng Nhật Bản ngoại giao, bí mật đưa

những thanh niên ưu tú sang Nhật Bản cầu học; đồng thời nhà ái quốc Phan Chu Trinh cùng các đồng chí vận động tổ chức hội thương, hội học, hội nông, thư xã ở trong nước:

– Đông Kinh Nghĩa Thục cùng Hồng Tân Hưng Thương Điểm xuất hiện ở Hà Nội.

– Liên Thành xuất hiện ở Bình Thuận.

– Triều Dương Thương Quán xuất hiện ở Nghệ An.

– Hội Hiệp Thương cùng trường Diên Phong xuất hiện ở Quảng Nam, và còn khá nhiều hội vô danh khác.

Năm 1908, phát xuất vụ đầu độc binh sĩ Pháp tại Hà Nội, tiếp đến những cuộc dân chúng biểu tình đòi bãi bỏ sưu thuế thuộc mấy tỉnh ở miền Trung.

Năm 1913, tiếng bom nổ ở Thái Bình và Hà Nội ô-ten (Hotel).

Năm 1916, vua Duy Tân ám thông với dân đảng mưu khởi nghĩa.

Năm 1917, Đội Cận cùng Lương Lập Nham phá ngục Thái Nguyên, quang phục trong bảy ngày.

Năm 1918, cuộc Thê Chiến Thứ Nhất kết liễu, thanh thế nước Pháp lại lấy lòng, lợi dụng Việt Nam người nhiều, công rẻ mạt, các nhà tư bản xô nhau sang bỏ vốn kinh doanh, tổ chức chiêu mộ nhân công để khai thác hầm mỏ và đồn điền, coi người dân

Việt như một bầy nô lệ phải gánh chịu thuế nặng sưu cao, dưới sự áp bức của một số quan lại mới người bản xứ, đeo mặt nạ văn minh, sở trường về ngón ngoại giao xu nịnh để dễ bề đục khoét.

Tệ hại hơn nữa, nha phiến và rượu ty được chính quyền bảo hộ ra công khuyến khích để đầu độc dân chúng. Còn giáo dục, cấm dân mở trường tư thục như thuở xưa, mà số trường công chỉ mở mỗi tỉnh, mỗi phủ, huyện có một trường tiểu học. Bậc đại học thì mãi đến năm 1917 mới mở, và chỉ có một số ít con em các vị đại thần và các người xét ra thực trung thành với bảo hộ mới được qua du học tại Pháp. Theo số học sinh toàn quốc vào năm 1938:

– Các ngành cao đẳng 547

– Bậc trung học 4592

– Bậc tiểu học 57412

– Bậc sơ học 352365

– Bách nghệ 2051

Phong trào cách mạng Việt Nam thời ấy rất nguội lạnh đến tới cả trong lẫn ngoài, phân nửa hầu như đã nguội lòng thoái chí, thanh niên Tây học phần đông quên cả nguồn gốc, sùng bái người Tây Phương đến cực điểm, cơ hồ không còn biết quốc gia dân tộc là gì. Người Pháp tự tin rằng họ sẽ ăn ngon ngủ yên, không phải lo gì cả! Thời toàn thịnh của đế quốc thực dân.

Hốt nhiên đêm 18 tháng 6 năm 1924, tráng sĩ Phạm Hồng Thái liệng trái tạc đạn vào khách sạn Vích-tô-ri-a (Victoria) ở Sa Diện (Trung Hoa) mưu sát Méc-Lanh (Merlin), Toàn Quyền Đông Dương. Việc tuy không thành, nhưng có một ảnh hưởng rất lớn cho cách mạng ngoài nước cũng như trong nước Việt Nam chúng ta.

1925, cụ Phan Bội Châu bị bắt cóc từ Tô Giới Thượng Hải đưa về Hà Nội định thủ tiêu, nhưng mưu toan của thực dân không thành.

1926, cụ Phan Chu Trinh từ Pháp hồi cố hương, lưu lại Sài Gòn diễn thuyết cổ võ cho thuyết dân chủ tự do đến hai lần; đồng thời còn mưu tính dựng chế độ dân chủ tại Việt Nam trong khi vua Khải Định băng hà. Toàn dân đang ngưỡng vọng, thì cụ đã vội bỏ toàn dân ra đi, không bao giờ trở lại nữa!

1927, nổi gót Phan Chu Trinh, nhà chí sĩ Lương Văn Can cũng tạ thế tại Hà Nội, được dân chúng nồng nhiệt tham dự lễ tiễn đưa đám táng rất đông, khiến cho chính quyền Pháp phải dùng võ lực đàn áp.

Phong trào chính trị trở nên sôi nổi khắp trong nước. Một Đảng cách mạng có tổ chức hoàn bị nhất của phe quốc gia thời ấy là “Việt Nam Quốc Dân Đảng” ra đời. Đảng này làm những

việc kinh thiên động địa, tức là Tổng Khởi Nghĩa ngày mùng 10 tháng 2 năm 1930.

Cuộc Tổng Khởi Nghĩa ấy bùng nổ giữa thời thực dân toàn thịnh, đã chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng, nó đã kết hợp ý chí tranh đấu của các tầng lớp nông dân, lao động cốt cán với các phong trào ái quốc Văn Thân, Cần Vương và Đông Kinh Nghĩa Thục, đã quy tụ vào đấy trong ý thức tiến bộ về quan niệm dân chủ, để hướng tất cả vào công cuộc tranh đấu cho đại nghĩa quốc gia. Chính cuộc Tổng Khởi Nghĩa ở Yên Bái đã mở màn cho cách mạng giải phóng dân tộc tiến tới giai đoạn sôi động và quyết liệt hơn.

Cuộc Tổng khởi nghĩa Yên Bái mặc dầu thất bại bởi nhiều lý do, nhưng nó là kẻ tục truyền thống anh hùng bất khuất của Trung Vương, Ngô Quyền, Lê Lợi, Hưng Đạo, Quang Trung,...

Nói đến Việt Nam cận đại tranh đấu sử, thì VNQDD là một lực lượng tiên phong hùng hậu nhất đã khuấy động phong trào cách mạng dân chủ ở trong nước cũng như hải ngoại. Trong thực tế, VNQDD là chủ lực kiên cố, quyết liệt chống thực dân, phong kiến, cộng sản và bọn độc tài gia đình trị.

Công cuộc tranh đấu cho lý tưởng cách mạng của VNQDD không ngừng, máu xương của chiến sĩ VNQDD chảy ra vẫn không ngớt, từ khắp các chiến trường miền thượng du Bắc Việt

đến Tiền, Hậu Giang Nam Việt. Máu xương chiến sĩ VNQDD đã pha trộn từng gang sông tắc đất, để hòa hợp ý chí của tiền nhân, vạch cho chúng ta một hướng đi, một luồng ánh sáng chiếu thẳng vào vào tâm tư sâu thẳm của chúng ta với những dòng đại tự: “CỜ ĐỘC LẬP PHẢI NHUỘM BẰNG MÁU! HOA TỰ DO PHẢI TƯỚI BẰNG MÁU! KHÔNG THÀNH CÔNG THÌ THÀNH NHÂN”.

Vì lý tưởng dũng cảm anh hùng đó, nên biết bao nhiêu chiến sĩ VNQDD đã sẵn sàng hy sinh thân thể cho Tổ Quốc thân yêu! Tôi tin rằng VNQDD sẽ mãi mãi trường tồn với non sông, để làm trọn sứ mạng cứu quốc và kiến quốc.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CHƯƠNG II

THÀNH LẬP VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG

TỔ CHỨC NAM ĐỒNG THƯ XÃ

Từ cuộc mưu sát Toàn quyền Méc-Lanh (Merlin) ở Sa Điện đến vụ bắt cóc cụ Phan Bội Châu đưa về giam ở ngục thất Hỏa Lò, Hà Nội; tiếp đến lễ an táng hai nhà chí sĩ Phan Chu Trinh,

Lương Văn Can. Trong những năm 1924, 1925, 1926 và 1927, phong trào chính trị trong nước thật sôi động.



downloadsachmienphi.com

Tổ chức Nam Đồng Thư Xã

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đáp ứng phong trào chính trị sôi động ấy. Cuối năm 1925, ba thanh niên trí thức: Phạm Tuấn Tài, Phạm Tuấn Lâm, Hoàng Phạm Trân ⁽¹⁾ đứng ra tổ chức “NAM ĐỒNG THU XÃ” (NĐTX) ở số 6 đường 96 khu Nam Đồng (trước bờ hồ Trúc Bạch,

¹ Phạm Tuấn Tài biệt hiệu Mộng Tiên, giáo viên tại trường kiểu mẫu Yên Thành, Hà Nội. Phạm Tuấn Lâm biệt hiệu Dật Công là bào huynh của Phạm Tuấn Tài, Hoàng Phạm Trân biệt hiệu Nhượng Tống. Hai ông này là bình bút của Thực Nghiệp Dân Báo do Mai Du Lâm làm chủ nhiệm, Mai Đăng Đệ làm chủ bút tại phố Hàng Gai, Hà Nội. Mỗi tờ báo được bán với giá là 2 xu (0,02đồng)

Hà Nội). Chuyên trước tác, dịch thuật và xuất bản các sách thuộc loại ái quốc như: Cách Mạng Trung Hoa, Lịch Sử Tôn Dật Tiên, Cách Mạng Thế Giới, Chủ Nghĩa Tam Dân, v.v... là loại sách phổ thông, lại bán giá bình dân, nên đã gây được một tiếng vang không nhỏ và đã lôi cuốn được một số thanh niên trí thức sinh viên thường lui tới. Nhưng đặc biệt có cảm tình mật thiết hơn, có Nguyễn Thái Học, sinh viên trường Cao Đẳng Thương Mại; Phó Đức Chính, sinh viên trường Cao Đẳng Công Chính; Hồ Văn Mịch, sinh viên trường Cao Đẳng Sư Phạm. Ngoài ra còn có: Trần Vỹ, Lưu Văn Phụng, Vũ Hiến, sinh viên trường Cao Đẳng Y Khoa cũng thường hay lui tới. Họ thường gặp nhau, đề tài thảo luận say sưa là vấn đề chính trị trong nước cũng như ngoài nước.

Công tác hoạt động thường xuyên của nhóm thanh niên sinh viên này: Về xã hội: tổ chức lớp học tối dạy quốc ngữ cho anh



Phạm Tuấn Tài

chị em lao động được miễn phí, gây quỹ tiết kiệm “Đồng Xu” cho giới thợ thuyền,... Về chính trị: hô hào đồng bào tham dự đông đảo vào biểu tình đòi ân xá cho nhà cách mạng Phan Bội Châu, vận động đồng bào, nhất là giới sinh viên học sinh tham dự lễ truy điệu hai nhà chí sĩ Phan Chu Trinh, Lương Văn Can; và nhất là bí mật trực tiếp can thiệp với đồng bào ở Hải Phòng, không nên mắc mưu sâu độc của thực dân về vụ “xung đột, tẩy chay” với Hoa Kiều.

Bởi vậy mật thám Pháp đề ý bắt đầu theo dõi từng người thường xuyên lui tới NĐTX.

Về sách xuất bản của NĐTX chúng đề cho in xong rồi tịch thu, nhiều cuốn đã phát hành từ trước, chúng ra nghị định cấm lưu hành và tàng trữ. Số vốn đã không có là bao bị hao mòn dần, đi tới quyết định đình chỉ công tác và xuất bản. Vào khoảng giữa năm 1927, người cột trụ của NĐTX là nhà giáo Phạm Tuấn Tài phải dời lên tỉnh Tuyên Quang, nhưng thường hàng tháng, họ Phạm vẫn về Hà Nội sinh hoạt với các đồng chí.

Ở Tuyên Quang, Phạm Tuấn Tài vẫn bí mật tuyên truyền tổ chức được một nhóm tại đây, đa số là những nhà giáo trẻ tuổi. Sau khi VNQDD chính thức thành lập, họ Phạm tránh sự đề ý của mật thám, nên anh đã cử nhà giáo trẻ tuổi là Nguyễn Triệu

Luật làm Đại Biểu Tỉnh Đảng bộ Tuyên Quang về Hà Nội họp
Tổng Bộ sau này.

NGÀY ĐẢN SINH VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG



downloadsachmienphi.com

Nguyễn Thái Học

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(Đảng Trưởng Việt Nam Quốc Dân Đảng)

Nguyễn Thái Học với tuổi ngoài đôi mươi, vốn sẵn có bầu
máu nóng thương nước yêu nòi, ông tin tưởng phần nào vào Xã
Hội Chủ Nghĩa. Năm 1925, Nguyễn Thái Học gửi cho Va-Ron
(Varenne - là Đảng viên Đảng Xã Hội Pháp.) Toàn quyền Đông
Dương hai bức thư đề nghị cải cách nền công-thương Việt Nam,
và nhất là nên thiết lập một trường Cao Đẳng Công Nghệ ở Hà
Nội; và kèm theo dự án giúp đỡ dân nghèo được sống cuộc đời

tương đối dễ chịu hơn. Nhưng cả hai bức thư cũng như dự án đều không được phúc đáp.

Chưa chịu thất vọng hoàn toàn, tháng 6 năm 1927, Nguyễn Thái Học lại gửi đơn lên Thống Sứ Bắc Kỳ, xin phép xuất bản một nguyệt san lấy tên là “NAM THANH” với mục đích là phổ biến, nâng cao trình độ Trí Đức Thể Dục cho đồng bào ông, khuyến cáo họ bỏ lối hư danh mà chú trọng về nông, công, thương nghiệp. Nhưng cũng không được nhà cầm quyền Pháp chấp nhận, viện lý do là địa chỉ không đúng. Sự thực bởi Nguyễn Thái Học ở trong tổ chức Nam Đồng Thư Xã, nên đã bị ghi vào “sổ đen” của sở mật thám Bắc Kỳ.

Trong khi ấy, tại tỉnh Bắc Ninh có một số thảo dã anh hùng, đứng đầu là Quản Trạc và hai sĩ quan trong Cơ Binh Khố Đổ tỉnh Bắc Ninh hợp cùng dư đảng của cụ Hoàng Hoa Thám, định dùng võ lực chiếm cứ yếu điểm quân sự quan trọng của Pháp quân ở Bắc Ninh và Đáp Cầu, làm một cuộc khởi nghĩa.

Có một đồng chí tiết lộ cho biết tại Hà Nội có nhóm Cách Mạng Nam Đồng, Quản Trạc liên phái Đại Biểu sang Hà Nội liên lạc; yêu cầu khi họ xuất quân thì nhờ nhóm “Cách Mạng Nam Đồng” giúp đỡ họ việc ném bom ngay tại Hà Nội, để cầm chân Pháp quân không thể tiếp cứu được cho Bắc Ninh, Đáp Cầu. Cuộc khởi nghĩa được dự định vào ngày 11.11.1927.

Sau khi tiếp xúc với Đại Biểu nhóm Bắc Ninh, nhóm Nam Đồng liên triệu tập cuộc họp để thảo luận vấn đề “Nên giúp hay không?”. Khi lấy biểu quyết, số tán thành “Nên giúp” nhiều hơn. Phe thiểu số bị nhóm Bắc Ninh đe dọa, trong số đó có Nhượng Tống; nên sau đó có mấy bạn: Trần Vỹ, Lưu Văn Phùng, Vũ Hiên,... rút lui không tới Nam Đồng nữa.

Công tác ủng hộ nhóm Bắc Ninh bắt đầu bằng một bài “HỊCH” được trao cho Nhượng Tống khởi thảo. Nhưng sau ít ngày thì được tin mưu toan cuộc khởi nghĩa bị bại lộ, khắp nơi trong hạt Bắc Ninh đã xảy ra nhiều vụ khám xét nhà và bắt người.

Sau ngày cuộc âm mưu nổi dậy của nhóm quân nhân Bắc Ninh bị bại lộ và Phạm Tuấn Tài bị cấp tốc đổi đi Tuyên Quang, nhóm Nam Đồng Thư Xã ở số 6 đường 96 bờ hồ Trúc Bạch, Hà Nội, chỉ còn lại vốn vẹn hơn 10 người.



Nhượng Tống (Hoàng Phạm Trân)

Trưởng Ban Tuyên Truyền

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vào khoảng cuối tháng 10 năm 1927, Nguyễn Thái Học triệu tập một phiên họp, và đưa ra ý định thành lập một đảng bí mật, dùng vũ lực lật đổ chế độ Thực dân Phong kiến, lập nên một chính thể Cộng Hòa, nhằm đem lại độc lập tự do cho Tổ Quốc, hạnh phúc tiến bộ cho toàn dân. Ý kiến này được mọi người tán thành và đề tranh thủ thời gian, những người hiện diện liên tục động kết hợp lại thành một tổ chức, tạm gọi là “Chi Bộ Nam Đồng Thụ Xã” do Nguyễn Thái Học làm Chi Bộ Trưởng, và các ủy viên gồm có: Hồ Văn Mịch, Lê Văn Phúc, Hoàng Văn Tùng, Phó Đức Chính, Hoàng Phạm Trân tức Nhượng Tống, Vũ Huy

Chân, Nguyễn Hữu Đạt, Lê Thành Vị Nguyễn Thái Trác, Phạm Tuấn Tài và Phạm Quang Vân. Số người này liền chia tay nhau, mỗi người đi một nơi, liên lạc với những người yêu nước lẻ tẻ, như nhóm Nguyễn Thế Nghiệp ở Bắc Ninh, Hoàng Văn Đào ở Thanh Hóa, Đoàn Mạnh Chế, Hàn Kêu ở Hưng Yên, Nguyễn Khắc Nhu tức Xứ Nhu ở Phủ Lạng Thương, Đặng Đình Diên tức Hào Diên ở Thái Bình, v.v...

Trong thời gian không đầy một tháng, đã thành lập tất cả là 18 chi bộ, rải rác trên 14 tỉnh Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ, với tổng số đảng viên trên 200 người. Thật là một kết quả vô cùng khả quan và đáng khích lệ cho tất cả mọi người.

Ít lâu sau, Chi Bộ Nam Đông Thư Xã lại được tăng cường với Nguyễn Ngọc Sơn (vừa ở Pháp về), Nguyễn Thế Nghiệp và Đỗ Văn Sinh; và rồi sau lại có thêm: Nghiêm Toản, Nguyễn Văn Viên, Hoàng Cân, Lưu Văn Huê.

Đầu tháng 12 năm 1927 trong một phiên họp tổng kết các thành quả đã thu lượm được, Nguyễn Thái Học đưa ra đề nghị triệu tập một Đại Hội Đại Biểu toàn thể các tỉnh để họp thức hóa việc thành lập đảng. Đề nghị được mọi người hoan nghênh và chấp thuận ngay. Sau một hồi trao đổi ý kiến, toàn thể lại đồng thanh quyết nghị một chương trình tổ chức sau:

– **Ngày giờ khai hội:** Đúng 20 giờ ngày 25 tháng 12 năm 1927.

– **Địa điểm hội trường:** Làng Thổ Giao thuộc thành phố Hà Nội (tại nhà đồng chí Lê Thành Vị).

– **Thành phần tham dự:**

Các địa phương: Mỗi tỉnh từ 1 đến 2 Đại Biểu, tùy theo số Đảng Viên nhiều hay ít.

Tại Trung ương: Tất cả các đồng chí Chi bộ NĐTX với danh nghĩa ban tổ chức Đại Hội.

Đồng thời một ủy ban tru bị và tổ chức Đại Hội cũng được thành lập với thành phần như sau:

– Chủ Tịch: Nguyễn Thái Học

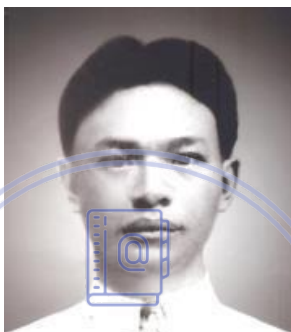
– Tiểu ban dự thảo chương trình và điều lệ: Hoàng Văn Tùng, Nguyễn Ngọc Sơn, Nhượng Tống.

– Tiểu ban hội trường và đón tiếp: Lê Thành Vị, Nguyễn Thái Trác.

– Tiểu ban an ninh trật tự: Nguyễn Hữu Đạt, Đỗ Văn Sinh.

Ngoài ra, các anh em khác như Nguyễn Thế Nghiệp, Vũ Huy Chân, Phạm Quang Vân,... cũng được phân phối mỗi người một công tác, hoặc phụ tá cho một tiểu ban.

Qua ngày hôm sau, mọi người đều đi lo phổ biến những quyết định trên các địa phương do mình liên lạc và tổ chức để họ kịp thời cất cử đại diện về tham dự Đại Hội. Đồng thời các tiểu ban cũng tích cực hoạt động và chuẩn bị sẵn sàng.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phó Đức Chính

Ngày 24 tháng 12 năm 1927, các Đại Biểu các tỉnh đã tề tựu đông đủ tại Hà Nội, riêng khiếm diện Phạm Tuấn Tài. Hầu hết các Đại Biểu đều có phương tiện tự trú và tự túc.

Qua ngày 25, tối đến nhân lúc đường xá đông đúc, các nhà thờ Công Giáo chuẩn bị đi lễ đêm, các Đại Biểu tiếp tục đến hội trường (nhà đồng chí Lê Thành Vị). Hội trường là căn nhà ngang ở góc trại, lát gạch, lợp lá, tường xây, rộng chừng 4 mét, dài hơn 10 mét, trang trí thật là tôn nghiêm. Trên tường căng biểu ngữ

dài với những dòng chữ “NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ I VÀ NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG 25.12.1927.”

Hội trường được các đồng chí cắt đặt nhau canh gác rất cẩn mật.

Đúng 20 giờ, Đại Hội khai mạc với sự hiện diện của 36 Đại Biểu đại diện cho 14 tỉnh Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Nam Định, Hưng Yên, Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nam, Bắc Giang, Kiến An, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Tuyên Quang, và Thanh Hóa.

Chương trình nghị sự gồm có các mục:

1. Phần khai mạc:

- a) Đại diện ban tổ chức chào mừng các vị Đại Biểu và tuyên bố lý do.
- b) Giới thiệu ban tổ chức, giới thiệu các vị Đại Biểu các tỉnh.
- c) Bầu vị chủ tọa phiên họp.

2. Phần thảo luận:

- a) Biểu quyết thông qua Danh Xưng, Mục Đích, Tôn Chỉ và Điều Lệ Đảng.
- b) Bầu cử Tổng Bộ Lâm Thời nhiệm kỳ I.
- c) Thông qua chương trình hành động tổng quát.

d) Các vấn đề linh tinh.

3. Phần bế mạc:

a) Lễ tuyên thệ của Tổng Bộ đặc cử.

b) Bàn giao quyền hành Chi Bộ NĐTX trước quyền nhiệm.

c) Giải tán.

Mở đầu, Nguyễn Thái Học nhân danh ban tổ chức, đứng lên trình trọng nói mấy lời chào mừng Đại Hội, ca tụng tinh thần yêu nước và lòng dũng cảm của các Đại Biểu, đã không quản nguy hiểm gian lao, hăng say về tham dự Đại Hội một cách đông đảo và nồng nhiệt. Tiếp, nói đến lý do và mục đích của phiên họp, sự cần thiết phải thành lập gấp một đảng cách mạng bí mật, theo chủ trương thiết huyết, dùng vũ lực lật đổ chính quyền thống trị thực dân phong kiến, lập lên một chế độ Cộng Hòa, mang lại độc lập vinh quang cho Tổ Quốc, và tự do hạnh phúc cho toàn dân.

Qua phần giới thiệu, Nguyễn Thái Học trình diện với Đại Hội từng nhân viên trong ban tổ chức; đồng thời cũng là Chi Bộ NĐTX rồi lần lượt đến những vị Đại Biểu của mỗi tỉnh, cùng những thành quả đã thu lượm được ở mỗi địa phương.

Để bầu Chủ Tịch Hội Nghị, Nguyễn Thái Học yêu cầu Đại Hội đề cử một vị cao niên trong hàng ngũ Đại Biểu các tỉnh, để phiên họp được thêm phần long trọng, và sự phân công cũng công bằng và hợp lý hơn. Tuy nhiên các vị Đại Biểu này, có vị đã gần

70 tuổi như cụ Đặng Đình Diển ở Thái Bình, vẫn nhất quyết từ chối, viện lẽ rằng các đồng chí đã nói là ban tổ chức, lại đã quen công việc, nên xin nhường để mấy anh em đề cử người điều khiển cho phiên nhóm được dễ dàng và mau lẹ hơn. Rút cuộc Nguyễn Ngọc Sơn được bầu làm Chủ Tọa, Nguyễn Hữu Đạt và Đỗ Văn Sinh giữ trật tự. Là đảng cách mạng bí mật, nên vấn đề thủ tục và pháp lý không mấy cần thiết và phải được giản dị hóa tới mức tối đa, do đó việc bầu thư ký được bỏ qua.

Bước sang phần thảo luận, vấn đề lập Đảng và danh xưng được đề cập đến trước hết. Toàn thể hội nghị đã chấp thuận và thông qua một cách nhanh chóng: Thành lập một đảng cách mạng với danh xưng là “VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG”, viết tắt là “VNQDD”.

Đến mục đích và tôn chỉ, cuộc thảo luận trở nên sôi nổi, nhiều ý kiến khác nhau được nêu lên, vì trong bản dự thảo điều lệ cũng ở khoản này, lại có đoạn ghi: Mục đích và tôn chỉ của Đảng là làm cách mạng quốc gia và cách mạng thế giới. Bốn chữ “cách mạng thế giới” đã gây hoang mang cho các hội thảo viên, có người cho rằng thế là thiên tả. Có người cho rằng như thế sẽ trở thành Cộng Sản và đòi phải xóa bỏ hoặc sửa lại. Tuy nhiên sau ít phút thảo luận, Hội nghị đã đồng ý quyết định sửa đổi lại đoạn này như sau:

“Mục đích và Tôn chỉ của Đảng là làm một cuộc cách mạng quốc gia, dùng vũ lực đánh đổ chế độ thực dân phong kiến, để lập nên một nước Việt Nam Độc Lập Cộng Hòa. Đồng thời giúp đỡ các dân tộc bị áp bức trong công cuộc tranh đấu giành độc lập của họ đặc biệt là các lân quốc: Ai Lao, Cao Miên.” (2)

Sang phần còn lại, từ hệ thống tổ chức, điều kiện gia nhập, đến nghĩa vụ Đảng viên, v.v... Toàn văn bản dự thảo đã được hội nghị biểu quyết thông qua, sau khi sửa đổi một vài chi tiết không mấy quan trọng.

Chiếu bản điều lệ này, Đảng được tổ chức theo hệ thống dọc, hạ tầng cơ sở là Chi bộ, rồi đến Tỉnh bộ, Kỳ Bộ và thượng tầng cơ sở là Tổng Bộ. Số đảng viên tối đa là 19 người. Vì theo luật lệ hiện hành, bất cứ cuộc họp hành nào có 20 người trở lên, đều phải xin phép trước với nhà cầm quyền. Mỗi Chi bộ được bầu ra một Chi bộ trưởng, một ủy viên đại diện lên Tỉnh bộ và 4 trưởng ban: Tổ Chức, Tuyên Truyền, Tài Chính và Trinh Thám, hợp lại thành ban chấp hành Chi bộ và cứ 6 tháng bầu lại một lần.

² Sau này có một cán bộ tối cao của Đảng không biết rõ, lại viết rằng: “Theo bản điều lệ đầu tiên, thì mục đích và tôn chỉ của đảng là “làm cách mạng Quốc Gia và cách mạng Thế Giới”. Thực là một sự nhầm lẫn vô cùng nghiêm trọng và đáng tiếc!

Tỉnh bộ lập thành bởi các Đại Biểu các Chi bộ cử lên, cũng gồm 19 người, có một Tỉnh bộ trưởng, một ủy viên đại diện lên Kỳ Bộ và 4 trưởng ủy ban như Chi bộ.

Trên Tỉnh bộ là Kỳ Bộ, nguyên tắc tổ chức cũng vậy, và mỗi Kỳ Bộ được cử một số ủy viên đại diện lên, để họp thành Tổng Bộ. ⁽³⁾

Tổng Bộ là cơ quan lãnh đạo tối cao của Đảng, có một vị Chủ Tịch Đảng, một phó Chủ Tịch và 8 trưởng Ủy Ban: Tổ Chức, Tuyên Truyền, Tài Chánh, Trinh Thám, Ngoại Giao, Binh Vụ, Giám Sát và Ám Sát. Tổng Bộ cũng 6 tháng bầu lại một lần và gồm tối đa là 19 thành viên.

Cách tổ chức này hoàn toàn theo nguyên tắc đại nghị, cực kỳ dân chủ và đúng với câu “tuyển chọn rồi phục tòng” (élire et obéir).

Đến điều kiện muốn gia nhập Đảng, phải có 2 đảng viên cũ giới thiệu và bảo lãnh, phải qua sự điều tra trước của ủy ban Trinh Thám (ít nhất là nửa tháng), phải được toàn thể ban chấp hành Chi bộ ưng thuận; và sau chót, phải làm lễ tuyên thệ trước bàn thờ Tổ Quốc trong một phiên họp khoáng đại Chi bộ, có sự giám sát của nhân viên Tỉnh bộ.

³ Trong suốt thời gian từ 1927 đến 1930, vẫn chưa có sự tổ chức Kỳ Bộ.

Nguyên văn phát thệ:

– “Trước giang sơn Tổ Quốc, trước anh em Đồng Chí, tôi tên là..., tuổi..., nguyên quán..., bí danh..., hân hạnh được gia nhập VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG. Tôi xin thề:

- “Tuyệt đối trung thành với Đảng.
- Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của Đảng.
- Tuyệt đối giữ bí mật công việc của Đảng.
- Tuyệt đối hy sinh cho Đảng.
- Nếu trái lời thề, tôi xin chịu tội tử hình.”

Còn nghĩa vụ của bất cứ người Đảng viên nào, thì cũng phải là hy sinh tất cả cho Đảng, cho Quốc Gia Dân Tộc, kể cả xương máu.

Sau khi thông qua bản điều lệ, thì sắp đến 23 giờ, Hội nghị bắt đầu nghỉ giải lao, thì anh Phạm Tuấn Tài đến ⁽⁴⁾.

23 giờ 15 phút, hội nghị tái nhóm, thảo luận sang vấn đề bầu cử Tổng Bộ Lâm Thời.

Về vấn đề này, các Đại Biểu các tỉnh nêu lên hai ý kiến:

⁴ Phạm Tuấn Tài cho biết: Ngay từ khi anh bước chân ra đi, Công Sứ Tuyên Quang đã lập tức đánh điện về sở Mật Thám Hà Nội. Nên khi anh về tới bên xe dò Hà Nội, liền bị thám tử đón và chúng đã theo dõi hơn một ngày. Nay anh tới được đây là đã đánh lạc được hướng của chúng rồi.

1) Một số Đại Biểu cho rằng từ trước đến nay, nhóm anh em NĐTX tuy chỉ khiêm tốn xưng danh là một Chi bộ nhưng trong thực tế, chính là một ban sáng lập, hành xử như một cơ quan lãnh đạo lâm thời, kiêm nhiệm hết thảy mọi công tác về vận động và tổ chức. Do đó, giờ đây các vị này đề nghị Đại Hội chính thức biểu quyết tín nhiệm đề cử toàn thể Chi bộ NĐTX vào chức vụ Tổng Bộ Lâm Thời nhiệm kỳ đầu tiên này, hầu tránh mọi sự xáo trộn và bờ ngõ có thể xảy ra với những thành phần mới lạ; đồng thời cũng để ghi công với những người đã tích cực góp sức vào sự nghiệp xây dựng nên Đảng.

2) Một số Đại Biểu khác lại quan niệm rằng, việc chính thức bầu ra một Tổng Bộ Lâm Thời lúc này là cần thiết và bắt buộc, theo đúng trong bản Điều lệ vừa được Đại Hội biểu quyết và thông qua; hơn nữa để có thêm uy tín và rộng quyền hành động trong tương lai. Cơ quan này phải có tính cách công cử cùng sự đại diện rộng rãi của các địa phương. Đề cập đến Chi bộ NĐTX các vị này cho rằng đây không những chỉ có vấn đề ghi công, mà còn cần để đánh dấu và lưu niệm mãi mãi một cơ quan hạ tầng căn bản đầu tiên đã phát nguyên ra đảng. Do đó Hội nghị phải suy tôn bằng một vinh dự gì xứng đáng hơn, vĩnh cửu hơn việc chỉ đề cử chức vụ “Tổng Bộ Lâm Thời” trong một thời gian hữu hạn và ngắn ngủi.

Ý kiến này được hầu hết các Đại Biểu tán thành, và sau khi thảo luận qua loa, hội nghị đồng thanh quyết định như sau:

1) Suy tôn Chi Bộ “NAM ĐỒNG THU XÃ” là “ĐỆ NHẤT CHI BỘ”.

2) Bầu “TỔNG BỘ LÂM THỜI” theo đúng những nguyên tắc trong bản điều lệ vừa được thông qua.

Đến đây, Nguyễn Thái Học thay mặt cho Chi bộ NĐTX đứng lên nhận lãnh vinh hiệu “ĐỆ NHẤT CHI BỘ” và tỏ lời cảm ơn toàn thể Đại Hội.

Vừa dứt lời, thì có tin báo động từ phía nhà đồng chí Nguyễn Thái Trác ở phố chợ Đuôi đưa vào. Phiên họp lập tức được tuyên bố tạm ngưng. Các Đại Biểu bình tĩnh theo các hướng dẫn viên rút lui qua đường nhà thương đau mắt, tản mác và mang theo tất cả những tài liệu quan trọng ⁽⁵⁾. Hội trường cũng được cấp tốc thu dọn, và không để lại một vết tích gì khả nghi nữa.

⁵ Sở dĩ có sự báo động, hội nghị phải tạm ngưng, dời đi nơi khác, là vì có 2 tên thám tử theo dõi Phạm Tuấn Tài. Chúng theo cách xa, nên họ Phạm nhầm tưởng là đã đánh lạc hướng được chúng. Dè dặt chúng vẫn đứng rình ở xa. Người nhà Nguyễn Thái Trác để ý nên vội cấp báo. Tương kế tựu kế, họ Phạm lang thang đi dạo phố một mình cho tới sáng để cuộc họp Nam Đồng được tiếp tục yên.

Đúng 2 giờ 30 phút, hội nghị tái nhóm tại căn lầu NĐTX, Nguyễn Hữu Đạt yêu cầu đừng ai ghi chép gì cả, và cũng đừng giữ trong mình giấy tờ gì có liên quan đến cuộc họp.

Hội nghị bắt đầu bằng việc bầu cử Tổng Bộ Lâm Thời. Tuy gọi là bầu, nhưng thực ra thì chẳng có một ai dám ứng cử hay tranh cử cả mà chỉ là một cuộc đề cử khiêm tốn, nhường đi nhường lại hồi lâu, rồi mới đưa đến được kết quả:

Chủ Tịch: Nguyễn Thái Học

Phó Chủ Tịch: Nguyễn Thế Nghiệp

Ủy Ban Tổ Chức: Phó Đức Chính (trưởng ban), Lê Văn Phúc (phó)

Ủy Ban Tuyên Truyền: Nhượng Tống (trưởng ban)

Ủy Ban Ngoại Giao: Nguyễn Ngọc Sơn, Hồ Văn Mịch

Ủy Ban Tài Chính: Đặng Đình Diển, Đoàn Mạnh Chế

Ủy Ban Giám Sát: Nguyễn Hữu Đạt, Hoàng Trác

Ủy Ban Trinh Sát: Trương Dân Bảo, Phạm Tiềm

Ủy Ban Âm Sát: Hoàng Văn Tùng

Ủy Ban Binh Vụ: ⁽⁶⁾

⁶ Riêng Ủy Ban Binh Vụ thì chưa có người đảm nhiệm. Phải đợi đến kỳ Tổng Bộ thứ 2, do Trần Văn Môn Đội Tàu Bay phụ trách

Để kết thúc phần thảo luận, Đại Hội cũng đã biểu quyết chấp thuận trên nguyên tắc một chương trình cách mạng tổng quát, phân làm hai giai đoạn: “phá hoại” và “kiến thiết”.

A. GIAI ĐOẠN PHÁ HOẠI ĐƯỢC CHIA LÀM 3 THỜI KỲ:

1) *Thời kỳ phôi thai*: Xây dựng Đảng và thu nạp Đảng Viên (hoạt động hoàn toàn bí mật).

2) *Thời kỳ dự bị*: Phát triển tuyên truyền, tổ chức quần chúng: Lập các nông, công đoàn, binh đoàn, học sinh, sinh viên, thanh niên đoàn... (hoạt động bán bí mật, bán công khai).

3) *Thời kỳ hành động*: Dùng vũ lực đánh đổ bộ máy thống trị thực dân phong kiến, lập nên chế độ Cộng Hòa Dân Chủ, nhằm mang lại độc lập, tự do cho Tổ Quốc, hạnh phúc, tiến bộ cho toàn dân.

B. GIAI ĐOẠN KIẾN THIẾT CŨNG CHIA LÀM 3 THỜI KỲ:

1) *Thời kỳ quân chính*: Quân cách mạng chiếm được đâu là lập ngay chính quyền cách mạng quân sự đến đó.

2) *Thời kỳ huấn chính*: Tổ chức các cơ cấu dân cử, trực tiếp hoặc gián tiếp giáo hóa dân quen với nếp sống dân chủ về các thể chế mới, v.v... Trong hai thời kỳ này áp dụng nguyên tắc “Đĩ Đảng trị quốc”.

3) *Thời kỳ hiến chính*: Tổ chức phổ thông đầu phiếu bầu cử Quốc Dân Đại Hội, xây dựng Hiến pháp và trao trả chính quyền lại cho toàn dân.

Đã hơn năm giờ sáng, hội nghị chuyển sang phần bế mạc bằng lễ tuyên thệ của Tổng Bộ mới. Tuy trong bản điều lệ không thấy nói đến, nhưng theo thông lệ lúc bấy giờ, thì mặc dầu đã tuyên thệ ở Chi bộ rồi, bắt luận một đồng chí nào, khi được đề cử lên một cấp bộ cao hơn, đều phải tuyên thệ một lần nữa trước cơ quan mới này.

Lần lượt 16 đồng chí, già từ sáu, bảy mươi tuổi đến trẻ hai, ba mươi tuổi, nghiêm trang tuyên thệ trước bàn thờ Tổ Quốc, nguyện:

“Quyết tâm làm tròn sứ mạng đã được trao phó, hăng say đưa sự nghiệp cách mạng đến thành công mỹ mãn. Tuyệt đối hy sinh tất cả cho nước và cho đảng,... Nếu sai lời xin chịu tội tử hình”.

Và sau đó là lễ chuyển giao quyền hành từ “Đệ Nhất Chi Bộ” cho “Tổng Bộ Lâm Thời” tân cử, do Đỗ Văn Sinh niên trưởng Chi bộ chủ tọa, thay cho Nguyễn Thái Học đã làm Chủ tịch Đảng.

Lúc này trời đã rạng đông, và Đại Hội Đại Biểu Đảng lần thứ nhất tuyên bố bế mạc sau một đêm ròng thảo luận, suy tư trong

một khung cảnh tuy sơ sài giản dị, nhưng mang một ý nghĩa thiêng liêng và trọng đại.

Thế là “VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG” đã đản sinh cùng ngày với vị Giáo Chủ Thiên Chúa Giáo, và cũng như vị Giáo Chủ ấy, người lãnh tụ của chúng ta đã mang tất cả để hy sinh cho chủ nghĩa mình (Theo lời Nhượng Tống nói hồi năm 1947). (7)

VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG

Trong phiên họp thường lệ ban chấp hành Tổng Bộ ngày mùng 7 tháng 4 năm 1928, các trung ủy đều nhận xét thể lực của thực dân bành trướng mỗi ngày một mạnh, mà các Đảng cách mạng trong nước tuy cùng một mục đích chung là đánh đuổi thực dân, giành lại nền độc lập cho quốc gia; nhưng vì hành động riêng rẽ, nên lực lượng bị phân tán; hơn nữa, còn vấp phải cái tệ hại là dẫm chân lên nhau và phản tuyên truyền. Bởi vậy Tổng Bộ quyết định vận động thống nhất các Đảng cách mạng trong nước lại thành một khối duy nhất. Các Đảng cách mạng trong nước hoạt động mạnh mẽ nhất thời ấy, ngoài VNQDDĐ còn có hai đảng: “TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG (TVCMĐ)”. Năm 1921, các nhà lão thành cách mạng: Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế, Hoàng Văn Khải, Nguyễn Đình Kiên, Phúc Đình, v.v... người

⁷ Một phần tài liệu quan trọng trên, do sự bỏ khuyết của cụ Lê Thành Vị.

được ân giảm, hoặc mãn án tù đầy trở về cùng các bạn trẻ, đa số là sinh viên, thanh niên trường Cao Đẳng Hà Nội: Nguyễn Văn Phùng, Tôn Quang Phiệt, Lê Xuân Phương, Đặng Thái Mai, Nguyễn Quốc Túy, Nguyễn Xuân Chử, Nguyễn Đắc Lộc, Trần Vũ, Nguyễn Văn Ngọc, v.v... tổ chức ra “Đảng Phục Việt”, Đảng phát triển mạnh trong 3 tỉnh phía Bắc Trung Việt: Thanh, Nghệ, Tĩnh.

Năm 1927, Phục Việt đổi ra “Việt Nam Cách Mạng Đồng Chí Hội”

Năm 1928, lại đổi ra “Tân Việt Cách Mạng Đảng”

Đến cuối năm 1929, một số các bộ cao cấp bị chính quyền Pháp bắt giam, trong số đó có lãnh tụ Lê Văn Huân tự tử tại ngục thất Hà Tĩnh ngày 13 tháng 9 năm 1929, và cũng là ngày phong trào cách mạng của TVCMĐ đi vào con đường suy vong. Một số thanh niên đảng viên gia nhập trong hàng ngũ ĐDCSĐ với Trần Văn Cung; một số khác đứng ra tự tổ chức “Đông Dương Liên Đoàn Cộng Sản”.

Và “VIỆT NAM THANH NIÊN CÁCH MẠNG ĐỒNG CHÍ HỘI (VNTNCMĐCH)” (*).

(*)Sau vụ liệt sĩ Phạm Hồng Thái liệng trái tạc đạn vào khách sạn Vích-tô-ri-a, ở Sa Điện vào buổi tối 19 tháng 6 năm 1921, thừa cơ hội đồng bào trong nước thức tỉnh, cụ Phan Bội Châu thành lập: “Tâm Tâm

Xã” ở Quảng Đông. Trước tác và dịch thuật sách báo cổ võ cách mạng, phái người chuyển về nước cổ động tuyên truyền.

Giữa khi ấy Tôn Trung Sơn áp dụng chính sách “Liên Nga dung Cộng”. Lenine cử Rorodine làm cố vấn chính trị, Le Galen (tức Thống Chế Blucher sau này) làm cố vấn quân sự; Nguyễn Ái Quốc (tức Hồ Chí Minh sau này) đã được huấn luyện tại Nga Sô làm bí thư cho phái đoàn.

Tháng Chạp năm 1924, phái đoàn Nga sang tới tỉnh Quảng Đông, Nguyễn Ái Quốc đổi tên là Lý Thụy tìm tới “Tâm Tâm Xã” được gặp cụ Phan Bội Châu và các anh em cách mạng Việt Nam. Lý Thụy đề nghị đổi “Tâm Tâm Xã” ra tổ chức “Liên Đoàn Các Dân Tộc Bị Trị”, gọi là “Á Tiểu Á Bị Áp Bức Nhược Tiểu Dân Tộc Việt Nam Chi Bộ”.

Năm 1925, cụ Phan Bội Châu bị Pháp bắt cóc đưa về nước, thừa cơ hội ấy, Lý Thụy liền đổi ra “Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội” do Lý Thụy làm Tổng Bí Thư, trụ sở Tổng Bộ đặt tại Quảng Châu.

Đến ngày mùng 1 tháng 5 năm 1929, toàn quốc Đại Biểu Đại Hội của VNTNCMĐCH khai hội ở Hương Cảng. Trong số Đại Biểu có Trần Văn Cung, Ngô Gia Tự và Nguyễn Tuân tức Kim Tôn đưa ra đề nghị hủy bỏ tổ chức VNTNCMĐCH để lập ra “Cộng Sản Đông Dương”. Đề nghị bị bác bỏ, Cung, Tự và Tuân liền bỏ hội nghị trở về nước phát tuyên ngôn, rồi thành lập “Đông Dương Cộng Sản Đảng (ĐDCSĐ).”

Để thực hiện thống nhất ba đảng cách mạng, Tổng Bộ VNQDD cử Hoàng Văn Tùng làm Đại Biểu giao thiệp với Đại Biểu TVCMĐ là Tôn Quang Phiệt, và cử Nguyễn Ngọc Sơn, Lê Văn Phúc làm Đại Biểu giao thiệp với VNTNCMĐCH.

Đại Biểu ba đảng gặp nhau nhiều lần. Kết Quả Đại Biểu TVCMĐ từ chối, viện ra những lý lẽ mơ hồ; còn VNTNCMĐCH thì đòi để Tổng Bộ ở hải ngoại, vì Tổng Bộ sẽ không bao giờ bị chính quyền thực dân động chạm tới, mặc dầu chúng có tìm hết cách đàn áp đi nữa, thì lúc nào cũng có một sức trung kiên để chỉ huy công tác.

Trái lại VNQDD thì chủ trương để Tổng Bộ ở trong nước, vì để Tổng Bộ ở ngoài nước sẽ sống cách biệt dân chúng ở quê hương, các lãnh tụ khó lòng biết cách chỉ huy cho đúng hoàn cảnh. Gặp việc phải xách động quần chúng đấu tranh, nếu việc bị vỡ lở, thì chỉ có đảng viên và quần chúng ở trong nước mắc họa của thực dân, các lãnh tụ ở ngoài vẫn sống ung dung; hơn nữa, rất có thể một số cán bộ giao thông lộng quyền, có thể bán rẻ anh em, một khi họ là người xấu, dầu họ là những phần tử tốt đi nữa, nếu không may bị bắt, bị tra tấn, cũng có thể gây cho toàn thể Đảng vô cùng nguy hiểm; mà việc họ bị bắt, là việc lúc nào cũng xảy ra được! Để Tổng Bộ ở ngoài tức là cách mạng một cách “Ném đá dẫu tay”. Bởi vậy một số thanh niên cách mạng thiên tả đã quả quyết đối ý kiến không tham gia vào VNTNCMĐCH mà cùng nhau gia nhập vào VNQDD.

Ý kiến xung đột, cuộc tranh luận nhiều khi trở nên quá khích, điều đình không xong. Cuối cùng Đại Biểu VNTNCMĐCH cho

biết rằng mình không đủ thẩm quyền để quyết định một vấn đề trọng đại như vậy, đề nghị VNQDD cử một phái đoàn sang Xiêm (Thái Lan) vào ngày lễ kỷ niệm liệt sĩ Phạm Hồng Thái, ngày ấy thế nào Tổng Bộ VNTNCMDCH ở Quảng Châu (Trung Hoa) cũng phái Đại Biểu về Xiêm dự lễ. Nhân cơ hội, Đại Biểu hai bên sẽ gặp nhau bàn việc thống nhất.

Ngày 22 tháng 5, Tổng Bộ VNQDD họp hội đồng quyết định cử Nguyễn Ngọc Sơn làm trưởng phái đoàn cùng Hồ Văn Mịch, Phạm Tiềm làm phái viên sang Thái Lan. Ngày mùng 2 tháng 6, phái đoàn đáp xe lửa từ Thanh Hóa vào Đông Hà rồi đáp xe hơi đi Savanakhet, thuê thuyền qua Cửa Long Giang, tiến xuống Udon, một thị trấn ở về phía đông bắc Thái Lan. Được hai Đại Biểu VNTNCMDCH là Hy Tông và Ngọc Ân ⁽⁸⁾ đón tiếp rất nồng hậu.

Đến ngày 19, ngày lễ kỷ niệm liệt sĩ Phạm Hồng Thái. Nhân danh VNQDD, Phạm Tiềm đọc bài văn tế, Nguyễn Ngọc Sơn và Hồ Văn Mịch đăng đàn diễn thuyết. Bài văn tế cũng như diễn văn

⁸ Hy Tông là bí danh của Đông Tùng tức Bồng, một cán bộ của VNTNCMDCH hiện nay có mặt ở Sài Gòn. Trùng biệt hiệu với Hy Tông Phạm Nguyên Cảnh cán bộ của VNQDD. Ngọc Ân chính tên là Hoàng Ngọc Ân, sang Thái Lan đổi tên Thái là Nai Thông, sau khi về nước (1915) lấy tên là Hoàng Văn Hoan, đại sứ VC tại Bắc Kinh.

của Đại Biểu VNQDD đã khiến kiều bào ở U don cảm động đến rơi lệ và tỏ ra rất có cảm tình với VNQDD.

Sau cuộc hành lễ, đợi mãi năm, bảy ngày cũng không thấy Đại Biểu VNTNCMĐCH ở Quảng Châu tới. Cho là họ không thực tâm muốn đoàn kết tiến đến sự thống nhất, phái đoàn VNQDD từ giã đất Thái trở về đất nước. Mật thám đã bố trí định vây bắt phái đoàn này, nhưng chúng đã không thành công.

Nhân tiện cuộc hành trình, phái đoàn đồng ý để Phạm Tiềm trở về Hà Nội báo cáo công tác với Tổng Bộ, còn Nguyễn Ngọc Sơn cùng Hồ Văn Mịch đi thẳng vào Sài Gòn với mục đích liên lạc với các nhóm cách mạng miền Nam, đồng thời phát triển đảng viên, tổ chức chi bộ.

Trong thời gian này Chu Dưỡng Bình thường lui tới Nam Đồng Thư Xã cho Nguyễn Thái Học biết y quen thuộc nhiều với các giới quân nhân cũng như chính khách Trung Hoa, và y còn biết được một mỏ vàng ở tiếp giáp biên giới Việt-Hoa, hiện có mẫu mang theo, nếu chịu bỏ tiền ra khai thác, sẽ thu vào quỹ Đảng được một số tiền quan trọng.

Nguyễn Thái Học đã cấp cho y một số tiền. Nhưng sau mở cuộc điều tra, được biết y đã quy thuận chính quyền thực dân từ năm 1913. Và sau khi nhận được tiền của Đảng y không hề vượt biên giới, nên Chu Dưỡng Bình bị khai trừ ra khỏi Đảng từ đấy.

KHÁCH SẠN VIỆT NAM

Chiều điều lệ đảng, 6 tháng phải bầu cử lại ban chấp hành các cấp bộ. Phiên nhóm bầu cử lại ban chấp hành Tổng Bộ nhiệm kỳ II nhằm vào ngày mùng 1 tháng 7 năm 1928 tại nhà đồng chí Nguyễn Ngọc Sơn ở Gia Lâm.

Kiểm điểm lại mọi phương diện đều tiến hành một cách rất khả quan. Các công, tư chức, nhất là giáo chức, thương gia cùng nông, công nghiệp gia nhập Đảng khá đông. Trong quân ngũ, riêng ở Bắc Việt, đang kết nạp hàng trăm đồng chí quân nhân.

Nguyễn Thái Học lại được toàn thể Đại Biểu cử làm Chủ Tịch, Nguyễn Thế Nghiệp, Nhượng Tống đều không tham dự khóa này. Trung sĩ không quân Trần Văn Môn⁽⁹⁾ được cử làm trưởng ban Binh vụ, Bùi Tiến Mai được Tỉnh Đảng bộ Thái Bình cử lên thay thế Trung Ủy Đặng Đình Diển. Hoàng Văn Đào được Tỉnh Đảng bộ Thanh Hóa cử lên thay thế Trung Ủy Hoàng Văn Tùng.

Đến ngày mùng 7 tháng 8, Hội Đồng Tổng Bộ nhóm phiên họp thường lệ tại đường Tuyên Quang, Hà Nội, quyết định lập một cơ quan kinh tài và còn là nơi liên lạc cho Đảng. Đoàn Mạnh

⁹ Trong chế độ Pháp thuộc, binh lính là người Việt chỉ được đóng lon Trung sĩ trở xuống. Có một thiểu số sĩ quan cao cấp người Việt, đó là những người biệt lệ, thuộc hạng tay sai trung thành của Pháp.

Chế, Đại Biểu Tỉnh Đảng bộ tỉnh Hưng Yên được cử giữ chức Trưởng Ủy ban Kinh tài (thay thế Đặng Đình Diển), được cử phụ trách nhưng viện dẫn lý do bận nhiều việc riêng, nhất quyết từ khước. Cuối cùng Tổng Bộ quyết định trao trọng trách cho Hoàng Văn Đào, bắt buộc không được phép từ chối.

Quỹ đảng rất eo hẹp, lão đồng chí Đặng Đình Diển phải giới thiệu Hoàng Văn Đào với Mai Du Lâm chủ nhiệm tờ Thực Nghiệp Dân Báo mới mượn được số tiền 500 đồng bạc. Lê Thành Vị giới thiệu với bà cô họ mượn được 300 đồng bạc, thuê ngôi nhà của Thuận Thành Ký tại số 38 phố Hàng Bông Đem, giáp ngõ Tam Thương Hà Nội, đặt tên thương điểm là “KHÁCH SẠN VIỆT NAM”

Vì sự khuếch trương quá lớn lao, số tiền vốn lại không có là bao! Nguyễn Ngọc Sơn, Đỗ Hữu Uẩn, và Lê Thành Vị phải thương lượng mua chịu nhiều vật dụng cần thiết ở các hãng Gô Đa, Descourd et Cabaud, Poinard et Veyret, Guillauneau frères, Quảng Hưng Long, v.v...

Đứng tên xin phép mở phòng trọ cùng bán rượu khai vị trong khách sạn là đồng chí Lê Thành Vị. Đốc lý Hà Nội không cho phép Hoàng Văn Đào, lý do có tên trong “sổ đen” của sở mật thám Pháp, vì những hoạt động có tính cách chính trị.

Ngày 30 tháng 9 năm 1928, Khách Sạn Việt Nam chính thức khai trương. Các nhân viên phụ trách trong khách sạn có Trương Văn Miến thủ quỹ, Hoàng Thúc Dzi kế toán, Nguyễn Hữu Đạt kiểm soát, tiếp tân có Nguyễn Đức Lung, Nguyễn Văn Kinh, phụ trách việc xuất nhập kho tàng là Đặng Trần Nghiệp tức Ký Con. Sự kiểm soát rất chặt chẽ và chu đáo. Đến đầu bếp trong khách sạn, một số đông cũng là đoàn viên trong giới đầu bếp ở tỉnh Đảng bộ Hải Phòng cử lên đảm nhiệm.

Trừ các khách sạn của người ngoại quốc thời ấy ở Hà Nội thì “Khách Sạn Việt Nam” là một khách sạn lớn vào bậc nhất đối với người Việt Nam. Ban đầu thực khách rất là đông đảo, vì các món ăn ở đây đã ngon lại bán với giá bình dân.

Giám Đốc sở mật thám Đông Dương là Louis Marty đã viết trong cuốn “Contribution à l’histoire des mouvements politiques l’Indochine Française” rằng “Ngay hôm khai trương công cộng, mọi người đều biết trụ sở phải dùng vào mục đích nào?”

Sở mật thám Bắc Việt hết sức chú ý, phái thám tử trá hình đến thuê phòng ở trọ, phóng tiền túi để sai khiến những người bồi bàn hòng thu lượm tin tức. Nhưng chúng đã lầm, bởi không qua được con mắt của những nhà hữu trách của Khách Sạn Việt Nam. Chỉ có sự liên lạc, chứ không bao giờ lại có sự tổ chức những buổi họp đông người ở đây.

Louis Marty đã viết: “Đêm mùng 1 rạng mùng 2 tháng 11 năm 1928, Tổng Bộ VNQDD sẽ tổ chức Đại Hội tại đây. Mật thám định trèo lên mái ngói rồi leo xuống khách sạn và tìm những tài liệu mang chứng tích pháp luật của cuộc âm mưu, nhưng những người lãnh đạo VNQDD vào phút chót đã thay đổi nơi hội họp, nên mật thám đành chịu cảnh thất bại chua cay!”

Không thể làm gì hơn được! Sở mật thám bèn cho thi hành thủ đoạn phá hoại kinh tế, phao tin Khách Sạn Việt Nam là “Cơ quan kinh tài hội kín”, khiến cho nhiều người sợ liên lụy không dám tới lui, làm phương hại rất nhiều trong bước đường tiến triển. Nhưng cũng mãi sau ngày Bazin bị ám sát, ngày 17 tháng 2 năm 1929, mật thám mới dèn dỏ vây khám xét Khách Sạn Việt Nam và ra lệnh đóng cửa.



Cù Phan Bội Châu
(Chủ Tịch Danh Dự VNQDD)

Tổng Bộ nhiệm kỳ II, Nguyễn Thế Nghiệp không tham dự nên anh có dịp vào Sài Gòn. Tại nơi đây, Nguyễn Thế Nghiệp đã xuất bản một tạp chí bằng Pháp ngữ, nhan đề là “Revue Economique”.

Trong dịp này Nguyễn Thế Nghiệp lại bắt liên lạc được với Vũ Đình Dy và Nguyễn Văn Ngọc ⁽¹⁰⁾ mới từ Ba Lê (Paris) trở về nước. Sau nhiều lần trao đổi ý kiến, ba người cùng nhau trở ra Hà Nội.

Một cuộc họp “Mật” tại nhà đồng chí Nguyễn Ngọc Sơn ở phố Nhà Hỏa, Hà Nội. Đại diện VNQDD có Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Thế Nghiệp và Hoàng Văn Tùng; đại diện Phục Việt tức VNĐLD hợp nhứt có Nguyễn Đình Dy, Nguyễn Đắc Lập và Nguyễn Văn Ngọc.

Mục đích cuộc họp “Mật” này là vấn đề thống nhất giữa VNQDD và VNĐLD nhưng không thu lượm được kết quả, vì

¹⁰ Nguyễn Văn Ngọc tự Quang Minh, sinh quán ở tỉnh Thanh Hóa. Là sáng lập viên “Việt Nam Độc Lập Đảng (VNĐLD)” (Parti de l’indépendance Annamité). Nguyễn Văn Ngọc đứng tên đại diện cho Đảng ở tờ tuyên cáo trước hội Quốc Liên đòi quyền độc lập tự quyết năm 1926 (Manifeste addresses à la S.D.N. à Genève pour réclamer les droits des peuples à disposer d’eux même)

Đại Biểu VNQDD vẫn giữ vững lập trường là phải thống nhất dưới danh hiệu “Việt Nam Quốc Dân Đảng”.

Ngày 15 tháng 9, phiên họp Tổng Bộ theo thường lệ. Ngoài các vấn đề hệ trọng đã được giải quyết. Cuối cùng trở lại “vấn đề thống nhất các lực lượng cách mạng quốc gia”. Tổng Bộ quyết định cử Đại Biểu vào Huế vận an cụ Phan Bội Châu, tặng cụ chức “Danh dự Chủ Tịch Đảng” và yêu cầu cụ giúp Đảng hai việc:

1) Yêu cầu cụ đem uy tín và đạo đức của cụ ra thuyết phục để thống nhất các đảng phái.

2) Yêu cầu cụ giúp đỡ về phương diện ngoại giao, vì cụ quen biết nhiều các chính khách ngoại quốc.

Vị Đại Biểu được Tổng Bộ đề cử là lão đồng chí Đặng Đình Diển lên đường vào Huế ngày mùng 2 tháng 10. Hai nhà lão thành cách mạng gặp nhau rất tương đắc, hoan hỉ vô cùng. Cụ Phan đã vui lòng nhận là một đảng viên của VNQDD, cụ nói:

“Tôi tuy già yếu thật, nhưng nếu có thể giúp ích được gì cho Tổ Quốc, thì tôi nguyện đem hết sức mình phục tòng mệnh lệnh của Đảng.”

Đến khi chia tay từ biệt, cụ Phan Sào Nam trao cho lão đồng chí Đặng Đình Diển (*) một tấm danh thiếp, phía sau đề 4 chữ “Khả dĩ đoạn kim” đề phòng khi Tổng Bộ có cử phái viên vào, thì cầm tấm danh thiếp ấy làm tin. Sự tham gia của nhà ái quốc

Phan Bội Châu đã làm tăng uy tín cho VNQDD rất nhiều, các đảng viên đảng ấy vô cùng phấn khởi.

(*)Cụ Đặng Đình Diên sinh ngày mùng 10 tháng 9 năm Kỷ Ty (1868) tại làng Ô Mễ, huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình. Xuất thân làm Chánh Tổng, rồi được thăng chức Huyện Hào, nên người trong hạt thường gọi là cụ Hào Diên. Vụ án Bazin xảy ra, cụ bị Hội Đồng Đề Hình bắt giam, rồi kết án 5 năm tù treo và 5 năm biệt xứ.

Tháng 2 năm 1952, Phạm Văn Bính làm Thủ Hiến Bắc Việt, khẩn khoản mời cụ lên phủ Thủ Hiến hội kiến. Sau khi trở lại quê nhà đêm 23 tháng 12 năm ấy, cán bộ CS đem du kích vào nhà bắt cụ đem giam tại làng Thần Huống thuộc phủ Thái Ninh tỉnh Thái Bình.

Sau một thời gian bị giam cầm, cụ Đặng Đình Diên đã tuyệt thực quyền sinh vào ngày mùng 8 tháng Giêng năm Quý Ty (21.2.1953, hưởng thọ 85 tuổi)

Được tin cụ mất, anh em cách mạng quốc gia, nhân sĩ xiết bao cảm động, thương tiếc vô cùng! Văn Hóa Hiệp Hội Bắc Việt cử Đại Biểu về phân ưu và có câu đối viếng:

– “Cụ đi đâu, phút chốc bật tầm hơi, tắt dạ thương nòi, đất Bắc mịt mù cơn gió lốc!”

“Người đã mất, ngàn năm còn khí tiết, tấm lòng yêu nước, trời Nam vắng vật bóng trắng soi.”

Nhân sĩ thân hào tỉnh Thái Bình cũng có câu đối viếng:

– “Non sông gạt lệ tiếc anh hùng, gần trăm tuổi không lùi khí tiết!

“Trời đất đương còn tung gió bụi, bỗng một chiều nào thấy tầm hơi!”



Cù Nguyễn Khắc Nhu



Nguyễn Thái Học xin từ chức Chủ Tịch, Nguyễn Khắc Nhu tức Xứ Nhu, biệt hiệu Song Khê được đắc cử Chủ Tịch ban Lập Pháp, Nguyễn Thái Học đắc cử phó Chủ Tịch. Chủ Tịch ban Hành Pháp là Nguyễn Thế Nghiệp, phó Chủ Tịch là Cử Nhân Lê Xuân Hy.

Ngoài sự giải quyết các vấn đề hệ trọng, Tổng Bộ mới quyết định cử một phái đoàn ngoại giao sang Trung Hoa, Nhật Bản. Nguyễn Thái Học và Nhượng Tống được trao phó nhiệm vụ vào Huế yêu cầu cụ Phan Sào Nam ⁽¹¹⁾ viết cho mấy bức thư giới thiệu.

¹¹ Cụ Phan Bội Châu tạ thế tại Cố đô Huế vào ngày 29 tháng 9 năm Canh Thìn (29.10.1940).

Cũng trong phiên họp Tổng Bộ ấy, về phần báo cáo công tác, Nguyễn Ngọc Sơn báo cáo đã liên lạc với nhóm Trần Nguyên Phú, Nguyễn Đình Kiên, còn Nguyễn An Ninh đã đi đường lối rõ rệt là Đệ Tứ Quốc Tế. Đồng thời cũng thành lập được Chi bộ đặc biệt ở Sài Gòn ⁽¹²⁾ và 6 Chi bộ ở miền Đông và miền Tây Nam Kỳ, trong số có nhiều võ trang đồng chí ⁽¹³⁾.

CHƯƠNG III



THỰC DÂN MUA BÁN NÔ LỆ

PHONG TRÀO ME MÌN

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nguyên từ năm 1920, thực dân Pháp bắt đầu trồng cây cao su ở miền đất đỏ Nam Kỳ và Cao Miên, tổng số diện tích lên tới 110.000 mẫu tây. Sau trậnThế Chiến Thứ Nhất kết liễu, thực dân

¹² Chi bộ đặc biệt Sài Gòn gồm có: Trần Huy Liệu (Chi bộ trưởng), Đỗ Xuân Viên, Nguyễn Hòa Hiệp, Nguyễn Phương Thảo, Võ Công Tôn tức Hội Đồng Tôn, Nguyễn Hiền Lương, Cao Hữu Tạo, Phạm Hoài Xuân và Hà Thuận Hồng.

¹³ Theo tài liệu cũ của Louis Marty, giám đốc sở mật thám Đông Dương, thì vào cuối năm 1928, VNQDĐ đã thành lập được 120 Chi bộ và kết nạp được 1.500 đảng viên, trong số có 120 thuộc thành phần quân sự.

Pháp lại càng đổ xô đến thuộc địa kinh doanh, nhất là thuộc địa Đông Dương.

Diện tích khai thác mỗi ngày mỗi tăng, công nhân miền Nam và Miên, Lào rất khó mộ vì trình độ sinh hoạt của họ tương đối dễ dàng hơn.

Để cung ứng số nhân công không những cho các hãng trồng cao su miền đất đỏ Nam Kỳ và Miên, Lào mà còn cho cả đảo Nouvelles Calédonie, Nouvelles Hébrides nữa. Thực dân tổ chức mộ nhân công đại quy mô ở Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ, miền ruộng đất ít mà người đông, lại luôn bị thiên tai phá hoại. Tên trùm mua bán nô lệ có thể lực vào bậc nhất là Bazin (Ba-gianh) ở số 35 phố Félix Faure, thứ đến tên Weil ở phố Blockhaus Nord, Hà Nội.

Để cho có được nhiều nô lệ, Bazin và Weil chiêu mộ một số côn đồ lưu manh người Việt tay sai, gọi là cai mộ phu. Nhân danh chủ mộ, bọn cai này đặt phòng mộ ở khắp nơi. Chiều theo số đầu người mộ được, chúng sẽ được hưởng một số hoa hồng rất hậu nên ngoài những mảnh khoé tuyên truyền lừa bịp, dụ dỗ phỉnh phờ, bọn cai này còn dùng đến thủ đoạn bắt cóc, bỏ thuốc mê, dân chúng mệnh danh là “Mẹ Mìn”, khiến mọi người có trách nhiệm trong gia đình phải đề phòng theo dõi những chồng con của họ vào trạc 17, 18 tuổi trở lên. Cứ tối đến là phải đóng cửa

sớm, đề phòng mẹ mình đi bỏ thuốc mê. Thực không khác gì nạn ôn dịch đương hoành hành dữ dội ở thôn quê đất Bắc, chực cướp những người thân yêu của họ mang sang bên kia thế giới.

Muốn tìm lại được những người thân yêu đột nhiên mất tích người ta phải tìm đến những nơi có phòng mộ phụ để thương lượng chuộc tiền. Nếu chậm trễ ít ngày, thân nhân của họ sẽ bị đưa xuống tàu thủy để chở ra Hải Phòng giao cho chủ mua bán nô lệ là Bazin hoặc Weil, kíp làm thủ tục giấy tờ, rồi lùa xuống tàu bễ chuyên chở vào Sài Gòn.

Phong trào mẹ mình, thuốc mê, đã gây nên biết bao cảnh huống gia đình tan nát: Chồng bỏ vợ, con bỏ cha, anh em lìa xa nhau! Tất cả những hành động vô nhân đạo ấy được chính quyền Bảo Hộ che chở, người nông dân không còn biết kêu cứu vào đâu.

Đồn điền cao su thời ấy ở thời kỳ mới khai thác, rừng rú đầy lam chướng, nên người nông phu nào cũng đều mắc phải bệnh “chói nước”, da tái bụng phình. Ốm đau thời thiếu thuốc men, không người săn sóc, mặc dầu hăng cũng có bệnh viện riêng. Tệ hại hơn nữa, là các Cai (surveillants) chửi bới thâm tệ và đánh đập tàn nhẫn, nên một số phu mộ bị bỏ mạng rất nhiều.

“Ra đi bỏ mạng Nam Kỳ”

“Thây anh bón cỏ, xanh rì ngoài uông”

Hai câu này đã trở thành câu ca dao trong những tờ truyền đơn được rải rác khắp nơi của các đoàn thể cách mạng, sinh viên thời ấy, khuyến cáo đồng bào không nên đi làm phu mộ vào các đồn điền cao su.

TÊN THỰC DÂN BAZIN BỊ ÁM SÁT

Buổi chiều ngày mùng 9 tháng 2 năm 1929 tức chiều ngày 30 tháng chạp năm Mậu Thìn, chiều 30 Tết Âm Lịch, tên trùm mua bán nô lệ là Bazin bị giết chết tại trước căn nhà số 110 phố Huế (Chợ Hôm), Hà Nội.

Qua 3 ngày Tết, các báo chí Thủ Đô đều loan tin, dân chúng Việt Nam mới biết, còn giới thực dân Pháp thì họ hay tin liền, đều tỏ ra vô cùng hoang mang xao xuyến.

Sang sáng mùng 4 Tết (13.2.1929), sở mật thám Bắc Việt phái thám tử đến bốn vẫy khám xét nhiều nhà trong thành phố, trong số có nhà một học sinh trung học Albert Sarraut tên là Léon Sanh⁽¹⁴⁾ ở số 25 phố Hàng Đào, Hà Nội. Nguyên cách đây hai tháng, Léon Sanh đã bị bắt quả tang rải truyền đơn tố cáo vụ mộ phu đi Tân Thế Giới của Bazin, bị tòa án tiểu hình Hà Nội kết án

¹⁴ Léon Sanh là người Việt đã dùng một tờ khai sinh của một thanh niên Việt có Pháp tịch đã chết mà không khai tử. Chính tên của cậu học sinh bị khám xét nhà và bị bắt giam ấy là Hoàng Văn Tiệp.

6 tháng tù treo, theo đạo luật vận động có tính cách làm rối cuộc an ninh và gây ra những rối loạn.

Do sự nghi ngờ này mà sở mật thám cho khám xét nhà Léon Sanh. Trong khi khám xét lại tìm thấy một mẫu giấy có ghi số 110 và còn lượm được bức thư của cậu viết gửi vào Sài Gòn chưa kịp bỏ vào thùng thư nhà Bưu điện, bức thư ấy lỗi chữ lại giống hết chữ viết trong bức thư mà người thanh niên bí mật đã trao cho Bazin trước khi hạ thủ.

Do sự kiện trên mà sở mật thám đã quyết định ra lệnh bắt giam Léon Sanh. Ban đầu họ tưởng là Pháp kiều, sau khám phá ra là công dân Việt Nam hoàn toàn, nên bị tra tấn rất tàn nhẫn. Léon Sanh bắt buộc phải nhận liều mình là thủ phạm, rồi được đưa đến trước cửa căn nhà số 110 phố Huế, diễn lại tấn kịch sát nhân. Nhưng căn cứ theo lời khai của chủ nhân số nhà 110 và người tài xế lái xe cho Bazin thì còn thiếu một tông phạm, người đưa bức thư, không còn biết khai cho ai? Léon Sanh phải khai một tên tưởng tượng là Trần Bình Nam. Sở mật thám không tìm ra ai có tên này, nên bắt đại Nguyễn Tấn Long là chú của Sanh, vì ông Long trước có thầu việc phá rừng cho công ty đất đỏ ở Nam Việt, mật thám tình nghi cho ông Long có ý cạnh tranh công việc làm ăn với Bazin chẳng?

Ra trước phòng dự thẩm tòa án Hà Nội, luật sư xúi Léon Sanh cãi cung. Nhà chức trách đứng trước một tình thế lúng túng, không thêm được bằng cứ gì chân xác để buộc tội bị can. Hơn nữa, cuộc giao nghiệm tự dạng trong hai bức thư nói trên mà sở mật thám đặt hết hy vọng vào đó, thì nhà chuyên viên ở tòa án lại kết luận trái với chuyên viên sở mật thám! Bức thư đưa cho Bazin không phải do tay Léon Sanh viết, mặc dầu lối chữ giống với chữ bị can.

Đến đây thừa biết rõ thủ phạm không phải là Léon Sanh, nhưng để chán áp dư luận đương sôi nổi, sở mật thám cho các báo loan tin là đã bắt được thủ phạm vụ ám sát Bazin là Léon Sanh. Sanh bị tổng giam vào ngục Hỏa Lò.

Sự thực trong vụ ám sát tên thực dân Bazin, nguyên nhân chính xác và bí mật như sau: Đứng trước cảnh thống khổ của đồng bào, một số đoàn viên VNQDD ở trong các xí nghiệp: Gô Đa, Poincard et Veyret, Descourd et Cabaud, Denis Frères, Brasserie Hommel,... cử Đại Biểu là đồng chí Nguyễn Văn Viên, là ủy viên trong thành bộ VNQDD, được thành bộ trao phó trách nhiệm lãnh đạo các chi đoàn công nhân, đến yêu cầu Tổng Bộ cho thi hành giết tên trùm mua bán nô lệ là Bazin, để trừ mối đại họa cho dân tộc.

Bước vào Khách Sạn Việt Nam, Nguyễn Văn Viên gặp Nguyễn Thái Học, Hoàng Văn Đào và Nguyễn Hữu Đạt, đồng chí Viên đưa đề nghị của các Đại Biểu Chi Đoàn Công Nhân yêu cầu Tổng Bộ xét, xin ra lệnh cho ban ám sát giết Bazin. Đảng trưởng Nguyễn Thái Học trả lời:

– “Nếu nay vội giết Bazin, tất nhiên chính quyền thực dân sẽ khùng bỏ dữ dội, mà đa số đồng chí trong cấp lãnh đạo của Đảng chúng ta phần đông có tên trong “Sổ Đen” của sở mật thám. Thực dân sẽ bắt hết, đảng sẽ tan, lợi ít mà hại nhiều. Vậy khuyên các đồng chí nên bình tâm để rảnh sức làm việc lớn đang chờ đợi ở Đảng chúng ta. Bazin chẳng qua chỉ là một cành cây, cây mà đổ tức khắc cành phải héo.”

Hoàng Văn Đào, Nguyễn Hữu Đạt cũng đồng ý với Nguyễn Thái Học, Nguyễn Văn Viên ra về báo cáo lại với Đại Biểu chi đoàn, nhưng họ đều năn nỉ với Nguyễn Văn Viên yêu cầu Tổng Bộ cứu xét lại một lần nữa.

Giữa khi ấy VNTNCMDCH cũng hoạt động rất ráo riết với công nhân để tranh thủ đoàn viên, họ cũng rải truyền đơn chống việc mua bán nô lệ của Bazin.

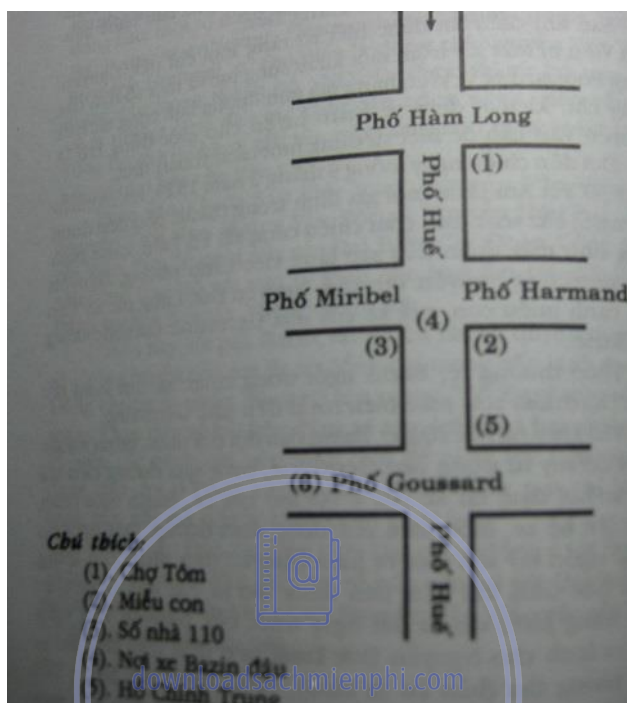
Muốn tranh thủ đoàn viên trong giới công nhân, để gây lực lượng cho đảng mình, phải có hành động và thành tích đấu tranh cụ thể, làm cho anh em giới công nhân tin tưởng, mà họ đang đòi

hỏi ở đảng mình, nhưng Đảng trưởng đã không đồng ý, thì không khi nào ông lại chịu đưa vấn đề ra bàn trước Tổng Bộ. Anh Nguyễn Văn Viên tự động bắt đầu theo dõi Bazin. Sau ít ngày được biết rõ là hàng ngày vào mỗi buổi chiều khi tan sở, thì Bazin thế nào cũng đến căn nhà số 110 phố Huế, nhà nhân tình của y là Germaine Carcelle, một ả đầm lai làm nghề bán hàng cho hãng Gô Đa ở phố Tràng Tiền.

Sau khi điều tra được biết rõ ràng mọi chi tiết, Nguyễn Văn Viên bí mật lấy trộm một khẩu súng lục và một số đạn của hãng Poincard et Veyret, hãng mà anh đang làm công tác bán hàng cho khách, đem về huấn luyện cho một đồng chí là Nguyễn Văn Lân để biết sử dụng một cách thuần thục.

Đợi đến chiều ngày mùng 9 tháng 2 năm 1929, nhằm chiều ngày 30 Tết Âm Lịch, mọi gia đình trong thành phố đều đóng cửa nghỉ, sửa soạn bữa cơm chiều cúng vái Tổ Tiên, cảnh binh cũng như mật thám đều sao lãng việc canh phòng, Nguyễn Văn Viên cùng Nguyễn Văn Lân, Nguyễn Đức Lung tức Ký Cao đến cạnh miếu con, nơi xé cửa nhà Germaine Carcelle đứng đợi Bazin.

Theo thường lệ, Bazin ngồi trong chiếc xe hơi lộng lẫy hiệu Hotchkiss sơn màu bleu royal đến nhà Germaine.



[Download Sách Hay | Đọc Sách Online](https://booktruyen.com)
Sơ đồ giết tên mộ phu Bazin

Vào khoảng hồi 20 giờ, Bazin đầu đội mũ phớt, mình khoác áo Pa-đờ-suy từ trong nhà Germaine, bước qua đường tiến tới chỗ xe hơi đậu, tài xế của y vội mở cửa xe, Bazin một chân bước lên bệ xe, một chân còn đứng dưới đường, mặt ngoảnh lại để ngón tay lên môi ra hiệu chào lại tình nhân còn đứng trước cửa. Giữa khi tiệm bán thuốc lao xế cửa nhà Germaine đem tràng pháo dài ra đốt ngay trước cửa, Nguyễn Văn Viên liền ra lệnh cho Nguyễn Đức Lung tiến đến trao cho Bazin một phong thư (bản án tử hình), ngoài bì có tên hãng Tàu Thủy Bạch Thái Bưởi,

Nguyễn Văn Lân liền tiến đến bắn một phát súng lục vào má, trúng hàm răng Bazin, Bazin ngã gục, Lân bồi thêm hai phát nữa, kết liễu đời tên thực dân chuyên mua bán nô lệ.

Mọi nhà trong phố đều đã đóng kín cửa nghỉ ăn Tết, tiếng súng hòa lẫn tiếng pháo, nên không một ai hay biết, ngoại trừ Germaine và tên tài xế, Germaine quá sợ, vội chạy thụt lùi vào trong nhà đóng sập cửa nhìn ra đường qua khe kẹt hở, còn tài xế thì quá hoảng sợ, vội nằm gục xuống chỗ ngồi lái xe.

Sau khi thi hành xong nhiệm vụ, Nguyễn Văn Viên cùng Nguyễn Văn Lân, Nguyễn Đức Lung rẽ vào con đường cạnh chợ Hôm, hồi ấy con đường này còn nhiều hồ ao, đèn điện chưa có, rất ít người qua lại, mãi sau này mới mở mang, đặt tên phố là Harmand. Khi rút lui đến khu nhà rượu, thì ba người chia tay, Nguyễn Văn Viên trở lại nhà Nguyễn Thái Trác ở số 46 phố Chợ Đuôi (Goussard) trao cho Thái Trác bộ quần áo trút ra, rồi ra đi. Bộ quần áo màu xám ấy gói lại đem sang nhà Lê Thành Vị, và báo cho Vị biết Nguyễn Văn Viên đã thi hành xong việc giết Bazin. Lê Thành Vị tức khắc buộc thêm một viên gạch rồi đem liệng xuống hồ Chính Trung ở cuối phố Chợ Đuôi. Phong trào mua bán nô lệ từ đây dần dần bước vào con đường cáo chung (*).

(*) Năm 1967, khi ông Vũ Hồng Khanh ra tranh cử chức Tổng Thống VNCH đã viết và đăng báo với hàng tit lớn: “Vài nét tiểu sử và thành tích cách mạng của ứng cử viên Tổng Thống Vũ Hồng Khanh”

Họ Vũ viết tiếp:

– “Ai ra lệnh giết Bazin?”

“Vào những năm 1928, 1929, bọn tài phiệt cấu kết với chính quyền thực dân Pháp, cưỡng bách dân quê miền Bắc đi làm cu-li tại đồn điền cao su của chúng với hình thức mộ phu, mà tên Bazin là chúa trùm khát máu. Những người đi phu cho chúng bị đối xử tàn nhẫn dã man, ít được sống sót trở về. Đồng bào ta rất phẫn uất phản đối trên báo chí, hoặc bằng kháng thư, cũng chẳng đem lại kết quả nào! Nên Tổng Bộ VNQDDĐ đã họp hội nghị, trong đó có ông Vũ Hồng Khanh tham dự, lên án tử hình Bazin, để cảnh cáo bọn tài phiệt và thực dân Pháp. Kết cuộc tên Bazin bị bắn chết tại phố Huế, Hà Nội năm 1929”.

Như tác giả đã trình bày ở phần trên, vụ giết tên thực dân Bazin không đưa ra trước hội đồng Tổng Bộ, vì xét không có lợi, mà chỉ do một cán bộ Đảng là anh Nguyễn Văn Viên tự động thi hành. Chứng cứ cụ thể là trong bản cáo trạng mà chính ông Chánh Hội Đồng Đề Hình Brides đọc trước tòa sáng ngày 2.7.1929, đã không hề đề cập đến vụ ám sát Bazin.

Hơn nữa, Tổng Bộ VNQDDĐ kể từ ngày Bazin bị giết trở về trước, không hề có Ủy viên nào mang tên Vũ Văn Giản tức Vũ Hồng Khanh sau này cả.

Để tránh sự hiệp dâm lịch sử, và hiểu lầm của quý vị độc giả nhất là những thanh niên Đảng Viên VNQDDĐ nên bắt buộc tác giả phải có mấy lời chú thích này, xin cáo lỗi cùng quý vị độc giả bốn phương.

CHƯƠNG IV

VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG BỊ THỰC DÂN ĐÀN ÁP

THIẾT LẬP HỘI ĐỒNG ĐỀ HÌNH

Thủ phạm ám sát Bazin không phải là Léon Sanh, tất là hành động của VNQDD, mà sở mật thám Bắc Việt đã mong manh biết từ hồi Nam Đồng Thư Xã được thành lập ít lâu, nhưng nếu đàn áp ngay thì thiếu bằng cứ, nên chúng chỉ cho theo dõi từng cá nhân. Đến ngày nay VNQDD đã có một lực lượng khá lớn lao, nên chúng không còn thể đề lâu được nữa!

Nguyên nhân bị tiết lộ, bởi một thanh niên trí thức là Nguyễn Quốc Túy, y khoác bộ áo cách mạng tham gia vào những vụ có tính cách ái quốc ái quần, để mưu đồ khoải lạc cá nhân. Sở Mật thám Bắc Việt thừa biết rõ là gã lợi dụng cách mạng để gây phá rối trị an; nên đề nghị với Thống Sứ Bắc Việt trực xuất y về nguyên quán ở Trung Việt vào hồi cuối năm 1927. Nhận được lệnh trực xuất, Nguyễn Quốc Túy đã đến năn nỉ với Rinert, Cẩm Mật thám:

– Xin ông cho tôi ở lại Bắc Việt, tôi sẽ xin báo ông biết một tin quan trọng.

Rinert cười khẩy, đáp lại bằng giọng mỉa mai:

– Quan trọng à! Thôi về qua Vinh, anh sẽ khai với ông Chánh Mật thám ở đấy. Khi lính giải về tới Sở Mật thám Vinh (Nghệ

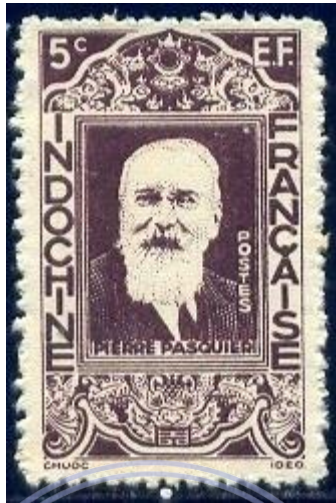
An), Nguyễn Quốc Túy không ngần ngại khai tin quan trọng ấy với chánh mật thám tỉnh Nghệ An rằng:

– ... Hôm trước đây người bạn đồng học của tôi là Nguyễn Thái Học có đến rủ tôi vào hội kín, mà mục đích là dùng vũ lực đánh đổ thực dân. Trong hội kín ấy có cả Nhượng Tống và Phạm Tuấn Tài. ⁽¹⁵⁾

Vào hồi 5 giờ sáng, ngày 17 tháng 2 năm 1929, tức ngày mùng 8 tháng giêng năm Kỷ Ty, Sở Mật thám Bắc Việt giăng lưới khám xét nhà và bắt một số Trung Ủy VNQDD trong số đó có Bùi Tiên Mai. Nhưng không bắt được hai yếu nhân của Đảng là Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu. Nguyễn Thái Học khi ấy đang ở Khách Sạn Việt Nam, được đồng chí phi báo, ông liền thoát ra cửa sau khách sạn năm phút đồng hồ trước khi mật thám kéo đến bủa vây khám xét cơ quan ấy ⁽¹⁶⁾.

¹⁵ Tài liệu này tìm thấy trong tập hồ sơ của các đảng viên quan trọng của VNQDD bị bắt giam hồi tháng 2 năm 1929 được Hội Đồng Đề Hình cho xem trước ngày đưa ra tòa xét xử phiên công khai.

¹⁶ Nhượng Tống đã viết trong tập Nguyễn Thái Học do Tân Việt xuất bản, nơi trang 60 rằng: “Chúng cho người canh cả đêm, dò từng bước, nhưng thực thì có thể nói rằng chúng chả biết gì cả! Có giờ đến hồ sơ mình mà coi, mới biết những tờ trình của tui thám tử tâng công phần nhiều là bịa đặt suốt từ đầu đến cuối. Không có các tay nội công thì không bao giờ phá nổi một đảng cách mạng, mà Đảng chúng tôi cho mãi tới năm 1929, quả tình không có một tay nội công nào! Bảo các đảng viên của chúng tôi hồi ấy lẫn nhiều mật thám, hoàn toàn là một chuyện của những kẻ xấu bụng đặt điều nói lên.”



Tên Toàn Quyền Đông Dương (1927) Pierre Pasquier

Sở mật thám đưa chúng tôi ra Biện Lý Cuộc. Nhưng thấy là việc quan trọng, Biện Lý Cuộc báo cáo lên Phủ Toàn Quyền. Toàn Quyền Pasquier ký nghị định thiết lập Hội Đồng Đề Hình (Commission Criminelle) để xét xử VNQDĐ. Thành Phần Hội Đồng Đề Hình (HĐĐH) gồm có:

Chánh Hội Đồng: Brides, Thanh tra Hành chính, Chính trị Bắc Việt ⁽¹⁷⁾

Ủy Viên : Nicolas, Biện lý

Ủy Viên : Delsalle, Đốc lý Hà Nội

¹⁷ Brides được người dân Bắc Việt liệt vào hạng “Tứ Hung”: nhất Đác (Darles), nhì Ke (Eckert), tam Ma (Delamare), tứ Bích (Brides).

Ủy Viên : Guet, Đại úy

Thông ngôn: Hoàng Hữu Phương

Lục Sự: Arnoux Patrich

Hội Đồng Đề Hình làm việc ngay trên tầng lầu ngục thất Hỏa Lò, Hà Nội, nơi phòng giam cụ Phan Sào Nam hồi năm trước đây. Bắt tay vào việc, Brides ra lệnh cho các bị can hưởng chế độ chính trị phạm (régime politique). Số đảng viên VNQDD dần dần bị bắt giam lên tới con số 227 người, bởi Bùi Tiên Mai, một Trung Ủy đã tham dự Tổng Bộ đến hai kỳ, bị mật thám đem danh lợi cám dỗ, Tiên Mai đã cung khai hết công việc của Đảng và tố cáo hết tên tuổi những Ủy Viên Tổng Bộ. (*)

(*)227 người được phân loại như sau:

- Thư ký của chính phủ 36 người.
- Nhân viên chính quyền Pháp 13.
- Giáo Viên nha học chính 36.
- Giáo viên tư 4.
- Giáo sư Hán văn 2.
- Sinh viên 6.
- Quảng cáo viên 4.
- Thương mại và kỹ nghệ 10.
- Buôn bán và tiểu công nghệ 39.
- Điền chủ, nông dân và y sĩ 37.

– Quân nhân 40.

Bảng tóm lược này chứng tỏ cho thấy thành phần trí thức và bán trí thức cao đến đâu! Và phong trào có thể trở nên nguy hiểm cho nền an ninh của Pháp, bởi vì hơn 50 phần trăm kẻ âm mưu làm nghề phục vụ cho chính quyền Pháp. Trích theo tài liệu của Louis Marty, giám đốc mật thám Đông Dương viết trong cuốn *“Contribution à l’histoire des mouvements politiques de l’Indochine Francaise”*.

Ngoài Bùi Tiên Mai còn có năm, ba người bị mật thám tra tấn, khủng bố tinh thần, bị mắc mưu, tưởng chúng đã biết rõ tất cả, nên hỏi đâu nói đó. Riêng số Đảng Viên thuộc tỉnh Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, Hội Đồng Đề Hình đặc ủy cho Tuần Phủ tỉnh ấy là Vi Văn Định được cứu xét. Họ Vi dùng chó béc-dê Đức cùng số lính đồng người Thổ tra tấn một cách vô cùng khủng khiếp, nên số Đảng viên tỉnh Hưng Yên đã bị bắt nhiều nhất, còn các tỉnh khác, các Trung Ủy đã cố sức chịu đòn không chịu cung khai, Hội Đồng Đề Hình không tìm ra manh mối, nên giữ được an toàn.

MƯU PHÁ NGỤC THẤT HỎA LÒ

Thế là bọn thực dân Pháp đã bắt giữ hầu hết các yếu nhân, từ những sáng lập Đảng Viên đến những Ủy Viên trong Tổng Bộ cũ và mới. Chỉ duy còn hai nhà lãnh tụ tối cao của VNQDD là Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu.

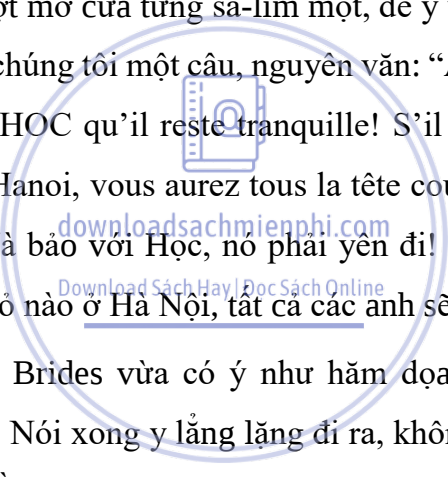
Với bằng đủ mọi cách mọi giá, chúng vẫn không sao bắt được, mặc dầu lại có tin Nguyễn Thái Học vẫn thường lui tới các vùng lân cận ngoại thành Hà Nội, để liên lạc và thông báo tin tức với các đồng chí của ông hiện đương bị giam giữ tại ngục thất Hỏa Lò.

Do đó Arnoux, Tổng Giám Đốc Công An, một tên trùm mật thám già đời đất Bắc và nhất là Brides, Chủ Tịch Hội Đồng Đề Hình, một viên cai trị khét tiếng trong hàng “Tứ Hung”, đều như điên như dại, đứng ngồi không yên! Chúng vừa tỏ vẻ cáu kỉnh, vừa có ý lo lắng sợ hãi.

Bỗng nhiên một hôm, vào cuối tháng 4 năm 1929, không biết từ đâu đưa lại? Y nhận được tin chắc chắn là Nguyễn Thái Học đương chuẩn bị một cuộc nổi dậy đánh phá ngục thất Hỏa Lò vào ngày kỷ niệm Jeanne d’Arc (Gian-Đa), 14 tháng 7 sắp tới, để giải cứu cho các đồng chí của Nguyễn Thái Học đương bị giam cầm trong ấy, giống như cuộc nổi dậy của dân chúng Ba Lê đánh chiếm ngục thất La Bastille hồi năm 1789.

Tin này tuy trước có thực, và bản kế hoạch đầu tiên đã được thảo ra, nhưng sau vì nhiều lý do đặc biệt, nên lại quyết định bãi bỏ. Thế mà bọn phản động giờ đây mới đánh hơi thấy, lại mang đến tâu hót với Brides, làm cho y hoảng hốt và lo sợ, đến nỗi vừa sáng sớm tinh sương hôm sau, khi vùng đông còn chưa ló rạng,

Brides đã đơn thương độc mã, lầm lì tiến bước vào khu sà-lim C (Cellules C) gồm 32 sà-lim, là khu biệt giam kiên cố và quan trọng nhất, và cũng âm u rùng rợn nhất tại ngục thất Hỏa Lò thời bấy giờ, đã được mệnh danh là “Le tombeau vivant” (Mồ chôn người sống). Nơi đây giam cầm hầu hết là nhân viên Tổng Bộ cũ và mới VNQDD.

Tới hàng lang sà-lim C, Brides ra lệnh cho tên giám thị Pháp theo sau, lần lượt mở cửa từng sà-lim một, để y vào tận chỗ, nói với từng người chúng tôi một câu, nguyên văn: “Attention à vous tout! Et dites à HOC qu’il reste tranquille! S’il y a un moindre soulèvement à Hanoi, vous aurez tous la tête coupée!” (Các anh liệu hồn đấy! Và bảo với Học, nó phải yên đi! Nếu xảy ra một cuộc nổi dậy nhỏ nào ở Hà Nội, tất cả các anh sẽ bị rơi đầu ráo!)


Câu nói của Brides vừa có ý như hăm dọa, vừa có ý như khuyên lơn vậy. Nói xong y lẳng lặng đi ra, không hỏi han thêm bớt nửa lời, và lần lượt ngót 30 người, với ai, y cũng chỉ nói một câu ấy mà thôi.

Nguyên từ lâu, Brides đã cho rằng mặc dầu bị giam cầm nghiêm mật, nhưng một số anh em vẫn có liên lạc chặt chẽ với nhà lãnh tụ trẻ tuổi, và nhất là vẫn được tham khảo ý kiến đầy đủ về các vấn đề trọng đại của Đảng. Do đó, Brides thường nói với anh em chúng tôi rằng: “De la prison, le Tong bo dirige toujours

le Parti” (Từ trong nhà giam, Tổng Bộ vẫn giữ quyền lãnh đạo Đảng).

Dĩ nhiên cuộc nổi dậy này rồi sau không xảy ra, vì đã có lệnh bãi bỏ từ trước như trên đã nói, nhưng Brides thì có biết đâu, và y lại định ninh cho rằng, đây là kết quả của sự mặc nhiên thông cảm giữa chúng tôi với những lời du thuyết đầy khôn ngoan và khéo léo của y tại các sà-lim trước đây; rồi vô hình trung, từ đó chúng tôi cứ được quan trọng hóa tưởng tượng mãi lên.

HỘI NGHỊ LẠC ĐẠO

Cần phải có một số cán bộ đặc lực để bổ xung vào công tác cấp bách. Đầu tháng 4-1929, Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu bí mật triệu tập Đại Biểu các tỉnh bộ toàn quốc tại Lạc Đạo, một làng gần ga Lạc Đạo thuộc tỉnh Bắc Ninh.

Trong số cán bộ được bổ sung, có Sư Trạch, một đệ tử trong phái Thiếu Lâm, có phong độ giang hồ kiêu khách, xuất hiện giữa khi tòa nhà VNQDD đương bị cơn bão tố lung lay. Ngoài Sư Trạch còn có một số đảng viên được cất nhắc lên hàng cán bộ mới là Ký Con, Nguyễn Văn Chấn, Xuân Tùng, Vũ Văn Giản, Phạm Văn Tỉnh, Nguyễn Huy Thọ, v.v...

Sau phần trên, Nguyễn Thái Học bước lên diễn đàn với một giọng nói cảm động:

“Hiện tình Đảng chúng ta lúc này có một số chi bộ ở các tỉnh: Thái Bình, Ninh Bình, Hưng Yên, Tuyên Quang, và vài chi bộ nhà binh, số đồng chí bị bắt khá nhiều. Còn các tỉnh khác và đô thị, nhờ sự nhẫn nhục và gan dạ của các đồng chí ở trong ngục thất, nên số đồng chí của chúng ta ở ngoài còn rất đông, không những an toàn vô sự, mà lại còn phát triển thêm nhiều chi bộ. Các binh đoàn, các chi bộ nhà binh cũng mỗi ngày mỗi kết nạp thêm được nhiều đồng chí mới. Tình hình của Đảng thế là vững vàng, tinh thần gan dạ của các đồng chí thế là tỏ rõ...”

Cuối cùng Hội Nghị quyết định xúc tiến ngay việc tuyên truyền kết nạp thêm đồng chí, và kiện toàn ngay lại những chi bộ mà số đảng viên bị bắt nhiều. Số đảng viên mới kết nạp, nay nhằm vào thành phần nông dân, thợ thuyền và sinh viên nhiều hơn.

Vấn đề liên lạc cũng được đề ra, hội đồng quyết định lựa một số nữ Đảng viên lên thay thế số nam Đảng viên. Trong số liên lạc viên mới này có các cô: Đỗ Thị Tâm, cô Tình, cô Vân, cô Bắc, cô Chính và cô Giang.

VỤ ÁM SÁT TRỊNH THỊ NHU, TRỊNH THỊ UYÊN

Arnoux cũng như Brides, chúng đoán trước với nhau rằng, Nguyễn Thái Học còn ở ngoài vòng kềm tỏa ngày nào, thì một trận cuồng phong cách mạng, máu chảy thịt rơi, nhất định sẽ xảy

ra bất cứ lúc nào! Bởi vậy công tác đứng trên hàng đầu của Brides lúc bấy giờ, là làm sao bắt giữ cho bằng được, hoặc thuyết phục cho được Nguyễn Thái Học chịu về đầu thú, thì tự nhiên an ninh trật tự toàn cõi Bắc Kỳ sẽ được bảo đảm như bàn thạch.

Một buổi sáng, Sở Mật thám giải đến Hội Đồng Đề Hình một người tình nghi hoạt động cách mạng là Trịnh Đình Chiêm tức Cả Chiêm ở Phủ Lạng Thương. Cả Chiêm có hai cô em gái là Trịnh Thị Nhu và Trịnh Thị Uyển. Hai cô này là bạn gái chí thân với hai cô Nguyễn Thị Bắc, Nguyễn Thị Giang, mà theo báo cáo của sở mật thám, thì hai cô Bắc, Giang là Đảng viên VNQDD và đương hoạt động cách mạng tích cực bên cạnh Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu.

Được biết rõ ràng như vậy, trước hết Brides cho gọi Trúc Khê, Ngô Văn Triệu, một đảng viên VNQDD hiện bị giam trong ngục thất Hỏa Lò lên văn phòng, đe dọa sau vuốt ve, rồi hứa: Nếu Trúc Khê bằng lòng viết một bức thư cho Nguyễn Thái Học, khuyên ông ra đầu thú, thì lập tức họ Ngô được trả tự do. Ngô Văn Triệu trước còn từ chối, sau bằng lòng viết. Đại ý “khuyên Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu nên ra đầu thú, không những không bị tội, mà còn cứu vãn được 200 đồng chí hiện bị giam cầm; những thường đảng viên sẽ được tha hết, còn những Trung ủy sẽ

làm án chiếu lệ mà thôi, Chính Phủ Bảo Hộ hứa chắc chắn như vậy...”

Nắm được bức thư trong tay, Brides cho gọi Cả Chiêm, và cũng từ đe dọa sẽ mất đầu đến vỗ về an ủi: nếu Cả Chiêm khuyên được 2 cô em gái mang phong thư của Ngô Văn Triệu trao được đến tận tay cô Bắc hoặc cô Giang, thì không những được thả ngay về, mà khi thành công Chính Phủ Bảo Hộ lại còn ban thưởng cho là khác.

Suy đi tính lại hồi lâu, Cả Chiêm nhận lời, tức thì hai cô Nhu, Uyển được sở mật thám bắt giải đến. Trước hết Brides cho phép anh em được chuyện trò, rồi áp dụng chiến thuật đe dọa vỗ về. Kết quả hai cô gái sông Thương bằng lòng nhận đem hai bức thư ấy.

Bước chân ra khỏi cổng Hỏa Lò, hai chị em bàn nhau phải tìm đến hỏi đồng chí Xứ ủy Mai Ngọc Thiệu tức Cả Sâm; vì Nhu, Uyển đều là đảng viên VNTNCMDCH, đồng chí của Cả Sâm.

Ban chấp hành Kỳ Bộ VNTNCMDCH tức thời được triệu tập một phiên nhóm bất thường vào buổi tối ngày 28.5.1929 tại đường Thê Dục (Wiélé), Hà Nội. Hội Nghị quyết định là giao hai nữ đồng chí Nhu, Uyển cho tỉnh Đảng bộ Hải Phòng lo liệu cho đáp tàu Canton sang Hồng Kông, công tác cho Tổng Bộ tại Quảng Châu, để tránh mọi sự có thể xảy đến nguy hiểm cho

VNTNCMDCH. Một cán bộ đảng là Đặng Ngọc Long bí danh Minh được đặc phái đem mệnh lệnh xuống Tỉnh Đảng bộ Hải Phòng.

Sáng ngày 31 tháng 5, Trịnh Thị Nhu, Trịnh Thị Uyên, đáp xe lửa xuống Hải Phòng. Hai cô được một đồng chí là Trần Tổ Lang do Tỉnh Đảng bộ phái ra đón tiếp. Sau khi nhận được ám hiệu, Trần Tổ Lang bảo hai nữ đồng chí hãy tìm một nơi để nghỉ ngơi, đợi đến đúng hồi 19 giờ rưỡi sẽ đến đầu Ngõ Nghè, trước trường trung học Trí Tri, gần đường Cát Cụt đợi, sẽ có người đến đón đưa lại cơ quan của Tỉnh Đảng bộ.

Đợi đúng giờ hẹn, hai chị em lững thững đến ngõ Trí Tri. Giữa một nơi vắng vẻ, bóng tối chập chờn, hai chị em còn đang ngỡ ngàng, chú ý xác định vị trí, thình lình một tiếng nổ phát ra, một viên đạn trúng ngực cô Uyên ngã ngực chết liền. Cô Nhu còn đang hoảng hốt, lại một tiếng nổ nữa tiếp theo, viên đạn trúng vào đùi cô Nhu ngã quỵ. Kẻ sát nhân trốn thoát.

Vụ ám sát này nguyên do là Đỗ Ngọc Dzu nhận được mệnh lệnh Kỳ Bộ về việc lo liệu cho hai nữ đồng chí xuất dương. Dzu tìm đến Nguyễn Đức Cảnh, người phụ trách về tỉnh Đảng bộ. Ban chấp hành Tỉnh Đảng bộ gồm có ba người Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Thị Vinh, Lê Văn Đồng, ngoài ra còn có Quốc Anh, Kim

Tôn và SĩQuyết mới từ Hồng Kông về, Đỗ Ngọc Dzu, Trần Tố Lang và Hồ Ngọc Lân cũng được mời tham dự.

Trước hội nghị, Nguyễn Đức Cảnh báo cáo về mệnh lệnh của Kỳ Bộ về lý do phải đưa hai nữ đồng chí xuất dương. Quốc Anh đứng phắt dậy nói:

– “Bắc Việt Kỳ Bộ đã chủ trương một việc quá mơ hồ, không hiểu rõ tình hình đoàn thể một chút nào hết cả! Hiện nay Tổng Bộ còn đâu nữa! Mà bảo gửi hai chị ấy sang công tác! Tổng Bộ VNTNCMDCH hiện đã bị giải tán do quyết nghị của toàn thể Đại Biểu dự Đại Hội toàn quốc ở Hồng Kông đã biểu quyết để thay thế bằng ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG rồi! Vậy nay Kỳ Bộ, Tỉnh Bộ VNTNCMDCH ở đây cũng đều bị giải tán để tổ chức lại thành ĐDCSĐ”.

Quốc Anh nói dứt lời, Sĩ Quyết tiếp:

– “Gửi sang Hồng Kông không được! Để ở đây trước sau gì hai chị ấy cũng sẽ bị bắt. Mà bị bắt trở lại thì rất nguy vì hai chị ấy giữ công tác liên lạc, biết hết các yếu nhân Kỳ Bộ, Tỉnh Bộ chúng ta.”

Đến lượt Đỗ Ngọc Dzu:

– “Tình trạng đã xảy ra như thế này thì chỉ còn một cách là thủ tiêu luôn hai chị ấy đi cho rảnh nợ và yên chuyện, bận tâm làm gì! Bắn khoản vô ích! Để thì giờ mà lo tổ chức ĐDCSĐ chứ,

sau này nước được độc lập, sẽ cho tên hai chị ấy vào biển phở là được rồi.”

Bản quyết nghị thủ tiêu hai nữ đồng chí Trịnh Thị Nhu, Trịnh Thị Uyển được thông qua, công tác thủ tiêu được trao cho Hồ Ngọc Lâm thi hành, bởi Lâm là một tay thiện xạ. Nhưng oái oăm thay! Thị Nhu lại là vị hôn thê của Hồ Ngọc Lâm, nhưng Lâm không thể cưỡng lại mệnh lệnh mà Tỉnh Đảng bộ đã trao phó, Lâm chỉ còn một cách là thi hành bản án một cách sai lệch, nghĩa là chỉ bắn vào một bên đùi Trịnh Thị Nhu. Hôm ấy là buổi tối ngày 31 tháng 5 năm 1929.

Sau khi vụ án mạng này xảy ra, người bị bắt giam đầu tiên là Mai Ngọc Thiệu tức Cả Sâm và mấy đồng chí của ông ở trong Tỉnh Đảng bộ Hải Phòng.

HỘI ĐỒNG ĐỀ HÌNH XỬ PHIÊN CÔNG KHAI

Vụ án Bazin tuy phòng dự thẩm Tòa án Đại Hình có đòi Lê Thành Vị, Nguyễn Thái Thác, Hoàng Văn Đào và Nguyễn Hữu Đạt ra hỏi cung nhiều lần, nhưng không một ai chịu tiết lộ một điều nào; nên vẫn không tìm ra manh mối.

Hội Đồng Đề Hình làm việc ròng rã suốt ngày đêm cho mãi đến cuối tháng 6, Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu vẫn không sao bắt được, lại vấp phải vụ ám sát Trịnh Thị Nhu, Trịnh Thị Uyển khiến Chủ Tịch Hội Đồng Đề Hình hết sức bối rối, lại

không muốn làm ra to chuyện e chính phủ Mẫu Quốc quả trách bọn cai trị Đông Dương. Nên Hội Đồng Đề Hình trả tự do cho 149 người, còn lại 78 người, quyết định đưa ra xử trước phiên tòa công khai vào hồi 8 giờ sáng ngày mùng 2 tháng 7 năm 1929.

Trong bản cáo trạng có đoạn rằng: "... các giáo viên, công chức, các binh sĩ là những cây cột chống đỡ mái nhà Đông Dương. Việt Nam Quốc Dân Đảng đã làm lay chuyển ba cây cột ấy. Nguy hiểm hơn nữa! Là những kẻ được họ rủ rê (trừ Nguyễn Quốc Túy), vào thì vào, không vào cũng không một ai đi tố cáo với nhà đương cuộc. Sự im lặng đó khác nào đồng lõa!..."

Sau khi nghe lời khai của các bị can và luật sư biện hộ, đến hồi 20 giờ tối hôm sau (mùng 3 tháng 7) Hội Đồng Đề Hình tuyên án. Thực là một vụ án không tiền khoáng hậu trong lịch sử, 78 bị can mà chỉ xét xử chớp nhoáng có 2 ngày.

Nhưng suốt trong phiên xử án, Hội Đồng Đề Hình không hề nhắc nhở đến vụ án, Hội Đồng Đề Hình không hề nhắc nhở đến vụ ám sát tên trùm thực dân Bazin.

- 2 người trắng án: Đinh Huân Trung, Trần Văn Sinh
- 3 người kết án khuyết tịch: Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu, Nguyễn Văn Viễn.
- 26 người án tù treo từ 2 đến 5 năm: Chu Dưỡng Bình, Phạm Hữu Chính, Đặng Đình Diễm, Nguyễn Văn Bách, Nguyễn Hữu

Đạt, Hà Đức Vượng, Nguyễn Văn Loan, Nguyễn Triệu Luật, Nguyễn Kim Ngừ, Vũ Đức Hiền, Trần Xuân Nguỡng, Trần Văn Chính, Ngô Thúc Địch, Lê Văn Quyền, Đặng Minh Phụng, Lê Đức Phong, Liễu Bá Dung, Phạm Hữu Nữu, Nguyễn Văn Triệu, Trịnh Thế Hưng, Lê Văn Thọ, Nguyễn Thư Hoàng, Nguyễn Văn Tâm, Phó Đức Chính, Nguyễn Đức Phương, Nguyễn Huy Viên.

- 47 người án tù cấm cố từ 2 năm đến 15 năm: Phạm Tuấn Tài, Hoàng Thúc Dzi, Nguyễn Ngọc Sơn, Lê Văn Phúc, Trương Dân Bảo, Nguyễn Thế Nghiệp, Hoàng Trác, Nguyễn Thái Trác, Hồ Văn Mịch, Hoàng Phạm Trân, Lê Xuân Huy, Trần Văn Môn, Đặng Xuân Tiếp, Phạm Hữu Phụng, Hoàng Hồ, Lê Văn Thu, Trần Bích, Phạm Huy Kiều, Đoàn Mạnh Chế, Đoàn Bá Xích, Đào Danh Hội, Đào Việt Chuyên, Đoàn Mạnh Tiếp, Trần Hưng Long, Đặng Ngọc Nhữ, Nguyễn Văn Đàm, Nguyễn Văn Kịch, Nguyễn Văn Khắc, Nguyễn Cảnh Hoàn, Nguyễn Trung Phú, Trịnh Đình Kim, Nguyễn Đăng Hóa, Phùng Văn Độ, Lê Thành Vị, Hoàng Văn Đào, Chu Văn Phác, Vũ Tá Chử, Nguyễn Văn Vỹ, Nguyễn Duy Cương, Phạm Liên Hoa, Lê Trung Đăng, Nguyễn Văn Tôn, Đào Khắc Hưng, Phạm Minh Đức, Phạm Văn Trứ, Đội Bật...

Ngoài án tù, mỗi người còn đeo thêm cái án 5 năm biệt xứ (interdiction de séjour).

Đến ngày 24 tháng 8 năm 1929, chính quyền thực dân ra lệnh phát vãng 25 người án tù cấm cố từ 2 đến 5 năm đưa đi giam tại các ngục thất thuộc các tỉnh thượng du Bắc Việt; 23 người án cấm cố lưu đầy từ 5 năm đến 15 năm đưa đi giam ngoài Côn Đảo.⁽¹⁸⁾

DỰ LUẬN BÁO CHÍ THỜI ĐÓ

Là một Đảng cách mạng bí mật, làm sao mà dân chúng biết được! Cho mãi đến đầu năm 1929, đồng bào được tin chính quyền Pháp đang lùng bắt Đảng cách mạng chống Pháp là VNQDD.

Kịp đến ngày mùng 2 tháng 7 năm 1929, các báo chí Hà Nội đều đăng tin Hội Đồng Đề Hình đã họp xử các can phạm VNQDD.

Hầu hết dân chúng không hiểu Hội Đồng Đề Hình là gì? Và cũng không hiểu VNQDD là đoàn thể nào?

Cuộc âm mưu chống Pháp được Hội Đồng Đề Hình (Le complot antifrancais devant la commission crimirelle), Chính

¹⁸ Cùng trong phiên xử của HĐĐH này, còn xử mấy đảng viên VNTNCMĐCH là Dương Hạc Đình (khuyết tịch 20 năm cấm cố), Nguyễn Văn Năng, Nguyễn Danh Đới, Đặng Đình Hương và Mai Ngọc Thiệu từ 2 đến 5 năm cấm cố. Và còn một người nữa không tham gia vào một đảng phái nào, nhưng rất hào hiệp, nhiệt tâm và rất triệt để ủng hộ cách mạng, bị HĐĐH kết án 5 năm cấm cố lưu đầy, là cụ Nguyễn Công Riệu tức Ba Liệu.

quyền Pháp trong một thông cáo đăng trong báo “Avenir du Tonkin” ngày 2 tháng 7 năm 1929 đã nói rõ thành phần và nhiệm vụ của Hội Đồng Đề Hình, ông Balnt nhắc lại như sau:

“Hội Đồng Đề Hình được thiết lập là do sắc lệnh của Tổng Thống Pháp ký ngày 26 tháng 11 năm 1896, là một tòa án đặc biệt thiết lập thay thế cho tòa án thường để xử những dân bản xứ hay đồng hóa phạm những khinh hoặc trọng tội, liên quan tới sự an ninh của nền bảo hộ hoặc tới sự mở mang của nền thuộc địa Pháp”.

Thành Phần Hội Đồng Đề Hình: Chủ Tịch Hội Đồng Đề Hình là một viên quan cai trị hạng nhất. Các hội viên gồm viên Công Sứ địa phương, nơi tội phạm đã xảy ra. Viên Biện Lý có thẩm quyền tại nơi này và một vị Đại Ủy do Đại Tướng Tư Lệnh quân đội Đông Dương chỉ định.

Tòa sẽ có một viên Lục Sự, lựa trong các Tham tá Lục Sự tòa Thượng Thẩm.

Khi Hội Đồng Đề Hình họp tại một địa điểm ngoài khu vực thẩm quyền của các tòa Sơ Thẩm Hà Nội và Hải Phòng, viên Biện lý sẽ được thay thế bởi một vị Thẩm Phán khác do viên Chương Lý giám đốc Tư Pháp Đông Dương đề cử.

Vị Chủ tịch và hai đội viên Đại Úy và Thẩm Phán, viên Lục sự mỗi năm đều có nghị định chỉ định của viên Toàn Quyền Đông Dương.

Qua các thành phần và sự điều hành trên, chúng ta thấy rằng: Hội Đồng Đê Hình chính là một tòa án để xử về các vụ chính trị, nhằm riêng các vụ chính trị chống Pháp.

Các báo sau vụ án này có nhắc nhở tới nhiều, cả báo Pháp lẫn báo Việt. Các báo Pháp của thực dân Pháp cố tìm cách đánh lộn VNQDD với VNTNCMĐCH tức là biệt hình của đảng Cộng Sản sau này.

Báo Franco Annamite viết:

“Tôi xin hỏi còn có cách nào cho tôi khỏi nhầm lẫn hai đảng ấy được! Nếu không kể cách là phân biệt tên đảng nọ dài hơn tên đảng kia? Nói thực ra, tất cả những người trong hai đảng đều là bà con với nhau cả. Họ cùng theo mục đích là trục xuất người Pháp ra khỏi xứ Đông Dương. (RFA số 3 ngày 1 tháng 8 năm 1929, trang 25)”.

Báo Avenir du Tonkin còn viết:

“Bọn thượng lưu Annam đã nghiên cứu nền văn minh của ta, thì không khi nào lại bỏ ta, mà đi theo những kẻ chỉ có mục đích là phá hoại nền văn minh ấy. Họ còn nên hiệp tác với ta nữa, bởi vậy chúng ta có cái phận sự phải nên thân cận với bọn thượng

lưu Annam, để cho họ tin cậy mình và hiểu rằng quyền lợi của chúng ta với của họ phải đi song song với nhau. Bên nào cũng đem chút thành tâm ra, thì việc đề huề liên lạc với nhau không khó gì...”

Các báo Việt Nam phần nhiều khâm phục thái độ của những nhà cách mạng trẻ tuổi trong vụ này, nhưng không dám tỏ bày một cách rõ rệt trên mặt báo.

Công cuộc chống Pháp này mặc dầu bị thất bại, nhưng đã có tiếng vang rất rộng lớn.

Báo “Action Française” xuất bản tại Pháp trong ngày 2-6-1929 tức là trước ngày họp HĐĐH đã viết:

“Que se pass-t’il en Indochine, et pourquoi nous dissimule-t’on si jalousement la verité? Un député colonial que nous ne nommerons pas aujourd’hui, a reçu d’une personnalité Française résidant en Indochine et plus particulièrement en Annam, une letter extrêmement pessimiste montrant le développement d’une campagne francophobe tenace, puissante, savamment dirigée et sur le point de porter ses fruits. Nous avons lu cette letter.

C’est la politique de bon plaisir, d’arbitrai, d’illégalité faite là-bas par Varenne qui porter ses fruits avec L’autorisation des gouvernements successifs”.()*

(*)Bên Đông Dương có gì, và tại sao người ta lại dấu diếm chúng ta sự thực một cách ngoan cố? Một nghị viên thuộc địa mà ở đây chúng tôi không nói tên bữa nay, đã nhận được của một Pháp kiều ở Đông Dương, đúng hơn là ở Trung Việt, một lá thư đầy yếm thế, nói rõ một phong trào bài Pháp bền vững, mạnh mẽ và được điều khiển một cách khéo léo và ở trên đường kết quả, chúng tôi đã đọc lá thư đó. Báo đó lại viết tiếp.

Đây là một chính sách theo sở thích, áp bức bất công áp dụng tại đó bởi Varenne, chính sách này đã có kết quả của nó, với sự chuẩn y của Chính Phủ liên tiếp.

Tại nước nhà hồi đó, có một số người chỉ sợ người Pháp bỏ về nước thì họ hết bầu vịu. Tượng trưng cho số người đó, chúng ta phải kể đến Bác sĩ Lê Quang Trinh, hội viên Hội Đồng Chính Phủ đã viết trong báo “Le Progrès Annamite” ngày 20-7-1929 như sau:

“Supposons un instant que la France fatiguée des plaintes sempiternelles d’une certaine presse que se dit nationaliste, prenne parti de nous retirer sa protection. Qu’arriverait-il?

a. Le Japon avec sa formidable flotte et son armée ne ferait qu’une bouchée de nous.

b. La Chine grâce à sa population prolifique autant qu’industrielle, nous submergerait, non sans nous avoir vaincus préalablement sur le terrain économique. Et nous connaissons par expérience, ce qu’il nous en coutait d’être dominés par les

célestes. N'avons nous pas des millier d'années durant, pâli sous leur joug cruel? Faudrat-it recommencer?

c. Le Siam, dont les visées ne sont pas moins manifestes, nous envahirait incontiment avec son armé de 600.000 hommes et avec sa flotte aérienne. Qu'aurions-nous à lui opposer? Etre dominés par les Siamois? N'y avons-nous jamais songé???

d. Enfin les appétis déchainés des particuliers ne tarderaient pas, secondés par la troupe des mécontants et des aventuriers, à occasionner dans notre pays même des dissensions intestines qui, débridées dégénéraient en guerre civiles, catastrophe ent plus redoutable que toutes les invasions du monde!!!” ()*

(*)Thí dụ có một ngày nước Pháp lấy làm chân những sự oán vọng luôn luôn của mấy tờ báo tự nhận là theo chủ nghĩa quốc gia, mà bỏ chúng ta không bảo hộ cho nữa thì trở ra làm sao?

a. Nước Nhật có Thủy quân và Lục quân rất mạnh có thể thắng ta như trở bàn tay.

b. Nước Tàu nhờ có dân đông đúc và giỏi về đường kỹ nghệ, có thể làm cho ta phải chìm đắm sau khi đã thắng ta trên đường kinh tế. Nhờ có sự kinh nghiệm khi xưa, nên chúng ta đã biết rằng nếu để các ông Tàu cai trị, thì thiệt thòi đủ đường. Trong mấy ngàn năm nay chúng ta chẳng sợ hãi mất mặt dưới quyền áp chế của họ là gì? Như vậy mà còn muốn bắt đầu lại như cũ hay sao?

c. Nước Xiêm định ý không kém rõ ràng, cũng có thể đem ngay 600.000 quân và một đội phi cơ để tàn phá nước ta. Chúng ta nghĩ tới việc đó không?

d. Sau hết có những kẻ bất bình và những kẻ bằng lòng giúp các sự ham muốn sôi nổi của những kẻ ăn không ngồi rồi, sẽ gây nên ở trong nước những việc xâu xé lẫn nhau, không ai ngăn cấm được, rồi hóa ra nổi loạn. Thật hại thêm! Một sự tai hại, một trăm lần ghê sợ hơn những sự tàn phá trong thế giới.

Kết luận đây là ý kiến của một số người trí thức Việt Nam cách đây đã quá 30 năm, chỉ sợ người Pháp rút lui khỏi Việt Nam! Nhưng may cho những phần tử trí thức ấy, người Pháp đã ở lại cho đến khi thật sự bị người Việt Nam cùng đứng dậy tổng khởi (1954).

Còn có một vài tờ báo bằng chữ Pháp do người Việt chủ trương như tờ “La Tribune Indochinoise” của ông Bùi Quang Chiêu... Những tờ báo này luôn luôn nhắc người Pháp nên thay đổi chính sách và mở mang thật sự cho Đông Dương.

CHƯƠNG V

THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

THI HÀNH BẢN ÁN BÙI TIÊN MAI

Tổng Bộ kỳ thứ nhứt mãn nhiệm kỳ, Bùi Tiên Mai ⁽¹⁹⁾ được Tỉnh Đảng bộ Tỉnh Thái Bình cử lên thay thế cụ Đặng Đình Điền, vì tuổi già sức yếu.

Ngày 17 tháng 2 năm 1929, Bùi Tiên Mai bị sở mật thám bắt từ tỉnh Thái Bình giải lên Hà Nội, bị mật thám lung lạc, Bùi Tiên Mai đã quên lời thề trước bàn thờ Tổ Quốc, trước mặt các đồng chí, đã cung cấp đầy đủ những tài liệu quan trọng cùng những danh tánh các Trung Ủy tham dự Tổng Bộ suốt mấy kỳ liền. Hơn nữa, Bùi Tiên Mai đã dám công khai ra nhận diện và đối chứng với những đồng chí, mà Bùi Tiên Mai đã khai ra trước Hội Đồng Đề Hình.

Trong khi tất cả các đồng chí bị nhốt trong sà-lim, hoặc trại giam thì Bùi Tiên Mai được ưu đãi nằm một phòng riêng trên lầu, nằm giường lò-xo có đệm êm ấm và màn tyn, ăn cơm Pháp.

Để đền đáp công lao một kẻ phản Đảng, sẵn sàng làm tội tó cho thực, phong. Sau ngày Hội Đồng Đề Hình xử xong vụ án VNQDD, Bùi Tiên Mai được chính quyền thực dân cho phục

¹⁹ Bùi Tiên Mai nguyên quán tại làng Đức Hiệp, huyện Thư Trì, tỉnh Thái Bình. Thông Hán văn, được bổ chức thừa phái hạng 5 huyện Thanh Thủy thuộc Tỉnh Phú Thọ. Vì tính ham mê cờ bạc, nên thường khiếm khuyết công vụ, bị bãi chức. Trở về nguyên quán, tuy nhà nghèo nhưng rất khéo giao thiệp, được cụ Đặng Đình Điền tín dụng kết nạp vào VNQDD thuộc Chi bộ Tỉnh Thái Bình

chức thừa phái phục vụ tại văn phòng Tổng Đốc Vi Văn Định tỉnh Thái Bình với một số tiền thưởng.

Sau khi điều tra, thu thập đầy đủ bằng chứng. Tòa án cách mạng tối cao VNQDD họp phiên đặc biệt do Nguyễn Khắc Nhu chủ tọa, kết án tử hình tên phản đảng Bùi Tiên Mai. Bản án được giao cho Ban ám sát thi hành.

Đoàn viên trong ban ám sát là Trịnh Tam Tĩnh, một học sinh 21 tuổi, nhà ở gần ga Công Vọng ngoại thành Hà Nội, được trao phó công tác đi giết Bùi Tiên Mai. Sau khi trao bản án cùng bức địa đồ có đánh dấu nơi nhà của Mai và khẩu súng lục với 12 viên đạn cho Trịnh Tam Tĩnh, Lương Ngọc Tồn (trưởng ban ám sát) còn ân cần dặn dò thêm:

– “Nên thi hành vào khoảng 17 hoặc 18 giờ, nghĩa là sau khi nó làm việc ở dinh Tổng Đốc về nhà, thì giờ ấy ít người qua lại”.

Nhận được mệnh lệnh, Tĩnh liền thu xếp việc nhà để kịp sớm ngày hôm sau đáp tàu thủy đi Nam Định, ghé bến Tân Đệ đi Thái Bình để thi hành nhiệm vụ.

Bước chân xuống tàu thủy cập bến Hà Nội, tình cờ Tĩnh gặp Phạm Huấn, một bạn đồng học và cũng là một đoàn viên trong Đảng cùng xuôi chuyến tàu thủy ấy. Đôi bạn trẻ tay bắt mặt mừng. Sau một hồi tâm sự, Huấn tỏ ý muốn xin cùng được đi theo để phụ lực, được Tĩnh đồng ý.

Xế chiều ngày 15 tháng 3 năm 1929, tàu thủy cập bến Tân Độ, mà đường đến tỉnh lỵ Thái Bình còn cách xa, ngủ đêm trong thành phố e xảy ra nhiều điều bất lợi, Tỉnh rủ Huấn vào chơi nhà một đồng chí ở làng Bùng gần bến đò Tân Độ để qua một đêm. Hôm ấy là ngày 3-8-1929.

Đến nhà đồng chí trời còn hơi sớm, trong giờ phút đợi bạn sửa soạn bữa cơm, Tỉnh và Huấn sánh vai đi dạo chơi trên con đê Bùng. Khi đi đến lối rẽ gần làng Thanh Ban, Tỉnh mót đi đại tiện, bèn rút khẩu súng lục giấu kín trong người đưa Huấn giữ hộ, rồi xuống chân đê làm việc cần. Vừa bước chân xuống khỏi mặt đê, nghe thấy tiếng súng nổ, Tỉnh hốt hoảng chạy lên, đã thấy Huấn ngã gục, hai tay ôm bụng, máu chảy đầm đìa. Tỉnh ôm lấy bạn và nói:

– “Thôi tôi đã giết chết anh rồi! Mà đại sự cũng hỏng nốt! Trường hợp này thế tất người ta sẽ cho tôi là kẻ sát nhân.”

Huấn hai tay đỡ ngực bảo Tỉnh:

– “Thôi, đại sự đã lỡ! Chúng ta đều là kẻ có tội với Đảng, dầu có hối cũng không kịp nữa! Nhưng anh hãy bình tĩnh, đi gọi ngay xe kéo tới đây, kíp đưa tôi đến huyện lỵ sở tại này, để tôi kịp cung khai gỡ tội cho anh, đừng lo sợ vô ích.”

Trời mỗi phút một tối dần, kiếm đâu ra được xe kéo ở quãng đường hẻo lánh ấy? Chỉ gặp có một bác nông phu vác cuốc đi

qua, Tỉnh móc túi lấy ra hai hào (2 cắc) nhờ bác nông phu đi kêu xe giùm. Trời đổ tối sầm, xe chẳng thấy, chỉ thấy chức dịch cùng tuần tráng từ trong làng xóm đốt đuốc vác gậy, thổi tù và inh ỏi kéo tới. Thấy quần áo Tỉnh dính đầy máu, cho ngay là kẻ sát nhân không cần hỏi han gì, hô to trói Tỉnh lại, đánh đập một hồi, rồi lập biên bản, Phạm Huân khai:

– “Tôi vì buồn phiền về hoàn cảnh gia đình, nên quyết chí quyên sinh. Anh này (trở Tỉnh) đối với tôi chỉ là người khách qua đường, không liên hệ gì đến tôi cả! Khi đi qua quãng đường này, thấy tôi tự tử, vội chạy lại dùng súng để ngăn tôi, vì vậy nên quần áo anh ta vấy máu. Sự thực là tôi tự bắn tôi, vậy yêu cầu các ông thả ngay anh ta ra.”

booktruyen.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Biên bản lập xong, chức dịch sai tuần tráng cáng Huân và áp giải Tỉnh lên Huyện nha Thụ Trì. Bởi vết thương quá nặng đi được một quãng đường thì Phạm Huân tắt thở, yên giấc ngủ ngàn năm.

Từ huyện nha Thụ Trì, Tỉnh cùng thi hài Phạm Huân được chuyển đến Tỉnh đường tỉnh Thái Bình. Theo sự khám xét của nhà hữu trách, giữa Huân với Tỉnh tất có sự liên quan, vì tự tử mà bắn súng vào cạnh sườn, là cả một chuyện tối ư vô lý. Tình nghi là một vụ án chính trị quan trọng. Từ Thái Bình, Trịnh Tam Tỉnh bị giải về mật thám Hà Nội. Bị tra tấn một cách vô cùng tàn

nhấn dã man, Tỉnh vẫn giữ lời khai quanh co như ở Thái Bình, nhất định không chịu cung khai sự thực. Bỗng một bức thư nặc danh gửi đến sở mật thám, tố cáo Trịnh Tam Tĩnh là đoàn viên trong Ban ám sát của VNQDD thừa lệnh đảng này đến Tân Đê để mưu sát Toàn quyền Pasquier, thời gian ấy quả thực Pasquier có đi kinh lý Nam Định, Thái Bình. Vì vậy Trịnh Tam Tĩnh lại càng bị tra tấn dã man thêm.

Đồng chí của Trịnh Tam Tĩnh ở làng Bùng cũng bị bắt giam ở sở mật thám Hà Nội, cũng bị tra tấn đến cực hình nên phải cung khai hết tất cả sự thực. Xét thấy đủ tang chứng, Tỉnh đành phải thú nhận:

— “Thừa mệnh lệnh của Đảng Trưởng Nguyễn Thái Học và trưởng ban ám sát là Nguyễn Văn Xuyến phái Tỉnh đi Thái Bình để hạ sát tên phản đảng là Bùi Tiên Mai...”

Nhưng sự thật, Nguyễn Văn Xuyến chỉ là cái tên tưởng tượng mà Trịnh Tam Tĩnh bịa ra mà thôi.

Hồ sơ lập xong, Trịnh Tam Tĩnh bị giải về tỉnh Thái Bình để thuộc quyền Tòa Án Đệ Nhị cấp tỉnh ấy xét xử.

Ngày 22 tháng 10 năm 1929, Tòa Án Đệ Nhị cấp tỉnh Thái Bình đã kết án:

Trịnh Tam Tĩnh 10 năm cấm cố.

Nguyễn Thái Học, Nguyễn Văn Xuyến (khuyết tịch) khổ sai chung thân.

CƠ QUAN THANH GIÁM BỊ KHÁM PHÁ

Nguyên từ hồi tháng 6 năm 1929, sở mật thám bắt được một thanh niên đảng viên VNQDD là Nguyễn Văn Kinh. Sau khi tra tấn, Brides được biết rõ Nguyễn Văn Kinh là liên lạc viên của Nguyễn Thái Học. Tương kế tựu kế, Brides lợi dụng ngay Kinh. Từ đe dọa đến dỗ dành, đem danh lợi ra hứa hẹn, khiến cho Nguyễn Văn Kinh, một thanh niên mới 20 tuổi đầu, việc đời chưa từng trải, bị Brides, một cáo già lão luyện mua chuộc, Nguyễn Văn Kinh đã tố cáo những nơi mà Nguyễn Thái Học hay lui tới. Bởi vậy ngày 13 tháng 7, sở mật thám phái thám tử đến khám xét nhà Phó lý Dương Quang ở Bắc Ninh, ngày 18, nhà Quản Khê cũng ở Bắc Ninh, trên đường trở về Hà Nội, mật thám xét nhà chị Lê Thị Thăng (vợ đồng chí Nguyễn Ngọc Sơn) ở Gia Lâm, nhưng cũng đều không tìm thấy tung tích của Nguyễn Thái Học!

Mặc dầu chưa bắt được Nguyễn Thái Học, Brides thấy Nguyễn Văn Kinh là người vẫn có thể dùng được, nên ra lệnh thả Kinh ra, để làm tròn sứ mạng phản đảng.

Được thả ra, Kinh trở về nhà ở Phủ Lạng Thương nằm nghỉ ít ngày. Thấy không hoạt động gì, Brides ra lệnh bắt Nguyễn Văn

Kinh để khùng bỏ tinh thần, rồi huấn luyện thêm cho Kinh nghề làm gián điệp thực thụ, sau ít ngày tạm gọi lành nghề lại thả ra.

Hồi ấy sự bắt bớ vào tù ra khám là một chuyện rất thường, đôi khi còn được ca tụng là đồng chí ấy đã khôn ngoan trong việc cung khai, ngay như Phó Đức Chính, Phan Xuân Đài... bị Hội Đồng Đề Hình bắt vào rồi lại thả ra đến mấy lần!

Nguyễn Thái Học khi ấy mới từ làng Võng La trở về nhà một lão đồng chí là Nguyễn Tiến Nguyên ở làng Liễu Ngạn thuộc tỉnh Bắc Ninh. Nguyễn Văn Kinh hỏi thăm các đồng chí được biết Nguyễn Thái Học hiện có mặt tại Liễu Ngạn, liền tìm đến thuật lại, chuyện mình bị bắt giam đến hai lần. Nguyễn Thái Học chẳng những không nghi ngờ, lại còn khen là một đồng chí gan dạ và từ đấy Nguyễn Văn Kinh lại được theo bên cạnh Nguyễn Thái Học.

Ngày 27 tháng 8, mật thám đến vây khám xét nhà cụ Nguyễn Tiến Nguyên, nhưng Nguyễn Thái Học vừa đi ra khỏi, Nguyễn Tiến Nguyên bị mật thám bắt giam ⁽²⁰⁾. Kế đến cơ quan trọng

²⁰ Nguyễn Tiến Nguyên tục gọi Khóa Nguyên, sinh ngày mùng 10 tháng 5 năm Mậu Tý tại làng Liễu Ngạn thuộc tỉnh Bắc Ninh, thuộc dòng dõi Ôn Như Hầu. Gia nhập VNQDD từ đầu năm 1928. Bị HĐĐH kết án khổ sai chung thân, đày ra Côn Đảo.

yếu của Đảng ở số 9 phố Thanh Giám, Hà Nội, cũng bị sở mật thám Bắc Việt huy động một số đông đảo thám tử đến bắt vây khám xét. Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu, Nguyễn Thị Giang và mấy cán bộ vì công tác khẩn cấp đã đi Na Sầm từ buổi chiều hôm trước. Nhưng mật thám đã bắt được mấy cán bộ quan trọng: Nguyễn Văn Viên, Nguyễn Văn Viễn, Phó Đức Chính và Giáo Lai, cùng một số tài liệu quan trọng với số bạc là 650 đồng.

Chị Nguyễn Thị Thuyết (²¹) một nữ cán bộ không rõ cơ quan Đảng bị lộ, nên ngay buổi chiều hôm ấy chị Thuyết còn tìm đến,



Tháng 10 năm 1945 từ Côn Đảo trở về Sài Gòn, tiếng súng xâm lăng bắt đầu nổ, cụ Nguyễn lưu lại miền Nam, tham gia kháng chiến.

Cuối năm 1957, bị ~~đau nặng phải điều trị~~ tại bệnh viện Bình Dân, Sài Gòn, được đồng chí săn sóc rất chu đáo. Nhưng tuổi cao bệnh trọng, cụ đã trút bỏ linh hồn vào ngày 13 tháng 7 năm 1958. Tang lễ được các đồng chí lo liệu một cách trọng thể.

²¹ Nguyễn Thị Thuyết con gái cụ Đốc Học Kiều, quê quán tại làng Mai Xá (tục gọi làng Bườn), tổng Hữu Bị, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, lấy ông Chánh Tổng Toại, một điền chủ ở làng Dục Tú, huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên. Nguyễn Thị Thuyết tính tình cực kỳ ngay thẳng, hào hiệp, can trường và thao lược. Ngoài việc quán xuyến ruộng, vườn, chị Thuyết còn là người kinh doanh về thương mại rất lớn và có tài chuyên buôn nha phiến và súng đạn. Là một nữ cán bộ

bị mật thám còn đứng rình ở phía ngoài bắt được, khám thấy trong chiếc cặp da của chị, có ba khẩu súng lục, một số đạn và số tiền hơn 100 đồng.

NGUYỄN VĂN VIÊN HY SINH

Theo báo cáo của Nguyễn Văn Kinh thì thủ phạm ám sát Bazin chính là Nguyễn Văn Viên. Nên khi bắt được anh Nguyễn Văn Viên, tin tức được thực dân loan ra, giới thực dân Pháp hết sức hoan hỉ. Trước phòng Dụ thẩm, Nguyễn Văn Viên nhìn nhận rằng: “Chính anh là Đảng viên VNQDD và chính anh đã cầm súng bắn chết Bazin”. Nhưng còn tòng phạm là ai? Anh nhất định không chịu cung khai.

Để tránh sự liên lạc thông tin giữa sà-lim này với sà-lim khác và được chắc chắn hơn, viên Dụ Thẩm Tòa Án ra lệnh giam Nguyễn Văn Viên vào khu sà-lim dành cho phạm nhân Pháp. Tương đối khu sà-lim này không có lính gác đi rôn (ronde) lại không có cùm, nên Nguyễn Văn Viên thừa cơ hội xé chiếc áo sơ

VNQDD từ cuối năm 1928, chị Thuyết đã phụng sự Đảng một cách trung thành và tận tụy. Bị Hội Đồng Đề Hình kết án 5 năm tù ở về tội tiếp tế vũ khí và tiền bạc cho loạn đảng. Trong khám đường Hỏa Lò, Hà Nội, Nguyễn Thị Thuyết đối đãi với đồng bạn rất tử tế, nên các phạm nhân phụ nữ đều kêu chị là “Mẹ”.

mi xoắn lại thành dây thắt cổ tự tử ngay đêm hôm ấy, để giữ hoàn toàn bí mật cho Đảng.

Sáng hôm sau, viên Dự Thẩm cho đưa Léon Sanh đến trước một tử thi treo lủng lẳng nơi cửa sổ ở sà-lim giam riêng phạm nhân Pháp, chỉ tay vào cái xác cởi trần, ốm nhom và khắp mình mẩy tím bầm vì máu bị ứ đọng, hỏi Léon Sanh:

- Anh có nhận ra người này là ai không?
- Tôi không hề biết người này, Léon Sanh đáp.
- Anh có quen ai là Nguyễn Văn Viên không?
- Tôi không quen ai có cái tên ấy.

Cuối tháng 8 năm 1930, Léon Sanh được đưa ra xét xử trước phiên Tòa Án Đại Hình, Trọng sự Bordaz bên vực cho bị can đã cãi rằng: Léon Sanh là một thanh niên cuồng vọng đã đọc nhiều sách của Niétzche, nên trong lúc bùng bột đã nhận bừa toan gỡ tội cho hai người khác mà bị can có lẽ mên phục cử chỉ... Léon Sanh được Tòa tha bổng. Kết thúc vụ án ám sát Bazin.

Cái chết của tráng sĩ Nguyễn Văn Viên đã cứu chết hai đồng chí Nguyễn Văn Lân, Nguyễn Đức Lung tức Ký Ca. Nhưng kết cục Lân và Lung bị Pháp bắt đày ra Côn đảo, bị cáo là đảng viên VNQDD.

Đến chiều ngày 16 tháng 9, sở mật thám lại phái thám tử đến vây khám nhà Nguyễn Tấn Lộc ở làng Cổ Pháp, nhưng Nguyễn

Thái Học cùng Nguyễn Tấn Lộc đã vì công tác khẩn cấp phải ra đi từ chiều bữa trước rồi!

XỬ TỬ NGUYỄN VĂN KINH

Sau những vụ khám xét và bắt bớ trên đây, ban mật vụ của Đảng tức thời mở cuộc điều tra, được biết chắc chắn không phải kẻ nào xa lạ mà chính là Nguyễn Văn Kinh. Tòa án cách mạng tối cao của Đảng được thành lập ngay, tuyên án xử tử Nguyễn Văn Kinh, bản án giao cho Ký Con chịu trách nhiệm thi hành.

Để rèn luyện cho một đồng chí mới, có tinh thần mạo hiểm và hy sinh, Ký Con bảo ngay Nguyễn Văn Kinh về phủ Lạng Thương tìm Trần Đức Trinh tức Trinh Con, một học sinh mới 18 tuổi.

Được Ký Con gọi, Trinh tức tốc theo Kinh về Hà Nội, để Kinh đi khỏi, Ký Con vỗ vai Trinh bảo:

– Thằng Kinh nó phản Đảng rồi! Anh cầm con dao này đợi đến chiều tối, anh hãy đến nơi nó ở và bảo nó rằng: “Tôi mời nó đi xem hát tối nay.” Rồi anh cùng nó lên vườn Bách Thảo, tìm tới ghế đá trước “chuồng voi” đợi tôi. Anh nhớ là khi thấy tôi bắn nó ngã gục xuống rồi, thì anh cầm con dao này đâm thật mạnh vào cổ nó, nhưng phải nhớ lấy giấy mà lót vào chuôi dao.

Đợi đúng giờ, Trinh đến tìm Kinh, nghe thấy Ký Con mời đi xem hát, Kinh mừng quýnh, vội thay quần áo rồi cùng Trinh

phóng xe đạp sánh vai nhau tiến lên vườn Bách Thảo tìm đúng chỗ Ký Con dặn ngồi chờ.

Thình lình từ phía Digue Parreau, sau phía “chuồng voi”, Ký Con tiến đến, rút súng lục chĩa bắn vào đầu Nguyễn Văn Kinh, Kinh ngã gục chết liền. Trịnh hoảng hốt cầm con dao đâm, nhưng không đâm vào cổ mà lại đâm vào cạnh sườn Kinh, rồi vội bỏ chạy, không kịp nhặt mảnh giấy lót chuôi dao. Trái lại, Ký Con lạnh lùng thản nhiên rút cái ví ở túi áo trong của Kinh ra, đặt vào đấy một mảnh giấy, một bản án vồn vện có bốn chữ: “KHÔNG GIỮ LỜI THỀ”, rồi lại bỏ chiếc ví vào túi áo trong của Kinh, rồi ung dung nhảy lên con ngựa sắt đi thẳng. Hôm ấy là ngày mùng 6 tháng 10 năm 1929.

Sở mật thám hay tin, Arnoux ra lệnh bắt Nguyễn Đức Lung tức Ký Cao. Cho mãi đến khi bắt được Ký Con, Nguyễn Đức Lung mới giải được hàm oan.

THI HÀNH BẢN ÁN NGUYỄN VĂN NGỌC

Thi hành kỷ luật Đảng, vụ thứ ba Nguyễn Văn Ngọc. Ngọc nguyên là nhân viên trong Ủy ban quân sự thành Đảng bộ VNQDD Hải Phòng, đã mật báo cho sở mật thám Pháp biết được cuộc hội nghị quân chính của Đảng họp vào ngày 7-9-1929 tại căn nhà gác số 96 phố Cầu Đất thành phố Hải Phòng, khiến đa

số Ủy viên bị bắt, trong số có Nguyễn Chí Chữ⁽²²⁾, Nguyễn Xuân Tùng,... chỉ có mấy đồng chí chạy thoát là Phạm Văn Tình⁽²³⁾, Nguyễn Văn Chấn và Nguyễn Huy Thọ.

Nguyễn Văn Ngọc cũng bị bắt, nhưng được thả liền sau đó, khiến cho các đồng chí nghi ngờ! Thành Đảng bộ Hải Phòng ra lệnh theo dõi điều tra hành vi của Ngọc trước và sau vụ ấy. Thu thập đầy đủ tài liệu, được biết đích xác là Nguyễn Văn Ngọc phản đảng, Tòa án cách mạng tối cao được triệu tập do Phạm Văn Tình chủ tọa, tuyên bố tử hình Nguyễn Văn Ngọc, kẻ đã quên lời thề, bán đồng chí và làm chậm trễ công cuộc TỔNG KHỞI NGHĨA của Đảng tại khu này... Bản án trao cho Trần Chí Hải là trưởng ban Đặc vụ thi hành. Hải trao trách nhiệm cho một đồng chí kết thân với Ngọc, dụ Ngọc đến nhà một đồng chí ở An Dương (khu ngoại ô Hải Phòng) để hạ sát.

Trong khi dụ dỗ đó, cơ quan chế bom của Đảng tại Lạc Viên bị vỡ, Phạm Văn Tình, Nguyễn Huy Thọ bị bắt và một số yếu nhân khác cũng bị truy nã gắt gao, xét ra đều do tên Ngọc tố giác, rồi y trốn vào ở luôn trong nhà tên mật thám Pháp là Bréard.

Cách ít ngày sau, Bréard vờ bắt Nguyễn Văn Ngọc đưa vào giam chung với các đồng chí trong ngục thất Hải Phòng, với mục

²² Nguyễn Chí Chữ là Chủ Tịch Thành Đảng bộ Hải Phòng.

²³ Phạm Văn Tình là Ủy Viên Tổng Bộ.

đích để dò xét sự liên lạc giữa anh em cách mạng ở ngoài và trong tù, vì họ vẫn thường thông tin tức cho nhau qua một viên giám thị là Nguyễn Đình Ái.

Xét thấy cơ hội tốt để hạ Ngọc, anh em mật tin cho nhau phải thi hành bản án gấp. Hôm ấy là ngày 12 tháng 5 năm 1930, vào hồi 3 giờ đêm, Nguyễn Chí Chử, Phạm Văn Tình, Nguyễn Huy Thọ và Phạm Văn Mễ chờ cho Nguyễn Văn Ngọc ngủ say, liền lấy giây rút quần thòng qua cổ Ngọc còn Chử và Tình đè lên người Ngọc, đâm vào đầu Ngọc, còn Thọ và Mễ mỗi người một đầu dây kéo siết thật chặt. Nguyễn Văn Ngọc chết mà trong trại giam không một người nào hay! Vì mọi người ai nấy cũng đều ngủ say cả.

Ra trước Tòa Án Đại Hình, Phạm Văn Tình và Nguyễn Chí Chử đã ung dung nhận chính hai anh đã giết tên “PHẢN ĐẢNG NGUYỄN VĂN NGỌC!” Tòa án đại hình đã kết án tử hình hai anh Phạm Văn Tình, Nguyễn Chí Chử và đã lên máy chém thực dân tại trước cổng ngục thất Hải Phòng vào đầu mùa xuân năm 1931.

CHƯƠNG VI

CHUẨN BỊ TỔNG KHỞI NGHĨA HỘI NGHỊ ĐỨC HIỆP

Trung tuần tháng 5-1929, Đại Biểu Đại Hội toàn quốc lại được bí mật triệu tập họp tại làng Đức Hiệp, phủ Thuận Thành thuộc tỉnh Bắc Ninh.

Trước hết Nguyễn Thái Học thuyết trình về tu chính một số điều khoản trong bản điều lệ Đảng.

Theo điều lệ mới, thấy rõ sự khác biệt quan trọng với những quy luật lúc đầu, chỉ có mục đích không thay đổi. Tất cả các tổ chức đều biến đổi và ba viện hợp thành cơ quan tối cao của đảng, nay chỉ còn một cơ quan duy nhất: “Tổng Bộ Chiến Tranh”.

Mỗi Chi Bộ không quá 10 người, mà phải là những người có đầy đủ tư tưởng cách mạng. Gặp cơ hội thuận tiện, các Chi Bộ sẽ biến thành “NHÓM CHIẾN ĐẤU”.

Sau phần Đại Hội thông qua điều lệ mới, Nguyễn Thái Học thuyết trình tiếp:

– “Đứng trước hoàn cảnh hiện tại, Đảng chúng ta phải lãnh đạo nhân dân làm cuộc “TỔNG KHỞI NGHĨA” gấp rút mới được. Nếu để chậm lại theo đúng chương trình Đảng đã dự liệu, thì chắc chắn chúng ta sẽ bị thực dân bắt hết, sẽ chết dần mòn

trong nhà tù, Đảng chúng ta sẽ tan! Nghĩa là cuộc “TỔNG KHỎI NGHĨA” nội trong năm nay.

Vậy ngay từ giờ phút này, các đồng chí trong nhà binh phải chú ý đến phương pháp tấn công, các địa điểm chiến lược... Các đồng chí dân sự phải chăm lo rèn dũa gươm, dao, chế tạo bom, đạn, cùng sự tập luyện võ nghệ để đợi ngày...”

Nguyễn Thái Học dứt lời, các Đại Biểu tranh luận sôi nổi. Một phái tán thành chủ trương của Đảng Trưởng, một phái chủ trương chưa nên khởi nghĩa vội, vì lực lượng Đảng còn kém, đánh tất phải bị thua, thua tất bị thực dân khủng bố dữ dội, dân khí sẽ vì thế mà thui chột mất hàng chục năm. Phái này mệnh danh là “phái Trung lập hay Cải tổ”, do Lê Hữu Cảnh, Nguyễn Xuân Huân, Nguyễn Tiên Lữ, Lê Tiên Sự chủ trương.

Đến khi giờ tay lấy biểu quyết, thì phái chủ chiến đã thắng. Sự chuẩn bị cho cuộc “TỔNG KHỎI NGHĨA” bắt đầu tiến hành một cách hăng say gấp rút.

Sau cùng, Tổng Bộ thảo ra một bản kế hoạch “Tổng Công Kích” với mấy điểm chính dưới đây:

1. Đảng chỉ huy một cuộc “TỔNG KHỎI NGHĨA” cùng một lúc đánh vào những đô thị lớn và những yếu điểm quân sự của Pháp quân.

2. Võ khí giết giặc phần chính là nhằm vào những võ khí cướp được của địch, và những bom, đao, kiếm do chính Đảng tự chế tạo ra.

3. Lực lượng chính trong cuộc “TỔNG KHỞI NGHĨA” là những binh sĩ của Đảng trong hàng ngũ địch, lực lượng phụ là toàn thể Đảng viên ở ngoài Binh đoàn.

4. Quân kỳ dùng trong cuộc “TỔNG KHỞI NGHĨA” có hai màu: màu vàng và màu đỏ (màu vàng tượng trưng cho dân tộc, màu đỏ tượng trưng cho tranh đấu, nghĩa là dân tộc nổi dậy tranh đấu giành độc lập).

5. Quân trang: Đảng quân mặc quần áo ka-ki màu vàng, đội mũ có vành lưỡi trai, đi giày cao su, tay phải đeo băng vải vàng có chữ “VIỆT NAM CÁCH MẠNG QUÂN.”

6. Công tác cấp tốc là phải nỗ lực tuyên truyền sâu rộng, và mạnh mẽ thêm trong giới binh sĩ Pháp ngoài Binh đoàn của Đảng, đồng thời lập ngay nhiều “xưởng chế bom”.

Chương trình “TỔNG KHỞI NGHĨA” cách ít ngày sau đã được Bộ Chỉ Huy tối cao chấp thuận. Việc “TỔNG KHỞI NGHĨA” chỉ còn là vấn đề thời gian.

Xúc tiến công cuộc “TỔNG KHỞI NGHĨA”, Nguyễn Thái Học rất lấy làm lo ngại, vì chưa tìm được đồng chí nào có đủ khả

năng để phụ trách tổ chức Binh Đoàn của Đảng ở Tỉnh Yên Bái, một yếu điểm quân sự ở miền Thượng Du.

Sau một hồi suy nghĩ, Sư Trạch đề nghị nên trao trọng trách ấy cho nữ đồng chí Nguyễn Thị Giang, có Đỗ Thị Tâm và Nguyễn Thị Bắc trợ lực chắc chắn sẽ thành công.

Quả thật vậy, vượt qua bao thử thách và bao gian nguy trở ngại, cô Giang đã thành công rực rỡ trong sứ mạng mà Đảng đã giao phó. Cô Giang đã làm việc không biết mệt!

Sư Trạch xin tự đảm trách việc tuyên truyền ở các sơn môn, đạo hữu để ủng hộ Đảng về cả mặt tinh thần lẫn vật chất, đồng thời xin chịu trách nhiệm huấn luyện các đồng chí về kiếm thuật để áp dụng cấp thời vào công cuộc “TỔNG KHỞI NGHĨA”. Ngoài ra Sư Trạch còn lãnh nhiệm vụ bảo vệ tính mạng cho lãnh tụ Nguyễn Thái Học. Ngoài Sư Trạch, còn xuất hiện một số nhân tài mới, tài ba xuất chúng: Ký Con, Lương Ngọc Tôn, Trịnh Văn Yên...

Sau khi hội nghị giải tán, còn lại ba lãnh tụ: Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu và Phó Đức Chính. Nguyễn Thái Học đưa ra ý kiến là không nên để cho các đồng chí quân nhân biết trước với chương trình hoạt động, bởi tính tình họ dễ bùng bột và cũng dễ nguội lạnh. Nhất là đồng chí Phạm Thành Dương chỉ nên trao phó trách nhiệm tổ chức quân sự ở một khu Hà Nội mà thôi.

Tuyệt đối không để cho biết Đảng còn có những binh đoàn khác ở những nơi nào. Phải tuyệt đối đề phòng khi mưu cơ của chúng ta bị lộ hoặc có kẻ mưu phản Đảng, sẽ không liên hệ đến các binh đoàn khác.

BIẾN CỐ QUAN TRỌNG

Vụ thứ nhất xảy ra vào ngày 30 tháng 10 năm 1929 tại nhà Lương Văn Trạm ở làng Mỹ Điền, thuộc tỉnh Bắc Giang, bỗng phát lên tiếng nổ vang trời dậy đất.

Tiếng nổ ấy từ một gian buồng kín phát ra, làm một bức tường đổ, mái nhà bị lật tung. Lương Văn Trạm từ ngoài vội vàng chạy vào, thì thấy ba đồng chí coi việc chế bom thịt xương bị dập nát, mặt mũi xém đen sì, máu me chan hòa, cả ba nói không thành tiếng. Liên được vực cả lên tầm thăm, rồi vội vàng nhặt nhanh quần áo nát cùng giấy tờ đem thiêu hủy cho phi tang.

Phút chốc bọn hương lý cùng tuần phu ùn ùn kéo tới bắt trói Lương Văn Trạm. Khám xét trong phòng, người ta thấy một số dây đồng, mảnh thủy tinh, mạt gang cùng các hóa chất còn lung tung bừa bãi, và lạ nhất là dưới đất có đến hơn 40 cái lỗ tròn... họ cho là những lỗ để đúc bom!

Lương Văn Trạm bị giải lên sở mật thám, bị tra tấn tàn nhẫn mà vẫn không sao biết được tên ba người hy sinh vì nghĩa vụ cao

cả ấy là những ai? Người anh ruột của Trạm là Chánh Hội Mỹ Điền lập tức được trát bắt, nhưng đã trốn thoát được.

Phạm Công Tạo, Trần Ngọc Liên, Vũ Văn Dương, Đỗ Đức Hoạt, Cả Cai, Khóa Yễn... là những người thường hay lui tới nhà Lương Văn Trạm đều bị bắt cả, sự thực họ đều là đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng. Họ tích cực chế tạo bom, tuyên truyền kết nạp thêm, võ trang đồng chí, đánh tráo lấy địa đồ quân sự... đều nằm trong túi Khóa Yễn, một vai trọng yếu trong Tỉnh Đảng bộ tỉnh Bắc Giang.

Bị giam cầm cho mãi tới sau khi Hội Đồng Đề Hình giải tán, vụ này mới đưa ra xử trước trước Tòa Án Đệ Nhị Cấp tỉnh Bắc Giang.

– Ngày 20 tháng 11, chính quyền thực dân khám phá được 130 trái bom chôn giấu tại làng Phao Tân.

– Ngày 23 tháng 12, khám phá được 150 trái bom tại làng Nội Viên.

– Ngày 26 tháng 12, khám phá được 250 trái bom ở Thái Hà Ấp.

– Ngày mùng 10 tháng Giêng năm 1930, khám phá được nhiều chum sành chứa truyền đơn cách mạng ở Lục Nam (Bắc Giang), kêu gọi dân chúng và binh sĩ cùng đứng lên làm cuộc cách mạng giải phóng.

Bởi bắt được số truyền đơn này, nên sở mật đã báo động tất cả giới hữu quyền và đặt họ phải đề phòng chống lại một phong trào bạo động có thể xảy ra! Những biện pháp canh phòng được áp dụng một cách nghiêm ngặt và khẩn cấp (24).

– Đến ngày 20 tháng Giêng, chính quyền thực dân lại khám phá bắt được xưởng chế tạo dao, kiếm và tiếp tục những ngày sau còn khám phá được nhiều trái bom được chế tạo tại nhà Tổng Hội ở làng Kha Lâm (Kiến An) và các làng khác.

Sau những vụ khám phá trên, tờ báo “Volonté Indochinois” ở Hà Nội viết: “Những trái bom đó có lẽ là do mấy người lính An Nam qua Pháp hồi trước đã từng ra chiến trận, và đã từng làm việc trong các kho thuốc súng, nay về nước bắt chước mà làm, vì xét những trái bom giống như đạn hạt lựu (grenade) dùng trong khi Đức, Pháp chiến tranh mới rồi!”

Sự thực những trái bom của VNQDD mà chính quyền thực dân đã khám phá được, là do một thanh niên đảng viên là Trịnh Văn Yên chế tạo ra.

Tóm lại, từ cuối tháng 10 năm 1929 đến tháng Giêng năm 1930, chính quyền thực dân đã khám phá được trước sau là 70

²⁴ Theo tài liệu của Louis Marty, giám đốc sở mật thám Đông Dương viết trong cuốn “Contribution à l’histoire des mouvements politique de l’indochine Française.”

nơi chứa bom, dao, kiếm, truyền đơn, cờ quân phục... của VNQDD.

NGUYỄN THÁI HỌC, NGUYỄN KHẮC NHU, PHÓ ĐỨC CHÍNH BỊ BẮT HỤT

Ngày 17 tháng 12 năm 1929, có 2 kẻ ⁽²⁵⁾ đến mật báo cho sở mật thám biết nơi ở của Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu và Phó Đức Chính hiện ở nhà Lý Cả làng Vồng La, tổng Hạ Bì, huyện Thanh Thủy (Phú Thọ).

Thừa lệnh quan thầy, Phạm Thành Dương tức Đội Dương hướng dẫn một tên mật thám mặc trá hình đeo lon cấp hạ sĩ quan nhà binh đi kèm bắt Nguyễn Thái Học. Nhưng Đội Dương không rõ địa thế làng Vồng La! Giáo Phú ⁽²⁶⁾ cho Đội Dương hay: Vồng La là một làng cách mạng, ngày đêm quanh làng có người canh gác, chỉ có lối ra vào bờ sông là không có. Vậy khi đến bắt nên theo lối ấy mà vào. Theo lời Giáo Phú, Đội Dương đi theo lối bờ sông vào, quả nhiên anh em không kịp đề phòng vào báo trước.

²⁵ Sau đó đã điều tra tên tuổi 2 kẻ đi tố giác với sở mật thám, nên ngày 10.1.1930, hai kẻ ấy bị đưa ra bờ sông Đà. Một người bị giết bằng súng lục, kẻ kia lãnh ba viên nơi ngực nhưng trốn thoát.

²⁶ Giáo Phú tức Vũ Đình Phú, nguyên quê quán Hải Dương, chính là người giới thiệu Phạm Thành Dương với Nguyễn Thái Học hồi đầu năm 1928 tại Đồn Tông. Giáo Phú đã bị xử tử sau vụ này ít ngày.

Sớm ngày mùng 8 tháng 12 năm 1929, theo chân Đội Dương, Riner Thanh Tra mật thám cũng cầm đầu một toán mật thám bổ vây xung quanh làng Võng La, trừ mặt sông.

Vào nhà Nguyễn Tiến tức Lý Cả, Phạm Thành Dương có vẻ không được tự nhiên như mọi lần gặp gỡ trước. Đội Dương giới thiệu với ba ông Học, Nhu, Chính: “Đây là một đồng chí trong ban Tham mưu Cách mạng quân đi theo để bảo vệ cho Tham Mưu Trưởng”.

Xét thấy thái độ và cử chỉ của Phạm Thành Dương có vẻ khả nghi, Phó Đức Chính liền bấm Nguyễn Thái Học lui vào phía nhà sau, khuyên nên đề phòng. Khi trở ra phòng ngoài, trên mặt án thư có đặt khay trà, Đội Dương cùng người tùy tùng ngồi một bên, ba ông Học, Nhu, Chính cùng ngồi một bên mời nhau uống trà và hỏi thăm tin tức.

Nhưng chốc lát lại thấy Đội Dương ngó đồng hồ đeo tay, mà bàn tay lại thấy run rẩy, hình có sự ước hẹn cùng ai! Phút chốc Đội Dương liền đứng phắt dậy, thò tay vào túi quần, tên tùy tùng cũng đứng dậy theo.

Nhanh như chớp, Xứ Nhu co chân đạp thật mạnh vào án thư, rồi ù té chạy, Nguyễn Thái Học cùng Phó Đức Chính cũng tiếp tục chạy mỗi người một ngã.

Bị té nhào một cách bất ngờ! Chúng vội vàng đứng dậy, hai bàn tay run run, chĩa súng bắn theo Nguyễn Thái Học và Phó Đức Chính, Học và Chính ngã vật xuống đất, nằm giả đò chết thật. Đội Dương và tên tùy tùng bỏ đó, một tay cầm súng, một tay giắt chiếc xe đạp vội rượt theo Xứ Nhu.

Thừa dịp Nguyễn Thái Học cùng Phó Đức Chính tức thì trở dậy tẩu thoát. Phó Đức Chính bị đạn xuyên qua ngang phần vú lặn vào thịt không sao lấy ra được, trở thành một cái tật, sờ vào thấy lục cục, được các đồng chí cấp tốc đem dấu kín trong kẹt một đồng rom. Nguyễn Thái Học không bị một vết thương nào! Vội vàng vượt qua hàng rào từ nhà này sang nhà khác, chạy thoát ra được ngoài đồng theo lối tắt. Một lão nông đang đập đất thấy Nguyễn Thái Học chạy tới, vội trút cái áo tôi đang khoác trao cho Thái Học, và chụp lên đầu ông chiếc nón lá, và trao luôn chiếc vò đập đất. Còn ông già thì vơ chiếc điều cây ra ngồi đầu bờ ruộng vờ hút thuốc canh chừng cho Nguyễn Thái Học. Nguyễn Thái Học vờ đập đất một hồi, rồi vác vò lúi dẩn khỏi địa phận Vồng La, tìm đến nhà một đồng chí ở làng kế cận cái trang, rút lui dần về miền xuôi, làng Mỹ Xá (Hải Dương).

Nguyễn Khắc Nhu vượt hàng rào rút lui ra bờ sông tại một bến bí mật, có thuyền chờ sẵn đưa đi thoát.

Nghe tiếng súng nổ, những đồng chí canh gác ở ngoài liền chạy vào tiếp cứu. Đội Dương e ngại mất mạng, không dám xục xạo đuổi theo nữa! Chỉ còn biết thủ thế đợi đồng bọn thám tử mai phục ở ngoài nghe hiệu kéo vào. Vào tới đầu làng, chúng bắt gặp người trong làng vác cây vác cuốc ra đồng, coi như không có việc gì đã xảy ra ở trong làng cả! Bọn mật thám chia nhau: một mặt bắt người làng phải tập hợp cả lại, để chúng nhận diện từng người, một mặt chúng sục vào từng gia đình lục soát. Kết quả bọn mật thám không tìm thấy ba ông Học, Nhu, Chính, đành bắt gia đình Lý Cả, Lý Hai và cụ Bá Hộ, thân sinh ra hai ông trên đưa về sở mật thám Hà Nội để điều tra ít ngày, rồi chuyển lên giam ở đề lao tỉnh Phú Thọ.

Kể ngày 23 tháng 12 năm 1929, Ủy ban quân, chính của Đảng ở địa phương Hải Phòng cũng bị mật thám đến vây bắt giữa lúc đang hội họp.

THI HÀNH BẢN ÁN PHẠM THÀNH DƯƠNG

Trước khi diệt giặc ngoài, cần phải phải diệt hết giặc trong, ấy là cả hai cha con Phạm Thành Dương tức Đội Dương. Dương là con trai viên giáo học Phạm Huy Du, lúc thiếu thời, Phạm Thành Dương là học sinh trường Bưởi, sau khi tốt nghiệp thi vào trường thuốc (École de Médecine), theo học đến năm thứ hai thì bỏ dở, sang Vientiane (Ai Lao) được bổ làm thư ký ở tòa Khâm

Sứ, tính ham chơi cờ bạc, nên đeo công mắc nợ. Phạm Thành Dương bỏ việc trốn vào Hà Nội. Tại Hà Nội, Dương xin đăng lính sở Tàu Bay ở Bạch Mai và nhân có học lực khá, Dương được cử theo học lớp hạ sĩ quan ở Chùa Thông (Sơn Tây).

Đầu năm 1928, do một đảng viên là Giáo Phú giới thiệu, Nguyễn Thái Học đích thân đến đồn binh Chùa Thông tuyên truyền và kết nạp Phạm Thành Dương vào VNQDD.

Giữ chức trưởng ban Binh Vụ, Phạm Thành Dương đã tuyên truyền và kết nạp được rất nhiều quân nhân đồng chí, tỏ ra là một đảng viên rất nhiệt thành xứng đáng.

Đến cuối năm 1929, Đội Dương bắt đầu thay đổi chỉ hướng, thoát đầu Dương bí mật báo sở mật thám đến vây khám cơ quan chế bom của Đảng ở căn nhà số 7 bis Vĩnh Hồ, rất may những người có phận sự ở nơi đó đã trốn thoát được cả. Tiếp theo, Đội Dương dẫn mật thám đến đào được ở gò Điện Khí, ấp Thái Hà, tìm thấy 700 trái bom do Đảng chôn dấu, để dùng trong trường hợp tấn công phi trường Bạch Mai.

Ngày 8 tháng 12, Đội Dương dẫn một toán mật thám lên vây làng Võng La, để bắt Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu và Phó Đức Chính.

Bị thất bại ở Võng La, quay về Hà Nội, Đội Dương tố cáo những binh sĩ trong các Chi bộ Binh đoàn của đảng ở Hà Nội,

khiến một số bị tù, một số bị lột lon đổi đi các đồn binh hẻo lánh. Y lại còn tố cáo với chính quyền thực dân là VNQDD đang sửa soạn ráo riết cuộc TỔNG KHỎI NGHĨA, nhưng chưa biết rõ Đảng ấy ấn định cuộc khởi nghĩa vào tháng nào!!! (27)

Theo báo cáo của ban Đặc vụ VNQDD thì nguyên nhân việc Phạm Thành Dương tạo phản là do Phạm Huy Du được biết người con trai yêu quý của ông là Phạm Thành Dương, là một đảng viên trọng yếu của VNQDD. Ông liền tìm đến Léonet là giám đốc các trường tiểu học Pháp-Việt, tỏ nỗi lo âu. Cách ba ngày sau, Giáo Du được mời đến sở mật thám, Arnoux dọa khéo nhà giáo về khuyên nhủ con phải bỏ VNQDD mà theo về với chính phủ Bảo Hộ.

Giáo Du về nhà khuyên con, dọa Đội Dương nếu không tuân lời, thì ông sẽ nói với Tây bỏ tù và sẽ đưa ra Côn Đảo. Đội Dương còn ngần ngừ chưa quyết định thái độ.

Cách vài ngày sau, Phạm Huy Du và Phạm Thành Dương được giấy mời lên Phủ Toàn Quyền. Pasquier long trọng trao tặng cho Phạm Huy Du chiếc “Mề Đay (Médaille) tím” và tước hàm “Hồng Lô Tự Thiếu Khanh”, còn Phạm Thành Dương được đặc lĩnh một ngân khoản ngoại phí mỗi tháng là 1.000 đồng.

²⁷ Sau vụ Võng La, Phạm Thành Dương được đặc phái sang làm thanh tra sở mật thám Bắc Việt.

Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Nguyễn Thái Học quyết định đưa hai cha con Phạm Thành Dương ra xử trước Tòa Án Cách Mạng Tối Cao của Đảng vào ngày 20 tháng Giêng năm 1930.

Tòa Án Cách Mạng được tổ chức tại làng Yên Quyết thuộc khu Ô Cầu Giấy, ngoại thành Hà Nội, do Nguyễn Khắc Nhu ngồi ghế Chánh Án, chiếu tội trạng quyết nghị xử tử “cha con Phạm Huy Du”.

Khi ám sát đoàn được lệnh thi hành bản án, Ký Con trao trách nhiệm việc giết Phạm Huy Du tức Giáo Du cho Nguyễn Văn Nho, ⁽²⁸⁾ việc giết Phạm Thành Dương cho Nguyễn Xuân Huân, Nho và Huân hân hoan nhận lãnh nhiệm vụ. Hai anh theo dõi điều tra đường lối, cũng như giờ giấc đi về của cha con Giáo Du.

Theo kế hoạch định, thì cùng một lúc sẽ giết cả hai cha con tên phản đảng, nên Nho và Huân không hành sự ở nơi rất thuận tiện, phố Gia Ngư, nơi nhà vợ lẽ của Giáo Du, mà hàng ngày khi đi dạy học từ trường Hàm Long về, y thường ghé qua. Căn nhà chính của y là ngõ Hồng Phúc, Phạm Thành Dương cùng ở chung với cha.

Nguyễn Văn Nho năm ấy mới 17 tuổi, Nho xung phong lãnh nhiệm vụ. Ký Con e rằng Nguyễn Văn Nho còn ít tuổi thiếu kinh

²⁸ Nguyễn Văn Nho là bào đệ Đảng Trưởng Nguyễn Thái Học. Xin xem tiểu sử ở “Thiên Phụ”.

nghiệm, nên cử Nguyễn Xuân Huân, một tay thiện xạ trợ lực. Nhưng với tinh thần tôn trọng kỷ luật Đảng tiêu diệt kẻ phản bội, Nho đã thành công trong sứ mạng.

Hôm ấy là ngày 22 tháng Giêng năm 1930, vào hồi 12 giờ trưa, trong khi phố xá còn đông đúc người qua lại, từ các công tư sở, các trường học, xe cộ tập nập trên các nẻo đường thành phố, và mọi gia đình đang chuẩn bị dùng bữa, thì tại ngõ Hồng Phúc sau phố Hàng Đậu, bỗng phát ra hai tiếng nổ xen lẫn với các tiếng nổ khác của máy mô tô, ô tô qua lại. Hôm ấy là ngày 22 tháng 1 năm 1930.

– Xe nổ lốp!

Có người cãi lại:

– Pháo đùng đấy, Tết đến rồi mà!

Ít ai nghĩ đến tiếng súng lục, vì đã từ lâu, khu phố này vẫn yên ổn. Trong khi đó tại nhà số 34 ngõ Hồng Phúc có tiếng gõ cửa dồn dập, từ trong nhà một cô gái 17, 18 tuổi ra mở cửa thấy hai thanh niên (Nho và Huân) đang chăm chú nhìn vào trong nhà, cô gái liền hỏi:

– Các ông hỏi gì?

– Cụ ông bị cảm, thầy Đội (Đội Dương) có nhà không hở cô?

– Anh tôi đi Bạch Mai không có nhà, ông nói cậu tôi bị cảm ở đâu?

– Cụ nằm gục trên vỉa hè kia kia, cô vào gọi người nhà ra khiêng cụ về nhà xoa dầu cho cụ.

Liên đó hai thanh niên đảo cẳng lẫn trong đám người qua lại mất dạng.

– Đây là một vụ ám sát, người đội mật thám ở khu đó biết trước nhất, liền đi gọi đây nói báo cho sở Mật thám hay.

Từ trên xe cảm Mật thám Puy Giôn (Pujol) và nhân viên sở Căn cước vội vàng nhảy xuống làm phận sự điều tra.

Theo cuộc khám nghiệm, thì nạn nhân chết bởi hai viên đạn cỡ 6,35, một viên đi từ phía sườn bên mặt làm trúng gan, chạm đầu tim phía dưới xuyên qua lưng bên trái, một viên làm gãy xương đùi bên phải và còn vướng ở đấy.

Nhà cầm quyền Pháp ra lệnh truy tầm thủ phạm ráo riết, vì thừa biết đây là một vụ án vì lý do chính trị. Các người tình nghi đều bị bắt, tất cả bút tích trong hồ sơ của các chính trị phạm đều được đem ra giảo nghiệm với những nét chữ viết bằng mực tím trên mảnh giấy tìm thấy bên cạnh tử thi, để tìm tự dạng.

Theo lời khai của nhân chứng quan trọng thứ nhất là anh phu xe kéo ông Giáo Du khai trước nhà đương cuộc, thì vụ án mạng ấy xảy ra như sau:

– Khi anh kéo chủ anh (Giáo Du) từ trường về đến gần nhà, thì thấy hai thanh niên đã chờ sẵn ở đây, một thâm thấp, nhỏ nhắn, trắng trẻo, chặn xe lại nói:

– Thưa thầy cho phép con thưa một việc.

Chủ anh liền ra hiệu cho anh ngừng xe, rồi bước xuống vỉa hè bảo anh:

– Giắt xe về để tôi đi bộ mấy bước.

Thanh niên vừa giơ một tờ giấy vừa nói:

– Có bức thư trình thầy.

Chủ anh giơ tay cầm mảnh giấy giở ra xem, thì liền đó có tiếng nổ và chủ anh ngã vật xuống. Anh sợ quá, bỏ xe chạy trốn về nhà một bà cô của anh ở bãi Phúc Xá.

Cho mãi đến sau ngày TỔNG KHỎI NGHĨA bị thất bại, Nguyễn Văn Nho bị bắt, cầm Puy-giôn hỏi:

– Ai dạy anh bắn súng?

– Tôi tự học lấy, Nho thản nhiên trả lời.

– Người cùng đi với anh là ai?

– Chúng tôi không hề quen biết, chúng tôi chỉ nhận nhau bằng ám hiệu.

– Ai ra lệnh?

– Đảng quy, vì khi gia nhập Đảng, Phạm Thành Dương đã thề: “Nếu phản bội sẽ chịu tử hình”. Vậy thì bất cứ người đảng viên nào cũng phải có hành động như Đảng quy đã định.

– Nguyễn Thái Học có chủ tọa Tòa Án Cách Mạng không?

– Tôi làm sao mà biết được.

Puy-giôn liền rút ở ngăn kéo bàn giấy ra một mảnh giấy viết bằng mực tím, đã tìm thấy ở cạnh thi hài Giáo Du, giơ cho Nho coi và hỏi:

– Ai giao bản án này cho anh?

– Một người bí mật.



Và dưới đây là nguyên văn bản án xử tử cha con Phạm Thành Dương:

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

“ Nước mất nhờ ngồi yên!

“ Đạo trời đâu có thể,

“ Cha con Giáo Du,

“ Can tâm làm tay sai cho giặc Pháp,

“ Tiết lộ bí mật của Đảng! Phản bội đồng chí,

“ Phải chịu tử hình trước Đảng! Trước cả quốc dân!

“Tòa Án Cách Mạng VNQDDĐ”.

Còn Phạm Thành Dương từ ngày ra mặt công khai phản Đảng, luôn ẩn mình trong sở Mật thám, thậm chí đến khi cha y bị giết

chết, y cũng không dám trở về nhà để đi đưa đám. Nguyễn Xuân Huân theo dõi, mãi đến ngày 30 tháng 5 năm 1930, mới hạ thủ được Phạm Thành Dương tại phố cửa Đông Hà Nội. Đội Dương bị đạn xuyên qua lưng đứt tới một khúc ruột, nhưng y còn khỏe, vùng dậy rút súng bắn theo, viên đạn vô tình lại bắn trúng vào đùi một xa phu.

Vào năm điều trị tại bệnh viện, Phạm Thành Dương được chính quyền Mẫu Quốc phái một viên quan cai trị vào gắn cho một tấm huy chương và được phi cơ chở qua Mẫu Quốc chữa khỏi.

Được sống thêm 15 năm. Đến cuối năm 1945, Phạm Thành Dương đã bị cách mạng quân giết chết tại đồn điền của y tại tỉnh Phú Thọ.

HỘI NGHỊ LỊCH SỬ TẠI VĨNG LA VÀ MỸ XÁ

1

Vì tình thế mỗi ngày mỗi bất lợi cho Đảng, lãnh tụ Nguyễn Thái Học cấp tốc từ Kinh Bắc trở lên Phú Thọ, triệu tập họp khẩn cấp vào ngày 26 tháng 1 năm 1930 tại làng Vĩng La.

Mặc dầu Nguyễn Thái Học, Xứ Nhu và Phó Đức Chính đã bị Đội Dương phản bội mưu bắt huyệt tại làng Vĩng La này, nhưng nhờ địa thế cũng như vấn đề nhân sự, việc tổ chức Đại Biểu Đảng vẫn rất thuận lợi có bảo đảm.

Dự Đại Hội khoảng 20 người, nhưng hầu hết Đại Biểu ở miền Trung Du. Khi Nguyễn Thái Học từ ngoài tiến vào, các Đại Biểu mới an tọa, không khí phòng họp trở nên im lặng trang nghiêm.

Nguyễn Thái Học cất tiếng:

– “Thưa các đồng chí,

Chúng ta làm cách mạng bằng sắt máu, bao giờ cũng phải lấy lực lượng quân đội làm phần chủ lực. Nay Phạm Thành Dương đã tạo phản, phần chủ lực đã bị sút mẻ rồi! Phần khác, số khí giới dự trữ cũng bị địch khám phá được rất nhiều. Nếu nay chúng ta không hành động ngay, thế tất số vũ trang đồng chí và số vũ khí còn lại, cũng sẽ bị địch làm tan vỡ hết! Đến khi ấy chỉ còn lại một số ít bom xoàng xĩnh nhut, với những đội tiện y ô hợp, thì liệu chúng ta có thể chiến đấu với những đạo quân có tổ chức và huấn luyện kỹ càng, cùng khí giới tinh nhuệ được không?

Người ta bảo: Cần phải đứng trước ở chỗ không thua! Nhưng chúng ta thì đứng trước ở chỗ thua mất rồi! Thế nhưng liệu chúng ta hãy hoãn để tổ chức lại rồi mới đánh có được không? Tôi tin rằng không thể được! Cuộc đời là cả một canh bạc, gặp canh bạc đen, người ta có thể thua sạch hết cả vốn.

Gặp thời thế không chịu mình, Đảng chúng ta có thể tiêu hao hết lực lượng. Một khi lòng sợ sệt đã xen vào trong đầu óc quần chúng, khiến họ hết hăng hái, hết tin tưởng, thì phong trào cách

mạng có thể nguội lạnh như đám tro tàn, rồi cửa sẽ không tiếp, người sẽ bị bắt lần, vô tình đã xô đẩy anh em vào cái chết lạnh lùng mòn mỏi ở các nơi phòng ngục trại giam âu là chết đi, để lại cái gương hy sinh phấn đấu cho người sau nối bước.

Chúng ta KHÔNG THÀNH CÔNG THÌ THÀNH NHÂN, có gì mà ngần ngại!”

Trần Hải đứng lên tiếp lời:

– “Chúng ta có cả ngàn Chi bộ dân sự, bốn năm trăm Chi bộ nhà binh, cùng sự ủng hộ của đồng bào, lực lượng chúng ta không đến nỗi yếu kém!

Chúng ta đứng vào thế cưỡi cọp, không thể lùi bước được nữa, tôi đề nghị Đảng TỔNG KHỞI NGHĨA”.

Nguyễn Thái Học đưa cặp mắt nhìn qua một vòng rồi nói:

– “Vậy chúng ta hãy biểu quyết xem có tán thành TỔNG KHỞI NGHĨA ngay chưa? Tán thành xin giơ tay?”

Không một ai ngần ngại, mọi người đều giơ tay “Tán Thành”.

Qua giây phút im lặng, Nguyễn Thái Học hướng về từng người nhận xét, rồi phân công:

HÙNG HÓA, LÂM THAO: Do đồng chí Xứ Nhu đảm trách. Dưới quyền có các đồng chí Đảng viên Học Sinh Đoàn và Binh Đoàn Khố Xanh.

PHÚ THỌ: Do đồng chí Nguyễn Văn Toại (tức Đồ Thúy), Phạm Nhận (tức Đồ Diếc), Lê Xuân Huy và Bùi Xuân Mai đảm trách chỉ huy các đồng chí Đảng viên thuộc năm phủ, huyện trong tỉnh và Binh Đoàn Khố Xanh.

YÊN BÁI: Do đồng chí Thanh Giang và Nguyễn Nhật Thân hiệp cùng các đồng chí Đảng viên địa phương, các đồng chí Binh Đoàn Khố Đỏ do Quân Cần phụ trách. Ngoài ra còn có đồng chí Nguyễn Thế Nghiệp sẽ đem quân từ Vân Nam về tiếp viện.

Để các đồng chí khỏi thắc mắc, Nguyễn Thái Học nói tiếp:

– Còn một số đồng chí vắng mặt hôm nay vì lý do đặc biệt, sẽ được phân công những nơi khác, để TỔNG KHỞI NGHĨA cùng ngày.

Rồi ra lệnh giải tán, sau khi cho biết thêm là sẽ có lệnh về ngày giờ TỔNG KHỞI NGHĨA.

2

Sau Hội nghị Võng La, Nguyễn Thái Học liền trở xuống làng Mỹ Xá thuộc phủ Nam Sách, tỉnh Hải Dương, triệu tập hội nghị khẩn cấp.

Cũng như hội nghị Võng La, các Đại Biểu đều đồng ý là phải tổng động viên làm cuộc TỔNG KHỞI NGHĨA ngay, dù chết thom danh, còn hơn âm thầm để rồi chịu tan rã. Nguyễn Thái Học quyết định phân công:

SƠN TÂY: Do đồng chí Phó Đức Chính đảm trách, hợp với các đồng chí Đảng viên Vệ Binh Đoàn Đồn Tông.

HẢI DƯƠNG: Do đồng chí Trần Quang Diệu đảm trách.

HẢI PHÒNG, KIẾN AN: Do các đồng chí Vũ Văn Giản, Nguyễn Văn Chấn và Phạm Văn Tình lãnh nhiệm vụ phát khởi cuộc khởi nghĩa Kiến An và Hải Phòng.

BẮC NINH, ĐÁP CẦU, PHẢ LẠI: Do Nguyễn Thái Học đảm trách, chỉ huy các đồng chí địa phương hợp với các đồng chí Binh Đoàn Bắc Ninh, Đáp Cầu và Phả Lại.

Còn Hà Nội, xét vì lực lượng Đảng tương đối yếu, vì sự tạo phản của Phạm Thành Dương, nên giao cho Ký Con chỉ huy đoàn quân cảm tử làm công tác nghi binh để cầm chân quân Pháp và thức tỉnh đồng bào.

3

E có sự trở ngại cho cuộc TỔNG KHỎI NGHĨA, Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu bí mật ra lệnh cho Ký Con phải thủ tiêu Lê Hữu Cảnh; Cai Hồng phải thủ tiêu Nguyễn Đôn Lâm, những phần tử chủ trương chống đối cuộc TỔNG KHỎI NGHĨA. Kết cục Nguyễn Đôn Lâm đã bị Cai Hồng bắn một phát súng lục vào sau bả vai ở Hải Phòng, nhưng Nguyễn Đôn Lâm đã im lặng tìm bạn chữa khỏi còn Lê Hữu Cảnh thì Ký Con không nỡ hạ thủ.

Mặc dầu có sự xô xát nội bộ, nhưng cả Lâm và Cảnh đã nêu một tâm hồn cao cả, chỉ biết đại nghĩa là trọng, không một ai tỏ ý thù hằn hay oán trách, họ vẫn một lòng phụng sự Đảng.



downloadsachmienphi.com

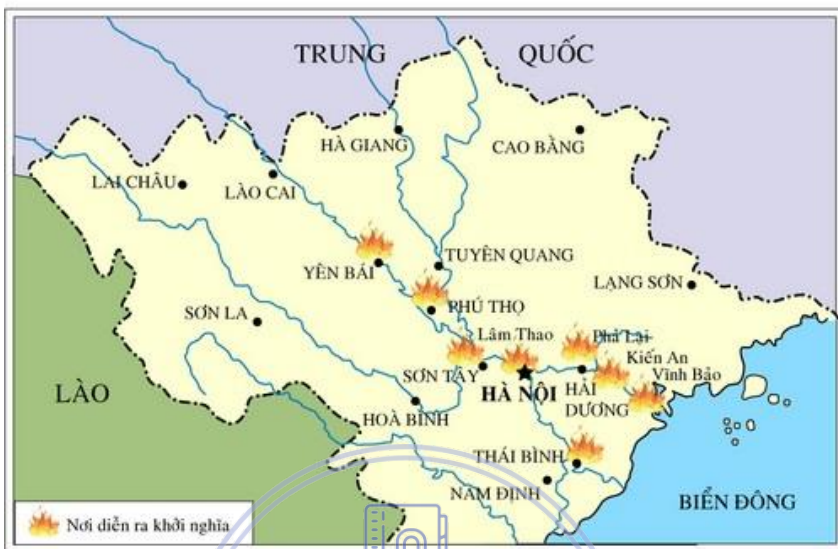
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CHƯƠNG VII

TỔNG KHỎI NGHĨA TẤN CÔNG YÊN BÁY

1

Từ sau hội nghị lịch sử tại Võng La và Mỹ Xá, những vụ xét nhà bắt người tình nghi diễn ra như cơm bữa, sự giao thông liên lạc trở nên chậm trễ khó khăn giữa ba lãnh tụ Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu và Phó Đức Chính đang ở một ngôi chùa trên núi Yên Tử. Sau cuộc thảo luận sôi nổi, ba yếu nhân ấy đồng ý quyết định “TỔNG KHỎI NGHĨA” vào đêm mùng 10 rạng ngày 11 tháng 2 năm 1930, Nguyễn Khắc Nhu lập tức trở lên Phú Thọ, Yên Bái truyền mệnh lệnh này.



Sơ đồ Tổng Khởi Nghĩa Yên Bái (10-02-1930)

downloadsachmienphi.com

[Download Sách Hay! Đọc Sách Online](https://downloadsachmienphi.com)

Cũng vì vấn đề liên lạc hết sức khó khăn, mệnh lệnh chuyển đến các đồng chí phụ trách miền Hải Dương, Hải Phòng, Kiến An bị chậm trễ, sự tập hợp Đảng viên các địa phương không thể kịp định kỳ. Họ lập tức cử Đại Biểu tìm gặp Nguyễn Thái Học viện đủ lý do, khẩn khoản yêu cầu dời cuộc **TỔNG KHỞI NGHĨA** đến ngày 15 tháng 2 năm 1930.

Từ già Yên Tử, Phó Đức Chính về Sơn Tây, ở nhà đồng chí Quản Trọng làng Nam An thuộc huyện Tùng Thiện, tiếp được lệnh hoãn ngày **TỔNG KHỞI NGHĨA** của Nguyễn Thái Học,

liền phái liên lạc là Lý Sự (La Hào) sang ngay xã Sơn Dương thông báo với Nguyễn Khắc Nhu.

Trong những giờ phút nguy hiểm ấy, cán bộ Đảng Cộng Sản Đông Dương rải truyền đơn khắp nơi, tố cáo VNQDD sắp tấn công Bắc Kỳ. Cô Giang cầm tờ truyền đơn trao cho Nguyễn Thái Học xem, Nguyễn Thái Học đập bàn thét to:

– “Tôi không tin! Vì có thể nào anh em Cộng Sản lại có thể hành động như vậy được!”

2

Tờ mờ sáng ngày mùng 10 tháng 2 năm 1930, tức ngày 12 tháng Giêng năm Canh Ngọ, ngày đầu xuân, dân chúng trai thanh gái lịch, rộn rịp du xuân và truy hội Đền, Chùa.



Hiệu Kỳ Tổng Khởi Nghĩa ngày 10/02/1930

Lợi dụng cơ hội thuận tiện ấy, dưới làn mưa phùn gió nhẹ, ẩm áp hơi xuân, Chi bộ phụ nữ VNQDD gồm 15 người do Nguyễn Thị Bắc tổ chức, phụ trách chuyển vận số vũ khí từ Phú Thọ lên Yên Bái bằng đường Hỏa Xa. Chuyến sớm hoặc chuyến chiều. Các cô trá hình người buôn bán gạo, cám, rau, hoa quả, v.v... gồng gánh những vật kèn càng như kiếm trường, mã tấu... Còn nam Đảng viên hơn 300 người từ khắp các làng quê tỉnh Phú Thọ, phân tán thành từng nhóm trong tấm áo bông dài, họ dấu súng lục, lựu đạn, dao găm... cũng giả đồ làm khách đi lễ Chùa, nhân ngày Hội Đền Nga Quán, cách thành phố Yên Bái độ 3 cây số ngàn. Nhóm xuống ga xe lửa Yên Bái, nhóm xuống ga Văn Phú. Tất cả đều bình an vô sự. Từng nhóm được hướng dẫn đi tản vào khu rừng sơn.

Tại sân ga Yên Bái, Nguyễn Thị Giang đứng đợi sẵn để đón tiếp những đồng chí phụ trách từ Phú Thọ lên. Cô Giang rí tai Thanh Giang:

– “Hình như đại sự của Đảng ta đã bị tiết lộ. Thiếu Tá Le Tacon đã ra lệnh bố trí canh phòng nghiêm mật”.

Thanh Giang nóng lòng hỏi gặng:

– “Thế Hà Văn Cáp ra sao?”⁽²⁹⁾

²⁹ Hà Văn Cáp làm bồi cho Thiếu Tá Le Tacon, được Đảng ra lệnh phải hạ sát Le Tacon, khi nghe tiếng súng báo hiệu.

– “Cấp bị tình nghi, Le Tacon ra lệnh giam lỏng, chúng ta mất liên lạc đã từ hai ngày rồi!”, Cô Giang đáp.

Tiếp Cô Giang hướng dẫn các đồng chí của cô đến rừng Sơn, rồi đi thông báo với các đồng chí lãnh đạo Binh đoàn.

Bóng chiều đã xế, núi rừng âm u, các đồng chí lãnh đạo cấp dân sự đến nơi hẹn gặp các đồng chí Binh đoàn, do sự giới thiệu của Cô Bắc. Cai Nguyên bắt đầu vào đề:

– “Tôi muốn anh em hoãn lại tấn công Yên Bái? Vì anh Quản Cần⁽³⁰⁾ vắng mặt không?”

Cai Hoàng đứng phắt dậy, rút thanh kiếm đeo dài bên mình ra đáp:

– “Lệnh Đảng đã ban ra, ai muốn cản trở hãy coi cây sơn này!” Dứt lời, Cai Hoàng liền vung kiếm chém mạnh vào cây sơn đứt làm đôi. Mọi người im lặng, không khí ngột ngạt khó thở.

Cuộc họp bắt đầu, mọi người đồng thanh tiến cử Cai Hoàng thay thế Quản Cần ngồi ghế chủ tọa. Cai Hoàng nhìn thẳng vào mặt các đồng chí của anh, rồi nói:

³⁰ Bộ tham mưu địa phương Yên Bái gồm có 5 quân nhân: Quản Cần, Cai Thịnh, Cai Nguyên, Cai Thuyết và Cai Hoàng. Không ngờ đến ngày Tổng Khởi Nghĩa thì Quản Cần bị đau tim nặng, phải điều trị tại bệnh viện Lanessan. Khi hay tin cuộc Tổng Khởi Nghĩa bị thất bại Quản Cần đã hộc máu ra mà chết.

– “Hiện tình lúc này, chúng ta chỉ có tiến, mà không có thoái, anh em nghĩ có phải thế không?”

Mọi người đồng thanh đáp: “Phải”.

Cai Hoảng tiếp lời:

– “Súng của chúng ta hiện trong Cơ Binh không có dự trữ, vậy việc đầu tiên để anh em dân sự có súng đầy đủ và để địch không thể kháng cự lâu dài là chúng ta phải đánh chiếm ngay kho vũ khí, để phân phối cho dân quân cách mạng.”

Cai Hoảng hãnh hái lên tiếng:

– “Tôi tình nguyện sẽ giết cho bằng được Quan Ba Jourdain. Nếu không lấy được đầu nó, tôi sẽ thay đầu tôi cho anh em. Còn anh Thuyết và anh Tính phải lấy cho kỳ được đầu tên Quan Hai Pháp”.

Tiếp Ngô Hải Hoảng tức Cai Hoảng phân công:

– “Anh em quân nhân chúng ta, cứ mỗi người có bốn phận dẫn theo hai đồng chí dân sự. Phá kho súng xong, phải đến ngay khu Hạ Sĩ Quan Pháp và da đen để trợ lực cho toàn thể đồng chí ở đây, để giết cho bằng hết bọn chúng. Như vậy ta có thể xem việc đánh trại dưới xong, rồi tiến lên đồn Cao”.

Trại dưới là trại nằm dưới ngọn đồi trong thành phố, còn trại trên, nằm trên ngọn đồi xa thành phố, gọi là đồn Cao do Thiếu Tá Le Tacon chỉ huy.

Tiếp tục cuộc họp, Cai Hoằng trình trọng rút trong túi ra một mảnh giấy gồm 7 điều thuộc Quân Luật, do anh soạn thảo, nghiêm giọng đọc:

1. Gặp giặc mà lùi Chém

2. Cướp đoạt của dân“

3. Hãm hiếp phụ nữ“

4. Ngâm ý giúp giặc“

5. Liên lạc với giặc“

6. Tiết lộ bí mật của Đảng“

7. Bất tuân luật chỉ huy“



Cuộc họp đến đây giải tán. Mọi người im lặng chờ giờ khởi sự sắp tới.

3

Quang cảnh thành phố Yên Bái vào buổi chiều ngày mùng 10 tháng 2 năm 1930 có một điều mà người ta lấy làm lạ! Là rạp chiếu bóng (Cinema) mỗi buổi chiều thường đông đảo và bị quấy phá, nhưng buổi chiều hôm đó lại vắng vẻ im lặng. Ngoài đường phố thì lại đông người qua lại. Một Sĩ quan Pháp hỏi? Viên Thông Ngôn trả lời:

– “Tại nhân dịp đầu xuân, nên có nhiều người đi lễ Chùa Than”.

Đến hồi 20 giờ, Đại Úy Gainza từ ngoài phố trở về trại, đã thấy Đội Vinh đợi sẵn, Vinh nói:

- Xin Đại Úy đừng ăn cơm.
- Tại Sao?
- Có thuốc độc.

Đội Vinh vừa nói vừa run! Tối nay những người Pháp ở trong trại sẽ bị giết hết. Kho đạn sẽ bị cướp phá, cò cách mạng quân sẽ kéo lên nóc thành.

- Mày say mềm rồi nói láo chứ gì!
- Tôi quả không say.

Giữa lúc đó Trung Úy Espiau tới, hai người bàn nhau: Họ quyết định bỏ bữa cơm, rồi cùng dẫn Đội Vinh vào trình Thiếu Tá Le Tacon.

Đội Vinh khai:

– Tôi trông thấy nhiều người tụ họp với nhau ở rừng sơn dưới chân đồi, mà mỗi người lính của chúng ta đều nhận được chỉ thị của bọn cách mạng.

Le Tacon hỏi:

- Chính mắt mày có nhìn thấy đám đông tụ họp ấy không?
- Tôi không trông thấy, nhưng có Binh Tài là người anh em họ với tôi đã trông thấy và biết rõ tất cả.

Le Tacon cho Đội Vinh rút lui, rồi giải thích cho hai sĩ quan biết rằng:

– Chính Binh Tài nó đã đến nói với tôi việc ấy rồi, nhưng tôi tin rằng không có sự thực, chẳng qua Binh Tài nó muốn quan trọng hóa nó đấy thôi!

Tuy nhiên cả ba người cùng đi xuống chân đồi tới rừng sơn để xem xét tình hình, nhưng chẳng thấy gì hết! Le Tacon nói:

– Thôi chúng ta về đi ngủ thôi, chẳng có gì đâu! ⁽³¹⁾

4

Giờ tác chiến sắp đến, các chiến sĩ chia từng nhóm rời rừng Sơn theo hướng dẫn viên tiến tới điểm tập trung. Các đồng chí quân nhân đi trước, dân quân cách mạng theo sau.

Tin từ trong trại cho biết tình hình yên tĩnh, không có hành động phòng bị nào cả! Cai Hoàng ra hiệu tiến lên! Các chiến sĩ tiến tới bao vây các trại đã được phân công từ trước đội lệnh.

Tiếng chuông Nhà Thờ điểm đúng một giờ sáng, tiếng súng lệnh bắt đầu nổ: “Đoàng”, phá tan bầu không khí im lặng, sương mù dày đặc bao phủ bầu trời thành Yên Bái, báo hiệu cuộc “Tổng Khởi Nghĩa” bắt đầu.

³¹ Theo tài liệu của ký giả “Louis Rouband trong cuốn Việt Nam Tragédie Indochinoise.”

– Giết! Giết hết tội giặc Pháp!

Tiếng hô to vang dậy của các chiến sĩ cách mạng như sấm sét động trời!

Kho quân nhu bị phá cửa, lấy súng đạn phân phát đầy đủ cho dân quân cách mạng.

Một lát sau, Trung Úy Robert, Thượng Sĩ Cunéo, Trung Sĩ Chevalier, Damour, Bouhier đều bị giết chết.

Đại Úy Jourdain ở phía sâu yếu điểm, hô lệnh tập trung quân, lập tức bị Ngô Hải Hoằng bắn một viên đạn nổ chết ngay. Đại Úy Gainza bị thương ở sườn. Ngoài ra còn có hàng chục sĩ quan, hạ sĩ quan và binh lính bị thương.

Tiếng reo hò từ các trại vẫn vang lên lần tiếng súng “Đoàng, Đoàng”!

Báo cáo từ các doanh trại về ban chỉ huy cho biết cách mạng quân hoàn toàn chiến thắng, làm chủ tình hình đồn dưới. Lúc ấy vào 4 giờ sáng ngày 11 tháng 2 năm 1930.

Đường dây thép, điện thoại cũng bị cách mạng quân cắt đứt, trừ đường Yên Bái – Lao Kai.

Các nơi hiểm yếu, Cai Hoằng, Cai Nguyên cắt đặt bố trí canh phòng cẩn mật, sửa soạn tiến đánh Đồn Cao.

Lá cờ VNQDD tung bay phát phới khắp mọi nơi trong trại và đường phố.

Một cuộc họp khẩn được triệu tập ngay tại văn phòng viên chỉ huy Jourdain để thảo kế hoạch tấn công vào Đồn Cao.

Thừa thắng, một số chiến sĩ đề nghị nên tấn công ngay Đồn Cao, một số cho rằng dầu sao thì Đồn Cao cũng đã được Le Tacon chuẩn bị đề phòng rồi, nên đợi khi trời sáng rõ hãy tấn công. Cấp chỉ huy chấp thuận đề nghị này.

6 giờ, trời tảng sáng, Ngô Hải Hoảng ra lệnh tập họp, truyền mọi người trở lại đơn vị chuẩn bị tiến đánh Đồn Cao.

Đường phố còn ướt đầm sương đêm, nghe tiếng reo hò, dân chúng đổ xô ra, mọi người đều vui mừng hô vang:

- “*Việt Nam Quốc Dân Đảng muôn năm*”
- “*Hoan hô Việt Nam Cách Mạng Quân*”

Cách mạng quân tiến đến gần Đồn Cao, thì phi cơ địch từ Hà Nội cũng bay tới, lượn vòng vào thành phố rồi xả súng bắn xuống đầu mọi người như trận mưa bão, trúng cả bộ chỉ huy.

Một số đề nghị nên tập họp cách mạng quân bao vây quanh Đồn, chờ viện binh Nguyễn Thế Nghiệp; một số khác đề nghị nên tạm rút vào rừng. Trước tình cảnh rối loạn, Cai Thuyết, Cai Hoảng đành thúc thủ, không còn cách nào khôi phục lại trật tự. đành chấp nhận đề nghị tạm rút vào rừng.

Sau khi rút lui vào rừng, kiểm điểm lại chỉ còn phân nửa Cách Mạng Quân.

Nóng lòng trả thù cho bọn Sĩ Quan bị giết, ngay buổi chiều ngày 11.2.1930, thực dân đưa hai chiến sĩ Cai Nguyên, Cai Tính ra bắn chết, không cần đợi ngày đưa ra tòa xử.

TẤN CÔNG HUNG HÓA, LÂM THAO

Mặc dầu Hưng Hóa chỉ là một đồn binh Khố Xanh thuộc tỉnh Phú Thọ, nhưng lại là một điểm quân sự rất quan trọng. Nên từ đầu năm 1929, Đảng đã đặc phái một số cán bộ Đảng đến tuyên truyền, thành lập được Binh Đoàn tại đây, gồm toàn Cai, Đội và Quân, cấp chỉ huy.

Các võ trang đồng chí ấy nhất đáng đã bị ông Trưởng Ban Binh Vụ “xoi” hết cả rồi! Đảng đã mất hẳn lực lượng trung kiên ấy.

Nhưng không vì thế mà bỏ dở chương trình “Tổng Khởi Nghĩa”, Nguyễn Khắc Nhu đã huy động toàn thể đảng viên địa phương: Lâm Thao (Phú Thọ), Bất Bạt (Sơn Tây) tập trung lực lượng tấn công địch, mặc dầu không có đại bác, liên thanh!

Đúng hồi 1 giờ đêm mùng 10 tháng 2, Nguyễn Khắc Nhu có phụ tá là Nguyễn Văn Toại (tức Đồ Thúy) ra lệnh bắc loa chĩa vào đồn kêu gọi binh sĩ hãy quay súng lại giết giặc, trở về với hàng ngũ cách mạng quân để phụng sự Tổ Quốc.

Sự kêu gọi của Nguyễn Khắc Nhu được đồn trưởng ra lệnh trả lời bằng một loạt súng từ trong đồn bắn ra.

Nguyễn Khắc Nhu liền ra lệnh cho Cách Mạng quân liệng bom vào công phá đồn và hô xung phong. Công phá luôn mấy tiếng đồng hồ, tuy trong đồn bị thiệt hại nặng nề, nhưng Cách Mạng quân cũng không thể nào tiến được! Mà số bom, đạn, bình phụt lửa cũng gần cạn. Nguyễn Khắc Nhu ra lệnh tạm lui quân về phía bờ sông, chờ số vũ khí sắp tiếp viện tới.

Khoảnh khắc sau, số vũ khí từ các làng lân cận đã chuyển vận tới. Nguyễn Khắc Nhu nhận thấy tấn công đồn binh Hưng Hóa không có lợi, ông ra lệnh cho cách mạng quân tiến phía phủ lý Lâm Thao, lúc ấy vào hồi 3 giờ sáng.

Tới phủ lý Lâm Thao, dân chúng nổi lên hưởng ứng reo hò như sấm động: “Hãy bắt cho bằng được tên quan sâu mọt Đỗ Kim Ngọc! Giết ngay nó đi để trừ hại cho nhân dân”. “Hoan hô VNQDD muôn năm!” Nhưng thừa khi nhón nháo ấy, lại nhân trời còn bóng tối, Tri phủ Đỗ Kim Ngọc cùng lính tráng trong phủ đã thừa cơ hội trốn thoát hết.

Nguyễn Khắc Nhu ra lệnh tịch thu súng đạn, thiêu hủy công văn, thượng Đảng Kỳ lên nóc phủ đường, tập hợp dân chúng, rồi đăng đàn diễn thuyết, hô hào toàn dân đoàn kết chống thực,

phong, hoàn thành sứ mạng cứu quốc và ra lệnh đốt hết phủ đường.

Vừa dứt lời, thì truy binh từ Phú Thọ, Hưng Hóa kéo tới vây chặt bốn phía. Nguyễn Khắc Nhu ra lệnh dàn quân ra nghênh chiến, chiến đấu đến cùng. Nguyễn Khắc Nhu bị trọng thương ở nơi chân. Để tránh sự bị rơi vào tay địch, ông đã dùng lựu đạn tự sát, ruột lòi cả ra ngoài mà vẫn không chết được! Địch quân bắt trói để lên trên một cái vồng, phái lính giải về đồn binh Hưng Hóa. Thừa khi đi sát bờ sông, ông đã nhảy xuống sông tự trầm, nhưng cũng không thoát.

Chauvet, phó Công Sứ tỉnh Phú Thọ ra lệnh tạm giam Nguyễn Khắc Nhu vào lô cốt đồn binh Hưng Hóa rồi hỏi:

– Tại sao ông lại làm loạn?

– Tôi là dân Việt Nam có bổn phận bảo vệ đất nước Việt Nam. Đó là việc hợp với lẽ phải và nhân đạo, sao lại bảo là làm loạn! Nguyễn Khắc Nhu trả lời.

Chờ cho Chauvet ra khỏi lô cốt, Nguyễn Khắc Nhu ⁽³²⁾ liền đập đầu vào tường đá đến ba lần mới chết được. Cách mạng quân bị bắt hết. Địch bị chết và bị thương hơn 20 tên. ⁽³³⁾

SƠN TÂY

Việc Yên Bái thất bại rồi! Cái hùng tâm của Phó Đức Chính chưa chịu chết! Anh cùng các đồng chí ở Yên Bái thoát vòng vây ra được, lập tức lại đi liên lạc các anh em, thu thập tàn lực, định hạ thành Sơn Tây.

Thế nhưng “mưu sự tại Nhân thành sự tại Thiên”. Ngày 12, bao nhiêu bom đạn để ở Quảng Húc đều bị chính quyền thực dân khám phá được, rồi sáng ngày 13, Phó Đức Chính, Cai Tân cùng Thanh Giang Nguyễn Văn Khôi đương bàn việc ở nhà một đồng chí là Quản Trọng, xã Nam Man, tổng Cẩm Hương, huyện Tùng Thiện, bị một giáo viên trường tiểu học xã Nam Man có tư thù với Quản Trọng, mật báo với chính quyền Pháp Sơn Tây bắt giải về Hà Nội.

³² Nguyễn Khắc Nhu biệt hiệu “Song Khê”, thi đậu đầu xứ, nên người ta gọi là Xứ Nhu. Ông sinh năm Quý Mùi (1883) tại Phủ Lạng Thương thuộc tỉnh Bắc Giang. Cảnh nhà nho thanh bạch, cũng như Tú Xương, nhờ được bà hiền phụ tần tảo bán buôn, nên ông được để cả thời giờ hoạt động cho cách mạng. Con trai ông là ký giả Nguyễn Khắc Trạch cũng là Đảng Viên VNQDD bị HĐĐH kết án chung thân, năm 1945 bị tử thương trong trận giao phong ác liệt với Việt Cộng ở tỉnh Sơn Tây.

³³ Theo tài liệu của tạp chí “Phụ Nữ Tân Văn” Sài Gòn.

Để hiểu rõ Phó Đức Chính một cách vô tư, chúng tôi xin trích dịch một đoạn dưới đây của ký giả Louis Roubaud viết về Phó Đức Chính trong cuốn “Việt Nam Tragédie Indochinoise” nguyên văn như sau:

“Là một thanh niên 23 tuổi, mà tù đầy làm ông hao mòn gầy guộc. Thẻ xác béo mập có trước kia, thật là hiếm trong chủng tộc ông, nên trông ông có vẻ là một người Tàu, nếu ông có khổ người bình thường của người An Nam. Trên khuôn mặt ông biểu hiện sự lầm lì, nhưng lời nói cắt quãng, bỏ nửa lời, có vẻ lo âu huyền bí kia, làm chúng tôi phật lòng luôn luôn với hầu hết những người ở xứ này. Cái vẻ nhìn chân thực, thông minh với tôi, thì ông không có gì là gì trẻ con! Phó Đức Chính không phải là người nhà quê! Ông theo bản trung học và đã làm hành chính cho Pháp với chức cán sự chuyên môn công chính, nhưng ông ta có tâm hồn một người lãnh tụ, khi đảng phái quốc gia bị thiệt thòi một vài Đảng Viên đặc lực nhất, tiếp theo là vụ bắt bớ vào tháng Hai 1929, Phó Đức Chính bị HỒĐH bắt giam, và bị kết án hai năm tù treo, ông là người phụ tá của ông Nguyễn Thái Học rất đặc lực.

Tuổi trẻ không mấy ưa kiên nhẫn của ông cũng không thể thừa nhận một phong trào cách mạng lâu dài, đi xa hơn, ông ước rất chính đáng về vụ đổ máu đêm mùng 9 rạng ngày mùng 10 tháng

2 năm 1930 một khi chấm dứt đã đem lại hùng đông độc lập. Chính ông cũng sửa soạn kế hoạch chung.

Ông đã sống những tuần linh động nhất, tay cầm bút hoạch định đường lối tiến quân của cách mạng An Nam trong việc xung phong chiếm đồn Pháp. Cũng vẫn như thế, rồi ông định đánh chiến trận quan trọng nhất do chính ông chỉ huy xung phong tấn công Sơn Tây. Đại tướng đã trải qua một đêm bi thảm rồi chờ đợi quân cảm tử Lao Kai, Yên Bái, Hưng Hóa tới.

Một mình ông đứng trước bức tường thành cổ kính lẫm tẫm vua Minh Mạng mà cách đây 40 năm, ông vua ấy định tiến quân, song quân quá ít, và một người chỉ huy già dặn kinh nghiệm, đô đốc Courbet.

Trước ủy ban hành luật, **Phó Đức Chính** ⁽³⁴⁾ có một thái độ rất tự cách, tránh được sự khoe mình. Ông chỉ đòi hỏi những trách nhiệm của mình, ông là kẻ duy nhất trong số người bị kết án, ông từ chối ký chống án trước Hội đồng Bảo hộ.”

TRÊN CẦU LONG BIÊN

³⁴ Phó Đức Chính sinh năm 1897 tại làng Đa Nguu thuộc tỉnh Bắc Ninh. Tốt Nghiệp trường Cao Đẳng Công Chính, được bổ chức cán sự Công Chính tại tỉnh Savanakhet (Ai Lao) vào đầu năm 1928. Là sáng lập viên VNQDD. Sau ngày Bazin bị ám sát, Phó Đức Chính bị bắt từ Ai Lao đưa về Hà Nội, bị kết án 2 năm tù treo và bãi chức.

Sáng sớm ngày mùng 10 tháng 2 năm 1930, Lương Ngọc Tồn, trưởng ban ám sát của VNQDD được tin Yên Bái, Hưng Hóa, Lâm Thao khởi nghĩa vào tối 10 tháng 2, vội vàng từ Bắc Ninh sang Hà Nội tìm Ký Con để hỏi thăm tin tức, rồi trở liền về Bắc Ninh để cấp báo với Nguyễn Thái Học.

Để tránh sự phí phạm thời giờ, từ Hà Nội, Lương Ngọc Tồn thuê riêng một chiếc xe hơi kiểu du lịch để trở về Bắc Ninh, xe chạy rất nhanh đến cầu Long Biên về phía gần ga Gia Lâm, lúc ấy vào hồi 12 giờ 15 phút, Đội cảnh sát là Saint Denis đứng gác trên cầu, ra hiệu bắt xe ngừng lại cho y khám. Không một giây phút chần chờ, Lương Ngọc Tồn rút ngay khẩu súng lục bắn trúng tay và đùi Saint Denis. Cảnh sát trên cầu nghe tiếng còi báo động, liền hô nhau đuổi theo. Lương Ngọc Tồn liền bỏ xe hơi cắm đầu chạy theo mé sông Hồng Hà, dân chúng trong phố Ngọc Hà không hiểu gì, thấy cảnh sát hô đuổi cũng xô nhau đuổi theo. Tồn phải móc túi tung giấy bạc lại phía sau cho bọn này nhặt, mới khỏi bị đuổi nữa!

Được phi báo, Giám Đốc Chính Trị hành chính là Lacombe cũng đích thân đem một đội lính Khố Xanh truy nã.

Lương Ngọc Tồn chạy đến bến đò Thanh Trì, tên lái đò nhất định không chịu, Tồn phải dí súng vào mang tai tên lái đò, khi ấy y mới chịu chở. Qua được sông Nhị, Tồn lại gặp phải bọn Công

nhân trong Lò bát Thanh Trì xô nhau ra đuổi. Vạn bắt đắc dĩ, Lương Ngọc Tồn phải rút súng bắn ba phát giết chết ba tên, rồi liệng súng xuống sông. Bọn công nhân bắt trời đem nộp cho Chính quyền Thực dân để lĩnh tiền thưởng.

NÉM BOM HÀ NỘI

Hà Nội chẳng những là Thủ phủ Bắc Việt, mà còn là Thủ phủ cả Đông Dương. Vậy muốn cách mạng ở xứ này, trước hết phải nghĩ ngay đến cách đánh chiếm Hà Nội. Có thể nói rằng “lấy được Hà Nội là lấy được tất cả!” Cho nên ngay từ Tổng Bộ đầu tiên, đã đặc biệt chú ý đến các địa điểm chiến lược và phải cố gắng tuyên truyền vào lớp các Hạ sĩ quan ở trong thành. Và có thể nói là hùng hậu gấp mấy chục lần ở mọi nơi. Nguyên Chi bộ Không quân Bạch Mai có đến 22 đảng viên hầu hết là Cai Đội do Đội Môn tức Trần Văn Môn làm Chi bộ Trưởng. Còn ở hai trại thứ 4 và thứ 9 trong thành và trại binh Khố Xanh, Đồn Thủy, không kể các binh đoàn, chỉ kể nguyên số Cai, Đội, Quản, Đảng đã có đến hơn 200 người là đảng viên cán bộ.

Nhưng từ sau ngày mưu phản của Phạm Thành Dương tức đội Dương, thì những đồng chí quân nhân ấy nếu không bị bắt khẹp án tù thì cũng bị bóc lột, giáng chức đưa đi các đồn lẻ ở Thượng Du làm lính.

Còn các thường Đảng Viên, như Thư Ký, Giáo Học, Thương Kỹ Nghệ Gia và anh em thợ thuyền, nhưng nếu thiếu các anh em gương súng thì trong một cuộc cách mạng sắt máu, hỏi làm được việc gì!

Lực lượng chân chính của cách mạng kể từ ngày Nguyễn Thái Học bị bắt hụt ở Võng La và sau ngày hàng ngàn bom ở Bạch Mai, ở Thái Hà bị khám phá; ở Hà Nội, Đảng chỉ còn lại Đoàn Âm sát là đáng kể thế thôi!

Đoàn ấy tuy chỉ huy là Nguyễn Khắc Nhu, song lãnh đạo chính là Ký Con Đặng Trần Nghiệp.

Sau khi chia tay cùng Lương Ngọc Tồn, Ký Con triệu tập 5 đoàn viên trong đội cảm tử là Nguyễn Văn Liên, Mai Duy Xứng, Nguyễn Minh Luân, Nguyễn Bá Tâm và Nguyễn Quang Triều đều là học sinh trường Bách Nghệ, Hà Nội. Ký Con trao cho mỗi người một số bom, dặn đến đúng hồi 20 giờ phải ném:

20 trái vào nhà riêng Arnoux, chánh Sở Mật thám.

8 trái vào ngục thất Hỏa Lò.

2 trái vào Sở Sen Đàm.

2 trái vào Cảnh Sát Quận I.

2 trái vào Cảnh Sát Quận II. ⁽³⁵⁾

Và Sau khi làm xong nhiệm vụ, tất cả sẽ về báo cáo công tác tại căn nhà số 24 phố Hàng Giấy. Đồng hồ điểm đúng tiếng thứ 9, Ký Con và 5 đoàn viên khác phụ trách đi cắt giầy thép, giầy điện thoại trở về đầu tiên, rồi tiếp tục các chiến sĩ ném bom cũng về tới. Chủ nhân số 24 phố Hàng Giấy là ông Đào Tiến Tường mừng quýnh hô gia nhân dọn bàn bày bánh kẹo khao thưởng các chiến sĩ, khoảng khắc sau mọi người đều sửng sốt, nhận ra còn vắng một đoàn viên, đồng chí Nguyễn Bá Tâm.

Ký Con lập tức phái một đồng chí mở cuộc điều tra, và dưới đây là lời tường thuật lại của Nguyễn Bá Tâm:

– “... Chắc hẳn anh cũng biết, đó chỉ là một chuyện nghi binh, chúng tôi mong làm thế để dân chúng nôn nao và may ra thực dân sợ Hà Nội có biến, không dám đem quân đi đánh các tỉnh... Buổi chiều hôm mùng 10, tôi còn đi học. Hai quả bom gang, tôi vẫn bỏ chơi trong túi, 8 giờ tôi mới đến trước bót Hàng Đậu (quận II) thấy một người vào gõ cửa, tôi ném luôn ngay vào chân nó. Bom nổ nhưng nó lại chạy thoát. Tôi định ném thêm quả nữa, thì một đứa ở đâu chạy lại. Nó chạy mau quá, thành ra

³⁵ Theo tài liệu của L. Marly, Giám đốc Mật thám Đông Dương, viết trong cuốn “Contribution à l’histoire des mouvement politique de l’Indochine Francaise”.

vấp vào tay tôi, làm cho bom nổ trong tay! Bàn tay tôi văng đi mất! Tôi cố nhin đau, chạy lên nằm ở trên cầu, nghĩ thế nào cũng chết, tôi rút dao ra tự tử, nhưng dao cùn quá, đâm mãi cũng không thủng cổ! Bị đau quá! Bây giờ tôi nằm không yên nữa, đành phải gọi xe kéo tôi vào nhà thương. Chúng nó cắt cụt tay tôi, chữa cho tôi lành. Lành, rồi chúng tra tấn cực kỳ dã man!

Nghĩ chối mãi, chúng đánh cũng chết, tôi đành nhận là thủ hạ của Ký Con. Chúng hỏi Ký Con ở đâu? Tôi khai anh thường nằm ở các khách sạn, không chỗ ở nhất định. Chúng hỏi Ban Ám sát có những ai? Tôi khai trừ Ký Con ra, tôi chỉ biết Nguyễn Thái Học và Phó Đức Chính chứ chẳng biết ai và cũng chẳng vào chi bộ nào cả...”

ĐÁP CẦU, PHẢ LẠI

Sự thực thì về miền Đông Bắc, chỉ có hai địa điểm quân sự quan trọng là Đáp Cầu và Phả Lại. Cả hai nơi, Đảng đã tổ chức từ lâu. Cả hai nơi, các võ trang đồng chí quá khá đông, thế nhưng những võ trang đồng chí ấy đã vì sự phản bội của Phạm Thành Dương tức Đội Dương mà bị bắt hết cả rồi! Còn nguyên các thường đảng viên, Nguyễn Thái Học tính đem toàn lực mà đánh dồn cả vào một nơi “Phả Lại”, họa chẳng có được! Một mặt Nguyễn Thái Học ước hẹn với các đồng chí ở Gia Bình, Nam Sách (Hải Dương). Tất cả chia năm đạo quân mà đánh vào. Hẹn

đánh là ngày 12 tháng 2. Nhưng đến ngày giờ hẹn, nơi tập trung, thì các đồng chí chẳng thấy Nguyễn Thái Học đâu cả! Mọi người hết sức kinh ngạc, kéo nhau ra về. Mãi hôm sau mới hay tin:

Bởi mạn ngược đã không theo lệnh, mà đánh trước. Sự đánh sớm ấy gây nên hai hậu quả tai hại:

1) Việc thất bại ở Yên Bái, Hưng Hóa, Lâm Thao gieo vào lòng người sự ngờ vực lực lượng cách mạng.

2) Nhà cầm quyền Pháp ở các địa phương biết việc khởi nghĩa chẳng phải là tin đồn hão, nên tích cực đề phòng.

Do sự đề phòng ấy mà ngày 11 tháng 2, Công Sứ và Giám Binh tỉnh Hải Dương đem một đại đội lính Khố Xanh đến vây khám xét làng Mỹ Xá thuộc phủ Nam Sách. Cuộc vây khám ấy tuy không bắt được Nguyễn Thái Học và Trần Quang Diệu nhưng chúng đã bắt được đồng chí Vương Khắc Hội, Trương Khắc Thông và một số vũ khí.

Qua ngày 12, ngày Nguyễn Thái Học ước hẹn với các đồng chí tấn công Phả Lại, thì Công Sứ và Giám Binh tỉnh Hải Dương lại đem lính Khố Xanh đến vây khám làng Hưng Thắng. Nguyễn Thái Học được dân làng bảo vệ, đưa lội qua ao bèo dày đặc, ẩn tránh trong bụi rậm, rồi được đưa xuống thuyền bơi ra thoát khỏi vòng vây. Chỉ một chút nữa là bị bắt sống.

Cũng ngày hôm ấy, Công Sứ và Giám Binh tỉnh Bắc Ninh đem lính Khố Xanh về triệt hạ nhà một cán bộ Đảng là Nguyễn Văn Tuyên tức Chánh Tuyên và tưới xăng đốt cả làng Trại Thôn cùng chợ Kênh Vàng, nơi cách mạng quân từ các địa phương đã kéo về tập hợp, chờ lệnh Nguyễn Thái Học mà không thấy.

Trở về địa phương, các đồng chí ở tỉnh Bắc Ninh quyết định tấn công vào đồn binh Đáp Cầu vào đêm 18 tháng 2. Nhưng cũng bị chính quyền thực dân phát giác, nên không thành. Và sau đó một số lớn chất nổ còn được phát giác, nhất là ở vùng Bắc Giang, nơi quê hương của Nguyễn Khắc Nhu và Nguyễn Thị Giang.

Cũng đêm 18 tháng 2, một cuộc âm mưu tấn công một huyện trong tỉnh Bắc Giang do các đảng viên địa phương chủ mưu, cũng bị phát giác không thành. ⁽³⁶⁾

ĐỒN BINH KIẾN AN

Tại miền xuôi, bộ Tham mưu VNQDD chủ trương đánh chiếm đồn binh tỉnh Kiến An, để rồi từ vị trí này sẽ phát động đi đánh chiếm các nơi khác.

³⁶ Louis Marty, Giám đốc Mật thám Đông Dương đã viết trong cuốn “Contribution à l’histoire des mouvements politiques de l’Indochine Française” rằng: “VNQDD đã có đầy đủ tài liệu về quân lực đóng ở Đông Dương. Các Đảng Viên ghi lực lượng của ta về nhân lực và vũ khí. Người ta đã lập bản đồ nơi đóng quân, nơi chứa vũ khí và nơi để đạn dược. Cuối cùng nhiều lính pháo thủ đồng lõa với Đảng như những biến cố cho thấy...”

Ngày 13 tháng 2, theo lệnh bộ Tư lệnh khu Hải Quảng, các Đảng Viên VNQDD chuẩn bị đánh chiếm đồn binh Kiến An.

Các lực lượng vũ trang được điều động để tấn công các trại binh Pháp, gồm có:

- Các Đảng Viên thuộc Tỉnh Đảng bộ Kiến An, do cán bộ Hội chỉ huy.

- Các Đảng Viên công nhân Khu Đảng bộ Hạ Lý (Hải Phòng), phần đông là thợ thuyền, phu phen nhà máy xi măng, do các cán bộ Trần Văn Nghĩa và Nguyễn Văn Nuôi chỉ huy.

- Đoàn cảm tử gồm các thanh niên, học sinh thuộc Thành Đảng bộ Hải Phòng, do cán bộ Nguyễn Huy Thọ chỉ huy.

- Một số khác gồm 50 Đảng Viên được điều động từ mỏ Mao Khê về, do hai cán bộ Nguyễn Văn Đài và Trần Hữu Quyết chỉ huy.

- Ngoài ra trong các trại binh Pháp đều có Đảng Viên quân nhân, phần đông là Hạ sĩ quan và binh sĩ, do các cán bộ Mai, San, Sửu chỉ huy, chịu trách nhiệm làm nội ứng.

Theo đúng quyết đề nghị, thời khởi sự đánh úp các đồn binh Pháp ở Kiến An vào đúng hồi 1 giờ đêm, 13 tháng 2, trong đánh ra và ngoài đánh vào.

13 tháng 2 nhằm ngày 15 tháng Giêng Âm lịch, trong đêm khuya gió lạnh, các chiến sĩ Việt Quốc được vũ trang gươm giáo,

bom, súng lục, cánh tay đeo “Đảng Hiệu” nửa đỏ nửa vàng, trên có hai dòng chữ đen: “THẺ GIẾT CHẾT GIẶC PHÁP” – “BỎ MÌNH CỨU NƯỚC NAM”, và mang một băng hiệu dài có hàng chữ lớn “VIỆT NAM CÁCH MẠNG QUÂN” bắt chéo trước ngực qua lưng. Mọi người được sắp thành đội ngũ, tản mác đi tới chờ lệnh công phá các đồn binh địch.

Đối các Đảng Viên cư ngụ tại Kiên An, Hải Phòng thì có thể tới địa điểm tấn công một cách dễ dàng, nhưng riêng đối với các Đảng Viên từ Mao Khê về, thì thật là một vấn đề nan giải.

Các chiến sĩ được lệnh tập trung tại An Dương, một khu ngoại ô Hải Phòng. Đồng chí Đài được lệnh phải bố trí anh em quanh trại lính Khố Xanh tỉnh Kiên An trước hời 1 giờ đêm. Khi thấy bên trại Khố Đỏ có tiếng súng nổ, là xung phong công phá. Một đồng chí quân nhân Chánh quản trong trại binh ấy sẽ sẵn sàng mở cổng trại đón tiếp anh em.

Nhưng làm cách nào để qua được cầu Niệm? Cây cầu nối liền Hải Phòng – Kiên An, hai đầu cầu đều có quân đội và mật thám canh gác, dò ngang cũng bị tập trung tại chân cầu.

Đồng hồ đã chỉ 10 giờ 30 phút. Trời tối lại mưa phùn gió bắc thổi mạnh làm da thịt tê tái, lạnh buốt thấu xương. Anh em được lệnh cởi quần áo, cùng vũ khí cuộn lại, đội lên đầu buộc chặt xuống cằm, chờ lệnh sang sông.

Hầu hết các chiến sĩ đều biết bơi và mực nước sông cầu Niệm vào mùa ấy cũng chỉ độ hơn hai thước tây.

Giữa dòng sông, bỗng một tiếng rú phát lên, ôi thôi! Một đồng chí chết đuối rồi! Một đồng chí, anh Đài, liền lặn xuống mò hồi lâu không tìm thấy, mãi khi bơi vào gần đến bờ mới đựng phải, vội đưa lên bờ làm hô hấp cứu cấp, nhưng vô hiệu.

“Anh Trần Hữu Quyết đã bỏ dở nhiệm vụ của Đảng trao phó, anh đã trở nên người thiên cổ rồi!”

Lúc bấy giờ là 12 giờ thiếu 10, còn gần 1 giờ nữa để tới địa điểm tập trung. Anh em liền tập trung dùng gương, đao đao ngay một cái huyết bên bờ sông làm lễ mặc niệm an táng đồng chí Quyết.

Bởi nhật kỳ sai biệt, Yên Bái và các nơi khác đã hành động trước rồi, Pháp quân đã thiết quân luật, bố trí đề phòng, cuộc nội ứng cũng như ngoại công không thành. Khi rút lui qua bến cầu Niệm, địch quân đem binh truy kích, nhưng cách mạng quân đã đi xa.

PHỤ DỤC, VĨNH BẢO

1

Trở về địa phương, các chiến sĩ VNQDD chọn hai huyện Phụ Dục, Vĩnh Bảo, vì hai tên tri huyện này rất độc ác và tham tàn.

Hồi 20 giờ ngày 15 tháng 2, Hòa Quang Huy, Đào Văn Thê (tức giáo Thê) cùng Nguyễn Văn Hộ chỉ huy 40 võ trang đồng chí đến đánh úp huyện lỵ Phụ Dực thuộc tỉnh Thái Bình. Tri huyện là Trương Trọng Hiền trốn thoát, con gái Hiền là Trương Thị Kim 18 tuổi, đem vàng bạc châu báu ra dâng lễ Cách Mạng quân, nhưng tất cả được trao trả lại. Trương Thị Kim cũng được tha, một thiếu nữ xét ra vô tội.

Tịch thu được 6 khẩu súng trường và một số đạn rồi bắc loa kêu gọi dân chúng đến tập hợp tại huyện đường, giải thích lý do, kể tội thực phong và kêu gọi đoàn kết.

5 giờ sáng hôm sau, cho thiêu hủy hết hồ sơ công văn, Cách Mạng quân kéo sang bên đồ Nghìn, để sẽ họp quân lại tiến đánh đồn binh Ninh Giang theo chương trình đã được hoạch định. Nhưng đợi mãi không thấy tới, nên tự giải tán.

2

Cũng ngày 15 tháng 2, tại làng Cổ Am, Trần Quang Diệu tập hợp các đồng chí lại bàn rằng: “Nếu nay chúng ta kéo nhau ngay đến đánh chiếm huyện lỵ Vĩnh Bảo, tắt Tri huyện Hoàng Gia Mô sẽ thừa cơ lộn xộn chạy trốn mất. Vậy thiết tưởng nên dùng mưu diệu y ra khỏi huyện lỵ mà bắt, thì hay hơn. Nhân tôi có quen với y, nên vẫn thường đi lại, vậy nay tôi lãnh sứ mạng đến báo tin cho y biết là tôi được tin có một số cách mạng quân nổi lên, định

đánh chiếm huyện lỵ chúng ta vào chiều hôm nay, thế tất y sẽ đi báo với đồn Ninh Giang. Thừa khi ấy chúng ta chiếm cứ luôn huyện lỵ và phái một số cách mạng quân ra đón đường giết chết y.”

Được các đồng chí đồng ý, Trần Quang Diệu liền đến mật báo với Tri huyện Hoàng Gia Mô theo đúng kế hoạch đã trù liệu. Mô hốt hoảng vội kêu tài xế đánh xe hơi ra, có hai tên lính cơ đi hầu, lên đồn binh Khố Xanh, Ninh Giang báo cáo xin quân tiếp viện.

Hoàng Gia Mô đi khỏi, cách mạng quân liền kéo tới chiếm cứ huyện lỵ không gặp một sự kháng cự nào! Đảng Kỳ liền được thượng lên Kỳ Đài, cách mạng quân chia làm 3 toán: 10 người ở lại giữ Huyện, 10 người phục kích ở đầu làng Nam Tạ đón Hoàng Gia Mô, còn 10 người lãnh nhiệm vụ ra ngoài phố huyện, tuyên truyền giải thích cho dân chúng hiểu rõ ý nghĩa của cuộc cách mạng.

Thế theo lời yêu cầu, trưởng đồn Ninh Giang cấp cho Hoàng Gia Mô 6 lính Khố Xanh, 6 súng trường và một số đạn. Họ Hoàng có ý nghi ngờ, cho hết lính lên xe hơi chờ ra huyện, họ Hoàng còn kêu xe tay kéo theo sau xe hơi. Về tới đầu làng Nam Tạ, cách huyện lỵ độ 50 mét, xe hơi chờ lính bị ngừng lại, vì đường bị ngáng bằng cây tre chặn ngang. Cách mạng quân tràn ra, liệng vào xe hơi một trái tạc đạn, khiến xe hơi lật nhào xuống ruộng,

nhưng nhân đêm tối trời, lính và tài xế thừa cơ chạy trốn. Hoàng Gia Mô khi về tới, thấy xe hơi bị lật nhào, đường bị ngáng, biết ngay có biến, liền xuống xe kéo và được trưởng tuần phố huyện là tên Lợi hướng dẫn vào ngay làng Diêm Liêm, phía sau làng Nam Tạ, lấy quần áo vải nâu cho Hoàng Gia Mô thay, rồi đưa họ Hoàng vào ẩn náu trong một đám rơm sau nhà Ký Toàn.

Được vợ Ký Toàn mật báo, vào khoảng 6 giờ sáng ngày hôm sau, cách mạng quân kéo tới, bắn một phát súng vào đồng rơm, trúng phải đuôi huyện Mô, Mô dấy dựa nhưng không chịu ra; liền bị lôi ra trói lại, xỏ đòn tre vào dây lưng da của huyện Mô khiêng về huyện đường để xét xử. Trần Quang Diệu tuyên bố:

– “Chúng tôi đến đây với mục đích là đánh đuổi thực dân Pháp và tất cả những ai đã cúi đầu theo giặc làm hại đồng bào.

Tên tri huyện Hoàng Gia Mô là một trong những tên đã hà hiếp tàn nhẫn, bóc lột đồng bào! Là một tay tôi tớ lợi hại của giặc, chắc đồng bào còn nhớ vụ Hoàng Gia Mô đã mưu mô với bọn thực dân mưu toan chiếm 6.000 mẫu ruộng của đồng bào ở bãi Dương Am để làm tư kỹ. Bản thân nó đã có tội với quốc dân rồi! Đến cha ông nhà nó lại còn đắt tội hơn!”.

Toàn thể đồng chí cũng như đồng bào có mặt tại đây đồng thanh yêu cầu xử tử Hoàng Gia Mô.

Vợ Hoàng Gia Mô dốc hết vàng, bạc, châu báu trong tủ sắt ra làm lễ dâng Cách Mạng quân, xin tha tội chết cho chồng, nhưng bị cự lực khước từ. Còn Hoàng Gia Mô thì kêu van:

– “Đó là tội của ông cha tôi làm, xin các ông tha chết cho tôi, tôi xin làm một công dân để phụng sự cách mạng, và xin dâng hết của cải cũng như ruộng đất cho cách mạng...”

Hoàng Gia Mô tức thời bị giết chết bằng một phát súng trường, vạt xác xuống dòng sông Cầu Mực.

Người được thực dân đưa về thay thế Hoàng Gia Mô là Cung Đình Vận. Thừa cơ hội, Cung Đình Vận đã khủng bố lương dân một cách vô cùng dã man để vừa lòng quan thầy thực dân, mà vơ vét tiền bạc của nhân dân không biết bao nhiêu mà kể! Thế mà đến khi Cung Đình Vận bị Việt Minh giết chết hồi đảo chính 1945, Việt Minh lại rêu rao âm ỹ rằng: “Cung Đình Vận là một cán bộ cao cấp của VNQDD”. Ôi thật là tuyên truyền xuyên tạc hết chỗ nói!

Tính từ ngày chính thức thành lập Việt Nam Quốc Dân Đảng cho đến ngày “TỔNG KHỞI NGHĨA”, vồn vện mới được 2 năm và 1 tháng, tổng cộng là 766 ngày. Đương ở trong thời kỳ tổ chức, như vậy là đã đốt giai đoạn hàng chục năm. Hơn nữa, VNQDD tổ chức “TỔNG KHỞI NGHĨA” giữa thời thực dân toàn thịnh, bày lũ chó săn đông đúc như đàn dòi! Có Đảng trưởng Nguyễn

Thái Học và cố Chủ tịch Ban Lập Pháp Nguyễn Khắc Nhu lại hoạt động cách mạng trong hoàn cảnh tại đảo, bị thực dân kết án khuyết tịch 20 năm cấm cố, thế mà tạo nổi một lực lượng khả dĩ tiến hành được cuộc “TỔNG KHỎI NGHĨA”. Thực là một chuyện phi thường, một kỷ lục không tiền khoáng hậu trong lịch sử cách mạng thế giới.

Bởi bí quyết nào các vị tiên liệt tiền bối chúng ta đã làm nên được cuộc “TỔNG KHỎI NGHĨA” oai hùng vĩ đại ấy?

Cái bí quyết ấy phải chăng là “Hành động và Đoàn kết”, hành động liên tục, đoàn kết chặt chẽ, quang minh chính đại, vô vụ lợi, phát xuất do một tư tưởng cao cả, do những con người đảm lược, lúc nào cũng chỉ biết giữ cho lòng mình trong sạch, không bợn một chút nơ “DANH LỢI”, chỉ biết phụng sự cho lý tưởng cách mạng một cách sáng suốt, nhiệt thành, dũng cảm vô điều kiện.

Hành động quang minh, lại vô điều kiện, ánh hào quang chiếu rọi vào lòng dân khiến họ bừng tỉnh, thấu đáo nỗi phận người dân đối với đồng bào, với Tổ Quốc mến yêu, khiến họ hy sinh tất cả cho cách mạng. Do đó mà lớn mạnh, bất chấp mọi sự ngăn chặn phá hoại, khủng bố của bè lũ thực dân.

Yếu tố ấy lại được thúc đẩy bởi những sự bạo ngược, tham tàn, thối nát, dã man, vô nhân đạo của thực dân và phong kiến nên đã sớm gây thành “Trận bão lửa cách mạng”, lửa sáng trong

đêm lịch sử mùng 9 rạng mùng 10 tháng 2 năm 1930, thiêu hủy cái khí thế hung hăng tàn bạo của bè lũ xâm lăng thống trị và làm choáng mắt bọn “cách mạng áo com, cơ hội chủ nghĩa”.

CHƯƠNG VIII

THỰC DÂN TRẢ THÙ

PHẢN ỨNG ĐẦU TIÊN CỦA THỰC DÂN



Cuộc biến động Yên Bái mãi đến 9 giờ sáng ngày mùng 10, Công sứ Yên Bái mới đánh được điện tin về Hà Nội, lập tức Nguyên soái Aubert hội kiến với Toàn quyền Pasquier để tìm phương đối phó. Một mặt cho chuyển ngay binh sĩ, khí giới và phi cơ chiến đấu đến tăng cường cho Yên Bái, một mặt ra lệnh báo động các đồn binh trong toàn cõi Bắc Việt.

Tại Hà Nội, các công sở đóng cửa nghỉ ngày mùng 10, quân đội mang khí giới đứng gác khắp các ngã đường, khám xét người qua lại.

Các báo Pháp tại Hà Nội và Sài Gòn đều đăng hàng chữ lớn trên trang nhất: “Theo tin của chúng tôi thì có 2 cơ binh khởi loạn ở Yên Bái. Lính Khố Xanh phụ với lính Pháp đánh lại đội lính

khởi loạn. Về phía Pháp có 10 viên quan và cai đội bị giết và mấy chục người bị thương...”

Qua ngày 11, các báo Pháp lại loan tin: “Trước kia tưởng là có 2 cơ binh Khố Đỏ khởi loạn, nay điều tra ra thì chính là vụ âm mưu của Cộng Sản. Có chừng 60 đảng viên Cộng Sản âm mưu với mấy chục người lính khởi loạn, còn lính khác bị hăm dọa phải theo. Đến 6 giờ sáng, thiếu tá Le Tacon đem 2 cơ binh lại đánh, thì loạn quân phải rút vào rừng khoảng Yên Bái, Phú Thọ, họ đem theo được 3 khẩu súng đại bác, 20 súng trường và vài trăm viên đạn...”

Ngày 13, báo “France Indochine” ở Hà Nội, ký giả người Pháp dưới bút hiệu Saint Faust viết rằng: “Trước kia người ta nói là bọn Cộng Sản quấy rối, tôi thì tôi không tin rằng những bọn làm loạn đó là do từ bên Moscou xúi dục, mà chính là do các phong trào cách mạng VNQDD xử hồi tháng 7 năm ngoái đã liên miên tới nay, mà gây nên việc rối loạn kia, chứ không phải là Cộng Sản đâu!...”

Các tờ báo Pháp khác, tờ thì đề nghị chính phủ nên mộ lính Lê Dương để thay thế lính Khố Đỏ. Tờ thì đề nghị chính phủ nên hạn chế và sửa đổi chương trình giáo dục, để tránh sự làm loạn của thanh niên An Nam sau này.

Báo “Oeuvre” của tả đảng ở bên Pháp viết: “Điều quan hệ ngày nay là chúng ta phải biết rằng cái chính sách của chúng ta thi hành ở Viễn Đông bây giờ cần phải thay đổi mới được. Bởi rằng không phải mỗi lúc là ông thượng thư thuộc địa cứ đổ cho phong trào cách mạng ở ngoài tràn vào, để che đậy những sự sai lầm của mình mà được đâu!...”

Báo “Populaire” của Đảng Xã hội Pháp viết: “Xứ Bắc Kỳ đã xảy ra việc gì vậy? Dân ở các thuộc địa ta bên phương Đông đã nổi dậy chống chúng ta, có lẽ nào chính phủ ta giả câm giả điếc hoài hay sao?...”

Ngày 12, toàn quyền Pasquier đáp chuyến xe lửa đặc biệt từ Hà Nội lên Yên Bái để dự lễ tổng táng 10 sĩ quan. Trước khi xe lửa tới ga Yên Bái 20 phút đồng hồ, có hai trái bom liệng vào phá hủy một phần nhà ga.

Bài điều trần của Pasquier đọc trước linh cửu 10 sĩ quan và hạ sĩ quan có đoạn:

– “Những đứa khốn nạn muốn sanh sự rối loạn, đặng ngăn trở việc khai hóa của nước Pháp, nhưng chúng đã vấp phải cái thế lực của nước Pháp vững vàng cứng rắn không có sức gì lay chuyển được!

Nhà nước sẽ trừng trị ngay những kẻ xướng loạn một cách đáo đả, đáng phục thù cho mấy người cả Tây lẫn An Nam đã bị hại một cách dã man.

Mai đây sẽ có Hội Đồng Đề Hình (HĐĐH) xử bọn đó xứng đáng với tội ác của chúng nó...”⁽³⁷⁾

Sáng ngày 14, Toàn quyền Pasquier ký nghị định thành lập HĐĐH, cử Poulet Osier, Thanh tra Chính trị Hành chính Bắc Việt là chánh Hội đồng. Sự bắt bớ khủng bố các đảng viên VNQDD lan tràn khắp nơi rất dữ dội. Những người bị tình nghi hoặc có tư thù cá nhân với bọn tay sai Thực, Phong cũng bị bắt bớ một số khá đông, ngục thất các tỉnh Bắc Việt cơ hồ không còn chỗ chứa!

Đẹp cuộc Cần Vương khởi nghĩa của cụ Phan Đình Phùng, Nguyễn Thân được phái đi đàn áp. Nay đến phong trào cách mạng dân tộc của VNQDD, chính quyền Thực, Phong cũng cử một vị đại thần là Vi Văn Định⁽³⁸⁾, Tổng đốc tỉnh Thái Bình, đem một đại đội binh mã đi tiêu trừ các đảng viên VNQDD.

Tú Tài Nguyễn Đức Triệu 84 tuổi, Chi bộ trưởng Chi bộ Phụ Dực bị Vi Văn Định dùng chày giã giò tra khảo đến bỏ mạng.

³⁷ Theo tài liệu của tạp chí “Phụ Nữ Tân Văn” Sài Gòn.

³⁸ Mỗi khi bắt được một đảng viên VNQDD, Vi Văn Định liền ra lệnh đốt nhà, rồi bắt người về tra tấn rất dã man.

Các đồng chí cùng bị giam với cụ Nguyễn Đức Triệu khi hay tin, có làm câu đối khóc:

“Ngoài tám chục lặn độn thân già, bầu nhiệt huyết vẫn lao đao vì Tổ Quốc;

Sau trăm năm rườm rà bụi cỏ, dấu hàn nho còn phảng phất với Giang Sơn”

TÀN PHÁ CỔ AM



Sách Đêm rực lửa Yên Bái (viết 1930 tác giả người Pháp)

Tại Vĩnh Bảo, vào hồi quá trưa ngày 16 tháng 2, một đoàn phóng pháo cơ gồm 5 chiếc bay tới liệng xuống làng Cổ Am 57

trái bom loại nặng 10 ký suốt từ đầu đến cuối làng, rồi bay rất thấp xả súng liên thanh xuống, nhà cửa hầu hết bị cháy rụi, cây cối bị đổ nát hết; làm thiệt mạng 21 người gồm 10 người đàn ông, 5 người đàn bà, 6 trẻ con đều là thường dân cả.

Thực dân Pháp đã căn cứ vào điều luật 61, tội hình An Nam định rõ:

“Hương chức Kỳ mục trong làng có trách nhiệm về những vụ trộm cướp, sát nhân, đánh người bị thương, hoặc tất cả hành động phạm pháp của nhóm lạ mặt gây ra thiệt hại cho làng mạc. Nếu họ không thể đương đầu nổi với lực lượng lẫn át kia, họ phải xin tiếp cứu.”

“Điều luật 64 – Họ phải đến trước Tòa để trình rõ về sự kiện và tường hợp trách nhiệm về việc đó, hoặc cá nhân do ủy ban Kỳ mục bầu lên, hoặc trả lời trách nhiệm tập thể, nếu sự kiện kia thuộc về toàn thể hương thôn.”

Những người cách mạng bị bắt hầu hết, duy có Trần Quang Diệu trốn thoát. Tất cả những nhà cửa của những người bị bắt trong hai huyện Phụ Dực và Vĩnh Bảo đều bị đốt phá thành đồng tro tàn. Làng Diêm Diêm và phố Hàng Bè, nơi bắt và giết Hoàng Gia Mô cũng đều bị đốt phá hết .

Tiếp đến các làng Phong Cầu, Đồng Tài, Kha Lâm (Kiến An), La Hào, Võng La, Sơn Dương (Phú Thọ)... thực dân cũng đem lính Khô Xanh đến triệt hạ. ⁽³⁹⁾

Thống Sứ Robin thông tư bằng điện tín cho khắp các Công sứ Chủ tỉnh, nguyên văn như sau:

“Village Coam, province de Haiduong, où s’était réfugiée bande rébelles ayant mis à mort sous préfet de Vinhbaou, a été bombardé hier par escadrille Hanoi. Vous prie donner large publicité et ajoute que tout village qui se mettra dans situation analogue subira impitoyablement le même sort.” (*)

(*) Dịch ra Việt ngữ như sau:

“Bọn giặc giết ông huyện Vĩnh Bảo rồi trốn về làng Cổ Am, thì ngày hôm qua bản chức đã phái phi cơ liệng bom xuống làng Cổ Am. Vậy bản chức thông tư cho các ngài biết. Các ngài phải thông báo việc ấy cho sâu rộng, để cho các dân xã đều hay. Nếu làng nào còn chứa chấp bọn khởi nghĩa, thì cũng sẽ bị ném bom xuống ngay như làng Cổ Am, chứ không tha thứ. (Theo tài liệu trong cuốn “Việt Nam Bị Thảm” của Louis Roubaud, trang 143-144).

³⁹ Xem bài văn tế của cụ Phan Sào Nam ở Thiên Phụ.

Trần Quang Diệu (⁴⁰) thay hình đổi dạng trốn thoát. Thực dân ra lệnh truy nã, đồng thời bắt khai quật phần mộ cụ thân sinh ra ông Diệu là Trần Văn Dư mới tạ thế được hơn một năm, đem để lộ thiên tại trước cổng Đồn binh Khố Xanh, Ninh Giang. Cho mãi đến tháng 5 năm 1930, sau khi đã bắt được Trần Quang Diệu từ tỉnh Thái Nguyên đưa về giam tại ngục thất Hà Nội, thực dân mới cho phép thân nhân ông Trần Quang Diệu mang thi hài cụ Trần Văn Dư về an táng tại Cổ Am (*).

(*)Cổ Am là một xã chia làm nhiều thôn. Cụ Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm sinh quán ở thôn Trang Am.

Cách đây 4 thế kỷ, cụ Trạng đã làm bài thơ (Sấm) xin chép nguyên văn dưới đây, mà người đời sau cho là ứng vào việc khởi nghĩa của VNQDD năm 1930 ở Kiến An, Hưng Hóa, Lâm Thao, Phú Dục, Vĩnh Bảo, Yên Bái, và chỉ vào việc Hoàng Gia Mô, Tri huyện Vĩnh Bảo bị cách mạng quân giết chết.

“Kìa kìa gió thổi lá rung cây,

Rung Bắc rung Nam rung tới Tây.

⁴⁰ Trần Quang Diệu sinh năm 1888 là con cụ Tú Tài Trần Văn Dư ở làng Cổ Am, tổng Đông An, huyện Vĩnh Bảo, tỉnh Hải Dương. Trần Quang Diệu đáng người tầm thước, da trắng mắt sáng, tính tình hòa nhã, hào hiệp, nhưng rất cương quyết. Hán văn thi đậu Khóa sinh, Pháp văn đậu Tiểu học Pháp-Việt. Sau khi thi đậu Thừa phái, nhưng không chịu đi nhậm chức, làm nghề dạy học tư trong vùng. Trần Quang Diệu còn có một người em trai là Trần Văn Quanh, giáo học, cũng là đảng viên VNQDD bị HĐĐH kết án khổ sai chung thân đày ra Côn Đảo.

*Tan tác Kiến kiều an đất nước,
Xác xơ cổ thụ sạch am mây.
Lâm giang nổi sóng mù theo cát,
Hung địa tràn dâng hóa nước đầy.
Một ngựa một yên ai sùng bái,
Nhấn con nhà Vĩnh Bảo cho hay.”*

NGUYỄN THÁI HỌC BỊ BẮT Ở ẤP CỔ VỊT

Hưởng ứng cuộc TỔNG KHỞI NGHĨA của VNQDD, Lăng Vân, một nhà cách mạng Việt Nam lưu vong ở Trung Quốc, huy động đồng chí từ Long Châu phất cờ cách mạng kéo quân đánh vào phía biên giới Lạng Sơn. Đạo quân này bị đánh tan, Lăng Vân bị nhà chức trách Trung Hoa bắt được ở Bằng Tường đem xử tử.

Tiếp theo Đoàn Kiểm Điểm ⁽⁴¹⁾ được các đồng chí lưu vong ở Trung Hoa đặc phái về nước, để quan sát tình hình và đón

⁴¹ Đoàn Kiểm Điểm là con một viên thừa phái, nguyên quán tại tỉnh Lạng Sơn. Tính cương trực, thông Hán văn và Pháp văn. Lạng Sơn, nơi tiếp giáp lãnh thổ Trung Quốc, Đoàn Kiểm Điểm xuất ngoại tương đối một cách dễ dàng. Năm 1930, sau khi trở về nước được ít lâu bị thực dân bắt đày ra Côn Đảo. Cuối tháng 9 năm 1940, Đoàn Kiểm Điểm tham gia phong trào “Việt Nam Phục Quốc Đồng Minh Hội” đánh chiếm thành Lạng Sơn, bị Pháp bắt giết cùng với lãnh tụ Trần Trung Lập.

Nguyễn Thái Học xuất ngoại. Các đồng chí ở trong nước như Lê Hữu Cảnh, Nguyễn Xuân Huân... cũng khuyên Nguyễn Thái Học:

– “Anh nên xuất ngoại, để tạm lánh sự không may rất có thể xảy đến. Cái tên anh đã vang dội khắp trong nước cũng như ngoài nước. Anh xuất ngoại sẽ có lợi cho việc ngoại giao của Đảng lắm. Với quốc dân họ coi anh như linh hồn cột trụ vững chắc của Đảng, còn các đồng chí thì vững lòng tin tưởng nương tựa mà theo đuổi công cuộc cải tổ lại Đảng ở bên trong.”

Nguyễn Thái Học cười đáp:

– “Không thể được! Không thể được!”

Nguyễn Thái Học cho rằng việc thất bại vừa rồi là trách nhiệm ở tại nơi mình mà bao nhiêu đồng chí bị giết, bị tù đầy! Bao nhiêu gia đình bị tan nát! Bao nhiêu làng xóm bị đốt phá, đồng bào bị ly tán lầm than! Nguyễn Thái Học càng phải ở lại trong nước cùng với các đồng chí còn ở vòng ngoài, để lo cải tổ lại Đảng, làm tròn sứ mạng phục quốc và kiến quốc, mặc dầu phải chịu mọi sự gian lao nguy hiểm.

Nguyễn Thái Học cương quyết không chịu xuất ngoại, thực dân thì ra lệnh lập thêm điểm canh tại các làng, xóm, ấp, trại, các trục giao thông; thông tri cho các quan lại địa phương phải ngày đêm đôn đốc sự canh phòng và khám xét các khách bộ hành qua

lại một cách thật nghiêm ngặt. Số thám tử cũng được tăng cường phái đi dò thám khắp mọi nơi; lại biệt phái một đội lính Lê Dương đi tuần phòng lưu động khắp miền biên giới Việt-Hoa, và các địa phương có địa thế hiểm yếu. Đồng thời cho in hàng vạn tấm hình Nguyễn Thái Học, kèm theo hàng triệu tờ truyền đơn cáo thị dân chúng “Nếu ai bắt được Nguyễn Thái Học, chính quyền thực dân sẽ tặng thưởng một số bạc là 5.000 đồng.”

Trong thời kỳ này Nguyễn Thái Học thường lưu trú ở vùng Lương Tài (Gia Bình), thuộc tỉnh Bắc Ninh, vì suốt từ bến đò Kênh Vàng đến Mỹ Lộc. Cả vùng rộng lớn ấy, đều thuộc ảnh hưởng của VNQDD.

Để xúc tiến việc cải tổ Đảng, một hội nghị cán bộ Đảng được triệu tập tại nhà đồng chí Nguyễn Văn Tuyên tại làng Trụ Thôn, tổng Yên Trụ, thuộc huyện Lương Tài, suốt từ đêm 14 cho đến đêm 19 tháng 2. Sau khi hội nghị bế mạc, Lê Hữu Cảnh, Nguyễn Xuân Huân cùng một số cán bộ vội vã ra đi. Tiếp đến Nguyễn Thái Học, Sư Trạch, Ký Tiểu, Chánh Kinh, Chánh Tuyên cũng thu xếp ra đi.

Đồng chí Phạm Văn Phở đề nghị với Nguyễn Thái Học nên đi đường thủy, do các đồng chí địa phương phụ trách thuyền bè và hộ tống, có sự bảo đảm chắc chắn hơn. Nhưng Nguyễn Thái

Học nhất định không nghe, cho rằng việc cấp bách mà đi đường thủy sẽ mất rất nhiều thì giờ!

Vào hồi 8 giờ rưỡi sáng ngày 20 tháng 2 năm 1930, Nguyễn Thái Học cùng 4 đồng chí bận quần áo lố lỉnh, vai mang đầy đi qua “ẤP CỎ VỊT” là ấp của tên thực dân Clébert. Phía giáp quan lộ có đặt điểm tuần canh suốt ngày đêm. Vì là ấp của thực dân, nên được đồn trưởng đồn binh Khố Xanh Chi Ngãi phát cho tuần canh 2 khẩu súng trường và mấy chục viên đạn.

Thấy người lạ mặt đi qua ấp, 5 tên tuần phu đang ngồi trong điểm canh hô to đứng lại, để xét giấy tờ và khám hành lý. Làm thế nào mà đứng lại để cho bọn tuần phu khám xét được! Nên bắt buộc cứ tiến và liệng lại một trái tạc đạn, để dọa cho bọn tuần phu khỏi đuổi theo; rồi Nguyễn Thái Học cùng Sur Trạch chạy rẽ vào phía rừng. Ngõ đầu bọn tuần phu cũng có súng, vội hô hoán ầm ĩ, xô nhau đuổi theo, nổ súng bắn trúng vào chân Nguyễn Thái Học và Sur Trạch, khiến hai người cùng bị ngã quỵ.

Anh hùng mặt lộ! Bọn tuần phu đổ xô nhau lại, kẻ dùng dao, người dùng báng súng đánh đập túi bụi, rồi hô nhau trói lại, khám hành lý và thê tùy thân. Nguyễn Thái Học ung dung nói:

– “Thôi không phải khám xét, chính ta đây là Nguyễn Thái Học, còn đây là Sur Trạch!”

Bọn tuần phu trở mắt nhìn nhau, rồi nói:

– Rõ thật khổ quá! Sao các ông không dừng lại và nói thật ngay đi! Nếu chúng tôi biết ông là Nguyễn Thái Học, thì chúng tôi nhất quyết mặc sức cho các ông đi tự nhiên. Bây giờ việc đã trót lỡ mất rồi! Tên Clébert đã biết! Im đi không được! Biết làm thế nào bây giờ?”

Nguyễn Thái Học mỉm cười nói:

– “Thôi anh em cứ việc khiêng chúng tôi mà đem nộp cho Tây để mà lãnh 5.000 bạc thưởng!”

Tin đã bắt được Nguyễn Thái Học được cấp báo với Clébert, y bắt mỗi người ngồi vào trong một cái thúng, sai tuần phu khiêng lên nộp đồn binh Chi Ngãi, Clébert tự vác súng đi kèm.

Còn Chánh Kinh, Chánh Tuyên và Ký Tiểu tức Ký Diên, nhân đi phía sau, thừa lúc lộn xộn không ai để ý, chạy thoát vào khu rừng Kiếp Bạc, nghỉ lại một ngày đêm, sớm ngày 21, ba người bơi qua sông Luống để về Gia Bình. Khi bơi ra tới giữa sông, Chánh Tuyên quay lại bảo hai đồng chí:

– “Thôi vĩnh biệt hai anh! Đại sự đã hỏng mất rồi! Tôi chẳng thiết sống làm gì nữa! Hai anh còn đủ sức khỏe, hãy gắng mà sống để phụng sự Đảng, phụng sự Quốc gia dân tộc!”

Chánh Kinh và Ký Diên trở về Gia Bình được ít ngày, thì Ký Diên bị Pháp bắt, rồi bỏ mình ngoài Côn Đảo, còn Chánh Kinh trốn khỏi lưới quân thù.

Từ đồn Chi Ngãi, Nguyễn Thái Học và Sur Trạch bị đưa lên Tòa Sứ tỉnh Hải Dương, rồi đưa lên Hà Nội.

Khi hay tin đã bắt được Nguyễn Thái Học, từ chính phủ đến các giới thực dân Pháp đều thở phào lên tiếng “VẬY LÀ XONG VIỆC!”

Sau khi Nguyễn Thái Học bị bắt, tờ báo “Volonté Indochinoise” xuất bản ở Hà Nội viết:

“Không, Nguyễn Thái Học chưa phải là lãnh tụ đảng cách mạng đâu!” Báo ấy viết tiếp:

“Không, chúng ta chưa tóm được mấy tên đầu đảng mà! Chúng nó hãy còn tự do hành động, có lẽ ở ngay bên chúng ta, mà chính phủ chưa tóm được! Chính phủ cũng tự biết vậy! Mà dân cũng biết như vậy! Thế thì bây giờ đã vội nói rằng bắt được những người như HỌC là đầu Đảng, là xong chuyện ư! Có lẽ các quan trên tưởng rêu rao như vậy là có ảnh hưởng gì chẳng?

Thật ra, bắt được tên Học cũng là việc hay, chúng bị án quốc sự mà Hội Đồng Đề Hình xử án trăm quyết là đúng.

Song, tôi xin van các ông đừng có bắt chúng tôi tin rằng Nguyễn Thái Học và mấy đứa học trò theo nó, cùng là mấy thằng thợ hồ, mấy thằng điền tốt vào đảng cách mạng, ấy đều là đầu đảng đó. Chúng nó bắt quá cũng như bọn lính đồng mưu, gây ra

mấy cuộc lưu huyết, chỉ là cái khí cụ, do những tay khác sai khiến, mà lính mật thám chưa tròng khóa vào những tay ấy được!

Chúng ta cứ vững lòng, nay mai chính phủ sẽ tóm những tay thật là trọng yếu trong đảng cách mạng, rồi chính phủ sẽ nói cho ta biết. Chính phủ sẽ kể cả chức tước của bọn phạm nhân ấy ra nữa! Chừng đó sẽ quên sự đã tặng cho HỌC là lãnh tụ đảng cách mạng. Nhưng hiện bây giờ thì chưa...”

Báo Volonté Indochinoise ám chỉ ông Quách Vy, Tuần phủ tỉnh Hòa Bình. Sự thật ông Quách Vy chỉ là một thường đảng viên của VNQDD cũng như trăm ngàn đảng viên khác của Đảng. Họ Quách gia nhập VNQDD từ đầu năm 1928, ông đã quy tụ được một số các quan lang, thân hào và nhân sĩ vào Tỉnh Đảng bộ ở tỉnh Hòa Bình. Họ Quách rất mực trung thành và còn giúp đỡ cho Đảng nhiều việc rất quan trọng. Vì ông Quách Vy có rất nhiều uy tín đối với đồng bào Mường, Mán, thổ dân... Rút dây sợ động rừng, thực dân biết rõ như vậy, nên không dám bắt ông, mà chỉ ra lệnh đề phòng mà thôi. Báo chí thực dân đã vê tròn bóp méo, xuyên tạc sự thực rất nhiều. Điều đó không lấy gì làm lạ!

Trong khi bị giam ở ngục thất Yên Bái, Nguyễn Thái Học có viết hai bức thư bằng Pháp ngữ gửi cho các Nghị sĩ Quốc Hội Pháp và Toàn quyền Đông Dương. Nhưng bị chánh quyền thực

dân giữ lại không cho gửi qua Pháp. Bức thư ấy được Ký giả Louis Roubaud theo đúng nguyên ý tóm gọn lại như sau:

“Messieurs les députés,

En équité: le droit de tout citoyen est de vouloir sa patrie libre. En humanité: le devoir de tout individu est de secourir son frère malheureux.

Que vois-je? Depuis plus de soixante ans ma patrie est asservie par vous, Français. Mes frères souffrent sous votre domination, ma race est menacé dans son existence. J’ai donc le droit et le devoir de défendre mon pays et mes frères.

J’avais d’abord pensé atteindre ce but en collaborant avec vous. Mes échecs répétés m’ont conduit à comprendre que les Français ne désiraient passincèrement cette collaboration et qu’il me serait impossible de servir mes compatriotes aussi longtemps que vous serez les maitres de mon pays.

J’ai alors, en 1927, organisé le parti nationaliste Anamite dont l’action devait tendre: 1) à chasser les Français du territoire; 2) à former un gouvernement républicain Anamite sincèrement démocrate.

Je me rends personnellement responsable de tous les événements politiques survenus dans mon pays depuis cette date

et organisés par moi. Je suis le seul et vrai coupable, ma mort donc suffire. Je demands grâce pour les autres.

Ceci dit, je tiens à vous déclarer que si les Français veulent désormais occuper l'indochine en toute tranquillité, sans être gênés par aucun mouvement révolutionnaire, ils doivent: 1) abandonner toute méthode brutale inhumaine; 2) se comporter en amis des Anamites; non plus en maitres cruels; 3) s'efforcer d'atténuer les misères morales et matérielles en restituant aux Anamites les droits élémentaires de l'individu: liberté de voyage, liberté d'instruction, liberté d'association, liberté de la presse; 4) ne plus favoriser la concussion des fonctionnaires ni leurs mauvaises moeurs; 5) donner l'instruction au peuples, développer le commerce et l'industrie indigènes.

Veuillez agréer, Messieurs les députés, l'expression de mes sentiments de respect. ()*

Votre ennemi,
le revolutionaire
THAI HOC.

(*)Bức thư trên được dịch ra Việt ngữ như sau:

“Thưa các ông Nghị,

Theo công bằng: quyền của mọi công dân là muốn giải phóng dân tộc. Theo nhân bản luận, bổn phận mọi cá nhân là cứu trợ đồng bào cực

khổ. Tôi đã trông thấy gì? Đã 60 năm, Tổ Quốc tôi bị đặt vào vòng nô lệ các ông, giòng giống tôi bị đe dọa bởi cuộc sinh tồn. Tôi có quyền, vậy thế, và bổn phận bảo vệ xứ sở và đồng bào tôi.

Trước hết, ý nghĩ của tôi là muốn đi tới mục đích hợp tác với các ông, những thế cờ ấy nhắc lại, dẫn cho tôi đến sự thừa biết rằng những người Pháp không muốn thành thật trong công cuộc hợp tác ấy, và như thế tôi không thể phục vụ đồng bào tôi dài lâu, nếu các ông vẫn làm chủ trên xứ sở này. Nên năm 1927, tôi lập một đảng phái quốc gia An Nam và hành động trải rộng về: 1) Đuổi Pháp ra khỏi lãnh thổ; 2) Thành lập một chính phủ Cộng Hòa An Nam trên căn bản thành thật dân chủ.

Tôi sẽ chịu hết trách nhiệm về cá nhân tôi qua các biến động chính trị đột biến trên xứ sở này, từ ngày tôi thành lập Đảng. Chỉ có tôi và chính tôi là thủ phạm, sự hành hình riêng tôi là đủ, tôi xin ân xá cho những người khác.

Điều nói này đây, tôi nói với các ông rằng, những người Pháp muốn chiếm Đông Dương yên ổn, thì từ đây trở đi, không muốn bị một phong trào cách mạng nào quấy rối các ông phải:

- Bỏ tất cả phương pháp dã man vô nhân đạo.
- Cư xử với người An Nam như bạn, chứ không phải là chủ ác độc.
- Cố gắng giảm bớt sự đau khổ tinh thần cũng như vật chất, xây dựng cho người An Nam quyền sơ đẳng cá nhân.
- Không thể làm ngơ trước sự hồi lộ của viên chức và tính xấu của họ.
- Cho dân tộc ấy học hỏi phát triển thương mại và kỹ nghệ bản xứ.

Xin các ông Nghị nhận nơi đây, sự biểu tỏ những tình cảm kính mến của tôi.

Địch thủ của các ông,
Nhà cách mạng THÁI HỌC

LẠI MƯƠ ĐÁNH PHÁ NGỤC THẤT HỎA LÒ VÀ PHÁP TRƯỜNG YÊN BÁI



Ngục Thất Hỏa Lò thời thực dân Pháp

Từ khi Nguyễn Thái Học và các yếu nhân của Đảng bị bắt, thì Lê Hữu Cảnh lên nắm quyền của Đảng. Cảnh đã bỏ qua hết những mối bất hòa lúc trước và không tỏ ra nghi ngờ đối với các

đồng chí cũ của Nguyễn Thái Học. Hơn nữa, Lê Hữu Cảnh vẫn thường liên lạc với Nguyễn Thái Học trong ngục thất và nhận lấy những lời khuyên bảo do Nguyễn Thị Giang làm liên lạc giữa hai người. Không những thế, cô Giang còn làm cố vấn cho Đảng và được mọi người nghe theo cho đến ngày cô chết.

Mỗi ưu tư đầu tiên của cô là phải thi hành gấp việc ám sát kẻ phản đảng là Phạm Thành Dương.

Đề lập lại trước mắt quần chúng uy tín của Đảng bị lung lay mạnh bởi những thất bại mới đây, và nhiều vụ bắt bớ mới xảy ra, chính Nguyễn Thị Giang quyết định gây mưu hại khủng bố chẳng những đối với những kẻ âm mưu phản đảng, mà còn đối cả với những viên chức cao cấp người Âu Châu và bọn quan lại tận tụy với Bảo Hộ. Người bị hại đầu tiên phải là Toàn quyền Pasquier, bản án xử tử được viết bằng thứ mực kín, mà mật thám đã tóm được trong các giấy tờ của Lê Hữu Cảnh, lúc Cảnh bị bắt. Bản án ấy do chính Nguyễn Thị Giang đọc cho Lê Hữu Cảnh viết.

Một bản án xử tử khác cũng được công bố, bản án của Vi Văn Định, Tổng đốc tỉnh Thái Bình, người đã góp phần đắc lực vào công cuộc đàn áp những mưu toan của cách mạng ở tất cả những nhiệm sở ông phục vụ. Người ám sát được chỉ định thi hành là Tô Phúc Dịch bị bắt ngày 26 tháng 7 năm 1930, mang trong mình một khẩu súng lục đã nạp đạn và một bức thư ghi bản án tử hình.

Và chính việc tuyên truyền tổ chức Binh đoàn Yên Bái đã làm nên cuộc khởi nghĩa đêm mùng 9 rạng ngày mùng 10 tháng 2, cũng là Nguyễn Thị Giang. Hơn thế nữa, Nguyễn Thị Giang còn chủ mưu đánh phá ngục thất Hỏa Lò và pháp trường Yên Bái để cứu Nguyễn Thái Học và các đồng chí của cô.

Đảng vẫn tiếp tục công tác chế bom, sau nhiều lần thử không thỏa mãn những vũ khí nổ mạnh; người ta bắt đầu chế bom bằng kim khí có dạng hình trụ, phát hỏa bằng điện. Nhiều quả bom loại mới này bị bắt được ở Hà Nội ngày 27 tháng 8 năm 1930.
(42)

TÊN TUẦN PHU BẮT NGUYỄN THÁI HỌC BỊ XỬ TỬ

Cách đúng đó 10 năm sau, ngày 23 tháng 9 năm 1940, quân đội Nhật Bản từ Trung Hoa tiến vào Lạng Sơn. Lợi dụng thời cơ thuận tiện các lãnh tụ “Việt Nam Phục Quốc Đồng Minh Hội” (VN PQĐMH) chỉ huy Phục Quốc Quân (PQQ) vào chiếm đóng thành Lạng Sơn. Được toàn thể đồng bào tỉnh Lạng Sơn nhiệt liệt hưởng ứng và ủng hộ. Sau ngày quân đội Pháp chiếm lại thành Lạng Sơn, PQQ chống cự không nổi phải rút lui ra ngoài vùng biên hoạt động du kích chiến.

⁴² Mục này, tác giả trích dịch theo tài liệu của Louis Marty, Giám đốc Mật thám Đông Dương trong cuốn “Contribution à l’histoire des mouvements politiques de l’Indochine Française.”

Tháng 11 năm 1940, Độc lập sư VNPQĐMH do Hoàng Lương chỉ huy hành quân, bộ tham mưu đóng tại Bản Cam (thuộc tỉnh Lạng Sơn) phái Nguyễn Đình Hải xuất quân một đại đội đi tuần tiễu.

Một trung đội lính Việt trong hàng ngũ Pháp quân do Trung úy (Lieutenant) Hà Văn Ký chỉ huy đã bị lọt vào ổ phục kích của PQQ tại Bản Lim. Hà Văn Ký bị giết tại chỗ ⁽⁴³⁾, còn lính bị bắt giải về bộ tham mưu tại Bản Cam. Ngoài số binh sĩ, còn có 8 người dân quê mà Hà Văn Ký bắt đi làm hướng đạo cũng bị bắt về bản doanh hành quân Bản Cam.

Trong số 8 người dân quê hướng đạo cho Hà Văn Ký được thẩm vấn, có một người khai tên là Lương Văn Quán và tự cung khai chính y là một người trong số tuần phu canh gác điểm Cỏ Vịt của thực dân Clébert, đã cùng đồng bọn bắt Nguyễn Thái Học cùng Sư Trạch ngày 20 tháng 2 năm 1930.

Hoàng Lương cho là một việc tối thiêng liêng báo ứng của luật nhân quả đạo Phật, bởi chính Lương Văn Quán đã tự cung khai chứ không một ai biết chuyện quá khứ 10 năm.

⁴³ Sau khi Pháp tái chiếm Lạng Sơn, Pháp đã lấy tên Hà Văn Ký đặt cho một tên phố ở thành Hà Nội.

Hoàng Lương ra lệnh xử tử Lương Văn Quán lập tức bằng nhiều mũi lưỡi lê. ⁽⁴⁴⁾

THỰC DÂN TREO GIẢI THƯỞNG 5.000 ĐỒNG BẠC CHO AI BẮT ĐƯỢC KÝ CON

Sau vụ ném bom Hà Nội đêm mùng 10 tháng 2, Ký Con bị sở Mật thám Bắc Kỳ truy nã rất gắt gao. Chính quyền Thực dân cho in hình Ký Con và rải hàng vạn cáo thị cho ai bắt hay giết được Ký Con, sẽ được thưởng một số bạc là 5.000 đồng.

Đứng trước tình thế nghiêm trọng ấy, Ký Con rời Hà Nội xuống ở nhà một đồng chí ở làng Dur Hàng, ngoại ô thành phố Hải Phòng. Ở Hải Phòng ít lâu, cảm thấy khó bề yên ổn. Vào trung tuần tháng 6, Ký Con trở về Nam Định ở tạm một đêm tại nhà một đồng chí ở phố Năng Tĩnh. (*)

(*) Căn cứ vào hồ sơ của Ký Con tại sở Mật thám thì họ, tên anh là Đoàn Trần Nghiệp, sinh năm 1908 tại phố Hàng Sơn (Rue de la Laque), Hà Nội, là con ông Đoàn Văn Ba và bà Đinh Thị Thuận, nguyên quán tại làng Khúc Thủy, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông. Thân phụ anh hành nghề kim hoàn tại số 36 phố Hàng Bạc, Hà Nội.

Tại làng Khúc Thủy, chúng tôi không thấy có họ Đoàn, mà chỉ thấy có 2 họ Đào, 2 họ Đặng, 1 họ Trần và 1 họ Nguyễn. Nên chúng tôi kết luận là Ký Con họ Đào.

⁴⁴ Theo lời tường thuật của ông Nguyễn Văn Phi, chiến sĩ VNPQĐM

Đến năm 1967, chúng tôi mới có dịp gặp lại Giáo sư Nguyễn Văn Mùi, và có đề tặng Giáo sư cuốn “Lịch sử VNQDD”. Sau khi đọc hết, Giáo sư Nguyễn Văn Mùi cho biết: “Trần Nghiệp không phải là họ Đoàn, mà cũng không phải là họ Đào! Nguyên vào năm 1949, khi ấy Giáo sư Mùi làm Hội viên Thành phố Hà Nội, chính thân phụ Trần Nghiệp thân đến nhà Giáo sư Mùi 2 lần, yêu cầu Giáo sư đề nghị với Hội đồng Thành phố cho sửa lại Biễn phổ ở Khu Nhà Diêm là ĐẶNG TRẦN NGHIỆP cho đúng, chứ không phải là Đoàn Trần Nghiệp. Giáo sư Mùi trả lời là không có quyền sửa lại lịch sử.”

Theo ý Tác giả, có lẽ Ký Con đã đánh lạc hướng cho Chính quyền Thực dân khỏi làm phiền lụy đến những người trong họ hàng, đến những người thân yêu anh chẳng? Vậy Tác giả xin đính chính là ĐẶNG TRẦN NGHIỆP tức là Ký Con cho đúng.

Ký Con dáng người nhỏ bé, nước da trắng mịn, khuôn mặt trái soan, cặp mắt sáng nhưng có vẻ mờ màng, đôi môi đỏ thắm như son, miệng lúc nào trông cũng như mỉm cười, nhưng điềm đạm ít nói.

Vì nhà nghèo, Ký Con phải thôi học sớm. Năm 18 tuổi phải vào làm nghề bán hàng cho hãng Gô Đa, Hà Nội. Đầu năm 1928, Ký Con được giới thiệu vào VNQDD lấy bí danh là Doãn.

Đến khi Khách Sạn Việt Nam được thành lập, anh Doãn được cử vào trông coi việc mua bán và xuất nhập kho. Vì anh Doãn là người nhỏ tuổi hơn hết, nên các nhân viên trong khách sạn gọi đùa anh Doãn là “Ký Con”. Cái tên Ký Con xuất hiện từ đó.

Đến tháng 2 năm 1929, Khách Sạn Việt Nam bị thực dân khám xét và ra lệnh đóng cửa, vai trò của Ký Con khi ấy không mấy quan trọng, nên Hội Đồng Đề Hình không mấy lưu ý, nên được trả tự do. Ký Con bắt

đầu hoạt động sát cánh Nguyễn Thái Học. Xét thấy Ký Con là người gan dạ và lại kín đáo, Nguyễn Thái Học đã cử vào ban ám sát, Ký Con lấy bí danh là “SĨ HIỆP”. Từ đây Ký Con mới có cơ hội được thi thố hết tài năng của mình để phụng sự Đảng.

Sớm hôm sau, trong khi Ký Con sửa soạn ra đi, thì mật thám ập vào bắt được đưa về Hà Nội. Sở mật thám Nam Định tuyệt nhiên không hề hay biết gì cả! Nguyên do vụ này, theo Phán Tảo, một nhân viên trong sở mật thám Nam Định đã thuật lại với tác giả rằng: Là có mấy đảng viên “Đông Dương Cộng Sản Đảng” ở Nam Định và Thái Bình biết tin Ký Con hiện có mặt ở Nam Định, chúng liền lên thẳng Hà Nội mật báo với lão quan thầy của chúng là Louis Marty, Tổng giám đốc Nha Liêm Phóng Đông Dương. Louis Marty liền ra lệnh cho Arnoux đem mật thám Hà Nội xuống Nam Định vây bắt Ký Con, khiến cho sở mật thám Nam Định bị Arnoux khiển trách rất nặng nề.

Nhưng nuốt 5.000 đồng bạc thưởng đâu có trôi! Để trả đũa, sở mật thám Nam Định liền ra lệnh bắt ngay mấy đảng viên ĐDCSĐ ấy.

Tại sở mật thám Hà Nội, ký giả Louis Roubaud đã gặp Ký Con, Louis Roubaud đã tường thuật lại cuộc gặp gỡ ấy như sau:

“Tôi gặp Ký Con ở phòng ông Arnoux, giám đốc mật thám Bắc Việt. Ông Arnoux là người điều khiển ngành công an Pháp,

thì Ký Con mấy hôm trước đây còn là công an của Đảng. Anh là trưởng ban ám sát. Khi tòa án cách mạng của Đảng tuyên án tử hình ai, họ thường chuyển việc này sang cho Ký Con sao lại bản tuyên án để hành hình. Anh ra chỉ thị cho những nhân viên làm việc, khi đã xong xuôi, anh cho in bản thông cáo để loan báo cho dân chúng An Nam và Pháp biết, những sự việc vẫn trôi chảy đều đều.

Hôm nay anh ở trong phòng ông giám đốc công an Pháp, tôi được thân mật nói chuyện với anh, đôi khi rất buồn cười, nếu tôi căn cứ vào tiếng cười của Ký Con.

Anh ta là một người bé nhỏ hơn tất cả mọi người, anh ta rất gầy, anh ta mới 22 tuổi, có khuôn mặt như con sóc, mắt sáng lấp lánh. Anh vừa bị bắt mới cách đây vài hôm thôi. Đầu anh được treo giải thưởng từ lâu nay. Cuộc thẩm vấn không kéo dài, vì anh đã thú nhận hết.

– Thủ phạm sát nhân trong sở thú chính là anh!

– Đánh cướp xe trên đường Sơn Tây chính là anh! Cái gì không do chính tay anh hành động, anh cũng sửa soạn và ra lệnh. Mỗi tội ác của anh giá trị ngang với xử tử hình mà đã có 20 tội như vậy. Hội Đồng Đề Hình kết án tử hình mà đến lượt anh phải nhận.

Câu chuyện đối thoại đến khúc quan trọng, ông Arnoux phải nói tới chủ thuyết Đảng và mục đích cuộc cách mạng. Ký Con trả lời ung dung, không cần lựa lời, chằm câu, để giải thích hay thuyết phục.

Theo lời đề nghị của tôi, ông Arnoux hướng về quá vắng tù nhân, đến thuở thiếu thời của anh.

Ký Con sinh trưởng ở Hàng Sơn trong một phố tuyệt đẹp ở Hà Nội, cha anh trông coi tiệm thợ bạc. Như thế không có nghĩa là gia đình anh giàu có. Vốn liếng vốn vẹn có, là gồm những dụng cụ để làm nghề một người thợ vàng, bạc.

Đến lượt tôi hỏi chuyện anh:

– Nếu anh thấy rất ít lòng tin thành công, thì sao anh cứ dằng dai mãi?

Anh trả lời tôi:

– Người ta phải khởi sự, rồi người khác tiếp tục. Chúng tôi không thành công, rồi kết quả sẽ đến sau này.

– Để làm gì?

– Để đuổi người Pháp ra khỏi xứ An Nam.

– Có phải rằng ám sát đồng bào tôi, anh có thể đi tới đích?

– Tôi chỉ trừng phạt bọn bội phản. Nếu tôi giết kẻ nào là bởi công ích. Ông không thể làm cuộc cách mạng mà không có sự giết người.

– Và anh cướp bóc hành khách (chuyến xe đò Mỹ Lâm ngày 21.1.1930).

– Cách mạng cần tiền. Trong xe có nhiều lái buôn Trung Hoa rất Giàu có, đi chợ để đầu cơ thực phẩm: gạo. Tôi bảo họ: “Tôi có nhiệm vụ chiếm của cải kẻ Giàu có quá mức, để phân phát cho kẻ nghèo.”

– Anh là Cộng Sản?



– Tôi chỉ là một người Cộng Hòa như ông, tôi cầu chúc cho xứ sở tôi được như là xứ sở ông đã có: một chính phủ dân chủ, bầu cử phổ thông, tự do báo chí, thừa nhận quyền hành làm công dân để khởi sự đầu tiên là độc lập.

Anh còn tuyên bố:

– Nếu người Pháp yêu chúng tôi, họ sẽ thấy chúng tôi khổ sở biết chừng nào.

Và anh nói thêm:

– Những người khổ sở nhất là những người già, bởi họ không trông thấy. Chúng tôi sống không ánh sáng, như người già cả. Chúng tôi là dân tộc sống trong tăm tối.

Ông Arnoux là một kẻ địch nguy hiểm nhất của họ, theo dõi họ không thương xót: nhưng ông không dám khinh miệt họ bao giờ!”

CƠ QUAN CẢI TỔ ĐẢNG BỊ KHÁM PHÁ

Mặc dầu gặp hoàn cảnh hết sức khó khăn, Lê Hữu Cảnh, Nguyễn Xuân Huân, Lê Tiến Sự, Nguyễn Đôn Lâm, Phạm Văn Hề, và ít ngày sau thêm Nghiêm Toàn, cùng nhau đứng lên làm nhiệm vụ liên lạc với các đồng chí còn ở trong vòng bí mật để triệu tập một hội nghị bầu Trung ương Chấp hành VNQDD cải tổ.

Để có tài chính thực hiện công tác cải tổ Đảng, ngày 30 tháng 4 năm 1930, thừa khi Nguyễn Văn Bình, Tham tá Sở Công Chính ôm cặp bạc từ Ngân khố Trung ương Hà Nội trở về sở để phát lương cho nhân viên. Ngồi trên xe kéo đi được ít bước đường, Nguyễn Xuân Huân đi xe đạp tiến tới giật cặp bạc của Nguyễn Văn Bình, trong có số bạc 11.000 đồng⁽⁴⁵⁾ trao cho Nguyễn Văn Quát. Bình kêu cứu và lảng mạ thậm tệ. Sợ bị lộ chuyện, Nguyễn Xuân Huân liền rút súng lục bắn chết Nguyễn Văn Bình cho phi tang.

⁴⁵ Số tiền 11.000 đồng theo lời khai của Lê Hữu Cảnh, trích 5.000 đồng phái một cán bộ phụ nữ đưa sang cho Nguyễn Thế Nghiệp ở Vân Nam, số tiền còn lại dùng để xây cất tại Hải Phòng và Hà Nội nhà thương vụ, hầu có lợi phải bỏ xung quỹ của Đảng.

Sở mật thám phái thám tử đến khám xét những người tình nghi là đảng viên VNQDD. Trong số có Giáo sư Lê Văn Giáp, họ Lê bị bắt, nhưng thủ phạm xét ra không phải là họ Lê, vì ông này không biết đi xe đạp. Mãi đến ngày 10 tháng 7 năm 1930, sở mật thám giăng lưới bắt được Lê Hữu Cảnh ẩn náu trong một ngôi nhà ở Hải Phòng với người phụ tá là Nguyễn Xuân Huân và Lê Thị Thành. Cảnh và Huân đều có mang súng lục và đạn. Mật thám còn khám phá được ở trong căn nhà này ngoài bản án tử hình chống Pasquier, còn bắt được tất cả dụng cụ chế bom cũng như các công thức làm chất nổ.

Trước sự tra tấn dã man của Pujol ⁽⁴⁶⁾, Nguyễn Xuân Huân và Lê Hữu Cảnh khai nhận hết. Sau khi đã ký vào tờ cung khai, thừa khi Pujol không lưu ý, Lê Hữu Cảnh ⁽⁴⁷⁾ cầm bình mực bằng thủy tinh trên bàn giấy liệng thật mạnh vào mặt Pujol, rồi lao mình từ tầng lầu 1 xuống sân trong sở Mật thám tự tử, nhưng Lê Hữu Cảnh đã không được toại nguyện. Lê Thị Thành bị cùm hai chân và khóa chặt hai tay trong sà-lim, mật thám cưỡi xe đạp đi trên

⁴⁶ Pujol là Commissaire de la police spéciale.

⁴⁷ Lê Hữu Cảnh sinh năm 1895 tại xã Thịnh Quang, tổng An Hạ, huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông, trong một gia đình Công Giáo rất ngoan đạo. Được theo học tại trường Thầy Dòng, Hà Nội. Là Phó quản lính mộ đi Pháp. Khi trở về nước, anh làm việc tại công xưởng Hỏa xa. Song thân anh làm nghề thương mại về đồ gốm tại số nhà 51 phố Hàng Mắm, Hà Nội. Lê Hữu Cảnh rất thông minh và gan dạ vô cùng.

bụng chị Lê để bắt khai cung. Chị Lê lẳng mạ bọn thám tử thậm tệ và nhất định không chịu cung khai cho một ai!

Đến ngày 15 tháng 8 năm ấy, Lê Tiến Sự, Nguyễn Đôn Lâm, Phạm Văn Hề đều bị bắt. Và cách ít ngày sau, Nghiêm Toàn cũng bị bắt nốt.

Tiếp đến ngày mùng 7 tháng 9 năm 1930, sở mật thám lại huy động một số đông đảo nhân viên đến vây suốt đêm, đợi trời sáng rõ mới ập vào khám nhà Hoàng Đình Gị (Cơ quan bảo vệ tổ chức VNQDD cải tổ) ở Thanh Giám, Hà Nội.

Hai nhân viên sở mật thám bị thương bằng súng lục. Hoàng Đình Gị, Hoàng Đình Vỹ cùng 3 đồng chí tìm cách trốn chạy, bắn không ngừng lại những người rượt bắt. Cuối cùng cả 5 người trốn chạy đều bị bắt: Hoàng Đình Gị, Hoàng Đình Vỹ, Đỗ Thị Tâm, Nguyễn Thị Vân và Trần Xuân Độ. Và sau đó ít ngày, Hoàng Đình Gị, Hoàng Đình Vỹ vì bị thương nặng nên đã từ trần.

Đỗ Thị Tâm bị đưa lên thẩm vấn đầu tiên. Pujol ra lệnh lột trần, tra tấn bằng điện, nước và gân bò cực kỳ dã man. Chị Tâm nhất định không chịu cung khai một lời, còn lẳng mạ! Pujol ra lệnh tạm giam vào sà-lim số 21. Trước khi đưa vào sà-lim, một tên thám tử người Pháp to lớn, còn lấy hai tay nâng bổng chị Tâm ở giữa sân trong sở mật thám, quay nhiều vòng tròn tít như chong chóng.

Chân bị cùm, tay bị xích ở sà-lim, Đỗ Thị Tâm (⁴⁸) lấy mảnh yếm lụa nhét vào trong cuống họng kết liễu đời mình ngay đêm hôm ấy (mùng 7.9.1930).

Nguyễn Thị Vân khai gia nhập VNQDD là để tranh đấu quyền độc lập cho Tổ quốc. Trước ngày Đảng khởi nghĩa, Thị Vân được trao phó công tác may cờ cùng quân phục cho cách mạng quân; nay thì học bắn súng chế bom để giết những kẻ nào phản đảng và những kẻ xâm lăng. Được gia nhập Đảng là do chị Đỗ Thị Tâm giới thiệu. Chi bộ có 5 người, thì 2 người bị bắn chết, còn lại 3 người bị bắt đây.

Ra trước Hội Đồng Đề Hình, xét vì chưa đến tuổi thành niên, Nguyễn Thị Vân bị xử giam vào nhà Trừng giới 10 năm.

Đến Trần Xuân Độ nguyên là đoàn viên của VNQDD thuộc Chi đoàn Hải Phòng. Sang lao động tại Ai Lao đã hơn một năm. Khi được tin Đảng sắp khởi nghĩa, anh tìm đường xuyên sơn trở về nước, được xung công tác tại cơ quan mật vụ này.

⁴⁸ Đỗ Thị Tâm chính tên là Phạm Thị Hào là con gái ông Ba Đỗ và là cháu cụ Cừ Chí. Quán làng Thịnh Hào, huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông. Phạm Thị Hào là ý trung nhân, là đồng chí với Hoàng Đình Gí, chết bởi nhiều vết thương trong lúc bảo vệ tự do chống lại bọn thám tử, mà anh đã gây nhiều thương tích bằng những phát súng lục. Theo gương Nguyễn Thị Giang, ngay đêm bị bắt, Phạm Thị Hào đã tự tử theo ý trung nhân.

Trần Xuân Độ được đưa ra xét xử trước Hội Đồng Đề Hình, bị kết án lưu đày ra Côn Đảo.(*)

(*)Độ là bí danh khi anh gia nhập Đảng hồi tháng 10.1928, tên thực của anh là Phạm Xuân Đại, nguyên làm thợ sắt tại hãng Cacric Hải Phòng. Sau sang Ai Lao làm ở hãng nhánh Cacric.

Ngày 31.1.1930, chuyến máy bay thường lệ của hàng không Pháp đáp xuống Vạn Tượng, chở theo một số máy móc của hãng. Anh cùng một số thợ khác ra trường bay tháo gỡ đưa về sở. Những người ở Việt Nam sang kể chuyện với bà con của họ là VNQDD sắp khởi nghĩa. Chính quyền Pháp đã bắt được nhiều súng đạn cùng tài liệu về chủ trương đó. Sớm chiều cách mạng sẽ bùng nổ, tình hình rối ren lắm.

Nghe được tin ấy anh mừng lắm, cơ hội phụng sự dân tộc một cách thiết thực đã đến. Anh chuẩn bị lương khô vượt biên giới, 15 ngày đêm anh lặn lội trong rừng sâu mới về tới địa phận tỉnh Hòa Bình. Bất liên lạc được người quen, được biết cuộc khởi nghĩa của Đảng đã thất bại. Nhờ có phương tiện và giấy tờ hợp lệ về được Hà Nội là do một lão đồng chí là ông Quách Vy, Tuần phủ tỉnh Hòa Bình thời ấy cấp cho.

Về Hà Nội, anh xin gia nhập ám sát đoàn, phụ trách cơ quan Hậu giám. Khi bị bắt về sở mật thám, chúng hỏi tên tuổi và căn cước, anh đều khai là không có, nhưng anh nhận là đảng viên VNQDD. Chúng hành hạ, đánh đập anh hết ngày này qua ngày khác, lâu rồi chúng đâm ngán. Tập hồ sơ của anh không có tên. Mãi sau, nhân khi anh đi tắm, khi trở về phòng giam, vô tình đánh rớt cục xà bông, một người chắc là đồng chí của anh, từ trong lỗ cửa sà-lim trông thấy, vô tình kêu:

– Kia anh Độ! Anh đánh rớt cục xà bông kia kìa!

Do đó, có kẻ nghe thấy, liền lên báo cho mật thám biết để tâng công. Từ đây trong tập hồ sơ của anh, mật thám mới ghi tên anh là “Độ”.

Anh em những người cùng bị giam chung với anh, đều mệnh danh anh là “GAN LÌ TƯỚNG QUÂN”



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CHƯƠNG IX

NHỮNG NGƯỜI BẮT TỬ NGÔ HẢI HOÀNG CÙNG 3 ĐỒNG CHÍ LÊN MÁY CỦA CHÉM THỰC DÂN



Máy chém chặt đầu các anh hùng VNQDD

Để kịp làm êm dịu tình hình và đẹp lòng giới tư bản cùng hàng ngũ binh sĩ thực dân. Ngày 27 tháng 2 năm 1930, Hội Đồng Đề Hình họp phiên xử công khai lần đầu tiên tại trại binh tỉnh Yên Bái do Poulet Osier ngồi ghế chánh án, xử các chiến sĩ VNQDD khởi nghĩa Yên Bái ngày mùng 10 vừa qua. Có 15 bị cáo. Người bị gọi ra thẩm vấn đầu tiên là Ngô Hải Hoàng.

– Sao anh lại đánh Yên Bái? Poulet Osier hỏi.

– Không phải tôi đánh mà là Trung ương Đảng bộ hạ lệnh cho tôi đánh! Các ông còn lạ gì kỷ luật của Đảng tôi! Nếu không phục tùng mệnh lệnh, tất nhiên Đảng xử tử. Đánh với các ông nếu có thua đi nữa, cũng đến xử tử là cùng!

– Anh thật là người vô ơn, quan ba Jourdain là vị quan thầy hết sức tử tế với anh, vậy mà đêm ấy anh đã bắn chết ông ta đầu tiên.

– Đại úy Jourdain là người tử tế với tôi thật, nhưng đó là tình riêng. Còn tôi giết ông ta là bốn phận đối với Đảng tôi. Người Việt Nam chúng tôi bao giờ cũng đặt nghĩa công lên trên tình riêng.

– Anh thật là hạng người tàn ác. Một mình anh đêm ấy đã giết chết 6 người Pháp.

– Tôi làm gì giết được nhiều như thế! Anh em tôi giết nữa chứ! Thế nhưng cả Đảng chúng tôi chỉ là một người! Anh em tôi giết, tôi xin vui lòng chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Hội Đồng Đề Hình tuyên án:

- 1 người bị khổ sai chung thân
- 1 người bị 20 năm khổ sai
- 13 người bị tử hình

Bản án gửi qua Pháp, Tổng Thống Doumergue giảm 9 án tử hình xuống khổ sai chung thân. Còn lại 4 chiến sĩ:

ĐẶNG VĂN LƯƠNG, nông dân, quán làng Xuân Lũng, phủ Lâm Thao, thuộc tỉnh Phú Thọ.

ĐẶNG VĂN TIẾP, nông dân, quán làng Xuân Lũng, phủ Lâm Thao, thuộc tỉnh Phú Thọ.

NGUYỄN THANH THUYẾT, hạ sĩ quan thuộc Binh đoàn Yên Bái.

NGÔ HẢI HOÀNG, hạ sĩ quan thuộc Binh đoàn Yên Bái.

Đã lần lượt lên máy chém thực dân tại Yên Bái vào sớm ngày thứ Năm, mùng 8 tháng 3 năm 1930 (tức ngày mùng 9 tháng 2 năm Canh Ngọ).

NGUYỄN THÁI HỌC CÙNG 12 ĐỒNG CHÍ THỨ TỰ BƯỚC LÊN MÁY CHÉM

Sáng ngày 23 tháng 3, hai đội lính Khố Xanh võ trang dưới quyền chỉ huy của giám binh Cases, phụ tá có rất đông thám tử do thanh tra mật thám là Reiner phụ trách áp giải 83 chiến sĩ VNQDD từ ngục thất tỉnh Yên Bái ra trước Hội Đồng Đề Hình, nhóm phiên xử công khai tại trại binh tỉnh Yên Bái. Poulet Osier ngồi ghế chánh án. Bởi phòng xử quá hẹp nên chỉ có mấy chục người vừa Pháp vừa Việt là những người có thân thể mới được vào xem xử mà thôi.

Để chứng tỏ công bằng, một sự công bằng chỉ huy, chính quyền thực dân cử 4 luật sư là Mandrette, Bona, Mayet và Demistre ra biện hộ cho các bị cáo.

Bắt đầu buổi họp, Hội Đồng Đề Hình tuyên bố tha bổng cho các bị cáo: Vũ Hữu Hóa, Nguyễn Văn Trung, Đỗ Văn Ninh, Lê Văn Châu, còn lại 83 bị cáo chia ra như sau:

- 1 phụ nữ (Nguyễn Thị Bắc),
- 37 thường dân,
- 45 binh sĩ.

Người bị gọi ra thẩm vấn đầu tiên là Nguyễn Thái Học. Với thái độ chừng chạc, bình tĩnh, Nguyễn Thái Học nhận hết trách nhiệm, và toan phân trần về lý do chính trị của cuộc khởi nghĩa, liền bị Chủ tịch Hội đồng chặn lại không cho nói. Nguyễn Thái Học nói to:

– Nếu vậy thì cái tòa án này là nơi đem cường quyền mà đàn áp công lý, ta còn nói nữa mà làm chi! Và ta cũng không cần ai biện hộ cả!

Đến Phó Đức Chính, Chính tỏ thái độ cương quyết, tự nhận là ủy viên tuyên truyền cổ động ở các tỉnh, thảo truyền đơn gởi cho các binh sĩ khuyên họ làm cách mạng, thảo chương trình kế hoạch Tổng Khởi Nghĩa...

Nguyễn Thị Bắc phản đối kịch liệt, đòi thả cô ra ngay và hô to: “Các người về ngay nước Pháp mà kéo đổ tượng Jeanne d’Arc đi thôi!”

Các chiến sĩ khác đều đồng cảm công nhận là có gia nhập VNQDD với mục đích là đánh đuổi người Pháp ra khỏi Việt Nam giành lại quyền độc lập cho Tổ Quốc.

Sau rốt đến lượt các luật sư biện hộ với một luận điệu xin Hội Đồng xét xử cho công bằng. Chỉ nên làm tội những người chủ mưu xướng xuất mà thôi, và nên dung thứ cho những người a tòng.

Đến hồi 10 giờ sáng ngày hôm sau, Hội Đồng Đề Hình tuyên án:

- 39 người bị án tử hình,
- 30 người bị án khổ sai chung thân,
- 9 người bị án 20 năm khổ sai,

– 5 người bị án tội đầy trong số có cô Nguyễn Thị Bắc 5 năm tù ở.

Đề mong gỡ án nhẹ phần nào cho các đồng chí, Nguyễn Thái Học đã ký chống bản án lên Hội Đồng Bảo Hộ để cho các đồng chí noi theo. Duy Phó Đức Chính không ký chống án. Poulet Osier hỏi tại sao? Họ Phó đáp:

– “Đại sự đã không thành! Chết là vinh! Còn chống án làm chi vô ích!”

Sau khi Hội Đồng Đề Hình xử xong, Nguyễn Thái Học cùng các đồng chí của ông bị đưa về giam tại ngục thất Hỏa Lò, Hà Nội.

Nhận thấy Hội Đồng Đề Hình kết án tử hình tuy khá nhiều, nhưng trước khi thi hành bản án, còn phải gửi qua Ba Lê (Paris) để Tổng Thống quyết định. Sự quyết định ấy là ân giảm, làm cho giới thực dân ở Việt Nam không hài lòng. Các báo Pháp ở Đông Dương đều la lớn: “Phải giã tay như vậy mới được. Chém cổ chúng nó ngay đi! Còn chờ đợi gì nữa!” Có báo lại viết: “Có lẽ là bên Ba Lê cứu tội chết cho mấy chục cái đầu ấy chẳng!”

Các Đại Biểu Pháp (les Élus) ngoài Bắc cũng như trong Nam họp nhau lại gửi điện tín về Ba Lê, yêu cầu chính phủ cho phép Toàn quyền Đông Dương được rộng quyền xử tử những việc rối

ren trong xứ, nghĩa là Toàn quyền Đông Dương được y án chém, khỏi phải gửi hồ sơ qua Pháp nữa.

Ngày 31 tháng 3 năm 1930, tin từ Ba Lê gửi qua: “Thuộc địa Thượng Thư trả lời rằng: luật lệ nhà nước đã định như vậy, chỉ có Tổng Thống mới có quyền ân xá cho phạm nhân, chớ không có thể làm trái luật nước đi mà để cho Chính phủ Đông Dương có quyền ấy được.”⁽⁴⁹⁾

Ngày tháng trôi qua, đến đầu tháng 6, một công điện từ Ba Lê đánh sang Hà Nội, báo tin Tổng Thống Doumergue đổi 26 án tử hình ra án khổ sai chung thân⁽⁵⁰⁾; còn lại 13 người bị y án. Nhưng tin ấy Chính quyền thực dân hết sức giữ bí mật.

Mãi đến chiều ngày 16 tháng 6, một đội lính Lê Dương cùng một số nhà hữu trách tiến vào dãy sà-lim án tử hình, kêu tên Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí của ông xích tay 2 người làm một đưa ra đi.

⁴⁹ Theo tài liệu của Tuần báo “Phụ Nữ Tân Văn” Sài Gòn.

⁵⁰ 26 án tử hình được giảm xuống khổ sai chung thân là các chiến sĩ: Nguyễn Văn Thân tức Ký Thân, Vũ Tích, Lê Văn Tư, Nguyễn Đình Hiên, Nguyễn Văn Ty, Nguyễn Văn Ông, Bùi Văn Dụ, Bùi Văn Tuyết, Cao Văn Chính, Mai Viêt Chinh, Hoàng Văn Vọng, Nguyễn Văn Khôi tức Thanh Giang, Hà Cáp, Nguyễn Văn Tinh, Nguyễn Văn Kiệm, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Đắc Bằng, Nguyễn Văn Chu, Nguyễn Như Thông, Vũ Xuân Kiêm, Trần Đức Tài, Hoàng Công Tiễn, Nguyễn Văn Chinh, Nguyễn Đức Liên, Mai Duy Xứng, Nguyễn Văn Liên.

Từ trong sà-lim án chém bước ra các trại giam ngoài, Nguyễn Thái Học hô to:

– “Chúng tôi đi trả nợ nước đây. Các anh em còn sống cứ công nào việc ấy nhé! Cờ độc lập phải nhuộm bằng máu! Hoa tự do phải tưới bằng máu! Tổ Quốc còn cần đến sự hy sinh của con dân nhiều nữa, nhiều nữa! Rồi thế nào cách mạng cũng thành công! Thôi kính chào các anh em ở lại...”

“Tiếng chào anh em ở lại” hòa với tiếng la ó cảm động của phạm nhân trong khắp các trại giam, trở nên vang động khắp khu Hỏa Lò.

Để giữ kín đến phút cuối cùng, Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí của ông được đưa đi trong một buổi hoàng hôn ảm đạm từ Hà Nội đi Yên Bái bằng một chuyến xe lửa riêng.

Một đoàn xe hơi thuộc loại fourgonnette đen, bọc lưới sắt, từ trong cổng ngục thất Hỏa Lò tiến ra, ngoài số 13 chiến sĩ, số lính võ trang súng ống rất đông cùng ngồi trên xe canh chừng rất nghiêm ngặt. Đoàn xe lướt nhanh qua đường Jean Soler, rẽ ra đại lộ Carreau, chạy thẳng ra đường Hàng Lọng, rồi rẽ tay trái thẳng tới ga Hàng Cỏ. Hai bên dọc đường đều có rất đông lính canh gác rất cẩn mật.

Khi đoàn xe vừa vượt qua đường Jean Soler, thì có một số khoảng hơn 20 người, trước đó đứng tản mát mỗi người một nơi

trước khu vườn trồng rau bên cạnh Sở Căn Cước cũ, vội xô cả ra lề đường, thì trên xe phát ra những tiếng hô to: “VIỆT NAM MUÔN NĂM”, “VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG MUÔN NĂM” vang động rền trời! Đồng thời một mảnh giấy cũng được vút từ trên xe thứ 3 xuống mặt đường.

Một số người đứng trên lề đường cũng vừa hô to những khẩu hiệu như trên, rồi ủa nhau ra đường để nhặt mảnh giấy ấy. Nhưng đồng thời chiếc xe hơi đó cũng ngừng ngay lại, một số lính đứng trên xe vội nhảy xuống đường giành giật để nhặt mảnh giấy ấy. Số lính đứng gác hai bên lề đường cũng ủa nhau đuổi theo bắt đánh những người đã nhặt được mảnh giấy ấy. Kết quả bọn lính trên xe hơi đã cướp lại được, rồi vội nhảy lên xe, rồ máy chạy nhanh. Người ta còn vắng nghe tiếng kêu của những phạm nhân ở trên xe hơi, có lẽ anh em đã bị lính đánh đập tàn nhẫn.

Trong chuyến xe lửa riêng này có mấy viên thanh tra mật thám Pháp và một số mật thám ta, viên giám binh người Pháp và một đội lính Khố Xanh đi kèm. Ngoài ra còn có 2 ông Cố đạo: Méchet và Dronet. Trong chặng đường trường dài 4 tiếng đồng hồ, tất cả đều chuyện trò vui vẻ. Phó Đức Chính nói:

– “Chúng ta đến ga Yên Bái, chắc chắn sẽ được các đồng chí Lương, Tiệp, Thuyết, Hoàng ra đón rước nồng hậu.”

Nguyễn Thái Học đấu khẩu với cố Dronet:

– “Chúng tôi chỉ là những kẻ chiến bại, chứ đâu phải là kẻ có tội!”

– “Chúng tôi có phạm tội gì đâu mà phải ăn năn thú tội!” Rồi nhà cách mạng họ Nguyễn ngâm mấy câu thơ Pháp:

“Mourir pour sa patrie,

C’est le sort le plus beau.

Le plus digne d’envie...”(*)

(*)“Chết vì Tổ Quốc”

“Lòng ta sung sướng!

“Trí ta nhẹ nhàng...!



downloadsachmienphi.com

Cái máy chém cũng được đưa lên một cách lén lút như vậy. Trong thành phố Yên Bái không ai ngờ có chuyện đó!

Pháp trường là một khu đất trống, giống như một bãi đá banh, xung quanh có mấy dãy nhà gạch một tầng mới cất, đó là trại binh Khố Xanh và nhà tiếp đón khách vãng lai của chính quyền.

Bên cạnh máy chém, thực dân cho để 15 chiếc hòm gỗ (quan tài).

Họ phải đề phòng như vậy, 18 phút cuối cùng e có sự thay đổi bất thần chẳng? Xung quanh pháp trường có 400 lính được phái đến vây kín khiến việc mang bom của cô Giang dự định đến phá

pháp trường không hoạt động gì được. Công chúng người dân Việt ta không lấy gì đông đảo, và hoàn toàn im lặng đau xót!

5 giờ kém 5 phút, toán người đầu tiên từ nhà giam tiến đến pháp trường: 4 bộ binh mang súng có lưỡi lê, 2 bộ binh tay không để đề phòng sự té xỉu của phạm nhân trong quãng đường ngắn đó, nhưng không có một phạm nhân nào té xỉu, dẫn đầu là viên Công sứ De Bottini.

Cả bọn tiến đến gần máy chém, đao phủ thủ là cai Công (*dưới thời thực dân Pháp, người giết lưỡi đao chém mà thực dân gọi là phạm nhân, ấy là CAI CÔNG, là một giám thị trong ngục thất Hỏa Lò, Hà Nội, phụ tá Cai Công là Cai Long cũng là một giám thị cùng một ngục thất. Cứ chém xong một phạm nhân, Cai Công xách thủ cấp giờ lên cao để trình bày, như vậy là đã hành hình xong một phạm nhân. Cai Công được thưởng một món tiền nhất định, nhưng quên không rõ là bao nhiêu?*

Những ngày bị giam ở ngục thất Hỏa Lò về vụ ám sát Bazin, chúng tôi thường gặp mặt Cai Công, người thấp và mập, nhưng có một điều lạ, là mặt y lúc nào cũng đỏ rực, giống hệt như một con quỷ khát máu hiện hình.

Cứ mỗi năm vào ngày rằm tháng 7, ngày “xá tội vong linh”, y đều sắm lễ vật cúng những linh hồn mà y đã chém; nhưng vợ chồng y vẫn không tránh thoát được tai nạn “Hữu sinh vô dưỡng”.

Bị giam ở sà-lim, phía sau có gác bộ phận máy chém, cứ mỗi đêm khuya, mọi người đều nghe rõ có tiếng máy chém kêu “leng keng”, thì y như là cách ngày hôm sau, chiếc máy chém ấy được hạ xuống để đem chém người.) dất BÙI TỬ TOÀN 37 tuổi, nông dân, sinh quán tại làng Xuân Lũng, phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đẩy vào tấm ván vừa bằng một người bắc nôi vào lỗ máy chém. BÙI TỬ TOÀN mới hô được tiếng “VIỆT NAM...”, liền bị lính Lê Dương bịt miệng lại, rồi đao thủ phủ liền giật lưỡi dao phập xuống. Người thứ hai tiến lên máy chém là:

BÙI VĂN CHUẨN, 35 tuổi, thuộc Binh Đoàn Yên Bái, BÙI VĂN CHUẨN mới hô to được tiếng “VIỆT NAM”, thì cũng bị lính lê dương bịt miệng lại, và Cai Công cũng giật lưỡi dao ngay. Người thứ 3 là:

NGUYỄN AN, 31 tuổi, thuộc Binh đoàn Yên Bái, NGUYỄN AN cũng hô to được tiếng “VIỆT NAM”, rồi bị chém. Người thứ 4 là:

HÀ VĂN LAO, 25 tuổi, thợ hồ, cũng chỉ hô to được tiếng “VIỆT NAM”, rồi bị chém. Người thứ năm là:

ĐÀO VĂN NHÍT thuộc Binh đoàn Yên Bái.ĐÀO VĂN NHÍT mới hô được tiếng “VIỆT...”. Người thứ 6 là:

NGÔ VĂN DU (*Không rõ vì lý do nào mà Ngô Văn Du luôn mồm kêu là bị chết oan. Phó Đức Chính nói: “Đúng vậy, đầu tôi có thể thay*

thế cho 3 đầu mà đầu của anh Du là thừa.”) thuộc Binh đoàn Yên Bái. Người thứ 7 là:

NGUYỄN ĐỨC THỊNH, thuộc Binh đoàn Yên Bái. NGUYỄN ĐỨC THỊNH cũng chỉ hô to được tiếng “VIỆT NAM”. Người thứ 8 là:

NGUYỄN VĂN TIỀM thuộc Binh đoàn Yên Bái. NGUYỄN VĂN TIỀM cũng chỉ hô to được tiếng “VIỆT...”. Người thứ 9 là:

ĐỖ VĂN SỨ thuộc Binh đoàn Yên Bái, cũng chỉ hô to được tiếng “VIỆT NAM”. Người thứ 10 là:

BÙI VĂN CỨU thuộc Binh đoàn Yên Bái, cũng chỉ hô to được tiếng “VIỆT...”. Người thứ 11 là:

NGUYỄN NHƯ LIÊN tức NGỌC TỈNH, 20 tuổi, học sinh, quán làng Cao Mại, phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, cũng chỉ hô to được tiếng “VIỆT NAM”. Đến người thứ 12 là:

PHÓ ĐỨC CHÍNH, nhà cách mạng họ Phó đòi thực dân cho được nằm ngửa để xem lưỡi dao rớt xuống như thế nào? Tiếp đến:

NGUYỄN THÁI HỌC, được thực dân dẫn từ nhà giam ra lần cuối cùng, lần thứ 13. Người anh hùng dân tộc ấy với bộ râu quai nón, mỉm cười, đưa cặp mắt sáng quắc nhìn bốn phía, nghiêng mình chào đồng bào một lần cuối cùng, hô to: “VIỆT NAM

MUÔN...” thì Công sứ De Bottini liền vấy tay lần thứ 13, đầu NGUYỄN THÁI HỌC rơi. ⁽⁵¹⁾

Lúc đó là vào hồi đứng 5 giờ 35 phút sáng ngày 17 tháng 6 năm 1930, tức ngày 21 tháng 5 Canh Ngọ. ⁽⁵²⁾



⁵¹ Theo tài liệu của Louis Roubaud trong cuốn “Việt Nam Bị Thảm” nơi trang 154-161.

⁵² Xem bài văn tế của cụ Phan Sào Nam ở “Thiên Phụ”.



Hình ảnh các vị lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Yên Bái 10-02-1930

Để đề phòng và trả thù xác chết, sau khi hành quyết xong, chính quyền thực dân cho đưa thi hài 13 vị liệt sĩ lên chôn chung

vào một huyệt ở dưới chân đồi Cao, bên cạnh đồi là đền thờ Trần Quán, cách ga xe lửa Yên Bái độ một cây số. Phái lính đến canh gác suốt ngày đêm, cho mãi đến cuối năm 1930 mới bãi lệnh. (*)

(*)Giữa thời thực dân toàn thịnh ấy, giữa thời thực dân đại khủng bố phong trào cách mạng dân tộc ấy, đã có một công dân Việt Nam là ông Tạ Giao Hiền, hội đồng địa hạt làng Hòa Bình, thuộc tỉnh Bạc Liêu (Nam Việt), đã dám từ Nam ra Bắc tìm người hướng đạo đi viếng mộ Nguyễn Thái Học, nhưng không một ai dám lãnh nhiệm vụ ấy. Cuối cùng họ Tạ phải tìm đến làng Thổ Tang, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên, nhờ vị thân mẫu Nguyễn Thái Học thân dẫn đến Yên Bái viếng mộ phần 17 vị anh hùng.

Chúng tôi cũng ghi thêm ở đây rằng: ông Tạ Giao Hiền là người đã săn sóc thuốc men cũng góp phần lo liệu khi cụ Phan Tây Hồ tạ thế tại Sài Gòn. Và cũng là người đã kịch liệt đả kích nhóm lập hiến của ông Bùi Quang Chiêu ra mắt tại nhà Hát Lớn, Sài Gòn.

Sau này, VNQDD chiếm đóng tỉnh Yên Bái vào cuối tháng 10 năm 1945, Tỉnh Đảng bộ VNQDD đã tu bổ lại phần mộ 17 vị liệt sĩ Yên Bái và dựng đài kỷ niệm.



Thủ cấp 13 Liệt Sĩ VNQDD (sau khi chặt đầu bọn thực dân Pháp
sắp 13 đầu của 13 vị lãnh đạo VNQDD)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

NGUYỄN VĂN TOẠI CÙNG BÓN ĐỒNG CHÍ LÊN MÁY CHÉM

Ngày 26 tháng 5 năm 1930, Hội Đồng Đề Hình họp phiên xử công khai tại một nhà kho rộng, bên cạnh Tòa sứ tỉnh Phú Thọ, chủ tịch Hội Đồng Đề Hình: Poulet Osier, thanh tra chính trị, bận lễ phục trắng, ngồi ghế chánh án. Lính Sen Đàm và lính Lê Dương đứng xung quanh tường súng cấm lưỡi lê, làm thành một hàng rào.

Có hai luật sư biện hộ cho 85 bị cáo, trong số có một phụ nữ là chị Nguyễn Thị Lùn. ⁽⁵³⁾

Nguyễn Văn Toại tức Đồ Thúy mặc áo dài thâm quần trắng, trên mép để ria, ông tỏ ra nóng nảy, Tòa hỏi chưa hết câu, ông đã nói:

- Tôi nhận hết.
- Tại sao tòa chưa hỏi mà anh lại trả lời?
- Tòa muốn buộc tội gì, tôi cũng chịu hết.

Một bị cáo khác được gọi ra, tòa hỏi:

- Anh có phải là đảng viên VNQDD không?
- Tôi chỉ là một người Việt Nam. Tôi thương xót đồng bào tôi bị cực khổ quá cho nên tôi tham dự vào công cuộc tấn công đồn binh Pháp ở Hưng Hóa.

Lại một người khác khai:

- Tôi không được tham dự vào cuộc tấn công đó, vì tôi đau mắt nặng. Nếu tôi không bị đau mắt nặng, thì tôi nhất định làm như mọi người khác.

Đến lượt một bị cáo mới 15 tuổi được gọi ra khai:

⁵³ Nguyễn Thị Lùn nguyên quán tại làng Chu Hóa, phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, bị HĐĐH kết án 20 năm cấm cố.

– Tôi giúp anh tôi làm một điều công lý. Nói vừa hết câu, thì bị Poulet Osier đuổi về ngôi chỗ cũ.

Rồi đến một người nông dân chừng 40 tuổi, anh khai:

– Tôi chẳng có chân trong một hội kín, hội hờ nào cả! Tôi chỉ là người Việt Nam! Tôi có bổn phận phải đánh đuổi người Pháp ra khỏi lãnh thổ nước tôi, để khôi phục lại nền độc lập cho Tổ Quốc tôi. ⁽⁵⁴⁾

Nguyễn Thị Lùn khẳng khái nhận hết tội mà Hội Đồng Đề Hình buộc là tuyên truyền, liên lạc và chuyển vận vũ khí, v.v...

Trần Văn Hợp đứng lên cãi rất hùng hồn, nhưng Poulet Osier đuổi về không cho phép anh được nói tiếp.

85 bị cáo, mà tòa chỉ xử trong có 3 phiên chớp nhoáng, rồi tuyên án:

10 người bị tử hình;

27 người bị khổ sai chung thân;

37 người bị cấm cố chung thân;

4 người bị 20 năm khổ sai;

⁵⁴ Ký giả Louis Roubaud viết trong cuốn “Việt Nam Bi Thảm” nơi trang 126 rằng: “Tại Phú Thọ, tôi đã được mắt thấy những người nhà quê không có chân trong đảng phái nào mà cũng nức lòng theo cách mạng. Vậy tại sao lại bảo cuộc cách mạng ấy là chỉ do một nhóm người trí thức bất mãn nổi lên!”

1 người bị 5 năm khổ sai;

3 người bị 20 năm cấm cố;

2 người bị phạt giam trong nhà trùồng giới;

1 người được tha bổng.

10 án tử hình là: Trần Văn Hợp, Bùi Văn Bồi, Lê Xuân Huy, Bùi Xuân Mai, Nguyễn Đắc Bằng, Nguyễn Văn Quế, Nguyễn Văn Toại, Phạm Nhận, Lê Đình Cư, Vũ Văn Mô.

Bản án gửi qua Ba Lê, Tổng Thống Pháp giảm 5 án xuống khổ sai chung thân, và y án tử hình 5 liệt sĩ dưới đây:

NGUYỄN VĂN TOẠI tức ĐỒ THÚY, 33 tuổi, nguyên quán Lâm Thao, Phú Thọ.

TRẦN VĂN HỢP, nguyên quán tại Thanh Ba, Phú Thọ.

PHẠM NHẬN tức ĐỒ ĐIẾC (?)

LÊ XUÂN HUY, 31 tuổi, nông dân, quán Cổ Pháp, Bất Bạt, Sơn Tây.

BÙI XUÂN MAI, nông dân, nguyên quán Cổ Pháp, Bất Bạt, Sơn Tây.

5 vị anh hùng dân tộc ấy đã lên máy chém thực dân tại tỉnh Phú Thọ vào sớm ngày 22 tháng 11 năm 1930, tức ngày mùng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

ĐẶNG TRẦN NGHIỆP tức KÝ CON CÙNG SÁU ĐỒNG CHÍ LÊN MÁY CHÉM

Ngày mùng 5 tháng 8 năm 1930, Hội đồng đề hình họp phiên công khai tại Pháp đình Hà Nội để xét xử 148 bị cáo. Qua ngày mùng 9, tuyên án:

12 người bị án tử hình;

11 người bị án khổ sai chung thân;

4 người bị án khổ sai 10 năm;

2 người bị án cấm cố 10 năm;

2 người bị án phát lưu 5 năm;

3 người bị án 5 năm tù ở;

114 người bị án phát lưu chung thân.

Bản án gửi qua Ba Lê, Nguyễn Bá Tâm⁽⁵⁵⁾, Nguyễn Văn Liên, Mai Duy Xứng được Tổng Thống Pháp giảm xuống án khổ sai chung thân, còn y 7 án tử hình, đã lên máy chém thực dân vào

⁵⁵ Sau 8 năm được ân xá, Nguyễn Bá Tâm trở về nguyên quán làng Cẩm Khê thuộc tỉnh Phú Thọ. Thấy Tri huyện Cẩm Khê là Phạm Gia Khánh là một tên tham quan ức hiếp dân lành một cách vô cùng tàn nhẫn. Tại bến đò Chí Chủ, Nguyễn Bá Tâm một tay bị cụt ghi chặt lấy cổ huyện Khánh, một tay rút dao đâm chết Phạm Gia Khánh tại chỗ. Nguyễn Bá Tâm bị thực dân đưa lên máy chém tại tỉnh Phú Thọ vào năm 1941.

cuối năm 1930 tại trước cổng ngục thất Hòa Lò, Hà Nội; là các liệt sĩ:

ĐẶNG TRẦN NGHIỆP tức KÝ CON

LƯƠNG NGỌC TỐN tức CHÁNH TỐN

NGUYỄN VĂN NHO

NGUYỄN QUANG TRIỀU

NGUYỄN MINH LUÂN

NGUYỄN TRỌNG BẰNG

PHẠM VĂN KHUÊ tức CAI KHUÊ ⁽⁵⁶⁾

TRẦN QUANG DIỆU CÙNG BA ĐỒNG CHÍ LÊN MÁY CHÉM

Sau khi thẩm vấn xong, ngày mùng 7 tháng 11 năm 1930, Hội Đồng Đề Hình nhóm phiên xử công khai tại tỉnh lỵ Hải Dương. Có 193 bị cáo, gồm toàn thể đảng viên VNQDD.

Trước vành móng ngựa, Trần Quang Diệu, Vũ Văn Giáo và Trần Nhật Đồng cực lực lên án thực dân đã tàn sát cả ông già, đàn bà cùng trẻ con, triệt hạ làng Cổ Am và các làng xóm khác.

⁵⁶ Cai Khuê quán làng Quế Dương, tổng Dương Liễu, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Đông.

Viên Chánh Hội Đồng Đề Hình phải ra lệnh cho lính bịt miệng lại và phải về chỗ ngồi.

Sau 7 ngày cứu xét, Hội Đồng Đề Hình tuyên án:

8 người được tha bổng;

8 người bị tử hình;

28 người bị khổ sai chung thân;

87 người bị lưu đầy không có kỳ hạn (trong số có chị Lê Thị Thành);

20 người bị 20 năm khổ sai;

7 người bị 15 năm khổ sai;

1 người bị 5 năm tù treo;

30 người bị 20 năm phát vãng;

3 người bị 15 năm phát vãng;

1 người bị cấm cố chung thân.

Bản án gửi qua Ba Lê, 2 người được giảm xuống khổ sai chung thân. Còn lại 6 chiến sĩ bị y án tử hình là Trần Quang Diệu, Vũ Văn Giáo tức Lý Giáo, Trần Nhật Đồng tức Cai Đồng, Nguyễn Văn Phúc (cựu binh), Lê Hữu Cảnh và Nguyễn Xuân Huân.

Đến sớm ngày 23 tháng 6 năm 1931 (tức ngày mùng 8 tháng 5 năm Tân Ty), 4 liệt sĩ:

TRẦN QUANG DIỆU

VŨ VĂN GIÁO

TRẦN NHẬT ĐỒNG

NGUYỄN VĂN PHÚC

Bị hành hình tại tỉnh lỵ Hải Dương. Tất cả 4 liệt sĩ, thực dân ra lệnh chôn chung vào một huyệt tại ngay phía sau đề lao tỉnh lỵ tỉnh Hải Dương gần xóm hàng Đồng.

LÊ HỮU CẢNH, NGUYỄN XUÂN HUÂN LÊN MÁY CHÉM

Bị kết án tử hình và y án, nhưng trú quán ở thành phố Hà Nội, nên sớm ngày 23 tháng 6 năm 1931, thực dân đã hành quyết LÊ HỮU CẢNH và NGUYỄN XUÂN HUÂN tại trước công ngục thất Hỏa Lò, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG ĐỀ HÌNH TỈNH KIẾN AN

Sau phiên tòa xử vụ khởi nghĩa Phụ Dực, Vĩnh Bảo ở Hải Dương. Hội Đồng Đề Hình chuyển xuống tỉnh Kiến An, họp phiên xử công khai vào ngày 30 và 31 tháng Giêng năm 1931 do Poulet Osier ngồi ghế chánh án. Tất cả có 190 bị cáo, can vào 13 vụ khác nhau trong số có 75 đảng viên VNQDD bị buộc tội là âm mưu đánh phá đồn binh tỉnh Kiến An; số còn lại đều thuộc vào tổ chức ĐDCSD can vào các vụ rải truyền đơn, biểu tình, v.v... ở các khu hầm mỏ thuộc vùng duyên hải Bắc Việt.

Hội Đồng Đề Hình tuyên bố tha bổng 5 người; còn lại 185 người đều bị kết án khổ sai có thời hạn. ⁽⁵⁷⁾

Nguyễn Văn Lực được trắng án.

Chờ ngày phát lưu ra Côn Đảo, số phạm nhân 185 người đều được chuyển xuống tạm giam ở ngục thất Hải Phòng. Trong khi ấy Nguyễn Thế Long đã cùng 8 phạm nhân khác tổ chức vượt ngục, nhưng duy có Nguyễn Thế Long là trốn thoát.

Bởi vụ vượt ngục ấy, Đốc Lý Hải Phòng đã ra lệnh cùng các phạm nhân. Các chiến sĩ VNQDD đã cùng nhau tranh đấu phản kháng kịch liệt với chính quyền thực dân, gây nên vụ xô xát đẫm máu. Để hiểu rõ vấn đề, xin độc giả đọc bản Thông cáo của phủ Thống sứ Bắc Việt, theo nguyên văn dưới đây:

“Nhân vụ Nguyễn Thế Long là người bị Hội Đồng Đề Hình kết án 20 năm khổ sai, đã tổ chức vượt ngục vào đêm 21 tháng 9 năm 1931, nên quan Đốc Lý Hải Phòng ra lệnh cho trừ liệu các phương sách đề phòng và bảo vệ những tù nhân tại khám.

“Có 75 tù phạm VNQDD bị kết án nặng hiện đương bị giam tại khám Hải Phòng sắp giải đi Côn Đảo, không bằng lòng về các phương sách đó. Họ hăm dọa và toan đánh các viên chức coi ngục, bằng nhiều tấm ván và những đánh sắt tháo ở sàn ra. Các

⁵⁷ Trong số có Vũ Văn Giản (tức Vũ Hồng Khanh sau này) bị kết án vắng mặt 20 năm khổ sai.

viên Sen Đàm đến đẹp, họ cũng bị đối phó như thế. Các viên chức liền đem vòi rồng tới xịt nước một hồi lâu, mà họ cũng vẫn không chịu phục tùng. Quan Đốc Lý bèn cho kêu gọi binh lính gác xung quanh trại giam đến, nhưng cũng bị họ đánh. Sau khi đã ra lệnh cảnh cáo, và bắn ít phát súng chỉ thiên, binh lính liền xông vào ngục để khôi phục trật tự. Số tù phạm VNQDD có 4 người chết và 8 người bị thương. Bên lính cũng bị thương mất mấy người. ⁽⁵⁸⁾

TÒA ÁN ĐẠI HÌNH SÀI GÒN

Tháng 6 năm 1929, sở Mật Thám Nam Việt đã huy động một số đông thám tử giăng lưới khám nhà và bắt hết nhân viên Ban Chấp hành Chi bộ đặc biệt VNQDD miền Nam đem giam giữ tại khám lớn Sài Gòn.

Sau một thời gian cứu xét khá lâu, mãi đến ngày 15 tháng 7 năm 1930 mới đưa ra xử công khai trước Tòa án Đại hình Sài Gòn cùng với vụ án đường Barbier (tức đường Lý Trần Quán thuộc khu Tân Định hiện nay). Do Kỳ Bộ VNTNCMDCH Nam Kỳ tổ chức giết 2 đồng chí của họ là Lê Văn Phát và cô Nhựt, can tội phản đảng.

⁵⁸ Theo tài liệu của tạp chí Phụ Nữ Tân Văn, Sài Gòn.

Sáng ngày 18 tháng 7, Tòa tuyên án về vụ VNQDD tại miền Nam như sau:

– 3 người bị kết án 5 năm tù cấm cố lưu đầy ra Côn Đảo: Trần Huy Liệu, Cao Hữu Tào và Nguyễn Phương Thảo. (*)

(*)Nguyễn Phương Thảo sau đổi tên là Nguyễn Bình, nguyên quán ở làng Bần, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (Bắc Việt). Phụ trách công tác liên lạc giữa Chi bộ VNQDD Sài Gòn với Tổng Bộ VNQDD Hà Nội.

Năm 1945, Nguyễn Bình tham gia vào hàng ngũ Việt Minh kháng chiến chống Pháp. Năm 1946, VM trao trọng trách vào chỉ huy mặt trận kháng chiến Nam bộ. Uy danh của Nguyễn Bình rất lớn, vì được các đồng chí cũ giúp sức.

Đã đến lúc không thể để một cựu đảng viên VNQDD như Nguyễn Bình được phép sống nữa, VM liền ra lệnh gọi ra Bắc lãnh công tác khác. Trên đường trở ra Hà Nội ngày 29.9.1951, một toán quân tuần tiễu đã được VM báo trước phục kích bắn chết Nguyễn Bình trong một khu rừng già thuộc phần đất Cao Miên.

– 6 người bị kết án tù từ 2 đến 4 năm, giam tại ngục thất tỉnh Hà Tiên: Nguyễn Hòa Hiệp, Nguyễn Hiền Lương, Phạm Hoài Xuân⁽⁵⁹⁾, Hà Thuận Hồng, Võ Công Tồn tức Hội đồng Tồn và Đỗ Xuân Viên.

⁵⁹ Phạm Hoài Xuân nguyên quán tại Phan Thiết, hiện nay vẫn hoạt động cách mạng trong hàng ngũ VNQDD tại Phan Thiết.

CHƯƠNG X

CUỘC TRANH ĐẤU TIẾP TỤC KHÔNG NGỪNG GIAI ĐOẠN 1931-1932

Từ tháng 3 năm 1931, VNQDD không còn tuyên truyền đồng thời như trước nữa trên khắp lãnh thổ Bắc Việt. Cuộc tuyên truyền được thu hẹp từng gia đình và chỉ trong một vài tỉnh mà những người lãnh đạo đầu tiên còn gây ảnh hưởng bản thân lâu dài. Ngoài những thành phố Hà Nội và Hải Phòng, những vùng Phú Thọ, Vĩnh Yên, Hải Dương và Bắc Ninh đặc biệt còn bị ảnh hưởng của VNQDD mà chính quyền Pháp gọi là còn “nhiễm uế”.

Những người cầm đầu những mưu toan khác biệt này dần dần đưa đến đồng nhất nguyên lý để giữ một kỷ luật phải hoàn toàn “Mật”, họ tiên liệu quy chế đối với tất cả các cấp bậc của Đảng, của một ban ám sát. Họ quyết định trừng phạt không chùn tay những ai phản bội “Lời thề”.

Một trong những người chủ mưu can đảm nhất trong việc tổ chức lại công việc tuyên truyền là Vũ Tiến Lữ bị xử án khuyết tịch, đã tham gia nhiều vụ làm kinh tài trong tỉnh Thái Bình cho Đảng.

Từ đầu năm 1931, Lữ qui tụ được một số lớn đảng viên trong vùng Hà Nội và Hải Phòng, và nhanh chóng xem như là lãnh tụ. Nếu Vũ Tiến Lữ không bị bắt buộc phải rời khỏi Bắc Việt, bị tầm nã gắt gao bởi mật thám, và tự cảm thấy gần kề bị bắt, Vũ Tiến Lữ vượt biên giới vào cuối năm 1931, trốn sang Vân Nam, trở nên một người lãnh đạo đáng sợ nhất thuộc Chi bộ của đảng cách mạng do Nguyễn Thế Nghiệp tổ chức ở Vân Nam (Trung Hoa).

Từ khi có cuộc đàn áp, Vân Nam là nơi trốn tránh của những cá nhân bị lùng bắt hay bị xử khiếm diện, nhiều người, trong số có vợ của Nguyễn Ngọc Sơn và một cô giáo khác theo đường qua Vân Nam. Còn hai giáo viên là phần tử ưu tú của Đảng: Trần Ngọc Tuân và Bùi Văn Hạch cũng vượt biên giới.

Từ khi Vũ Tiến Lữ ra đi, không có lãnh tụ nào tỏ ra có khả năng điều khiển ở quốc nội một hành động tổng hợp của Đảng; những cố gắng đều rời rạc. Ngoài ra mỗi lần có ý định tổ hợp thì lại xảy ra bộ ráp của sở mật thám, họ mở những cuộc bắt bớ quan trọng.

Vào tháng 10 năm 1931, mười đảng viên bị bắt trong tỉnh Vĩnh Yên, vào tháng Giêng và tháng Hai năm 1932, xảy ra hơn 40 vụ bắt bớ làm Đảng hoàn toàn tan rã trong tỉnh này là trung tâm kháng chiến của VNQDD.

Đầu năm 1932, những tổ trong tỉnh Hải Dương do phong trào đàn áp còn bỏ sót, bắt đầu nhóm lại với ảnh hưởng của một chiến sĩ bị xử án khiếm diệm là Đào Nguyên Huân tục gọi Khóa Vát⁽⁶⁰⁾. Những đảng viên có ảnh hưởng nhất đứng ra tổ chức nhiều tổ mới mà họ điều khiển luôn luôn thuộc vào bộ trung ương. Một vài công chức của Nhà nước cũng tán trợ nhiều hay ít phong trào, và nhiều buổi hội họp được tổ chức tại nhà của nhiều người. Như vậy Đảng gây ảnh hưởng mau lẹ trong những vùng Kinh Môn, Chí Linh và Cẩm Giàng.

Nhóm người ấy không từ chối những âm mưu khủng bố và ám sát. Bởi vì Đảng chưa nghĩ tới chuyện ám sát; nhưng đã tổ chức ban ám sát gồm: 1 chủ tịch, 1 tổng thư ký, 1 thu ngân viên, 2 ủy viên và 1 liên lạc viên.

Ủy ban ám sát có nhiệm vụ chẳng những loại trừ kẻ địch ra khỏi Đảng, mà còn lo điều hành việc tài chính, có thể lập bao nhiêu tiêu tổ, nếu xét ra thấy cần.

Bom cũng được chế tạo theo phương thức mới. Các đảng viên thuộc Chi bộ Vân Nam gửi về công thức và sơ đồ. Sơ đồ do chính tay Vũ Tiến Lữ ghi chú. Nhiều quả bom thuộc loại mới này tìm

⁶⁰ Đào Nguyên Huân tục gọi Khóa Vát, sinh năm Đinh Hợi (1887) tại làng Hưng Triện, huyện Gia Bình thuộc tỉnh Bắc Ninh. Không những là một nhà lão thành cách mạng chân chính, mà lại còn là một nhà văn, thơ lỗi lạc.

thấy dấu trên mái của một căn nhà trong một làng của tỉnh Bắc Ninh, tình cờ nổ ngày 29 tháng 2 năm 1932.

Sau đó ít lâu, Đảng quyết định ám sát một cựu đảng viên tên là Nguyễn Trung Khuyên bị tình nghi là đã gây ra nhiều vụ bắt bớ tại Hải Phòng trong tháng 4 năm 1931. Ngày 16 tháng 4 năm 1932, hắn bị xử tử với nhiều vết gươm và dao gần Đập Cầu thuộc tỉnh Bắc Ninh. Vụ ám sát này làm cho 2 đảng viên bị bắt.

Ngày 19 tháng 9 năm 1932, các đảng viên của VNQDD trong tỉnh Hải Dương tổ chức bầu cử một ủy ban Liên Tỉnh, nhiệm vụ tập hợp lại và điều khiển những tổ trong các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên và Bắc Ninh. Tổ chức mới đề nghị gửi đảng viên qua Vân Nam để viết sách tuyên truyền, lập những tổ phụ nữ huấn luyện tuyên truyền gồm các binh sĩ bán xứ, và tổ chức những tổ thanh niên có nhiệm vụ ghi chép bản đồ của các trại quân lính.

Đảng không có thì giờ đem chương trình ra áp dụng. Ngày 4 tháng 10 năm 1932, một cuộc bố ráp quan trọng trong hai tỉnh Hải Dương và Bắc Ninh, chặn bắt 74 đảng viên.

Từ cuối năm 1931, Hội Đồng Đề Hình không họp, bởi vì Đảng nay suy yếu nhiều, và tuyên truyền của Đảng bị đàn áp. Tòa án thường đã biết tất cả những vụ đặc phát này và xét xử rồi ra.

Từ khi xảy ra những vụ bắt bớ ở Hải Dương, chỉ còn một mưu toan nổi dậy được ghi nhận. Mưu định ấy bộc phát tại trung tâm Bắc Quang (Hà Giang), tổ chức bởi một kẻ cô lập với chủ đích gây lại lòng yêu nước của lính Khố Đỏ và tù nhân trong trại giam. Phong trào cuối cùng quay lại làm lợi cho Cộng Sản khi tất cả cơ cấu bị bắt vào tháng 5 năm 1933. ⁽⁶¹⁾

CHƯƠNG XI

TỪ HÀ NỘI ĐẾN CÔN LỒN GUYANE FRANÇAISE

downloadsachmienphi.com

Tổng kết các phiên Hội Đồng Đề Hình hợp xử công khai về VNQDD từ tháng 7 năm 1929 đến tháng Giêng năm 1931 tại các tỉnh: Yên Bái, Phú Thọ, Hà Nội, Hải Dương và Kiến An đã đưa 37 chiến sĩ VNQDD lên máy chém, và ngót 1.000 nam, nữ đảng viên lưu đày đi Côn Đảo và Guy-an (Guyane Francaise). Ngoài ra còn một số hàng trăm người bị giam ở các ngục thất những

⁶¹ Chương X này chúng tôi cũng trích dịch trong cuốn “Contribution à l’Histoire des Mouvements Politiques de L’Indochine Française” do Marty, giám đốc mật thám Đông Dương, viết ra, ấn hành vào năm 1933.

tỉnh thuộc vùng nước độc miền thượng du Bắc Việt; và còn xử tại Tòa Án thường cũng hàng trăm người.



“Chuồng cọp” là một kiểu trại giam đặc biệt do thực dân Pháp xây dựng ở Côn Đảo từ thập niên 1930 để giam giữ những người Việt Nam yêu nước

Kể từ ngày người Pháp sang đặt nền đô hộ ở nước ta, sự chống đối của dân tộc chúng ta kế tiếp liên tục. Người Pháp đã đem khí giới tối tân đàn áp vô cùng tàn nhẫn. Nhưng xét ra, chưa có cuộc khởi nghĩa nào mà số con dân của đất nước, của dân tộc lại hy sinh quá lớn lao đến thế.

Cuối năm 1930, chính quyền thực dân bắt đầu thuê tàu Claude Chappe chở một số đảng viên VNQDD từ Hải Phòng đến Cap Saint Jacques, rồi chuyển sang tàu Armand Rousseau đưa thẳng ra Côn Đảo.

Đến tháng 5 năm 1931, chính quyền thực dân lại mượn tàu Martinière chở một số đảng viên VNQDD nữa từ Hải Phòng đưa thẳng ra Côn Đảo.

Cách vài tháng sau, chính quyền thực dân lại mượn tàu Forbin của hãng Chargeurs Réunis hết 500 triệu quan để chở 1.800 phạm nhân (cả thường phạm trọng tội và chính trị phạm, trong số có hơn 300 đảng viên VNQDD) từ Côn Đảo đưa đày sang xứ Guy-an (Guyane Française) thuộc nam Mỹ Châu; theo chương trình của chính phủ Pháp, đã định là lợi dụng số phạm nhân bị án nặng ở các xứ thuộc địa của Pháp thay số nhân công phải mượn để khai thác thuộc địa Guy-an của mình.

TẠI CÔN LÔN. Ngày 14 tháng 10 năm 1941, một số đảng viên VNQDD do Bửu Đình tổ chức, đóng bè vượt khỏi Côn Đảo, nhưng cũng từ đó biệt vô âm tín. Trước khi ra đi, Bửu Đình có gửi lại cho Chúa Đảo 4 câu thơ như sau:

“Mấy lời nhắn nhủ chú Bu-Vê (Bouvier)

“Chú ở ta đi quyết một bề!

“Chim đã sổ lồng bay thẳng cánh!

“Trời cao biển rộng nước non quê.”

Một số đồng chiến sĩ vì quá lao khổ và tật bệnh kiệt sức bị chết ngoài Côn Đảo.

Năm 1936, khi Mặt Trận Bình Dân Pháp lên cầm quyền, một số chiến sĩ VNQDD hàng trăm người được trả tự do; số còn lại đều được trở về quê hương vào cuối năm 1945.

Nhưng có một chuyện chúng tôi không thể bỏ qua mà không ghi nhận ở đây, đó là vấn đề QUỐC-CỘNG ở ngoài Côn Đảo thời ấy.

Nguyên anh Trương Dân Bảo một Trung ủy VNQDD bị thực dân kết án 10 năm đày ra Côn Đảo từ 1929 (vụ ám sát Bazin). Tại Côn Đảo, những giờ phút ra sân chơi, Bảo thường liên lạc mật thiết với một người bạn cán bộ Cộng Sản, khiến cho một đồng chí của họ Trương là anh Đội Lãng đã phải khuyến cáo Trương Dân Bảo nhiều lần, nhưng Bảo đã không chịu nghe lời. Đội Lãng cho Bảo là kẻ phản Đảng đi theo Cộng Sản. Đội Lãng lặng lẽ sửa soạn một lưỡi dao con chó thật bén, chờ cơ hội hạ thủ Trương Dân Bảo.

Cơ hội ấy đã đến, trong giờ ra chơi sân hôm ấy, Trương Dân Bảo bá vai bạn Cộng Sản, chuyện văn một cách say sưa ở phía sau trại giam. Đội Lãng liền đến nắm cổ áo tặng cho Bảo một lưỡi dao con chó vào cổ. Bảo ngã quy, Đội Lãng yên trí là Bảo

đã chết, liền quay về đứng đông dạc trên thành giếng trước cửa trại hô to:

– “Hỡi các đồng chí! Tôi đã giết tên phản Đảng là Trương Dân Bảo rồi! Hỡi bọn Cộng Sản! Chúng bay hãy coi chừng! Chúng ta không thể sống chung với bọn chúng mày! Tao còn rất nhiều đồng chí sẽ hy sinh cho VNQDD như tao. “VIỆT NAM MUÔN NAM! VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG MUÔN NAM!”

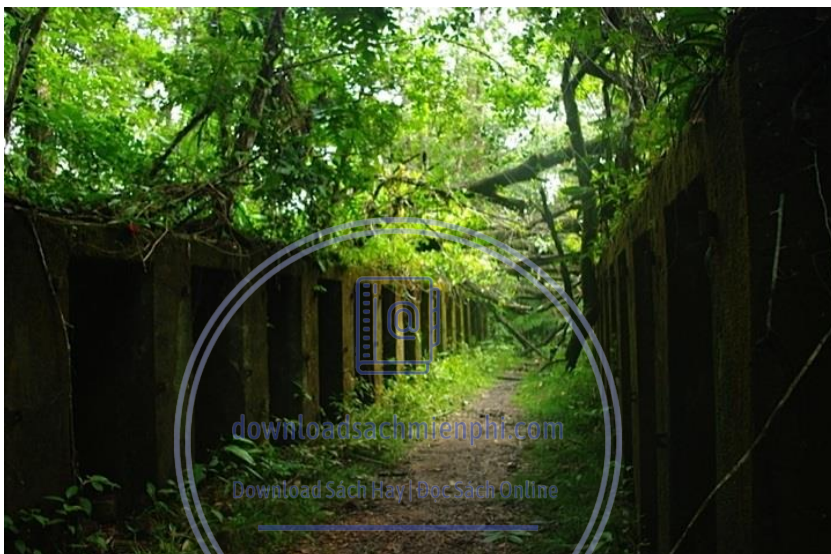
Sau khi hô xong, Đội Lãng liền vung dao tự đâm vào cổ mình rồi ung dung bước xuống thăm cổ cạnh giếng nằm thẳng thắn yên giấc ngủ ngàn thu.

Trương Dân Bảo đã không chết về tay người cách mạng Quốc Gia cực đoan, mà sau này đã chết bởi bàn tay khát máu của những phần tử Cộng Sản vào thời gian kháng chiến năm 1946 ở miền Nam này.

TẠI GUYANE FRANÇAISE. Năm 1936, khi Mặt Trận Bình Dân Pháp lên nắm chính quyền. Một số nhỏ chiến sĩ VNQDD, những người án tượng đối nhẹ như Thái Văn Sạ, Giang, Nho, Đính, Già Nam, Hóa... được ân xá trở về nguyên quán.

Một số vì quá lao khổ đã tự sát tại đây, trong số chúng tôi còn nhớ: Nguyễn Văn Phú tức giáo Phú, Nguyễn Văn Liên (ném bom Hà Nội), Sur Trạch... và còn hàng trăm chiến sĩ đã vì tật bệnh, vì

kiệt sức mà phải bỏ mình; trong số chúng tôi còn nhớ: Nguyễn Văn Hoạt tức Tý Hoạt, Nguyễn Đình Hiếu, Nguyễn Văn Duyên tức giáo Duyên, Nguyễn Văn Hợp, Vũ Văn Mô, Mai Duy Xứng (ném bom Hà Nội), Nguyễn Văn Ất...



Chuồng cọp tại nhà lao Annam ở rừng Amazone Guyane,
Nam Mỹ dùng để nhốt những đảng viên VNQDD
bị lưu đày biệt xứ từ năm 1931 (ảnh VNQDD)

Năm 1941, một số chiến sĩ VNQDD tại đây cũng vì quá cực khổ phải liều mình vượt trùng dương trốn thoát được sang lãnh thổ xứ Guyane Anglaise là Nguyễn Đắc Bằng, Hòa Quang Ôn...

Năm 1945, ngày tướng De Gaulle lên lãnh đạo chính phủ lâm thời nước Pháp, đã ban hành lệnh ân xá hết thầy chính trị phạm tại các thuộc địa của Pháp. Các chiến sĩ VNQDDĐ tại Guyane Francaise được phóng thích hết, nhưng thiếu phương tiện chuyên chở về quê hương, nên có một số đã lấy vợ người thổ dân, sinh cơ lập nghiệp tại đó.

Đến cuối năm 1954, tất cả phạm nhân Đông Dương, kể cả thường phạm, được chính phủ Pháp cho phép được trở về quê hương. Mọi người đều thu xếp giấy tờ hợp lệ. Đến khi tàu cập bến Cayenne (thủ phủ xứ Guyane Francaise), chính quyền Cayenne lại chỉ cho phép xuống tàu hồi cố hương có 51 đàn ông, 3 phụ nữ (Thổ dân) và 11 trẻ con, trong số chỉ có 3 chiến sĩ VNQDDĐ là Trần Ngọc Uẩn, Nguyễn Tường và Lương Như Truật.

Trên đường hồi hương, khi tàu cập bến Colombo, Trần Ngọc Uẩn⁽⁶²⁾ bị bệnh tỵ thể, được các bạn đồng đội vận động xin được phép thuyền trưởng cho khâm liệm, đưa thi hài về an táng tại Nghĩa trang Chí Hòa, Sài Gòn vào ngày 22 tháng Giêng năm 1955.

⁶² Trần Ngọc Uẩn nguyên quán tại làng Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, tỉnh Hải Dương.

Năm 1963, chính trị phạm Việt Nam, gồm cả Quốc Cộng, số còn lại trên phần đất xứ Guyane Francaise, được chính phủ Pháp cho chở hết bằng phi cơ đưa về Pháp, rồi chuyển xuống tàu thủy đưa về Bắc Việt.

Nói đến Guyane Francaise, khi cụ Đề Thám bị kẻ thù giết chết. Cả Rinh cùng một số đồng chí của cụ cũng bị lưu đày sang đây, và cũng đã đều bị bỏ mình tại đây.

Kể đến Thái Nguyên quang phục 7 ngày (1917), một số đồng chí của nhà cách mạng Lương Lập Nham và Trịnh Văn Cấn cũng bị lưu đày sang xứ Guyane Francaise. Hiện nay còn sống sót hai người: một người trốn thoát sang Guyane Anglaise, một người đã ngoài 80 tuổi, lấy vợ thổ dân lập nghiệp ở Cayenne.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THIÊN THỨ HAI (1930-1940)

CHƯƠNG 1

HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG LƯU VONG

VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG

“VĂN NAM ĐẾN NHẤT ĐẠO BỘ”



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Từ năm 1929 đến năm 1932, số đảng viên VNQDD bị thực dân chém giết và tù đầy tới ngót một ngàn người. Sự hoạt động cách mạng ở quốc nội hầu như tê liệt. Nhưng có một đảng viên nguyên Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương trốn sang lãnh thổ Trung Hoa, bắt đầu tổ chức lại Đảng, hoạt động cách mạng lưu vong, ấy là Nguyễn Thái Nghiệp. Nguyễn Thái Nghiệp bị mật thám bắt giam từ ngày 17.12.1929, giao lại Hội Đồng Đề Hình xét xử. Trong những ngày bị thẩm vấn trước Hội Đồng đề hình, Nguyễn Thái Nghiệp đã dùng thủ đoạn lung lạc được ông Brides, Chủ tịch Hội Đồng Đề Hình, giữa khi ông này đã tìm hết cách mà không bắt được Nguyễn Thái Học. Biết rõ nỗi lòng lo âu của

ông Brides, Nguyễn Thế Nghiệp đề nghị với ông này thả Nghiệp ra, anh sẽ đi dụ Nguyễn Thái Học cùng Nguyễn Khắc Nhu ra đầu thú. Sự mưu tính rất là khôn khéo và bí mật vô cùng. Nguyễn Thế Nghiệp vẫn bị giam và đưa ra Tòa xử ngày mùng 2 tháng 7 năm 1929 như mọi đảng viên khác, Nguyễn Thế Nghiệp bị kết án mười năm cấm cố. Đợi đến ngày phát văn cuối tháng 8, thừa khi mọi người thu xếp lộn xộn, kẻ đi Côn Đảo, người đi Hà Giang, Yên Bái... Brides thả Nguyễn Thế Nghiệp ra, cấp giấy tờ, tiền bạc cho Nghiệp đi làm nhiệm vụ mà anh đã cam kết với ông Brides. Nắm được đầy đủ giấy tờ và tiền bạc trong tay nhưng Nguyễn Thế Nghiệp đã không đi tìm Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu, mà anh đã đi thẳng lên Lao Kai, tìm đến nhà một đồng chí là Nguyễn Kim Ngừ. Sau khi bàn tính, Nguyễn Kim Ngừ đưa Nguyễn Thế Nghiệp vượt biên giới lên thẳng Côn Minh (thủ phủ tỉnh Vân Nam, Trung Hoa), giới thiệu với một thanh niên kiêu bào nhân viên sở hỏa xa đường Hà Nội – Vân Nam là Đào Chu Khải, hai người rất tương đắc. Sau ít ngày, hai họ Nguyễn, Đào thuê nhà lập trụ sở, tuyên truyền kết nạp kiêu bào ở Côn Minh gia nhập tổ chức VNQDD vào cuối tháng 9 năm 1929.

Như vậy, Nguyễn Thế Nghiệp có phải là người của Đảng không? Theo ý tác giả, đó chỉ là một thủ đoạn để trốn thoát gông cùm của thực dân, hầu có cơ hội xây dựng lại Đảng.

Nguyễn Thế Nghiệp đổi tên là Trương Nguyên Minh, bắt liên lạc với một kiều bào là Nguyễn Văn Thọ, Thọ giới thiệu Trương Nguyên Minh với Lê Thọ Nam và Hoàng Văn Nội. Hai kiều bào này là sáng lập viên “Trung Việt Cách Mạng Liên Quân”.(*)

(*)Khi “Việt Nam Quang Phục Hội” ở Trung Hoa đương trong thời kỳ phồn thịnh, thì có hai đồng bào ta từ trong nước trốn sang là Đậu Cơ Quang và Nguyễn Hắc Sơn. Nhưng có biết đâu Hắc Sơn là người mà họ Đậu tin cậy lắm lại chính là một thám tử của Pháp; khiến sau này cả họ Đậu và một số đồng bào ta bị Pháp bắt giết hết.

Nguyên vào khoảng đầu năm 1913, ông Đậu Cơ Quang từ Quảng Đông đi Vân Nam, ông mang theo nhiều tài liệu sách báo của Quang Phục Hội, rồi vận động tổ chức Kiều bào đủ các giới và cả người Hoa Kiều từ Hà Khẩu đến Côn Minh, trên 50 người gia nhập VNQPH. Lại được Lãnh Sự Đức Quốc ở Mông Tự giúp đỡ; đến Côn Minh, trên 50 người gia nhập VNQPH. Lại được Lãnh Sự Đức Quốc ở Mông Tự giúp đỡ; lại nhờ được lính gác đường xe lửa đường Hải Phòng-Vân Nam, ông Đậu lên về được Hà Nội ngầm kết liên với hai người Đội lính Khố Đỏ, ăn thề với nhau định làm một cuộc bạo động khởi nghĩa.

Người liên can vào vụ án của họ Đậu là một người Đội và những Việt kiều ở Vân Nam, duy có Lê Phú Hiệp trốn thoát. Còn từ Ký Lan trở xuống, hơn 50 người bị Pháp bắt hết đưa về chém ở Hà Khẩu vào ngày 2.12.1944, trong số có cả ông Đậu Cơ Quang, Hắc Sơn thì được thưởng

hàm Bát Phẩm, còn thầy của Hắc Sơn là Nguyễn Hà Trường được bổ làm Tri huyện. (Theo tài liệu của cụ Phan Sào Nam trong cuốn “Tự Phán” nơi trang 165-166.)

Trốn thoát lên Côn Minh, Lê Phú Hiệp đổi tên là Lê Thọ Nam được Tổng Đốc Vân Nam là Đường Kế Nghiên trọng dụng cử làm Giám đốc Binh Công Xưởng Côn Minh.

Năm 1924, Lê Thọ Nam gặp Hoàng Văn Nội, cùng nhau lập nên tổ chức “Trung Việt Cách Mạng Liên Quân” với mục đích kết nạp những thanh niên Kiêu bào ưu tú đưa vào học trường Giảng Võ, Côn Minh để huấn luyện thành những cán bộ quân dân tương lai về kháng Pháp.

Hoàng Văn Nội, sinh năm 1903 tại Hà Nội, được gia quyến đem sang Trung Hoa từ thuở còn thơ ấu. Xuất thân làm thư ký hãng dầu Shell ở Côn Minh. Tháng 7 năm 1933 bị thám tử bắt ở Hương Cảng đưa về Việt Nam.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hai họ Lê, Hoàng đều nhận định rằng, số anh em cách mạng hoạt động ở Hải Ngoại không có được là bao! Lại đảng này nhóm nọ, không những lực lượng bị phân tán, đôi khi vì hiểu lầm còn có thể xảy ra sự xô xát lẫn nhau.

Đầu năm 1930, Lê Thọ Nam triệu tập hội nghị, các Đại Biểu đều đồng ý đưa tổ chức “Trung Việt Cách Mạng Liên Quân” sáp nhập vào tổ chức “VNQDD” với danh xưng là “VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG VÂN NAM ĐỆ NHẤT ĐẠO BỘ” (VNQDD-VNĐNĐB). Trương Nguyên Minh được cử làm Đạo

Bộ Trưởng, Đào Chu Khải tuyên truyền, Hoàng Vân Nội ngoại vụ.

Sau khi đã tổ chức xong cơ sở, Nguyễn Thế Nghiệp liền phái liên lạc về quốc nội báo cáo tin tức đầy đủ với Nguyễn Thái Học.

VNQĐĐ-VNĐNĐB hoạt động rất mạnh mẽ, kết nạp được rất nhiều đảng viên, vì tình máu mủ đồng bào rất thấm thiết, nhất là ở trong hoàn cảnh ly hương xa tổ quốc. Khiến lãnh sự Pháp tại Côn Minh hết sức quan tâm, cố tìm cơ hội để phá vỡ. Nhân có vụ Ngô Học Hiển và Lý Thiệu Trung là 2 tên tướng giặc Tàu ở Mông Tự, Mường Là, Lâm An và A Mi Châu, thế lực rất lớn, chống đối chính phủ Vân Nam do Long Vân là chủ tịch. Chính phủ Trung Ương ở Nam Kinh gửi một số khí giới cho chính phủ địa phương Vân Nam để dẹp loạn ấy; nhưng phải gửi qua Hải Phòng để chuyển đường xe lửa lên Côn Minh.

Chụp ngay lấy cơ hội, nhà đương cuộc Pháp ở Việt Nam ra lệnh giữ số khí giới ấy lại ở Hải Phòng, rồi ngoại giao với chính phủ địa phương Vân Nam đòi dẫn độ những người cách mạng Việt Nam hiện cư ngụ trên đất Vân Nam cho Pháp, Pháp sẽ cho chuyển ngay số khí giới ấy đến Vân Nam. Long Vân lập tức bắt chín đảng viên VNQĐĐ giam vào Cảnh sát cuộc Côn Minh.

Nhờ sự quen biết Cảnh sát trưởng Côn Minh. Hoàng Vân Nội đã ngoại giao và ngấm đưa được số dao găm vào cho các đồng

chí khoét tường trốn thoát. ⁽⁶³⁾ Do sự khủng bố này, các cán bộ phải phân tán, mỗi người tạm trú mỗi nơi. Nguyễn Thế Nghiệp phải tạm lánh xuống miền Mông Tự, Mường Là.

Ngày 20 tháng 6 năm 1930, Vũ Văn Giản từ trong nước vượt biên giới trốn thoát sang tới Côn Minh, đổi tên là Vũ Hồng Khanh, bắt đầu liên lạc với các đồng chí Kiều bào hoạt động trở lại. Vũ Hồng Khanh được cử làm Đạo bộ trưởng thay Nguyễn Thế Nghiệp, Đào Chu Khải tuyên truyền, Dương Tự Thành tổ chức, Trần Thụy Nam tức Vũ Ngọc Liên kinh tài. Tân Đạo bộ thuê một ngôi nhà lớn ở Công An hạng, tầng lầu làm trụ sở Đảng bộ, tầng dưới thiết lập công xưởng để dung nạp một số công nhân đảng viên bị công ty hóa xa Vân Nam sa thải, xưởng chuyên môn chế tạo sườn sắt, cửa sắt, v.v..

Nguyễn Thế Nghiệp được tin Vũ Văn Giản có mặt ở Côn Minh, liền từ Mông Tự trở về. Hoàng Vân Nội đưa ra đề nghị chuyển một bộ phận đảng viên sang Miến Điện lập đồn điền, tính cách vĩnh cửu. Vì nơi ấy không những sinh hoạt đã dễ dàng, hơn nữa lại là xứ cai trị của người Anh, được Quốc Tế công pháp che chở, sẽ tránh được nạn khủng bố của chính phủ Vân Nam, mỗi khi gặp khó khăn trên trường ngoại giao với nước Pháp, lại đem

⁶³ Nhà giam trong Cảnh sát cuộc Côn Minh thời ấy tường xung quanh đều đắp bằng đất.

những người cách mạng Việt Nam mang ra làm vật đổi chác. Đồn điền ở Miến Điện sẽ là nơi tập hợp những anh em cách mạng từ trong nước trốn thoát ra Hải Ngoại.

Đề nghị ấy được chấp thuận. Nguyễn Thế Nghiệp được cử làm trưởng phái đoàn, Hoàng Vân Nội ngoại giao cùng với 14 đồng chí lao động, trong số có 2 nữ đồng chí là chị Nguyễn Thị Nhất biệt hiệu Mỹ Nương, Lê Thị Thăng⁽⁶⁴⁾ và 2 thiếu nữ là Liên và Thảo. Phái đoàn lên đường sang Miến Điện vào ngày 15 tháng 9 năm 1930.

Sau khi phái đoàn Nguyễn Thế Nghiệp rời khỏi Côn Minh được ít ngày, Lãnh sự Pháp tại Côn Minh lại dò biết được mọi hoạt động của VNQDD-VNĐNĐB bên lo ngoại giao hối lộ với chủ tịch Long Vân, vu cáo là có một số Cộng Sản Việt Nam thuê nhà ở Công An hạng, bí mật chế tạo khí giới cung cấp cho Ngô Học Hiến và Lý Thiệu Trung để chống chính phủ Vân Nam; và còn là nơi chứa chấp những phần tử chuyên đi ăn cướp giết người, v.v...

Long Vân ra lệnh cho Cảnh sát Công An đến vây khám trụ sở Đạo bộ vào hồi 1 giờ sáng ngày 24 tháng 10 năm 1930, bắt Vũ

⁶⁴ Mỹ Nương là vợ Trần Ngọc Tuấn tức là Trần Quốc Kính tức Đông A; còn Lê Thị Thăng là vợ anh Nguyễn Ngọc Sơn.

Hồng Khanh cùng 24 người gồm cả đàn ông đàn bà, tịch thu hết mọi tài liệu cùng ấn tín, v.v...

Trong khi thẩm vấn, mọi người đều khai là làm nghề cách mạng và là đảng viên của VNQDD. Sau nhờ có ngoại giao sứ Vân Nam là Trương Duy Hàn, một nhà Cách Mạng chân chính đặt bàn giấy ngay tại Công An cục, xét đủ bằng chứng quả thật là đảng viên VNQDD nên hết sức bênh vực và phản kháng với Long Vân. Hơn nữa, lại nhờ được Tỉnh Đảng bộ Trung Quốc Quốc Dân Đảng can thiệp, khiến Long Vân không thể nuốt trôi số vàng của Lãnh sự Pháp, bắt buộc phải thả hết. Tuy vậy cũng bị giam giữ mất ngót hai tháng trời.

Sau khi được thả tự do, trụ sở Đạo bộ được chuyển đến đường Hưng Nhân, công khai hoạt động, phát triển Đảng viên một cách đại quy mô, dọc theo thiết lộ suốt từ Hà Khẩu, nơi tiếp biên giới Việt-Hoa. Cách ít lâu, vì nhu cầu Đảng vụ, trụ sở Đạo bộ lại chuyển đến đường Bắc Môn; trụ sở cũ được dùng làm nơi cư trú riêng cho các cán bộ.

Thời kỳ này lại có một số Đảng viên từ trong nước trốn thoát sang Côn Minh là Trần Ngọc Tuấn tức giáo Tuấn (⁶⁵), Bùi Văn

⁶⁵ Trần Ngọc Tuấn sang Tàu đổi tên là Trần Quốc Kính biệt hiệu Đông A. Năm 1945, theo Việt Minh về nước đổi tên là Trần Xuân Sinh làm chủ bút tờ báo Cứu Quốc của VM.

Hạch tức giáo Hạch ⁽⁶⁶⁾, Lê Tùng Sơn ⁽⁶⁷⁾, Vũ Tiến Lữ ⁽⁶⁸⁾, Hoàng Quốc Chính và Trúc Lâm.

Đã có một số cán bộ nòng cốt, VNQDD-VNĐNĐB phát triển liên lạc với Tỉnh Đảng bộ Trung Quốc Quốc Dân Đảng, mở chiến dịch tuyên truyền sâu rộng đến cả các tầng lớp Kiều bào ở Vân Nam: công chức, Sen Đàm, bồi bếp, v.v... khiến họ không phải lấy thẻ tùy thân và đóng sưu cho tòa Lãnh sự Pháp nữa! Đồng thời còn thủ tiêu một số người chuyên môn làm thám tử sát hại cách mạng Việt Nam từ trước tới nay.

Để đào tạo nhân tài, VNQDD-VNĐNĐB đưa một số thanh niên đảng viên vào Giảng Võ Đường tức *Quân Quan Học Hiệu* ở Côn Minh, sau sáu tháng tốt nghiệp được đổi sang làm phân hiệu thứ 5 của trường Hoàng Phố tức Trung Ương Lục Quân, Vân Nam đệ ngũ phân hiệu. Đồng thời lại tuyển một số đảng viên vào tập sự tại Binh Công Xưởng Côn Minh do Lê Phú Hiệp làm giám đốc. Nhân đà phát triển mạnh mẽ, VNQDD-VNĐNĐB đặc phái một số cán bộ đi tổ chức công tác trạm để hoạt động tại các biên khu:

⁶⁶ Bùi Văn Hạch sang Tàu đổi tên là Bùi Hữu Hiệp, 1945 chạy theo VM đổi tên là Bùi Đức Minh làm Tổng giám đốc Công An VM tại Hà Nội.

⁶⁷ Lê Tùng Sơn về nước năm 1945 cũng chạy theo VM.

⁶⁸ Vũ Tiến Lữ sang Tàu đổi tên là Vũ Bằng Dực biệt hiệu Kính Tùng.

– Mường Là, Đồng Trạm hoạt động vào Phong Thổ, Lai Châu.

– Lữ Tống Hà hoạt động vào Mường Hum.

– Giang Thành (Mường Lê) hoạt động vào Phong Sa Ly.

– Bảo Sơn (Nậm Hua) là một trạm liên lạc quan trọng giữa Mường Là với Đạo bộ Côn Minh và Hà Khẩu.

Các trạm này tồn tại cho mãi đến sau ngày kháng Pháp ở Phong Thổ hồi năm 1947-1948.

MỐI THÙ TRUYỀN KIẾP: VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG – VÂN NAM ĐỆ NHẤT ĐẠO BỘ LẠI BỊ THỰC DÂN MUU HẠI

Ngày mùng 2 tháng 11 năm 1930, phái đoàn Nguyễn Thế Nghiệp đặt chân lên đất Diên Điện, nhưng không đạt được theo dự định, nên ngày 28 tháng 11 năm ấy, Nguyễn Thế Nghiệp lại từ giã đất Diên trở về Côn Minh, giữ công tác ngoại vụ bộ VNĐNDB. Còn Hoàng Vân Nội cũng từ biệt đất Diên vào ngày 19-8-1931 trở về hoạt động tại Quảng Châu.

Thanh thế và lực lượng tại tỉnh Vân Nam lúc bấy giờ thật mãnh mẽ vô cùng, khiến chính quyền Pháp tại Đông Dương hết sức lưu tâm chú ý.

Một cơ hội thuận tiện đã tới với Pháp, ấy là vụ VNQDD-VNĐNDB đã thủ tiêu một đảng viên bị kết về tội phản Đảng là

Nguyễn Kim Ngữ, đem xác đến đặt gần nơi Lãnh Sự quán Pháp ở Côn Minh để cảnh cáo thực dân và bè lũ. Nguyên nhân vụ án ấy như sau:

Nguyễn Kim Ngữ là con trai Lý Ngôn, là một nhà chuyên buôn bán nha phiến rất lớn ở Lao Kai, có chi điểm ở Hà Khẩu nơi địa đầu Trung Hoa, tiếp giáp biên giới với Việt Nam. Đầu năm 1928, VNQDD tổ chức đến địa hạt tỉnh Lao Kai, Nguyễn Kim Ngữ gia nhập Chi bộ đầu tiên. Nhận thấy là người có năng lực hoạt động, nên được bầu làm Chi bộ trưởng, tổ chức lan đến các châu; tổng số lên tới 9 chi bộ vào đầu năm 1929.

Đầu năm 1929, xảy ra vụ án Bazin, một đảng viên thuộc Chi bộ Lao Kai bị khai trừ ra khỏi đảng là Nông Quốc Độ, ra đầu thú mật thám Pháp. Chi bộ Nguyễn Kim Ngữ gồm 9 người bị bắt hết. Hội Đồng Đề Hình tha 7 người, còn hai người là Nguyễn Kim Ngữ và Vũ Đức Hiếu đưa ra xử phiên công khai, kết án mỗi người là 2 năm tù treo.

Cuối năm 1929, Nguyễn Thế Nghiệp được Brides thả ra, liền lên Lao Kai liên lạc với Nguyễn Kim Ngữ, rồi Ngữ đưa Nghiệp lên Côn Minh hoạt động tổ chức Đảng. Ít lâu sau vì thấy đời sống chật vật quá, Ngữ bỏ về Lao Kai, sống cuộc đời sung túc với gia đình.

Lãnh Sự Pháp tại Côn Minh thông báo cho Công Sứ tỉnh Lao Kai biết rõ mọi chi tiết. Công Sứ Lao Kai liền ra lệnh cho lùng bắt hết những chuyên thuốc phiện hàng 100 thùng sắt tây mà gia đình Nguyễn Kim Ngữ vận tải từ Vân Nam qua Lao Kai, làm nền kinh tế của gia đình Nguyễn Kim Ngữ trở nên khủng hoảng trầm trọng.

Biết rõ như vậy, Công Sứ Lao Kai cho triệu Nguyễn Kim Ngữ đến tư dinh. Kết quả hai bên thỏa thuận với điều kiện: Pháp bằng lòng để cho gia đình Nguyễn Kim Ngữ được tự do vận chuyển thuốc phiện qua đường Lao Kai, còn Nguyễn Kim Ngữ thì nhận làm tay sai cho Pháp, chịu trách nhiệm phá vỡ tổ chức VNQDD ở Vân Nam.

Điều kiện xong xuôi, Nguyễn Kim Ngữ trở lên Côn Minh gặp Ban Chấp hành Đạo bộ, đưa ra ý kiến là Đạo bộ cần phải hoạt động mạnh mẽ hơn nữa! Và xin tham gia công tác Đảng, với lý do hiện nay đã có hoàn cảnh thoát ly gia đình. Dĩ nhiên là các đồng chí của Nguyễn Kim Ngữ rất tán thành, và cũng từ đây Nguyễn Kim Ngữ ở luôn tại trụ sở với cán bộ đảng viên công nhân ở đường Hưng Nhân, Nguyễn Kim Ngữ từ đây tìm đủ cách phá hoại, gây chia rẽ trong cấp lãnh đạo, để nghi ngờ tàn sát lẫn nhau.

Xét thấy tình trạng khả nghi, ban đặc vụ Đạo bộ ra lệnh theo dõi, bắt được quả tang liên lạc với Lãnh Sự quán Pháp. Thu thập được đầy đủ chứng cứ, tài liệu xác thực, là Nguyễn Kim Ngũ phản Đảng. Ban Chấp hành Đạo bộ họp hội nghị kỷ luật khẩn cấp, quyết nghị xử tử Nguyễn Kim Ngũ. Bản án ấy đã thi hành vào ngày 21 tháng 5 năm 1931 tại ngay trong trụ sở đường Hưng Nhân. Xác Nguyễn Kim Ngũ được đem đặt gần nơi Lãnh Sự quán Pháp.

Lãnh Sự Pháp cho chụp hình thi thể Nguyễn Kim Ngũ, rồi kháng nghị với chính phủ Vân Nam, yêu cầu trừng trị bọn sát nhân để bảo vệ an ninh trật tự. Nhưng vì không có nguyên cáo, nên chủ tịch Long Vân cũng lăm ngơ không xét đến. Lãnh Sự Pháp một mặt phải tên Tàu lái họ Quách, tên này trước làm kiểm soát viên (controleur) cho công ty hỏa xa Vân Nam, sau được Lãnh sự Pháp thu dụng làm gián điệp, chuyên về dò thám những hoạt động của các nhà cách mạng Việt Nam trên đất Trung Hoa. Họ Quách nói tiếng Việt rất sõi, giả mạo là nhà cách mạng Trung Hoa, len lỏi trong hàng ngũ cách mạng lưu vong Việt Nam từ lâu. Nay được lệnh quan thầy bí mật giao thiệp với chủ tịch Long Vân, phân trần lợi hại, khuyên chủ tịch Long Vân nên bắt hết những người lãnh đạo VNQDD dẫn độ cho Pháp, chính phủ Pháp sẽ xin vi thiệnmột số vàng hay phi cơ nếu chủ tịch muốn. Một

mặt khác, phái họ Quách đến nhà Cả Mẫn, Mụ Phấy mưu toan cùng một vài tên phản đảng nữa, tìm Lý Ngôn là cha đẻ của Nguyễn Kim Ngữ xúi giục phát đơn khởi tố đích danh 12 người.

Ngày 25 tháng 5 năm 1931, chủ tịch Long Vân ra lệnh cho Công An cục đến vây khám trụ sở Đạo bộ, bắt Vũ Hồng Khanh, Đào Chu Khải, Nguyễn Thế Nghiệp, Lý Xuân Lâm, Phạm Văn Khoái, Điều Đình Lục, Nguyễn Văn Bồn, Quý, Đức, Long, Hòi, Hiếu đưa đến giam tại Ngũ Hoa Sơn cạnh dinh chủ tịch Long Vân.

MỘT SỰ HY SINH CAO QUÝ NHẤT TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Xét thấy một số cán bộ Đảng, những người lãnh đạo bị bắt giam, công tác Đảng bị ngưng trệ, cần phải cứu vãn ngay tình thế để 12 đồng chí được trở về tự do hoạt động. Một lão đồng chí là Dương Tự Thành thân đến Công An cục tự thú nhận chính mình mới là thủ phạm giết Nguyễn Kim Ngữ. Đến tới hai lần nhưng đều bị Công An cục mời về, không chịu thụ lý. Đã quyết tâm, họ Dương lại thân đến lần thứ ba, khẳng khái đòi nhận chính thực mình mới là thủ phạm. Lần này Công An cục mới chịu lấy lời cung khai, và ra lệnh giam họ Dương vào cùng với 12 đồng chí của ông, thành con số “13”.

Lãnh Sự Pháp giao thiệp yên cầu chủ tịch Long Vân: nếu không thể dẫn độ được, xin xử tử Vũ Hồng Khanh và Nguyễn Thế Nghiệp chiếu theo hình luật Trung Hoa “Sát Nhân Giả Tử”.

Do sự can thiệp của TQQĐD Tỉnh Đảng bộ Vân Nam, chủ tịch Long Vân không dám làm theo ý của Lãnh Sự Pháp, ông ra lệnh cho một tiểu đội lính Trung Hoa vận binh phục trang, súng ống chỉnh tề, vào ngục thất Ngũ Hoa Sơn dẫn Dương Tự Thành (69) ra Chợ Con Côn Minh làm lễ chào, rồi bắn chết.

Sau khi đã xử tử Dương Tự Thành, Long Vân ra lệnh trả tự do cho Lý Xuân Lâm, Phạm Văn Khoái, Điều Đình Lục, Nguyễn Văn Bồn, Quý, Long, Hồi. Còn Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Thế Nghiệp, Đào Chu Khải, Đức, Hiều, bị đưa đến giam cầm tại ngục thất Mô Phạm.

Đám táng họ Dương được các đồng chí VNQĐD Hải ngoại và kiều bào ở Côn Minh đi đưa đám rất đông và rất trọng thể, không phân biệt già, trẻ, gái, trai, mọi người trong tổ chức Đảng cũng như Kiều bào ngoài tổ chức đều chít khăn trắng để tang

⁶⁹ Dương Tự Thành chính tên là Nguyễn Ngọc Cừ, nguyên quán tại làng Ban Hiệp, phủ Quốc Oai thuộc tỉnh Sơn Tây (Bắc Việt). Được Đảng trưởng Nguyễn Thái Học phái sang Trung Quốc từ cuối năm 1929, để liên lạc với Nguyễn Thế Nghiệp và giao thiệp mua một số khí giới, công việc giao thiệp mua bán chưa xong thì ông được tin cuộc Tổng Khởi Nghĩa đã bị thất bại, nên ông quyết ở lại Vân Nam, đổi tên là Dương Tự Thành.

đúng 3 tháng. Các đồng chí của họ Dương ở trong ngục thất Ngũ Hoa Sơn tổ chức lễ truy điệu, căng tám băng đề “VỊ QUỐC VONG THÂN” và tuyệt thực ba ngày.

Tin Dương Tự Thành đã vì Đảng hy sinh tính mạng được loan truyền khắp nơi, các sinh viên trường Đại học Côn Minh cùng nhau tổ chức một buổi diễn kịch: một người đóng vai Lãnh Sự Pháp trao túi vàng cho chủ tịch Long Vân; Long Vân dắt tay từng người cách mạng Việt Nam trao cho Lãnh Sự Pháp... vở kịch ấy đã gây một xúc cảm mãnh liệt đến các người Trung Hoa, khiến mọi người đều tỏ cảm tình nồng nhiệt đến với các nhà cách mạng Việt Nam lưu vong.

Về công tác Đảng vụ, sau ngày 12 cán bộ bị chính quyền Vân Nam bắt giam, Ninh Hoài Nam biệt hiệu là Kỳ Anh gia nhập VNQDD ở Côn Minh từ năm 1931, tự đảm nhiệm chức Đạo bộ trưởng kiêm Ngoại vụ bộ, Ngô Đình Ninh Giám sát kiêm Đặc vụ, Nguyễn Văn Đức Tài chính, Nguyễn Sĩ Nghiêm Tuyên truyền.

Các đảng viên các Chi bộ địa phương nhận thấy Ninh Hoài Nam mọi hoạt động trái với đường lối chủ trương của Đảng, nổi lên công phẫn phản đối; lại nhân một số đảng viên mới được Long Vân trả tự do, các Chi bộ trưởng ở Côn Minh liền triệu tập toàn thể các Chi bộ trưởng ở các địa phương khai hội, báo cáo

những hành động của nhóm Ninh Hoài Nam. Kết quả hội nghị quyết định bãi bỏ tổ chức của Ninh Hoài Nam, bầu lại ngay Ban Chấp hành Đạo bộ Lâm thời, đề đổi phó và duy trì Đảng vụ. Điều Đình Lục được toàn thể hội nghị cử làm Đạo bộ trưởng Lâm thời và ngầm ra lệnh cho Đặc vụ thủ tiêu Ninh Hoài Nam, nhưng được họ Điều che chở nên Ninh Hoài Nam đã trốn thoát trở về quốc nội.

HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG LƯU VONG

MỐI THÙ TRUYỀN KIẾP VẪN TIẾP DIỄN

Qua đầu năm 1933, VNQDD-VNĐNĐB triệu tập Đại Biểu Đại Hội tuyển cử tại Côn Minh, để bầu Ban Chấp hành Đạo bộ chính thức. Kết quả Lê Tùng Anh tức Cần được bầu làm Đạo bộ trưởng, Vũ Tiến Lữ tức Vũ Bằng Rực Ngoại vụ bộ, Trần Quốc Kính tức Đông A Nội vụ, Triệu Việt Hưng Trinh sát kiêm Giám sát, Đặng Quốc Phong Tuyên truyền.

Bắt tay vào công tác, Vũ Bằng Rực đi thị sát các Chi bộ, khi đến ga hỏa xa La Ha Ti, Lãnh Sự Pháp được mật báo, lập tức phái Đại Biểu đến giao thiệp với tướng cướp họ Vạn ở địa phương La Ha Ti nhờ bắt hộ Vũ Bằng Rực. Nếu việc thành tựu sẽ xin tặng họ Vạn số bạc 20.000 đồng Đông Dương.

Nguyên quanh vùng La Ha Ti có một tên tướng giặc họ Vạn, uy thế rất lớn, hùng cứ một phương, dưới trướng có hàng vạn

người, quân lính chính phủ đánh dẹp mãi cũng không được. Nhưng họ Vạn lại rất hào sảng nghĩa hiệp, đã không những khước từ món tiền hối lộ của Lãnh Sự Pháp, lại còn phái người đưa tặng Vũ Bằng Rực một số bạc là 200 đồng lộ phí, và khuyên nên trở lại ngay Côn Minh.

Vũ Bằng Rực đương sửa soạn ra đi, thì tại La Ha Ti lại xảy ra vụ ám sát tên cai coi cầu xe lửa của công ty hỏa xa Vân Nam. Lãnh Sự Pháp liền phao tin chính Vũ Bằng Rực là thủ phạm, để lấy cớ bắt cho dễ. Rồi La Ha Ti, Vũ Bằng Rực trở về Côn Minh, Lãnh Sự Pháp đánh điện tín về ga A Mi Châu (Ami Théou) cho Sen Đàm Pháp ra đón bắt, định lập ngay một chuyến xe lửa riêng đưa Vũ Bằng Rực thẳng về Hà Nội.

Các đồng chí của họ Vũ ở A Mi Châu hay tin, lập tức đánh điện tín lên Vân Nam Đạo bộ và Tỉnh Đảng bộ TQQĐĐ ở Côn Minh cầu cứu. Tỉnh Đảng bộ TQQĐĐ liền ra lệnh cho Huyện Tri Sự ở A Mi Châu phải giữ Vũ Bằng Rực lại. Đồng thời chủ tịch Long Vân cũng gửi công điện xuống đòi Vũ Bằng Rực lên Côn Minh ngay lập tức.

Ngày hôm sau, Vũ Bằng Rực đáp chuyến xe lửa bất thường trở về Côn Minh. Lãnh sự Pháp bí mật giao thiệp hối lộ với ngoại giao sứ Vân Nam. Ngoại giao sứ phái lính Trung Hoa ra ga xe lửa Côn Minh hợp với Sen Đàm Pháp đón bắt Vũ Bằng Rực.

Không ngờ Nghĩa Dũng Quân (là lính riêng của Tỉnh Đảng bộ TQQĐĐ) hợp cùng các đảng viên VNQĐĐ đã bố trí phục kích suốt từ con đường trước cửa ga Côn Minh tới trụ sở Đảng bộ dài ngót 2 cây số.

Khi Ngoại giao sứ cho lính dẫn Vũ Bằng Rực ra khỏi cửa ga, Nghĩa Dũng Quân liền tiến đến bắt phải thả ngay Vũ Bằng Rực, nếu không chịu sẽ nổ súng. Ngoại giao sứ trả lời cương quyết không chịu, nếu Nghĩa Dũng Quân nổ súng, thì Ngoại giao sứ sẽ cho bắn chết ngay Vũ Bằng Rực. Không chần chờ! Nghĩa Dũng Quân nổ súng liền, quân lính chính phủ cùng Sen Đàm Pháp vội vàng xô nhau bỏ chạy. Hàng ngàn người Trung Hoa qua đường cũng ùa theo đuổi đánh những người Pháp qua lại khi ấy, gây nên một cuộc náo loạn. Vũ Bằng Rực được Nghĩa Dũng Quân bảo vệ đưa về tạm trú một thời gian trong trụ sở Tỉnh Đảng bộ TQQĐĐ.

PHẠM VĂN KHOÁI MỘT NGƯỜI ANH HÙNG DÂN TỘC

Để chuẩn bị cho một cuộc quy hồi cổ hương làm tròn sứ mạng cứu quốc, VNQĐĐ-VNĐNĐB bí mật thiết lập một xưởng chuyên môn chế tạo vũ khí tại một căn nhà thuộc hẻm Tân Gia Nghĩa (Trù Trư Hãg) thành phố Côn Minh, do một lão đồng chí phụ trách là Phạm Văn Khoái.

Vì sơ ý trong việc pha thuốc chế võ khí, một tiếng nổ dữ dội phát ra, làm đổ sụp căn nhà và còn rung chuyển cả một dãy phố. Phạm Văn Khoái tuy lánh xa được, nhưng cũng bị cháy xém cả mặt mày và bị hư đôi mắt. Các đồng chí của ông vội vực đưa ông vào điều trị tại Quân Y viện.

Lãnh Sự Pháp được mật báo, bèn giao thiệp hối lộ Công An cuộc Côn Minh rồi thừa đêm khuya thanh vắng, phái thám tử lén vào Quân Y viện cướp Phạm Văn Khoái bịt mắt đưa thẳng ra ga xe lửa Côn Minh, có Đặc vụ Trung Hoa hộ tống.

Trên toa xe lửa, hai chân Phạm Văn Khoái bị xích chặt vào chân ghế ngồi. Đợi xe chạy đến ga A Mi Châu, thừa khi Sen Đàm Pháp không lưu ý, ông Khoái liền rút lưỡi dao bảo được giấu kín trong người rạch bụng tự sát. Nhưng không may! Sen Đàm Pháp hay kịp, vội chạy lại ngăn cản, xích chặt hai tay ra phía sau lưng, đưa xuống ga A Mi Châu, dẫn vào bệnh viện Bác sĩ Sinh, người Trung Hoa, nhờ băng bó vết thương, rồi lại bí mật đưa lên xe lửa giải thẳng về Hà Nội.

Chính quyền thực dân đưa vào bệnh viện Phủ Doãn điều trị, phái lính canh gác suốt ngày đêm, đợi khi bình phục sẽ khai thác tài liệu.

Là một lão thành cách mạng, Phạm Văn Khoái không thể nào để cho thực dân khinh khi và hành hạ! Nên đã thừa khi canh

khuya, lính gác cũng như bệnh nhân đều ngủ kỹ, ông liền lấy vỏ chai đựng sữa để trên mặt bàn đầu giường nằm, khẽ đập ra lấy mảnh rạch bụng lần thứ hai, dứt ruột gan kéo ra đầy giường nằm; kết liễu cuộc đời của một nhà cách mạng chân chính Phạm Văn Khoái.

Sau vụ bắt cóc Phạm Văn Khoái được ít ngày, Lãnh Sự Pháp tại Côn Minh lại cho bắt cóc 7 đảng viên VNQDD ở ga A Mi Châu nhốt chung vào một cái thùng lớn đưa lên va-gông đen (tức là hạng va-gông chở hàng đóng kín cửa toa khóa kỹ) định đưa thẳng về Hà Nội.

Được tin cấp báo, Chi bộ địa phương phái một đảng viên bí mật nằm dưới gầm toa xe lửa chờ cơ hội cứu đồng chí. Một mặt đánh điện tín lên Đạo bộ yêu cầu can thiệp với Ngoại giao sứ Trung Hoa, đồng thời lại ngoại giao với các cơ quan chính quyền địa phương phái nhân viên hợp cùng các đồng chí vũ trang tức tốc tới ga Hà Khẩu (Hò Kiền) phá cửa va-gông xe lửa, cứu thoát được 7 đồng chí. Người phụ trách chỉ huy vụ này là lão đồng chí Lê Tự Cường, Chi bộ trưởng Chi bộ Hà Khẩu.

VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG CHẤP
HÀNH ỦY VIÊN HỘI HẢI NGOẠI BIÊN SỰ XỨ

Năm 1930, tại Quảng Châu có tổ chức “Việt Nam Quốc Dân Cách Mạng Đảng” do các ông Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công, Trần Bội Long, Đặng Sư Mạc, Lệnh Trạch Dân, Vi Chính Nam tức Vi Đăng Tường và Tư Thượng Mai lãnh đạo. Nhờ có sự viện trợ mỗi tháng 200 Hoa viên của TQQĐĐ nhưng không có sự hoạt động nào đáng kể!

Vào khoảng tháng 2 năm 1932, nội bộ bỗng phát sinh lục đục, Đào Ngọc Tấn sai Đào Văn Cứu ám sát Tư Thượng Mai, bị nhà chức trách địa phương can thiệp, tổ chức VNQDCMĐ tan rã, mỗi người đi mỗi nơi.

Đến tháng 10 năm 1932, Lệnh Trạch Dân cùng Đặng Sư Mạc, Vi Chính Nam, Trần Bội Long, Ngô Đình Ninh, Hoàng Văn Nội tập hợp nhau lại, cải tổ sang “Hải Ngoại Tổng Đảng Bộ Việt Nam Quốc Dân Đảng”. Lệnh Trạch Dân được cử làm Tổng lý, Đặng Sư Mạc làm Bí thư ⁽⁷⁰⁾, Vi Chính Nam Tài chính, Ngô Đình Ninh

⁷⁰ Đặng Sư Mạc chính tên là Đặng Hữu Bằng, tục gọi Ấm Bằng, sau đổi tên là Đặng Quang Hồng, là con cụ Đặng Hữu Dương nguyên Án Sát Hà Nội và gọi Đặng Tử Mẫn bằng chú ruột, nguyên quán tại làng Hành Thiện, tỉnh Nam Định. Đặng Sư Mạc xuất dương hồi 1906 từng học tại trường Trần Võ Nhật Bản đầu đầu kỳ thi tốt nghiệp, được Thiên Hoàng đặc biệt chú ý, xét hỏi lý lịch, nhà Vua rút chiếc đồng hồ đeo đeo trong người ra tặng Đặng Sư Mạc, mặt sau đồng hồ có khắc chữ kỷ niệm của Thiên Hoàng.

Tuyên truyền, Trần Bội Long Tổ chức, Hoàng Vân Nội Ngoại giao.

Nhân ngày Đại Hội, ban phụ trách tổ chức một đêm kịch giúp vui. Lợi cơ hội ấy, Lãnh Sự Pháp đề kháng với nhà chức trách địa phương Trung Hoa, vu khống cho VNQDD mưu tổ chức quân đội để chờ thời đánh lại Pháp.

Pháp-Nhật giao thiệp, có lệnh trục xuất khỏi đảo Phù Tang, Đặng Sư Mạc trở lại đất Trung Quốc. Mỗi khi túng thiếu, họ Đặng phải đem vật kỷ niệm của Thiên Hoàng đi cầm cố, người Nhật tranh nhau cầm bắt cứ bằng giá nào! Tổ ý muốn được giữ mãi chiếc đồng hồ ấy. Nhưng họ Đặng có bao giờ bỏ, mà người Nhật cũng không bao giờ chịu lấy lãi của họ Đặng.

Đặng Sư Mạc gia nhập quân đội Trung Quốc, làm đến chức Diền Quân Tham mưu trưởng. Văn đã hay chữ viết lại cực tốt, nên được giới trí thức Trung Quốc rất kính mến.

Chiến tranh Trung Nhật bùng nổ, thành phố Quảng Châu bị oanh tạc tơi bời, Đặng Sư Mạc ở lại Quảng Châu, bị hơi bom làm loạn thần kinh, đâm phát điên, rồi một buổi tối trời, cụ nhảy xuống Châu Giang tự tử.

Sáng ngày hôm sau, nhà chức trách Trung Hoa hạ lệnh đình chỉ mọi hoạt động, thu ấn tín, và cho cấp lãnh đạo Đảng bộ biết rằng: Họ chỉ bằng lòng giúp đỡ trong sự hoạt động bí mật, ra

công khai như vậy sẽ có hại cho tình bang giao Pháp-Hoa. Thế là đại cuộc bị ngăn trở, tổ chức bắt buộc phải giải tán.

2

Sau cơn khủng hoảng tại Quảng Châu, sự hoạt động rất khó khăn, vì lúc nào cũng có bọn tay sai Đế Quốc quấy phá xung quanh.

Tháng 12 năm 1932, một hội nghị các Đại Biểu dân tộc nhược tiểu ở Á Đông do Á Châu Văn Hóa Hiệp Hội tổ chức tại Nam Kinh. Ngoài Đại Biểu Việt Nam được mời là Vi Chính Nam, còn có mặt Đại Biểu Trung Hoa, Miến Điện, Phi Luật Tân, Ấn Độ, Triều Tiên, v.v...

Vi Chính Nam nhận thấy muốn tránh sự phiền phức ở Quảng Châu, nên gây cơ sở ở Nam Kinh, là nơi chưa có sự can thiệp của thực dân Pháp. Vi Chính Nam bắt đầu tiếp xúc với Trung ương Đảng bộ TQQĐĐ. Cách ít ngày sau Lệnh Trạch Dân (⁷¹) cũng đến Nam Kinh và bắt đầu lập trụ sở.

Tháng Giêng năm 1933, Đảng bộ tại Nam Kinh tiếp nhận được công văn của chính phủ Trung Hoa Dân Quốc chính thức thừa nhận “VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG” là một đảng hợp

⁷¹ Đến Nam Kinh được ít lâu, Lệnh Trạch Dân vì sức yếu, không chịu nổi khí hậu quá rét, nên từ trần tại đây.

pháp, được tự do hoạt động trên toàn lãnh thổ Trung Hoa và được phép đặt trụ sở ở Nam Kinh.

3

Sau khi được chính phủ Trung Hoa chính thức thừa nhận, Vi Chính Nam phái liên lạc đi Côn Minh mời cấp lãnh đạo VNQDDĐ tại đây tới Nam Kinh khai hội, để thành lập một cơ quan tối cao duy nhất ở Hải Ngoại.

Nhưng tại Côn Minh, Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Thế Nghiệp, Đào Chu Khải, Đức, Hiếu vẫn còn bị Long Vân giam cầm trong ngục thất.

Tháng 8 năm 1933, Vũ Hồng Khanh thông tin ra ngoài cho các đồng chí của ông tổ chức một cuộc biểu tình phản kháng chính phủ địa phương Vân Nam, yêu cầu phóng thích 5 đồng chí của họ. Cuộc biểu tình ấy được rất đông Kiều bào tham dự trước dinh chủ tịch Long Vân. Đồng thời trong ngục thất Vũ Hồng Khanh cùng 4 đồng chí của ông cũng bắt đầu tuyệt thực để phản kháng.

Tỉnh Đảng bộ TQQDD cũng hết sức can thiệp; mặt khác cuộc biểu tình ở ngoài và vụ tuyệt thực ở trong vẫn kéo dài một cách quyết liệt hơn! Đến ngày thứ 8, bắt buộc Long Vân phải trả tự do cho cả 5 người; nhưng lại ra lệnh phải xuất cảnh ngay lập tức.

Nhân dịp Vũ Hồng Khanh quyết định đi Nam Kinh. Rời khỏi Côn Minh được vài ngày, Nguyễn Thế Nghiệp vì quá kiệt sức không đi bộ được, lên quay trở lại Côn Minh. Trên đường tiến đến Nam Kinh còn lại 3 người: Vũ Hồng Khanh, Trần Quốc Kính, Đào Chu Khải. ⁽⁷²⁾

Đến Nam Kinh, mọi người đều đồng ý tính ngay đến việc khai hội, để chính thức thành lập một cơ quan tối cao điều khiển các tổ chức ở Hải ngoại.

Hội nghị khai mạc, khi phát biểu ý kiến đã gây nên một cuộc tranh luận sôi nổi, ý kiến xung đột mâu thuẫn nhau. Nhưng sau một cuộc dàn xếp, đã đi đến quyết nghị thành lập “VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG CHẤP HÀNH ỦY VIÊN HẢI NGOẠI BIỆN SỰ XỨ” trụ sở đặt tại Nam Kinh. Vân Nam Đệ Nhất Đạo bộ đổi ra “Vân Nam Tổng Chi Bộ” trực thuộc Biện Sự Xứ. Các nơi khác: Quảng Tây, Quảng Đông, Đông Hưng... cũng chiêu theo nguyên tắc ấy thi hành. Quyết nghị ấy còn ghi rằng “Hải Ngoại Biện Sự Xứ” phải tuyệt đối trung thành với Tổng Bộ ở trong nước.

⁷² Đến Nam Kinh được ít ngày, Đào Chu Khải nhận thấy sự sinh sống quá cực khổ, bí mật bỏ xuống Thượng Hải xuất thú với Lãnh Sự Pháp, được đưa về nước.

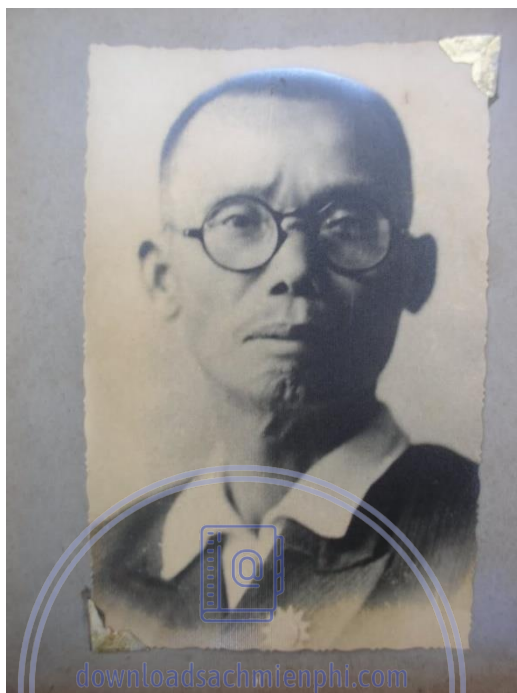
“Hải Ngoại Biện Sự Xứ” cử 3 Thường vụ Ủy viên do Vi Chính Nam làm Chủ nhiệm. Sau cuộc hội nghị, Vũ Hồng Khanh cùng Trần Quốc Kính bỏ ra đi, xin vào học trường Bắc Dương Đại Học.

Qua năm sau, 1934, Nguyễn Thế Nghiệp, Vũ Bằng Rực từ Côn Minh đến Nam Kinh. Biện Sự Xứ lại có sự thay đổi. Vũ Hồng Khanh được mời về giữ chức Chủ nhiệm, Vi Chính Nam cùng Nguyễn Thế Nghiệp được cử đi thị sát các Chi bộ ở các địa phương.

Sau khi đi thị sát trở về Nam Kinh, Nguyễn Thế Nghiệp đề nghị thuyền trụ sở Biện Sự Xứ đến Thượng Hải, để Vi Chính Nam ở lại Nam Kinh liên lạc với các nhà đương cuộc Trung Hoa; còn Vũ Hồng Khanh trở lại Vân Nam để chỉnh đốn lại Tổng Chi bộ sau khi bị khủng hoảng lần thứ hai.

Tại Thượng Hải, lại vấp phải sự phá hoại của tay sai thực dân Pháp cùng các phần tử dị đảng. Tháng 6 năm 1934, Nguyễn Thế Nghiệp bị Cảnh sát trong Tô giới Pháp bắt cóc. Vi Chính Nam sau khi hay tin, liền xuống Thượng Hải mở cuộc điều tra, rồi thuyền trụ sở Biện Sự Xứ về Nam Kinh để dễ bề hoạt động.

**TỔ CHỨC “VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH HỘI”
(VIỆT MINH) TẠI NAM KINH**



Cù Nguyễn Hải Thần (nhà cách mạng Việt Nam)

Sau khi chỉnh đốn xong mọi việc, Vũ Hồng Khanh lại từ Côn Minh trở lại Nam Kinh. Được ít ngày, cụ Nguyễn Hải Thần cùng Hồ Học Lãm thân đến trụ sở VNQDD đề nghị tập hợp hết thầy anh em cách mạng Hải ngoại lại, thành một tổ chức duy nhất để dễ bề hoạt động. Được các đồng chí VNQDD ở Nam Kinh rất tán thành vì đó là chủ trương của VNQDD đã hoạch định từ năm 1928.

Thánh 8 năm 1934, hội nghị được khai diễn, ngoài các Đại Biểu VNQDD còn có các cụ Nguyễn Hải Thần, Hồ Học Lãm và các Đại Biểu được giới thiệu từ Xiêm sang, Quảng Tây tới, Tứ dân hợp đoàn từ trong nước mới qua, v.v...

Hội nghị tiếp tục thảo luận, cuối cùng đi tới quyết nghị thành lập tổ chức mới này là “VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH HỘI” (*Tức là tên Việt Minh sau này.*). Ban Chấp Hành Trung ương gồm có: Vũ Hồng Khanh, Vi Chính Nam, Nghiêm Kế Tổ, Hồ Học Lãm, Nguyễn Văn Lai, Lý Quang Hoa, Trần Minh ⁽⁷³⁾. Vi Chính Nam được cử làm Chủ nhiệm.

Phiên họp cuối cùng, một số Đại Biểu (không phải là Đại Biểu VNQDD) đưa ra đề nghị một điều rất hệ trọng, là nhờ Chủ nhiệm Vi Chính Nam gửi công văn đến Trung ương chính phủ Trung Hoa xin công nhận hợp pháp hóa tổ chức VNĐLDMH và thủ tiêu danh hiệu VNQDD đã được chính phủ Trung Hoa thừa nhận bấy lâu. Họ Vi nhận lời, nhưng tạm xếp đó; để chờ xem những hành động của các bạn đồng minh mới sau này ra sao, rồi mới sẽ quyết định.

⁷³ Nguyễn Văn Lai, Lý Quang Hoa, Trần Minh là 3 cán bộ Cộng Sản Việt Nam mới được huấn luyện từ Moscow trở về.

Bắt đầu hoạt động, VNĐLĐMH xuất bản hai tờ báo làm cơ quan tuyên truyền, viết bằng Việt ngữ và Hoa ngữ, lấy tên là “Việt Thanh”.

Đến cuối năm 1935, tổ chức VNĐLĐMH giải tán, vì bên anh em VNQDD xét thấy bạn đồng minh không thành thực, luôn luôn dùng thủ đoạn lợi dụng, tìm cách lấn quyền, muốn biến thành một tổ chức Đệ Tam Quốc Tế.

VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG BỘ HẢI NGOẠI CHẤP HÀNH ỦY VIÊN HỘI

Tổ chức VNĐLĐMH tan vỡ, Vũ Hồng Khanh cùng các đồng chí của ông trở lại Côn Minh hoạt động rất mạnh mẽ, Lãnh Sự Pháp dò biết hành tung, liền kháng nghị với nhà chức trách Vân Nam, vu khống cho họ Vũ trở lại hoạt động khủng bố người Pháp như những năm trước. Chủ tịch Long Vân ra lệnh bắt Vũ Hồng Khanh.

Biên Sự Xứ ở Nam Kinh hay tin, liền phái Đại Biểu đến Trung ương Đảng bộ TQQDD và Trung ương chính phủ biện bạch mọi lẽ yêu cầu can thiệp; đồng thời đánh điện tín và gửi công văn kháng nghị đến chủ tịch Long Vân. Vũ Hồng Khanh được phóng thích, nhưng lại bắt buộc phải rời khỏi ngay địa giới tỉnh Vân Nam.

Vũ Hồng Khanh cùng một số cán bộ rời khỏi Vân Nam đến Quý Châu. Sau một thời gian quan sát tình hình, họ Vũ quyết định thuyền chuyển trụ sở Tổng Chi bộ Vân Nam đến Quý Châu để dễ bề hoạt động. Mọi việc đương tiến hành, thành linh họ Vũ lại bị nhà chức trách địa phương bắt giam tại huyện An Thịnh, vu cáo là gián điệp của Nhật Bản.

Thừa cơ hội vắng người lãnh đạo ở Côn Minh, đồ đệ Đệ Tam Quốc Tế tổ chức giải phóng quân do Việt Tử, Trịnh Đông Hải... tìm đủ mọi cách lũng đoạn tinh thần các đảng viên VNQDD để thu hút vào tổ chức của họ. Người nào không theo, họ tố cáo với nhà chức trách Vân Nam là gián điệp của Đế Quốc Nhật Bản, hoặc là những tên Cộng Sản khủng bố...

Các cán bộ VNQDD ở Quý Châu hay tin, lập tức trở về Côn Minh, mở cuộc điều tra. Một hội nghị Đại Biểu các Chi bộ địa phương được triệu tập họp khẩn cấp, bầu lại Ban Chấp hành Tổng Chi bộ Vân Nam, kết quả Lê Tự Cường, một lão đồng chí ở Chi bộ Hà Khẩu được bầu làm Tổng Chi bộ trưởng, các cán bộ được phái đi thị sát và giải thích cho các Chi bộ địa phương, đập tan âm mưu phản gián phá hoại của bè lũ Đệ Tam Quốc Tế (Giải Phóng Quân).

Tại Nam Kinh, Biện Sự Xứ hay tin Vũ Hồng Khanh lại bị bắt giam, liền phái Nghiêm Kế Tổ đến Quý Châu tiếp xúc với chủ

nhiệm Tỉnh Đảng bộ TQQĐĐ yêu cầu can thiệp, tức thời họ Vũ được trả tự do.

Sau một thời gian lưu lại ở Quý Châu, Vũ Hồng Khanh cùng anh em trở lại Côn Minh. Nhận thấy tình hình bên nước nhà thời ấy sắp bị ảnh hưởng về chiến tranh Trung-Nhật, thời kỳ rất thuận tiện cho sự hoạt động của Đảng. Vũ Hồng Khanh cùng các đồng chí của ông trù liệu đặt trụ sở Trung ương ngay tại Côn Minh cho dễ bề hoạt động, đổi danh hiệu lại là “VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG BỘ HẢI NGOẠI CHẤP HÀNH ỦY VIÊN HỘI”, do Vũ Hồng Khanh, Chu Bá Phượng, Lê Khang, Vũ Quang Phẩm và Nghiêm Kế Tổ trực tiếp điều khiển.

Sau khi chỉnh đốn xong mọi việc, Chu Bá Phượng được đặc phái về hoạt động ở trong nước; Nghiêm Kế Tổ được phái đi Trùng Khánh hoạt động ngoại giao với Trung ương chính phủ Trung Hoa Dân Quốc và Trung ương Đảng bộ TQQĐĐ.

Đến Trùng Khánh, họ Nghiêm mới hay tin Vi Chính Nam mới qua đời tại huyện Bích Sơn, cách Trùng Khánh 60 cây số, bởi họ Vi nể lời người bạn Trung Hoa mời nhận chức Doanh trưởng quân đội trong chính phủ Trung Hoa bị dùng sức quá nhiều, lại vì tuổi già, thủy thổ bất phục, lâm bệnh mà mất.

Vì có sự thay đổi danh hiệu Đảng, một lần nữa chính phủ Trung Hoa lại gửi công văn chính thức thừa nhận.

CHƯƠNG II

VIỆT NAM CÁCH MẠNG ĐỒNG MINH HỘI (VNCMĐMH)

Năm 1940, cuộc chiến tranh Trung-Nhật bước vào giai đoạn gay go kịch liệt. Ngày 23 tháng 9, quân đội Nhật Bản từ lãnh thổ Trung Hoa tiến vào Lạng Sơn, một tỉnh địa đầu của quốc gia Việt Nam.

Một tổ chức cách mạng quốc gia Việt Nam là “*Việt Nam Phục Quốc Đồng Minh Hội*” do lãnh tụ Trần Phúc An, Trần Trung Lập, Hoàng Lương và Đoàn Kiềm Diễm lãnh đạo, đảng viên gồm đủ thành phần: sĩ, nông, công, thương, binh hàng ngàn người, lợi dụng tình thế vào chiếm đóng tỉnh thành Lạng Sơn, được đồng bào nhiệt liệt hưởng ứng. (*)

(*)Trần Phúc An tự Trần Hy Thánh, nguyên quán tại quận Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (Nam Việt). Xuất dương từ thời Đông Du, gia nhập quân đội Nhật Bản làm đến cấp Tướng.

Trần Trung Lập nguyên quán tỉnh Bắc Giang.

Đoàn Kiểm Điểm nguyên quán tại tỉnh Lạng Sơn, là cựu sinh viên trường Hoàng Phố.

Hoàng Lương chính tên là Đỗ Văn Tuấn, nguyên quán tại tỉnh Vĩnh Yên.

Trần Phúc An chịu trách nhiệm phát động phong trào cách mạng giành độc lập từ Hà Nội vào tới miền Nam Việt Nam. Để che mắt Pháp quân, Trần Phúc An đeo lon cấp tướng quân đội Nhật Bản.

Trần Trung Lập với sứ mạng Tổng chỉ huy mặt trận Cao Bắc Lạng với chiến thuật du kích chiến trường kỳ chống cả Pháp lẫn Nhật.

Hoàng Lương với nhiệm vụ đặc phái viên chính trị.

Sau ngày Pháp đầu hàng Nhật Bản, quân đội Thiên Hoàng rút khỏi Lạng Sơn. Kịch chiến với Pháp quân suốt ba ngày ròng rã, vì kém khí giới, VNPQĐMH phải rút lui ra bung biên kháng chiến.

Sau thời gian vài tháng chiến đấu chống Pháp, Trần Trung Lập, Đoàn Kiểm Điểm, Vũ Chương cùng hàng trăm đồng chí bị Pháp bắt rồi sát hại tại thành Lạng Sơn. Còn Trần Phúc An cùng quân đội Nhật Bản rút khỏi Lạng Sơn về Hà Nội bị Nguyễn Tường Tam ra lệnh giết chết.

Hoàng Lương và Nguyễn Văn Phi lãnh đạo hơn ngàn đảng viên nam, nữ vượt biên giới sang Trung Hoa. Thừa cơ hội của kẻ bại trận lưu vong, Pháp tố cáo với nhà đương cuộc Trung Hoa là một bọn thổ phi Việt Nam; còn Việt Cộng thì tuyên truyền là thân Nhật, là gián điệp của Nhật Bản.

Vì các lẽ trên, Phục Quốc Quân (PQQ) phải nằm ở biên giới đến 6, 7 tháng trời để chờ cuộc điều tra của nhà cầm quyền Trung Hoa. Không làm cách gì hơn được, Hoàng Lương phải viết một bài tố bày hết sự thực gửi đăng trên các báo chí Trung Hoa; một mặt viết bức tâm thư gửi lên trình bày cùng Thống chế Tưởng Giới Thạch. Thống chế họ Tưởng liền phái mật vụ đến mở cuộc điều tra tại chỗ. Kết quả được công nhận VNPQĐMH là một tổ chức cách mạng Việt Nam. Tướng Thống chế ra lệnh cho Trương Phát Khuê, Tư lệnh Đệ Tứ Chiến Khu, phải tập hợp ngay các đảng phái cách mạng Việt Nam lưu vong thành một tổ chức duy nhất trên lãnh thổ Trung Hoa để Chính phủ bảo trợ; chứ không thể viện trợ hoặc ủng hộ cho riêng một cá nhân hoặc một đoàn thể nào! Sự thực là để nhà cầm quyền Trung Hoa dễ bề kiểm soát trong khi Trung Hoa bị Nhật Bản xâm lăng.

Tư lệnh Trương Phát Khuê cho mời Trương Bội Công, Nguyễn Hải Thần, Trương Trung Phụng, Trần Bảo ủy thác nhiệm vụ soạn thảo chương trình thành lập tổ chức này. Ngoài ra còn

có Hoàng Lương, Lý Quang Hoa... phụ trách việc tuyên truyền cổ động.

Nhưng vì nội bộ bất hòa, xô xát lẫn nhau, rồi tan vỡ, mỗi người đi mỗi nơi.

Thấy tình trạng lâm vào cảnh bế tắc, Chính phủ Trùng Khánh gửi điện văn sang Vân Nam mời Đại Biểu VNQDD sang phối hợp.

Đảng bộ VNQDD tại Côn Minh khai hội, quyết định cử một phái đoàn gồm có Vũ Hồng Khanh, Lê Khang, Tân Phấn Dũng, Đặng Lộc, Nguyễn Chí Minh, Phạm Huy Kỳ, Vũ Bằng Rực, Nguyễn Duy Quang, Nghiêm Kế Tổ. Phái đoàn được chia làm hai toán tiến đến Liễu Châu (là một huyện trong tỉnh Quảng Tây).

Sau cuộc diễn thuyết của Đại Biểu VNQDD, do Đệ Tứ Chiến Khu tổ chức, Trung tướng Lương Hoa Thịnh rất tán thành, mời VNQDD phụ trách thảo luận với các nhóm, đảng cách mạng Việt Nam để tổ chức thành một cơ cấu thống nhất cách mạng Việt Nam.

Suốt trong nửa tháng trời, Đại Biểu VNQDD thảo luận với các đoàn thể bạn, đồng quyết nghị thành lập một tổ chức lấy danh hiệu là “VIỆT NAM CÁCH MẠNG ĐỒNG MINH HỘI”. Nhưng chưa chính thức, bị cản trở bởi vấn đề nhân sự, các nhóm tranh chấp lẫn nhau, đôi khi còn xô xát kịch liệt. Có một số người

lại dựa vào thế lực Đệ Tứ Chiến Khu gây nên chuyện đổ vỡ vô cùng phức tạp. Phái đoàn VNQDD phải phái Đại Biểu lên Trưng Khánh, yêu cầu Quân sự Ủy viên hội ra lệnh đình chỉ ngay sự can thiệp vô lý của Đệ Tứ Chiến Khu do Trung Tướng Lương Hoa Thịnh đại diện Thống chế Tưởng Giới Thạch trong công cuộc chỉ đạo đoàn thể cách mạng Việt Nam. Vì thế Đệ Tứ Chiến Khu có sự bất bình với VNQDD về sau này.

Đến ngày mùng 10 tháng 10 năm 1942, hội nghị mới khai mạc được, tổ chức “VIỆT NAM CÁCH MẠNG ĐỒNG MINH HỘI” được chính thức thành lập. Trụ sở đặt tại số 15 Ngũ Phong Cái, Liễu Châu; với thành phần Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương như sau:

A. VÔ ĐẢNG PHÁI, 4 Đại Biểu: Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công, Trần Bảo, Trương Trung Phụng.

B. VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG, 2 Đại Biểu: Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ.

C. VIỆT NAM PHỤC QUỐC ĐỒNG MINH HỘI, 4 Đại Biểu: Bò Xuân Luật, Nguyễn Văn Phúc, Lê Duy Thịnh, Trần Đình Xuyên.

D. VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH HỘI (VM), 1 Đại Biểu: Hồ Đức Thành.

Hậu Bổ ủy viên: Lê Tùng Sơn, Nông Kính Dân...

Nhân viên công tác trạm: Đặng Văn Ý, Vũ Kim Thành, Nguyễn Văn Giảng, Lê Khang, Nghiêm Xuân Quảng, Nguyễn Văn Huân, Lương Khâm Thành...

Với thành phần trên, VNCMĐMH tổ chức thành hai ngành hoạt động:

A. Trung ương Chấp hành Ủy viên hội: Trương Bội Công
Biện Công Thính Chủ nhiệm...

B. Trung ương Chấp hành Giám sát Ủy viên hội: Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ...

Cụ Nguyễn Hải Thần không đồng ý cử Trương Bội Công làm Chủ nhiệm, nên tỏ ý phản đối, bỏ đi ra Khúc Giang.

Mặc dầu có sự xích mích ấy, Ban Chấp hành vẫn tiếp tục hoạt động, phân công nhau đi công tác các nơi: Tư lệnh Trương Phát Khuê cử Vũ Hồng Khanh đi Côn Minh lập Chi hội VNCMĐMH, Trần Bảo đi Tĩnh Tây; Nghiêm Kế Tổ, Lê Khang, Nghiêm Xuân Quảng cùng đi Đông Hưng tổ chức công tác trạm; Nguyễn Văn Huân, Lương Khâm Thành phụ trách công tác trạm ở Trình Tây để liên lạc và thu lượm tin tức quốc nội.

Một ngàn thanh niên chia làm 4 đại đội, trong số có một Trung đội phụ nữ được thu dụng vào học trường Võ Bị Hoàng Phố, khóa 41-44.

Trương Bội Công giữ nhiệm vụ thường trực hội quán. Hội hoạt động được khoảng nửa năm, rồi bởi Trương Bội Công vốn là quân nhân, tính thẳng nhưng nóng nảy, khiến anh em thanh niên cho là độc tài, nổi lên phong trào phản kháng, cấm hẳn họ Trương không cho hoạt động gì nữa!

Trương Trung Phụng, Nông Kính Dân cũng đều bất lực, chẳng còn biết dàn xếp cách nào, đành để cho Tổng Bộ lâm vào cảnh vô chủ. Cách ít lâu, Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Trần Bảo tiếp tục trở về Liễu Châu cùng nhau tổ chức lại VNCMĐMH, Nguyễn Hải Thần được cử làm Chủ nhiệm thay thế Trương Bội Công. ⁽⁷⁴⁾

Trong khi ấy có tin Nguyễn Tường Tam bị nhà chức trách địa phương Trung Hoa bắt giam ở hang đá Liễu Châu.

Nguyên từ sau ngày quân đội Nhật Bản tiến vào Việt Nam, ĐVDCĐ bị Pháp khám phá và đàn áp, anh em ông Nguyễn Tường Tam trốn thoát sang Trung Hoa vào cuối năm 1942. Sang Trung Hoa, ông Tam đổi tên là Nguyễn Tường Dũng, gặp giữa lúc Trương Bội Công bị thanh niên đảng viên đả đảo. Nhà chức trách địa phương Trung Hoa tình nghi Nguyễn Tường Dũng là

⁷⁴ Thành phố Liễu Châu bị phi cơ Nhật Bản đến oanh tạc dữ dội, trụ sở VNCMĐMH bắt buộc phải di chuyển đến các địa phương an toàn khác. Cuối năm 1944, đầu năm 1945, Trương Bội Công trên đường trở lại Côn Minh (Vân Nam) bị Việt Cộng giết chết.

gián điệp của Nhật Bản được phái từ Quảng Châu tới, để phá hoại tổ chức VNCMĐMH.

Vũ Hồng Khanh cùng Nghiêm Kế Tổ xin phép Trương Phát Khuê được phép vào hang đá thăm Nguyễn Tường Tam. Tư lệnh Trương Phát Khuê cho biết còn có một người cách mạng Việt Nam nữa cũng bị bắt giam, khai tên là Hồ Chí Minh. Hai họ Vũ, Nghiêm xin vào thăm luôn, nhưng với cái tên Hồ Chí Minh mới lạ quá, trong giới cách mạng Việt Nam lưu vong, chưa hề thấy ai nói đến cái tên ấy cả. Tình nghi là Nguyễn Ái Quốc, thì lại mới đây có tin từ quốc nội đưa sang, nói là Nguyễn Ái Quốc đã chết ở nơi biên khu rồi! Đến lượt cụ Nguyễn Hải Thần được mời vào nhận diện, vì cụ đã gặp mặt Nguyễn Ái Quốc một vài lần thật, nhưng nay vì tuổi già mắt đau nặng, nên cụ cũng không thể nhận ra là ai? Nhưng dầu sao thì cũng là người cách mạng Việt Nam, nên sau khi trở về Hội quán, hai họ Vũ, Nghiêm cũng đề nghị với Ban Chấp hành VNCMĐMH đứng ra can thiệp xin trả tự do cho Nguyễn Tường Tam, Hồ Chí Minh.

Sau ít ngày, Nguyễn Tường Tam, Hồ Chí Minh, kẻ trước người sau đều được trả tự do về ở hội quán VNCMĐMH. Nguyễn Tường Tam, Hồ Chí Minh, Đặng Nguyên Hùng được đặt vào hàng “Hậu Bổ Ủy Viên” trong tổ chức VNCMĐMH. Tóm lại, từ cụ già Nguyễn Hải Thần đến các nhân viên trong tổ chức (trừ Hồ

Đức Thành) không một người nào biết rõ Hồ Chí Minh chính là Nguyễn Ái Quốc cả. Chính Tư lệnh Trương Phát Khuê, một viên kiện tướng chống cộng một cách triệt để, phái mấy người Tàu thường xuyên vào hội quán thăm Hồ Chí Minh để dò xét tông tích, nhưng cũng chẳng biết gì hơn! Hồ Chí Minh đứng vào thành phần vô đảng phái, kê ghế bố nằm khéo ở góc phòng, đôi người bạn đồng hương đến thăm hỏi, ông trả lời hết sức khéo léo, không hề làm mất lòng ai, ông đóng vai trò hết sức lơ đãng và kiên nhẫn đợi thời cơ.

Thời cuộc biến chuyển mau lẹ, cuối năm 1943, VNCMĐMH phát động phong trào tuyên truyền cổ động cho tổ chức vào nội địa Việt Nam; đồng thời thiết lập thêm trạm giao thông liên lạc ở biên khu để thu lượm tin tức và tuyên truyền VNCMĐMH vào quốc nội.

Trước hội nghị, mọi yếu nhân các đảng phái quốc gia đều làm lơ, không biết lợi dụng cơ hội đó để mà phát triển cơ sở, lợi dụng thế Đồng Minh lãnh trách nhiệm, phái cán bộ về nội địa phối hợp với các đồng chí để hoạt động, mà mọi người đương mong đợi từ lâu.

Trước hội nghị, duy có ông Hồ Chí Minh giơ tay xin xưng phong. Ông Hồ liền được cấp đầy đủ giấy tờ và công tác phí là 20 vạn Quốc tệ với 20 thanh niên cán bộ, do ông Hồ tự ý lựa chọn

những phần tử để điều khiển, mà hầu hết là đảng viên VNQĐMH.

Trước khi xuất phát, ông Hồ Chí Minh cùng đoàn cán bộ đều phải làm lễ phát thệ dưới lá cờ VNCMĐMH. Nguyễn trung thành với VNCMĐMH rồi dự một bữa tiệc linh đình trước khi lên đường ra biên khu.

Sau khi Hồ Chí Minh trở ra biên khu, Nguyễn Tường Tam cũng rời bỏ Liễu Châu trở lên Côn Minh liên kết với Hải ngoại bộ VNQĐĐ.

Sư tử được thả về rừng, có tiền thêm cán bộ và lại nhiều khí giới, lại đứng vào thế cờ Đồng Minh, được Hoa Kỳ nhiệt liệt ủng hộ. Ông Hồ về lập chiến khu ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, khoác bộ áo lãnh tụ **VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH HỘI (VNĐLĐMH)** tức là Việt Minh, chà đạp lại tổ chức VNCMĐMH. Phát động tuyên truyền cho VNĐLĐMH, thu hút quần chúng, những người dân Việt đã quá đau khổ và đã quá chán ngán cả Pháp lẫn Nhật và Triều Đình Huế, đã chạy theo Việt Minh, một đảng trá hình Quốc Gia.

Đến năm 1945, khi Việt Minh cướp được chính quyền, nhân tài số 1 của Hoa Kỳ là John Dewey bị giết lầm tại Sài Gòn. Chính phủ VM tại Hà Nội cử phái đoàn đến phân ưu, thì Hoa Kỳ giả lơ chối phắt là họ không có ai tên ấy tại Sài Gòn cả.

Thời gian sau, biết rõ chủ tịch Hồ Chí Minh chính thực là Nguyễn Ái Quốc, Hoa Kỳ lại phái Harolld Issaac là người có ơn riêng đối với Nguyễn Ái Quốc đến Hà Nội để thuyết phục cho Hồ Chí Minh đừng có “sắp hàng” theo Nga, và Hoa Kỳ sẽ chấp nhận việc Cộng Sản Việt Nam tổ chức một “CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA DÂN TỘC”.

Tuy việc không thành, nhưng Hoa Kỳ chưa nản lòng. Đến năm 1949, hãy còn đặc phái William Bullitt qua Hà Nội, hầu kéo kháng chiến về phía tự do. Nhưng vì Mao Trạch Đông đã nắm trọn Hoa Lục, khiến cho Việt Minh Cộng Sản phải chạy theo luôn. Và từ đấy, Hoa Kỳ bắt đầu tham gia vào công cuộc chống Cộng tại Việt Nam cho đến bây giờ, qua các triều đại Pháp, Ngô Đình Diệm đến Đệ Nhị Cộng Hòa.

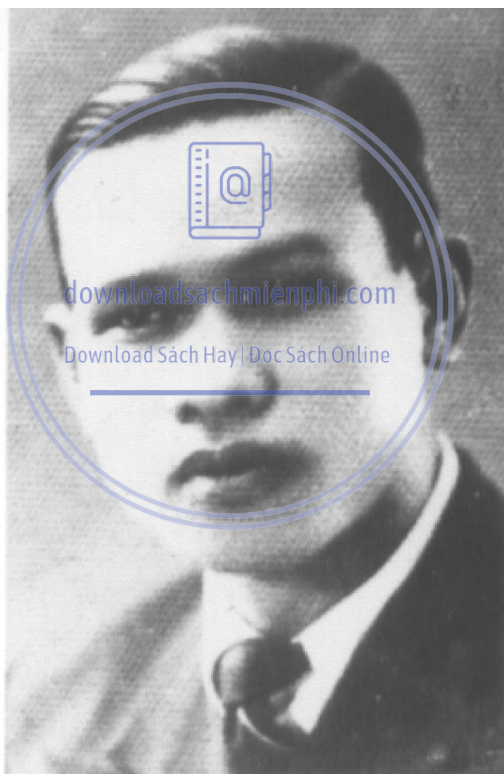
CHƯƠNG III

CỦNG CỐ NỘI BỘ PHÁT TRIỂN NGOẠI GIAO

Nhận thấy tình hình nội bộ của VNCMĐMH ngày thêm rối loạn. Vũ Hồng Khanh cùng Nghiêm Kế Tổ rút lui về Côn Minh, củng cố và phát triển đoàn thể VNQDD rồi cùng nhau đi Trùng

Khánh đề giải quyết mọi vấn đề khẩn yếu. Hai người lưu lại ở Trùng Khánh hơn một tháng, rồi trở lại Côn Minh khai hội, thảo ra một kế hoạch, tựu chung có hai điểm chính yếu:

1. Đưa điện đài thu, phát thanh về đặt ở 3 phần tại quốc nội.
2. Cử phái viên về mời một phái đoàn trong nước sang Côn Minh đề thương nghị đại kế.



Lê Khang (Bí danh Lê Ninh) một nhà hùng biện Việt Quốc năm 1945-1946 người dân có câu: “Việt Quốc Lê Ninh – Việt Minh Trần Văn Giàu” là hai nhà hùng biện lúc bấy giờ

Kế hoạch đã được hội nghị thông qua. Vũ Hồng Khanh đi Đông Hưng để thi hành kế sách. Lê Khang được cử bí mật về quốc nội để mời một phái đoàn. Vũ Quang Phẩm chịu trách nhiệm chuẩn bị cán bộ để cùng Nghiêm Kế Tổ đưa điện đài từ Trùng Khánh đến Đông Hưng để di chuyển về quốc nội; còn cách tổ chức yểm hộ và đặt cơ sở thì đã có một bức thư riêng trao cho Lê Khang thi hành. Làm xong nhiệm vụ ở Đông Hưng, Vũ Hồng Khanh trở về đảm nhiệm trọng trách ở Côn Minh. Nghiêm Kế Tổ đưa điện đài đến Đông Hưng được độ nửa tháng, còn đương thu xếp máy móc và lựa chọn phái viên gửi về nước, thì đột nhiên Đốc Sát Sứ Đông Hưng, một cơ quan thuộc Đệ Tứ Chiến Khu Trung Hoa ra lệnh bắt giam, vu cáo cho họ Nghiêm là đã liên lạc với người Anh làm trở ngại vấn đề nhập Việt của quân đội Trung Hoa.

Tóm lại, tất cả sự kiện trên xảy ra đều do Tiêu Văn chủ mưu để phá hoại VNQDD vì Vũ Hồng Khanh cùng Nghiêm Kế Tổ đã vạch trần bộ mặt thực và phản đối kịch liệt Tiêu Văn trong những ngày tổ chức VNCMĐMH ở Liễu Châu, rồi bỏ ra về Côn Minh hồi mấy tháng trước. Để trả thù, Tiêu Văn còn gửi báo cáo mật về Trùng Khánh, vu cáo Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, kẻ thì làm gián điệp cho Nhật, người thì làm gián điệp cho Anh. Yêu

cầu cho phép nhà đương cuộc Vân Nam bắt Vũ Hồng Khanh trao lại cho Đệ Tứ Chiến Khu xét xử.

Giam giữ ở Đông Hưng ít ngày, Nghiêm Kế Tổ bị giải về giam ở ngục thất Liễu Châu. Tiêu Văn ra lệnh xiềng xích rất tàn nhẫn và định thủ tiêu luôn. Cách ít ngày sau, Vũ Quang Phẩm cũng bị bắt ở Đông Hưng giải về cùng giam ở Liễu Châu.

Nhờ có sự can thiệp của các đồng chí ở ngoài, Trung ương Đảng bộ TQQĐĐ cũng cứu xét, được biết rõ âm mưu của Tiêu Văn và bè lũ là muốn thừa cơ giặc già mà vu khống để ám hại; liền đánh điện tín bắt buộc phải phóng thích ngay Nghiêm Kế Tổ và Vũ Quang Phẩm.

Cuối năm 1944, nhận thấy tình hình quốc tế sắp có biến chuyển mạnh, Đảng bộ ở Côn Minh đặc phái một số cán bộ thanh niên đã được huấn luyện chia thành từng tổ, đi hoạt động tại các biên khu, và một số bí mật trở về và hoạt động ngay tại quốc nội. Công cuộc lo liệu thủ tục giấy tờ cho các đồng chí do Nghiêm Kế Tổ phụ trách tại Trùng Khánh.

Ngày mùng 9 tháng 3 năm 1945, được tin quân đội Nhật Bản đảo chính Pháp tại Đông Dương. Trước sự biến chuyển quan trọng ấy, Ủy ban Chấp hành Hải ngoại bộ liền thảo một bản tuyên ngôn đối với thời cuộc và một ý kiến thư gửi đến các Lãnh Sự trên lãnh thổ Trung Hoa.

HẢI NGOẠI BỘ VNQDD PHÁT TRIỂN LIÊN LẠC VỚI CÁC ĐẢNG CÁCH MẠNG TRONG NƯỚC

Trong thời kỳ Độ Nhị Thế Chiến bùng nổ, có một số đảng phái xuất hiện trong nước. Ngoài Bắc có Đại Việt Quốc Dân Đảng, Đại Việt Quốc Xã, Đại Việt Dân Chính, Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội (Việt Minh). Trong Nam, những Tôn giáo có tính cách chính trị được thành lập như Cao Đài, Hòa Hảo.

Thời gian ấy Chu Bá Phượng làm cho Công ty hỏa xa Vân Nam, là một cán bộ của VNQDD Hải ngoại bộ, có dịp thường đi lại trên đường Hà Nội – Côn Minh, và làm liên lạc cho cách mạng ngoài và trong nước. Trong sự liên lạc có “Đại Việt Quốc Dân Đảng”. Đảng này thành lập vào khoảng mùa đông năm 1939, do Trương Tử Anh, Nguyễn Tiên Hỷ, Nguyễn Sĩ Dinh, và mấy cán bộ của VNQDD là Nguyễn Văn Viễn, Giáo Lai, Đặng Xuân Tiếp tức Đội Tiếp... Chủ trương và đường lối của Đảng này là chống thực dân Pháp và Cộng Sản, giải phóng dân tộc và xây dựng một nước Việt Nam hùng mạnh dưới một chế độ Cộng Hòa.

Tuy có sự liên lạc với VNQDD, song sự hợp tác chưa có gì! Vào khoảng đầu năm 1943, sự liên lạc giữa những người cách mạng Việt Nam trong và ngoài nước được tăng cường rất nhiều. Vì thế ĐVQDD cũng bí mật cử một đồng chí là Võ Văn Hải vượt biên giới sang Trung Hoa.

Vì tình hình thế giới và tình hình chính trị Việt Nam lúc bấy giờ, ĐVQĐĐ vẫn giữ lập trường gần như không ngả về phe nào “Trục hoặc Đồng Minh”! Tuy có cảm tình với phe Đồng Minh hơn và vẫn hết sức chống Cộng Sản và thực dân Pháp. Tóm lại ĐVQĐĐ thân thiện với những đảng thân Nhật để hạ Pháp.

Nhận thấy VNQĐĐ Hải ngoại bộ lúc bấy giờ vì địa vị của Pháp đã sút kém trên trường Quốc Tế, đứng dưới cả Trung Hoa, đã có một thế đứng tại Côn Minh, và sự hoạt động cũng hữu hiệu hơn. Tuy nhiên ngoại quốc vẫn hướng về quốc nội; cho nên sự có mặt của một phái đoàn gồm những người cách mạng ở trong nước ra rất là quan trọng, và gây thêm tín nhiệm cho họ. Cho nên VNQĐĐ Hải ngoại bộ đã báo tin này về nước, và ĐVQĐĐ lúc bấy giờ đã chuẩn bị một phái đoàn ngoại giao đại diện xuất ngoại.

PHÁI ĐOÀN QUỐC NỘI SANG TRUNG HOA

Ngày mùng 9 tháng 3 năm 1945, vì thái độ của Nhật Bản đã khiến cho ĐVQĐĐ có một thái độ dứt khoát về chính sách ngoại giao, cho nên luôn luôn liên lạc mật thiết với VNQĐĐ Hải ngoại bộ.

Vào khoảng cuối tháng 3.1945, Võ Nguyên Hải bí mật vượt biên giới về nước báo cáo về VNQĐĐ Hải ngoại bộ. Đồng thời Lê Ninh tức Lê Khang, một cán bộ cao cấp và rất nhiệt thành ưu

tú ở Hải ngoại cũng về nước với mục đích hướng dẫn phái đoàn, những người cách mạng ở trong nước ra ngoài.

Ngày 12.4.1945, Nguyễn Tiến Hỷ cầm đầu phái đoàn, gồm có: Nguyễn Sơn Hải, Nguyễn Đình Quốc, Nguyễn Sĩ Dinh, Phạm Khải Hoàn, Phan Bá Trọng, Đặng Vũ Trứ bí mật vượt biên giới Lao Kai, Hồ Kiều sang Côn Minh. Cùng đi theo với Phái đoàn có một số cán bộ ĐVDCĐ và một số của VNQDD. Mục đích họ sang Trung Hoa là để theo những lớp huấn luyện về quân sự.

Cũng lúc này một phái đoàn của “Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội” tức là Việt Minh cũng sang Trung Hoa. Họ đi đường Quảng Tây, đến Bát Sát thì bị các nhà chức trách địa phương Trung Hoa mời ở lại đó không cho lên Trùng Khánh, không tiếp đón thảo luận gì cả, vì họ bị nghi là Cộng Sản.

Đầu tháng 5.1945, tiếp được điện tín của Lê Khang từ Hà Khẩu (địa đầu Trung Hoa) báo tin Đại Biểu đoàn từ trong nước ra đã tới địa đầu Trung Hoa, nhưng không có giấy thông hành, nên không đi được! Hải ngoại bộ vội vàng yêu cầu Trung ương Đảng bộ TQQDD can thiệp, để Đại Biểu đoàn được tới Côn Minh một cách nhanh chóng. Năm ngày sau, Đại Biểu đoàn tới nơi.

VNQDD Hải ngoại bộ liền thông tri cho Bí thư trưởng trung ương TQQDD là Ngô Thiết Thành biết. Đồng thời khai hội cắt đặt một số nhân viên để hợp với Đại Biểu đoàn từ trong nước tới

để lên Trùng Khánh, thủ phủ của Trung Hoa Dân Quốc. Những nhân viên được đề cử là: Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam, Lê Khang, Nghiêm Kế Tổ, còn Vũ Quang Phẩm được toàn thể cử ở lại Côn Minh xử lý thường vụ.

Tới Trùng Khánh, sau khi gặp Bí thư trưởng Ngô Thiết Thành, Phái đoàn được mời đi khảo sát các cơ quan giáo dục, văn hóa, công xưởng, y viện, các trường đại học, trường chuyên môn, xưởng in giấy bạc...Tiếp tục Phái đoàn bắt đầu hội kiến với Trung ương Đảng bộ TQQĐĐ và các cơ quan quân sự.

Tướng Thống Chế Chủ tịch gửi thiệp mời Phái đoàn vào Dinh hội kiến, do Đại Biểu Trung ương TQQĐĐ hướng dẫn. Phan Trâm (Nguyễn Tiến Hỷ) nhân danh Đoàn trưởng đứng lên đáp từ một cách nhã nhặn lịch sự.

Phái đoàn được nhà lãnh đạo tối cao Trung Hoa nhận giúp đỡ về phương diện quân sự. Trung Hoa hứa trang bị lần thứ nhất cho một Tiểu đoàn “Quốc Dân Đảng” Việt Nam; và từ đó cứ 3 tháng một lại trang bị cho một Tiểu đoàn khác. Đồng thời Chính phủ Trung Hoa sẽ giới thiệu Cách mạng Việt Nam với những bạn Đồng Minh về phương diện ngoại giao. Chính phủ Trung Hoa hứa sẽ giới thiệu Phái đoàn Việt Nam sang dự Hội nghị San Francisco vào cuối năm 1945 để thành lập LHQ nếu Việt Nam

có thể gửi sang kịp lúc bấy giờ một phái đoàn để đi sang Mỹ quốc.

Sự liên lạc ngoại giao quan trọng ấy đến nỗi Đại sứ Pháp tại Trùng Khánh lúc bấy giờ đã có lúc phải phản kháng với Chính phủ Trùng Khánh.

THÔNG NHẤT “ĐẠI VIỆT QUỐC DÂN ĐẢNG”, “VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG” VÀ “ĐẠI VIỆT DÂN CHÍNH ĐẢNG” LẦN THỨ NHẤT.

Phái đoàn ĐVQDD sang Trung Hoa lúc bấy giờ còn có một nhiệm vụ đối nội rất quan trọng, đó là vấn đề thống nhất một cách chính thức 3 đoàn thể: ĐVQDD – VNQDD – ĐVDCĐ. Bởi tuy vẫn có sự hoạt động chung ở trong nước cũng như ở ngoài nước; song chưa có một điều lệ chính thức nào, nên phái đoàn cần phải làm công tác ấy.

Thật ra thì vấn đề thống nhất ai cũng muốn cả, cho nên đến khi thảo luận không có gì là khó khăn!

Lần đầu tiên Nguyễn Tiếp Hỷ gặp Nguyễn Tường Tam ở ga Khai Viễn, hai bên đã đồng ý cố kết với nhau, và Nguyễn Tường Tam hứa là không bao giờ dùng đến tên ĐVDC nữa!

Lần thứ hai, Nguyễn Tiến Hỷ họp với Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Vũ Quang Phẩm, Nguyễn Tường Tam; thì cả 3 phe đều đồng ý thống nhất về nguyên tắc như sau: “Ở hải ngoại

thì lấy tên là VNQDD vì ngoại quốc biết nhiều hơn! Trái lại, ở trong nước thì lấy tên là ĐVQDD. Các điều khác sẽ bàn sau”.

Một hội nghị thứ ba, họp ở Trùng Khánh có đủ mặt các người nói trên, thêm Nguyễn Sĩ Dinh và Phạm Khải Hoàn. Hội nghị quyết định thống nhất tên Đảng theo như trên. Về cờ Đảng, Nguyễn Tiến Hỷ trình bày lá cờ “Sao Trắng”, hội nghị chấp nhận. Đồng thời dùng ngay lại Trung Hoa lần thứ nhất vào khoảng tháng 6 năm ấy. Về Đảng ca, nghĩ sáng tác sau này.

Ngày cuối cùng, nhân danh TQQDD Trung ương Đảng bộ mời Đại Biểu đoàn dự một dạ yến, gồm có các vị Bộ trưởng và đại diện các cơ quan trọng yếu. Bí Thư trưởng Ngô Thiết Thành đứng lên diễn thuyết nói về lịch sử hai dân tộc và sự tương quan giữa hai đảng cách mạng anh em. Nguyễn Tiến Hỷ trình trọng đáp từ; ngỏ ý trông mong vào sự giúp đỡ của Trung Hoa, để sớm hoàn thành nhiệm vụ phục quốc và tăng uy thế cho hai đảng cách mạng anh em.

Qua ngày hôm sau, lại có một cuộc hội nghị giữa Đại Biểu đoàn “Quốc Dân Đảng” và Trung ương Đảng bộ TQQDD do Ngô Bí thư chủ tọa.

Nhận thấy tình hình thế giới biến chuyển ngày càng mau lẹ, nên sau khi làm xong nhiệm vụ, Đại Biểu đoàn liền cáo biệt trở lại Côn Minh.

Về Côn Minh, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Nguyễn Tường Tam chịu trách nhiệm hoạt động ngoại giao ở Hải ngoại. Hải ngoại bộ được giao cho Vũ Quang Phẩm, một cán bộ ưu tú rất đặc lực tổ chức lại, và chỉ huy dưới sự kiểm soát của ba ông trên. Nguyễn Sĩ Dinh được cử ở lại Hải ngoại để tăng cường về phương diện kinh tế cho Đảng.

Nguyễn Tiến Hỷ, Phạm Khải Hoàn... lần lượt bí mật trở về công tác trong nước, và lo tổ chức một phái đoàn khác có tính cách ngoại giao hơn để đưa sang Mỹ. ⁽⁷⁵⁾



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

⁷⁵ Tài liệu này do sự tham khảo cùng Bác sĩ Nguyễn Tiến Hỷ tức Phan Trâm.

THIÊN THỨ BA (1940-1946)

CHƯƠNG I

PHONG TRÀO CHÍNH TRỊ SÔI ĐỘNG

ĐÔNG DƯƠNG ĐẠI HỘI NGHỊ

Sau cuộc Tổng Khởi Nghĩa oanh liệt của VNQDD đầu năm 1930, từ Bắc đến Nam liên tiếp có những cuộc dân chúng biểu tình phản kháng chính quyền thực dân, khiến chính quyền phải dùng vũ lực đàn áp, sát hại cả ông già, đàn bà và trẻ con, cùng đốt nhà dân, tù đầy hàng ngàn người để giữ vững ngôi thống trị.

Mấy năm kế tiếp, những đệ tử Đệ Tam và Đệ Tứ Quốc Tế tranh giành nhau ảnh hưởng và tìm đủ mọi cách phá hoại các đảng phái quốc gia đối lập, tạo nên cơ hội thuận tiện cho Thực dân dễ bề đàn áp. Phong trào cách mạng dân tộc trong nước hầu như tê liệt. Mãi đến năm 1936, Mặt Trận Bình Dân Pháp lên nắm chính quyền, mới có một luồng không khí mới dễ thở ở các thuộc địa. Các nhóm cách mạng Việt nam thừa cơ hội gây phong trào

tổ chức Đông Dương Đại Hội, yêu cầu chính quyền Pháp cải cách chính trị và phóng thích chính trị phạm.

Đề phát động phong trào chính trị một cách sâu rộng trong quảng đại quần chúng Việt Nam, ngày 17 tháng 6 năm 1936, nhân ngày 13 vị liệt sĩ VNQDD lên máy chém ở Yên Bái, các nhà ái quốc miền Nam, gồm cả các bạn Đệ Tam, Đệ Tứ Quốc Tế đã tổ chức lễ kỷ niệm rất long trọng, và được dân chúng tham dự rất đông đảo tại Rạp Hát Bội Đại lộ Galliéni (Đại lộ Trần Hưng Đạo bây giờ) Sài Gòn. Chúng tôi còn nhớ có một Đại Biểu phụ nữ lên diễn đàn nói về hoạt động cách mạng của Nguyễn Thị Bắc và Nguyễn Thị Giang.

Lệnh phóng thích bắt đầu, một số lớn quốc sự phạm Việt Nam được trả tự do; riêng các chiến sĩ VNQDD được phóng thích có trên 100 người; nhưng chỉ có một số ít, những người sinh quán ở hai thành phố Hà Nội và Hải Phòng là được ở lại hai thành phố ấy, còn đều bị đưa về nguyên quán chịu nốt cái án 5 năm biệt xứ (interdiction de séjour), nói là biệt xứ, nhưng sự thực là quản thúc, không hơn không kém, vì Thực dân ngấm ra lệnh cho chức dịch địa phương phải ngày đêm theo dõi canh chừng, khiến cho những người bị đưa về nguyên quán không còn cách gì hoạt động được.

Phạm Tuấn Tài về tới quê nhà được ít lâu thì tạ thế. Hồ Văn Mịch cùng hàng trăm đồng chí của anh đã bỏ mình ngoài Côn Đảo. Tóm lại lịch sử cách mạng VNQDD ở trong nước bắt đầu im lìm từ đầu năm 1933 đến cuối năm 1936 mới có sự hoạt động trở lại.(*)

(*)Phạm Tuấn Tài sinh quán tại làng Phù Cừ huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Vì hoạt động quá sức, vốn người lại yếu, nên anh mắc chứng lao phổi. Bị đẩy ra Côn Đảo, vì chế độ lao tù quá cực khổ, khiến bệnh anh mỗi ngày mỗi trầm trọng.

Năm 1934, thời kỳ bệnh phát nặng, bị đưa ra bệnh viện cùi. Các đồng chí phải kiếm tre, lá dựng cho anh một cái lều riêng để ở, và hàng ngày lo liệu tiếp tế thực phẩm cho anh.

Mặc dầu bị trùng lao tàn phá, buồng phổi mỗi ngày một trầm trọng, tinh thần Phạm Tuấn Tài vẫn mạnh mẽ, anh bí mật ra một tờ báo phát hành trong nhà tù, cổ động anh em giữ vững tinh thần cách mạng mệnh danh là báo “Tiếng Gọi.”

Đến thời kỳ bệnh tình suy nhược, Phạm Tuấn Tài đổi tờ báo “Tiếng Gọi” ra báo “Tiếng Rên.” Qua thời kỳ bệnh tình trầm trọng, họ Phạm đổi là báo “Tiếng Gào.”

Phạm Tuấn Tài tạ thế tại nguyên quán, được giới cách mạng, trí thức và sinh viên học sinh tỉnh Nam Định tổ chức lễ truy điệu rất long trọng.

Cuối năm 1936, Nguyễn Thế Nghiệp cũng được phóng thích từ Thượng Hải trở về Hà Nội cùng Nguyễn Ngọc Sơn và một số đồng chí có mặt tại Hà Nội, kết hợp lại bắt đầu hoạt động trong một phạm vi có thể làm được. Cơ quan ngôn luận xuất bản tờ “Tân Báo” do Nguyễn Văn Lộ ⁽⁷⁶⁾ làm Chủ nhiệm, Nguyễn Thế Nghiệp làm Chủ bút. Tân Báo ra đời được ba tháng, bị chính quyền thực dân ra lệnh đóng cửa. Tiếp theo lại xuất bản tờ báo “Dân” do Nguyễn Đình Đa làm Chủ nhiệm, Nguyễn Văn Chân Chủ bút, Nguyễn Ngọc Sơn Giám đốc Chính trị (1937-1938).

ĐẠI VIỆT QUỐC GIA LIÊN MINH

1939, Đệ Nhị Thế Chiến bùng nổ.

1940, Quân đội Nhật Bản đổ bộ Đông Dương.

Các đảng cách mạng cũ: Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đông Dương Cộng Sản Đảng, Việt Nam Phục Quốc Đồng Minh Hội ở quốc nội thừa cơ hội bắt đầu hoạt động.

⁷⁶ Nguyễn Văn Lộ là một đảng viên VNQDD ngay từ ngày Đảng mới thành lập, nguyên quán tại tỉnh Thái Bình. Sau ngày VC cướp được chính quyền, Nguyễn Văn Lộ cùng người con trai của ông bị VC bắt đem chôn sống ở bãi Đồng Châu thuộc tỉnh Thái Bình.

Các đảng cách mạng mới: Đại Việt Quốc Xã Đảng (⁷⁷), Đại Việt Quốc Dân Đảng, Đại Việt Dân Chính Đảng (⁷⁸), Đại Việt Duy Dân Đảng, Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội (tức Mặt Trận Việt Minh gồm ba đảng tham dự: Đông Dương Cộng Sản Đảng, Dân Chủ Đảng và Đảng Xã Hội Việt Nam) cũng tiếp tục ra đời, ráo riết hoạt động.(*)

(*)“Đại Việt Duy Dân Đảng” do Nguyễn Hữu Thanh, một đoàn viên trong nhóm “Tự Lực Văn Đoàn”; sau gia nhập “VN PQĐMH” là chính trị viên, đi sát với Hoàng Lương lãnh sang Trung Hoa vào cuối năm 1940, nghĩa là sau ngày “Phục Quốc Quân” bị thất bại ở Lạng Sơn, lấy bí danh là “Ngọc Thỏ”. Vào khoảng cuối năm 1941 đầu 1942, sáng lập ra “Đại Việt Duy Dân Đảng” ở Trung Hoa, đổi tên là Lý Đông A.

Cuối năm 1944 trở về nước, tuyên truyền vào giới sinh viên đại học như Lê Quang Luật, Nghiêm Xuân Hồng.

⁷⁷ “Đại Việt Quốc Gia Xã Hội Đảng” viết tắt là “Đảng Đại Việt Quốc Xã” do Nguyễn Xuân Tiếu tức Nguyễn Lý Cao Kha sáng lập từ năm 1936, lấy chủ nghĩa “Duy Trung Tâm Vật,” luật tắc là “Hồ Tương” khác với “Duy Vật Mâu Thuẫn, Duy Tâm Vật Định Mệnh.”

⁷⁸ Để đón tiếp luồng gió mới, lợi dụng người Nhật để có cơ hội giải phóng cho đất nước Việt Nam. Năm 1940 nhóm Tự Lực Văn Đoàn do Nguyễn Tường Tam lãnh đạo cùng một số đồng chí của ông thành lập “Đại Việt Dân Chính Đảng.” Nguyễn Tường Long được cử làm Tổng Thư ký.

1946, “ĐVDDĐ” mưu cuộc đảo chính, bị Việt Cộng bắt, một số lãnh đạo bị sát hại ở Hòa Bình (Bắc Việt).

Để đề phòng sự chống đối trong khi có mặt quân đội Phù Tang tại Đông Dương, Chính quyền Thực dân Pháp ra lệnh bắt giữ một số đông những chính khách và những nhà cách mạng Việt Nam tập trung tại Sơn La và Vụ Bản (Hòa Bình). Cho mãi đến cuối năm 1942 đầu 1943, Chính quyền Pháp mới lần lần trả tự do cho những phần tử trên. Họ trở về lại bắt đầu hoạt động.

“Việt Nam Quốc Dân Đảng” cũng như “Đại Việt Quốc Dân Đảng” tại quốc nội đều có thành lập chiến khu ở vùng Bắc Ninh, Bắc Giang và Thanh Hóa, không ngoài mục đích làm nơi rèn luyện quân sự cho các thanh niên đảng viên.

“Đông Dương Cộng Sản Đảng” trá hình khoác bộ áo quốc gia, thành lập “Việt Nam Độc Lập Đồng Minh” (tức Việt Minh) lập chiến khu ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, Đông Triều, lãnh tụ là ông Nguyễn Ái Quốc.

Cũng như “VNQDD Hải Ngoại Bộ”, “VNĐLDM” (VM) đều đứng trong tổ chức “Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội” thành lập năm 1942 tại Liễu Châu thuộc tỉnh Quảng Tây (Trung Hoa); một tổ chức đứng hẳn về phe Đồng Minh chống lại phe Trục: Đức-Ý-Nhật.

Tại quốc nội, vì tình thế đặc biệt phải đương đầu với cả hai kẻ thù thế lực đều hùng mạnh: Nhật và Pháp. Để làm tấm bình phong che đỡ cho toàn thể đảng viên ở quốc nội, một số cán bộ mà tên tuổi đã quá lộ liễu như Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Hữu Đạt, Ngô Thúc Địch và Nhượng Tống họp nhau ở một căn nhà trước vườn hoa phố Cửa Nam, rồi ra công khai “Tân Việt Nam Quốc Dân Đảng” ở số 61 phố Trường Thi Hà Nội.

Để thực hiện mục đích một cách hữu hiệu, “Tân VNQDD” đứng ra liên minh với các đảng bạn: ĐVQDD, ĐVQXD và ĐVDCĐ thành lập mặt trận “Đại Việt Quốc Gia Liên Minh” vào đầu năm 1944 với mục đích là “Thần Nhật để hạ Pháp.”

Thành phần Ban Chấp hành Trung ương “Đại Việt Quốc Gia Liên Minh” gồm có: Nguyễn Xuân Tiếu, Nguyễn Tường Long, Trương Tử Anh, Ngô Thúc Địch, Bùi Như Uyên, Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Ngọc Sơn, Nhượng Tống, Nguyễn Đăng Đệ, Nguyễn Xuân Dương tức Lạc Long, Nguyễn Xuân Tiếu được cử làm chủ tịch.

CHƯƠNG II

BIÊN CỐ LỊCH SỬ QUAN TRỌNG – CUỘC CHÍNH BIẾN NGÀY 9/3/1945

Tại hội nghị Québec hồi tháng 8 năm 1943, các quốc gia Đồng Minh quyết định phân công tiến đánh vào các quốc gia bị Nhật Bản chiếm đóng tại vùng Đông Nam Á Châu.

Sang tháng 10, Tướng Mac Arthur đã đổ bộ lên Phi Luật Tân. Trên bán đảo Đông Dương, Nhật thấy Pháp bí mật điều động binh sĩ đến tăng cường cho các vị trí chiến lược. Đồng thời Thống sứ Bắc Kỳ là Chauvet mật ra lệnh cho sở Công Chính đánh gấp hàng vạn xích sắt theo kiểu liên hoàn.

Vậy rất có thể một ngày kia, quân đội Đồng Minh sẽ đổ bộ vào Đông Dương. Khi đó quân đội Thiên Hoàng phải đối phó với cả hai mặt: nội công, ngoại kích.

Bởi vậy, tháng Giêng năm 1945, Nhật tăng quân số tại Đông Dương từ 35.000 người lên tới 60.000; đồng thời lại bí mật thuyền chuyển những tướng lãnh chỉ huy cao cấp.

Ngày mùng 9 tháng 3 năm 1945, Đại tướng Matsumoto gửi “tối hậu thư” cho Toàn quyền Decoux hiện trú tại Sài Gòn, đòi lập tức phải để quân đội Pháp tại Đông Dương thuộc dưới quyền chỉ huy của các tướng lãnh Nhật Bản.



Quân Nhật đảo chánh Pháp tại Việt Nam

Rồi thừa sự bất ngờ, ngay chập tối hôm ấy vào hồi 20 giờ, quân đội Nhật Bản tấn công khắp các đồn binh Pháp trên toàn cõi Đông Dương một cách chớp nhoáng, khiến cho Pháp quân không kịp trở tay. Chưa đầy 24 tiếng đồng hồ, quân đội Thiên Hoàng đã toàn thắng, làm chủ được tình hình. Các Đại tướng Pháp Mordant, Aymé cùng binh sĩ đều bị bắt làm tù binh, số phận các

cai trị Pháp cũng vậy; duy có một số tướng sĩ ở các đồn binh biên thùy là trốn thoát sang lãnh thổ Trung Hoa.

Đúng hồi 12 giờ trưa ngày mùng 10, cờ Mặt Trời đỏ chói đã tung bay khắp nơi, giấy cáo thị tuyên bố cùng nhân dân Việt Nam được dán khắp bờ tường, trật tự an ninh được văn hồi, các cơ quan hành chính, các xí nghiệp điện, nước, xe lửa, v.v... trở lại hoạt động như thường lệ. Binh gia Nhật Bản cũng không quên ra lệnh thả hết các chính trị phạm Việt Nam ra khỏi các ngục thất, các trại giam tập trung.

Vị Tổng Tư lệnh quân đội Nhật Bản tại Đông Dương tuyên bố: “Chính phủ Đông Kinh long trọng trao trả độc lập cho Việt Nam để cùng nhau lập khôi thịnh vượng chung Đông Nam Á.”

Ủy ban chính trị Bắc Kỳ được thành lập dưới sự lãnh đạo của “Mặt Trận Đại Việt Quốc Gia Liên Minh” liên lạc với giới chính trị, quân sự Nhật Bản. Trên trường chính trị Việt Nam, Nhật Bản có ý định đưa Kỳ Ngoại Hầu Cường Để về lập chính phủ. Mặt Trận Quốc Gia Liên Minh thì lại đòi hủy bỏ chế độ quân chủ, thay thế bằng chế độ dân chủ, do Mặt Trận đứng ra lập chính phủ. Nhưng rốt cuộc, người Nhật lại không muốn làm đảo lộn guồng máy cai trị đương giữa thời kỳ chiến tranh bước vào giai đoạn quyết liệt nên quyết định giữ lại vai trò Hoàng Đế Bảo Đại. Mặt Trận Đại Việt Quốc Gia Liên Minh tuyên bố rút lui, giải tán Ủy

ban Chính trị Bắc Kỳ. Nhiều chính khách và cách mạng Việt Nam bắt đầu chán ngấy chính sách của Nhật Bản.

CHÍNH PHỦ TRẦN TRỌNG KIM



Thủ Tướng Trần Trọng Kim (1945)

Tại Huế, chiều ngày mùng 9 tháng 3, Hoàng Đế Bảo Đại cùng đoàn tùy tùng từ nội thành tiến ra để đi sân bắn. Vừa ra khỏi cổng thành bị Nhật quân ngăn giữ lại. Phải đợi mãi tới sớm ngày hôm sau, khi dẹp Pháp quân đã xong, nhà Vua mới được trở lại nội thành, và bắt đầu có cuộc tiếp xúc.

Đến ngày 27 tháng Giêng năm Bảo Đại thứ 20, (tức ngày 11 tháng 3), Viện Cơ Mật thừa lệnh Hoàng Đế Bảo Đại ra bản tuyên cáo:

“... Kể từ ngày ra bản tuyên cáo này, Chính phủ Việt Nam tuyên bố độc lập, hủy bỏ tất cả những hiệp ước đã ký với nước Pháp.”

Ngày 19 tháng 3, Hoàng đế Bảo Đại tuyên bố: Chịu trách nhiệm hoàn toàn và chấp nhận đơn xin từ chức của toàn thể Nội Các.

Ngày 17 tháng 4, Hoàng Đế Bảo Đại trao quyền lập Tân Nội Các cho nhà học giả Trần Trọng Kim được triệu thỉnh từ Tinh Châu (Singapore) về.

Nội Các Trần Trọng Kim (*) gồm các nhân vật trí thức tân học, thiếu hẳn nhân vật cách mạng, thành tâm nỗ lực làm việc, nhưng gặp phải rất nhiều trở ngại và khó khăn, nhất là vấn đề ngoại giao với giới chính trị và quân nhân Nhật Bản.

(*) Thủ tướng : Trần Trọng Kim

– Nội vụ: B.S. Trần Đình Nam

– Ngoại giao: L.S. Trần Văn Chương (cha của bà Trần Lệ Xuân vợ ông Ngô Đình Nhu)

– Giáo dục: G.S. Hoàng Xuân Hãn

– Tư pháp: L.S. Trịnh Đình Thảo

- Tài chính: L.S. Vũ Văn Hiền
- Kinh tế: B.S. Hồ Tá Khanh
- Tiếp tế: B.S. Nguyễn Hữu Thí
- Công chính: K.S. Lưu Văn Lang
- Y tế: B.S. Vũ Ngọc Anh
- Thanh niên : L.S. Phan Anh

Những cơ quan trọng yếu, vì tình thế hoàn cảnh đặc biệt, người Nhật vẫn nắm giữ hết. Tại Nam Kỳ, Minoda giữ chức Thống Đốc; tại Trung Kỳ, Lãnh Sự Yokoyama giữ chức Khâm Sứ; tại Bắc Kỳ, nhà ngoại giao Toukamoto nắm giữ chức Thống Sứ.

Đến vấn đề nội trị, thì cả một guồng máy cai trị địa phương quan liêu thối nát ích kỷ từ hàng thế kỷ còn tồn tại, Chính phủ chưa kịp chấn chỉnh thay thế, lại thiếu cán bộ đi tuyên truyền giải thích, mệnh lệnh chỉ bằng giấy tờ chiếu lệ, nhân dân đương sống trong cảnh lầm than đói chết, trong cảnh chiến tranh hải hùng, chán ghét cả Pháp lẫn Nhật và Triều Đình. Trừ một thiểu số trí thức, còn hầu hết không hiểu một tí gì về những biến chuyển lịch sử quốc gia dân tộc, nên sức hậu thuẫn của Chính phủ trở nên rất mong manh.

Mặc dầu gặp bao sự khó khăn cản trở, Tân Nội Các cũng cố gắng thực hiện chương trình cải cách: đổi quốc kỳ, thay quốc hiệu là “Việt Nam,” dự thảo hiến pháp, chấn chỉnh thuế khóa, cải cách việc học, đặt quốc ngữ làm căn bản; gây phong trào thanh niên khỏe ái quốc, ân xá chính trị phạm, ban hành sắc lệnh tự do lập Đảng, đổi tên đường phố mang danh ngoại quốc bằng tên các danh nhân Việt Nam; đồng thời ra lệnh cho hủy bỏ các bức tượng của Thực dân đặt tại các công viên, nhưng tuyệt đối không hề xâm phạm đến tính mạng cũng như tài sản của ngoại kiều.

Để phát động phong trào cách mạng, ngày 17 tháng 6 năm 1945, Nguyễn Thái Nghiệp, Nguyễn Ngọc Sơn, Nhưộng Tổng, Ngô Thúc Địch... trong Mặt Trận Đại Việt Quốc Gia Liên Minh tổ chức lễ kỷ niệm 13 vị liệt sĩ Yên Bái tại vườn Bách Thảo Hà Nội và khắp các tỉnh Bắc Kỳ một cách rất long trọng.

NGÓT HAI TRIỆU DÂN CHẾT ĐÓI



*Hình ảnh và cảnh tượng chết đói tại miền Bắc
năm Ất Dậu (1945)*

Khó khăn cho chính phủ Trần Trọng Kim hơn nữa là nạn đói đang hoành hành dữ dội ở đất Bắc, số người bị chết đói càng ngày càng nhiều. Nguyên do từ ngày quân đội Nhật Bản đặt chân vững trên bán đảo Đông Dương, tướng lãnh Nhật Bản bắt chính quyền Pháp ra lệnh cho nông dân Bắc kỳ phải để ra một phần lớn ruộng đất, mà đa số ruộng đất đã được trồng tía hoa màu rồi, phải phá hủy hết đi để trồng đay bán với giá rẻ mạt cho quân đội Nhật Bản. Đồng thời quân đội Nhật lại tung tiền Đông Dương Ngân Hàng ra mua thóc của nông dân với một giá rẻ đặc biệt, để tích trữ lương thực cho quân đội.

Còn Pháp, Jean Decoux, Toàn quyền Đông Dương cũng ra lệnh mua tích trữ một số thóc khá lớn “Bỏ Kho” để chờ một cuộc đổ bộ của Đồng Minh mà không bao giờ có (?) bắt đầu từ vụ lúa mùa tháng 10 năm 1943 cho mãi tới vụ lúa mùa năm 1944; tất cả là 3 vụ lúa.

Theo những con số chính thức của sở thống kê, số thóc mà Bắc Kỳ sản xuất trong năm 1944 là 17.620.000 tạ thóc (căn cứ vào diện tích ruộng cấy lúa: 1.386.000 mẫu tây). Số thóc ấy chỉ đủ nuôi sống nhân dân Bắc kỳ. Thực dân Pháp thừa biết rõ hơn ai hết, nhưng cứ ra lệnh.

Điền chủ có từ 5 mẫu ruộng đất trở xuống, mỗi mẫu phải bán cho Chính phủ 80 kí lô thóc; từ 5 mẫu trở lên đến 20 mẫu, mỗi mẫu phải bán 200 kí lô thóc. Những đất vườn không cấy lúa được, cũng đều phải tính thành điền và mặc dầu gặp phải vụ lúa thất bại, cũng phải bán cho Chính phủ Thực dân đủ số thóc đã định, chiếu theo địa bạ do trưởng bạ trong làng kê khai.

Giá mua chính thức là 1đ 40 một thùng 10 kí lô vào năm 1943, giữa khi ấy giá thóc trên thị trường tự do, mỗi thùng 10 kí lô bán từ 2đ 50 – 3đ 00. Sang vụ lúa Chiêm năm 1944, giá thóc thị trường tự do bỗng cao vọt lên tới 2đ 30 rồi lần lên tới 6đ 70 một thùng 10 kí lô, mà Chính phủ Thực dân vẫn chỉ trả theo giá cũ, nghĩa là 1đ 40 một thùng 10 kí lô như trước.

Đến cách thu thóc, mỗi khi đến vụ lúa chín, điền chủ phải lên phủ, huyện sở tại ký giấy bán thóc, rồi về lý trưởng ở làng lĩnh số bao tải để đựng, tùy theo số thóc phải bán ít hay nhiều. Thóc phải phơi rõ thật khô và rê sảy thật kỹ đóng vào bao, rồi điền chủ phải vận tải lên tỉnh ly nộp cho đại lý. Đại lý là một nhà buôn trong liên đoàn ngũ cốc được chính quyền thực dân cử ra thu nhận số thóc của các điền chủ đem nộp; dĩ nhiên là đại lý được hưởng một số hoa hồng trong số thóc đã thu được ấy.

Lợi dụng tình thế, hạng con buôn thiếu lương tâm, đã y quyền cậy thế bóp nặn đồng bào bằng nhiều thủ đoạn: nào chê thóc xấu,

còn ảm, rê không kỹ; nào dùng cân gian lận, xén đầu bớt đuôi, làm cho các điền chủ phải chịu trăm phần khổ cực, mới lấy được mảnh giấy biên nhận.

Để tránh sự áp bức bóc lột quá đáng ấy, các điền chủ đã phải đem số ruộng hiện hữu chia bớt cho các con, hoặc làm giấy bán hờ cho thân quyến, để số thóc phải bán cho được nhẹ bớt đi; vì có từ 5 mẫu ruộng trở xuống chỉ phải bán có 80 kí lô thóc. Nhưng chính quyền thực dân vẫn cứ chiếu theo địa bạ cũ mà hành thu, và ra lệnh cấm các điền chủ có từ 5 mẫu ruộng trở lên, không được phép tích trữ trong nhà quá số 2.000 kí lô thóc, có từ 5 mẫu trở xuống không được tích trữ quá số 1.000 kí lô thóc, và có từ một mẫu trở xuống không được tích trữ trên 500 kí lô thóc.

Phản ứng lại, các điền chủ bèn áp dụng giải pháp phân tán số thóc nghĩa là đem bớt thóc gửi rải rác ở các nhà nghèo quen thuộc, làm bọn quan lại sợ tại đem lính bao vây khám xét, bắt bó giam cầm, hành hạ nông dân rất mực tàn nhẫn.

Cực chẳng đã! Chính quyền thực dân phải thi hành chính sách vơ vét bằng tiền, nghĩa là điền chủ phải lên tỉnh nói khéo van lơn với đại lý thu thóc, xin nộp tiền thay cho số thóc còn thiếu, nhưng phải nộp theo giá thóc thị trường vào đầu vụ Chiêm năm 1944 là 7đ 00 mười kí lô; đại lý sẽ trừ đi 1đ 40 theo giá mua của chính phủ, điền chủ còn phải nộp thêm 5đ 60 để đại lý đóng thóc thế

vào. “Cán tiền” là một lối ăn cướp ngày trắng trợn, một thủ đoạn bóc lột tinh vi khoa học vô cùng tàn nhẫn.



*Cảnh chết đói đầy đường tại miền Bắc Việt Nam
năm Ất Dậu (1945)*

Ngoài sự Nhật và Pháp vơ vét thóc của nông dân Bắc Kỳ; các hãng nấu rượu cũng hoạt động mạnh, số rượu sản xuất còn cao hơn các năm thái bình nhiều, để thay thế cho ét-săng (essence) không nhập cảng được nữa! Phần khác bọn con buôn Hoa Kiều tìm đủ mách khéo để chở gạo sang Trung Hoa bằng thuyền buồm đi ven bể, mặc dù có lệnh cấm xuất cảng, vì Trung Hoa lúc ấy cũng có nạn đói kém. Một lý do nữa, là bạc bị sụt giá, vì nạn lạm

phát, hàng hóa lại khan hiếm, thành ra các con buôn có nhiều tiền không biết làm gì hơn, bèn đua nhau vun tiền ra đong thóc, không những chắc chắn, mà lại lời nhiều. Bấy nhiêu lý do đủ gây nên nạn đói trầm trọng. Lại thêm họa thiên tai. Suốt dọc miền duyên hải Bắc Kỳ từ tháng 5 năm Giáp Thân (1944) bị gió bão, nước biển dâng lên đến 3 lần lồi cuốn nhà cửa, thóc lúa, hoa màu cùng súc vật, gây thiệt hại cho nhân dân không ít! Thời tiết trái ngược, mới bắt đầu tháng 10 Âm Lịch (1944) mà thời tiết đã rét sớm cũng hơn cả mọi năm, gió bắc thổi rờn rã hàng tuần, tiếng gào thét nghe rùng rợn, lại thêm mưa rào rích lạnh buốt thấu tâm can. Một manh áo rách tả tơi hay một manh chiếu cũ, hoặc một chiếc bao bố nát đã thái ra, được khoác vào tấm thân gầy còm vì thiếu cơm; hỏi chống làm sao nổi với rét với mưa kéo dài hàng 3, 4 tháng!

Nạn đói bắt đầu! Người dân kiếm được chút tiền, nhưng lại kiếm đâu ra gạo! Mà có chẳng nữa lại bị đất đỏ quá không đủ tiền mua! Người nông dân bắt đầu giết dần gia súc để ăn thay cơm. Khi gia súc hết, phải đi kiếm những trái sung xanh, đào bới củ chuối, thân cây chuối, rồi đến loại rau má, rau rền, rau dại, mọc khắp ngoài bờ ruộng về nấu ăn cho đỡ đói lòng.

Gia súc hết, cây cối rau trái, mỗi ngày mỗi trở nên trơ trụi, rồi hết dần. Người nông dân lại bắt đầu phải gỡ dần từng bộ phận

ngôi nhà mình đương ở, bụng lép kẹp vác đến các thị trấn, bán làm củi thối, để có tiền đóng chút gạo hoặc tấm cám, về nấu cháo húp đỡ với nhau cho qua ngày.

Đói đến nỗi phải liều mạng cướp giật thực phẩm trên chốc tay người khác, mặc dầu người ấy vì sự sinh tồn phải đánh chết mình. Đói đến nỗi, phải gặm lại những thứ mà người ta đã quẳng bỏ vào sọt rác ở vỉa hè!

Trên các ngã đường quê và nhất là tại các chợ, không nơi nào là không thấy đầy dẫy những xác chết, thân hình khô đét nằm còng queo.

Trời lại mỗi ngày một rét dữ và mưa to suốt ngày đêm, bụng đói cật rét, nên số người bị chết ngày càng nhiều. Người còn sống sót không đủ sức chôn kẻ đã chết, họ phải dùng đến dây thừng tròng vào chân vào cổ kẻ bất hạnh, rồi kéo đi vùi nông một nắm, hoặc đào hố chôn ngay tại chỗ cho xong. Có nhiều gia đình bị chết hết, không sống sót một người!

Tại các đô thị, từng đoàn người lũ lượt bồng bế dắt díu nhau đến để xin ăn, nhưng trước khi đến nơi, họ phải bỏ lại biết bao nhiêu là người thân yêu bị ngã gục chết ở dọc đường.

Các hội từ thiện đã tổ chức những trạm cứu tế nạn nhân khắp các đô thị, nhưng chỉ cứu vớt được phần nào! Trên khắp các vỉa hè thành phố, đồng bào chết gục mỗi ngày mỗi nhiều, các hội

Thiện phải thuê người đào sẵn những hố rất rộng, để cứ mỗi buổi sáng, người ta đi nhặt xác chết ở khắp các vỉa hè, đưa về tập trung trước cửa hội Thiện, rồi bó cho mỗi người một manh chiếu hờ đầu hờ chân, xếp lên xe vận tải chở đến nơi đã đào hố sẵn, hất cả xuống vùi đất lên.

Trong khi ấy thì kho của chính phủ thực dân còn chứa tới 500.000 tạ thóc để chờ quân đội Đồng Minh; thóc ở miền Nam người ta phải đem đốt để thay thế cho than tại các nhà máy.

HAI TRÁI BOM NGUYÊN TỬ NÉM XUỐNG ĐẢO PHÙ TANG

Trước tình thế bị đất ấy, một mặt chính phủ Trần Trọng Kim phái một Đại Biểu vào miền Nam để lo liệu việc vận tải gạo ra miền Bắc; nhưng gặp phải rất nhiều trở ngại, vì chiến tranh mà thiết lộ xuyên Đông Dương, các cầu bị phá hủy hầu hết; bằng đường biển thì tàu thuyền cũng bị đánh đắm rất nhiều, thuê mướn không được. Không chịu ngồi khoanh tay, chính Thủ tướng họ Trần phải thân ra Hà Nội điều đình với binh gia Nhật Bản để mượn một số thóc dự trữ đem ra phân phát cho đồng bào. Việc làm đã quá muộn, nên kết quả không thu lượm được là bao! Nạn chết đói lên tới hai triệu người dân đất Bắc.

Chết vì chiến tranh, chết vì nạn đói, lòng người dân thật hoang mang dao động, nhưng người dân cũng có một số phản khởi phản

nào khi thấy Chính phủ đã thu hồi được một phần cơ sở hành chính, Phan Kế Toại được bổ nhiệm chức Khâm Sai Bắc Việt thay thế nhà ngoại giao Toukamoto; Nguyễn Văn Sâm được bổ nhiệm chức Khâm Sai Nam Việt, thay thế Minoda; Yokoyama chỉ còn giữ chức Lãnh Sự Huế, ba thành phố Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng là nhượng địa của Pháp, cũng được trao trả lại cho Chính phủ Việt Nam.

Công việc đương được tiến hành gấp rút, thì ngày mùng 6 tháng 8 năm 1945, tiếp nhận tin Hoa Kỳ liệng hai trái bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki. Nhật Bản sửa soạn đầu hàng, làm cho tình thế đảo lộn hết.

Đề ứng phó với biến chuyển thời cuộc mới, ngày mùng 7 tháng 8, toàn thể Nội Các Trần Trọng Kim đệ đơn lên Hoàng Đế Bảo Đại xin từ chức. Nhà vua chấp thuận, nhưng lưu lại với tính cách xử lý thường vụ.

Nhận thấy rất có thể một ngày kia, thực dân Pháp sẽ quay đầu trở lại Đông Dương, chiếu theo bản tuyên ngôn của Tướng De Gaulle ngày mùng 4 tháng 3 năm 1945. Ngày 16 tháng 8, Thủ Tướng họ Trần cho triệu tập Đại Biểu Đại Hội toàn quốc họp tại hội quán Hội Khai Trí Tiến Đức Hà Nội, với mục đích dự thảo kế hoạch chống xâm lăng; đồng thời ủy nhà ngoại giao Trần Văn Chương thảo thông điệp và khuyên Hoàng Đế Bảo Đại gửi cho

các vị Quốc trưởng các đại cường quốc, yêu cầu công nhận nền độc lập của Việt Nam. Có ý cố gắng tạo nên một tình thế coi như việc đã rồi! Nguyên văn bức thông điệp ấy như sau:



Hoàng Đế Bảo Đại

“Hoàng Đế Bảo Đại

“Gửi Tổng Thống Truman

“Được tin Chủ tịch Chính phủ Lâm thời Pháp sẽ yết kiến Các hạ để giải quyết tình thế tương lai của Đông Dương. Quả nhân

xin tin Các hạ biết rằng các nước Đông Dương đã tuyên bố độc lập và quả quyết giữ vững nền độc lập ấy.

“Riêng về phần dân tộc Việt Nam, chúng tôi không coi Kiều dân Pháp là một kẻ thù, lại trọng nhân mạng và tài sản của họ; nhưng chúng tôi sẽ cực lực phản kháng việc nước Pháp lập lại nền thống trị của họ trên đất nước Việt Nam bất cứ theo một chế độ nào!

“Chính sách thực dân nay không hợp thời nữa! Một dân tộc Việt Nam, đã có bốn ngàn năm lịch sử và một dĩ vãng vẻ vang không thể chịu ở dưới quyền một dân tộc khác!

“Nước Pháp nên cúi đầu theo lẽ công bằng ấy, mà Mỹ quốc là nước hào hiệp đã tuyên bố và bênh vực.

“Nước Pháp phải vui lòng thừa nhận chân lý đó để tránh khỏi tai vạ và chiến tranh có thể xảy ra trên đất nước chúng tôi. Trong cuộc chiến tranh vừa kết liễu, dân tộc chúng tôi không dự kiến mà cũng đã chịu bao nhiêu nỗi khổ, nên chúng tôi chỉ mong tham dự vào kiến thiết mọi cuộc hòa bình hợp với công lý trên thế giới.

“Quả nhân nhờ Các hạ chuyển đạt thư này sang quý Chính phủ Anh, Trung Hoa và Nga.

“Xin Quý Tổng Thống vui lòng nhận lời cảm ơn của Quả nhân và dân tộc Việt Nam vì công lý và nhân đạo mà giúp chúng tôi.”

Bảo Đại.

TÌNH HÌNH CHÍNH TRƯỜNG BẮC VIỆT VÀO THU, ĐÔNG 1945

Khi Nhật Bản sửa soạn đầu hàng Đồng Minh, thì tại phủ Khâm Sai Bắc Việt hàng đêm luôn luôn có mấy cán bộ Cộng Sản Việt Nam do con trai Phan Kế Toại hướng dẫn đưa vào gặp Phan Kế Toại.⁽⁷⁹⁾

Trong khi ấy, một điện văn từ Triều đình Huế đánh ra mời 3 nhân vật: BS Nguyễn Xuân Chữ, Nguyễn Tường Long và Đặng Thái Mai vào Huế.

Ông Nguyễn Tường Long bị bệnh thương hàn phải nằm điều trị tại một bệnh viện tư; còn Đặng Thái Mai tìm không thấy BS Nguyễn, định sửa soạn ra đi, thì ông Hoàng Xuân Hãn, Bộ trưởng bộ Quốc gia Giáo dục, được cử làm Đặc phái viên của Triều Đình ra Hà Nội, với quyền thay mặt Thủ Tướng để giải quyết tại chỗ những vấn đề khẩn cấp.

Sau khi gặp Khâm Sai họ Phan và BS Chữ, Bộ trưởng họ Hoàng liền đánh điện vào Huế, đề nghị Thủ Tướng điện ra một Sắc Lệnh thiết lập một cơ cấu chính trị, gọi là “*Ủy ban Giám đốc*

⁷⁹ Con trai Phan Kế Toại và Trần Văn Lai, đều là phần thân Việt Minh Cộng Sản.

Chính trị Miền Bắc” (Comité directeur de la politique du Nord)
gồm 5 nhân viên:

1 chủ tịch:

– Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ

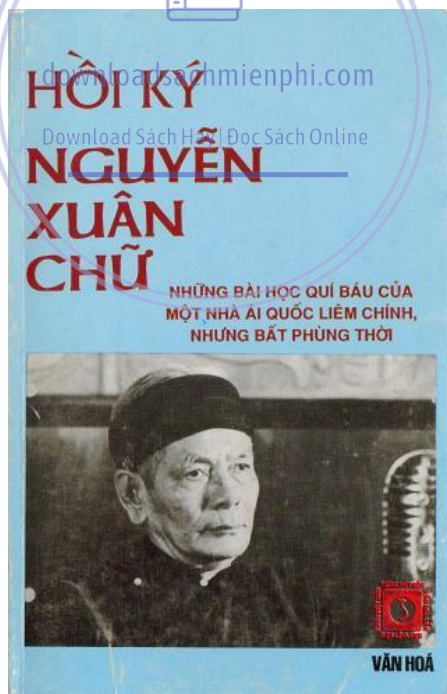
4 ủy viên:

– Phan Kế Toại

– Trần Văn Lai

– Đặng Thái Mai

– Nguyễn Tường Long



Bs Nguyễn Xuân Chữ

Ủy ban gồm 5 nhân viên: Đặng Thái Mai không ra mặt lần nào! Nguyễn Tường Long cáo ốm; Phan Kế Toại luôn luôn vắng mặt từ sau khi Sắc Lệnh ban ra; còn ông Trần Văn Lai bận việc ở Tòa Thị Chính không đến. Ủy ban Giám đốc Chính trị Miền Bắc còn lại một người là Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ. Khâm Sai không phải Khâm Sai! Chủ tịch không là Chủ tịch! Bác sĩ Chữ ở một địa vị bề bàng, làm một chức vụ dở dang, có những quyền hạn không định rõ. Theo lời Bác sĩ Chữ nói, nếu ông cũng bỏ mà đi nốt là trốn trách nhiệm.

Trước sự thể “chân ướt chân ráo” bước vào địa vị, uy quyền chưa vững, hơn nữa phải nói là chưa có đề mệnh lệnh ban ra được tuân theo.

Khi hay tin Việt Minh (VM) treo cờ đỏ sao vàng trên gác chuông Nhà Thờ Lớn, và chiếm cứ một nhà in, Bác sĩ Chữ liền ra lệnh cho Bảo An Bình hạ cờ và trục xuất những người vi phạm.

Buổi chiều hỏi lại xem mệnh lệnh đã được thi hành chưa? Thì được trả lời là chưa! Vì ông Đồng lý văn phòng họ Phạm phủ Khâm Sai không cho phép thi hành.

Triều đình Huế không tỏ rõ thái độ phải hành động bằng cách nào! Ông bộ trưởng Hoàng Xuân Hãn, đặc phái viên Triều đình cũng không có thái độ rõ rệt; nếu không nói chắc chắn ông đã có sự liên lạc với VM CS.

Phan Khâm Sai đã ngã lòng trước thời cuộc; nếu không nói là ông đã đi ngầm với VM CS rồi!

Ông Thị trưởng họ Trần không chống lại mọi hoạt động của VM CS.

Ông Đồng lý văn phòng phủ Khâm Sai ủng hộ VM CS nếu không nói ông đi với, hoặc môn trón VM CS.

Sáng thứ Bảy, Trung úy chỉ huy phó Bảo An Bình đến phủ Khâm Sai gặp Bác sĩ Nguyễn Xuân Chử, cho Bác sĩ biết là Việt Minh mời Bảo An Bình dự cuộc biểu tình dự bị và yêu cầu cả ban âm nhạc Bảo An Bình ra trợ lực. Trung úy xin phép cho Bảo An Bình được đi. Bác sĩ Chử trả lời:

– “Nếu Bảo An Bình là quân đội của VM thì tùy ý các ông. Tôi phải thấy ở Bảo An Bình là một lực lượng bảo vệ chính quyền, giữ an ninh trật tự cho nước cho dân. Tôi lấy làm lạ và buồn rằng quân đội của Triều đình lại a tòng một thế chống lại Triều đình, muốn lật đổ Triều đình.”

– “Người ta cũng là quốc gia cả mà!” Trung úy BAB trả lời như vậy.

Chiều thứ Bảy, Bác sĩ Chử ra lệnh Bảo An Bình đem 100 quân đến giữ Khâm Sai phủ.

Sáng Chủ Nhật, một viên Trung úy khác dẫn 50 lính Bảo An tới, và nói cho BS Chử biết rằng:

– “Đại úy Tư lệnh cử tôi đem quân phòng thủ đến; nhưng nếu Khâm Sai phủ “thất thủ”, ông không có quân tiếp viện; số quân còn lại, chỉ đủ để giữ trại BAB”. Các cấp chỉ huy đã theo VM CS.

Các công chức đa số có cảm tình nồng hậu với VM CS.

Các cảnh binh không chịu can thiệp vào những hành động phi pháp của VM CS.

Về phía các đảng phái cách mạng quốc gia, thì vào một buổi tối, Phan Khâm Sai cho người đánh xe ra mời Bác sĩ Chữ vào ngay phủ Khâm Sai có việc cần. Đến nơi thấy có hai khách ngồi. Sau sự giới thiệu, được biết là lãnh tụ và phó lãnh tụ một đảng cách mạng đã từng cộng tác với quân đội Nhật Bản, và cộng tác chặt chẽ trong thời kỳ **đảo chính (9.3)**. Hai nhân vật đến với mục đích là ép Khâm Sai họ Phan phải từ chức để nhường chức cho lãnh tụ đảng ông.

Bác sĩ Chữ cho là điều đòi hỏi quá đáng, lại ra ngoài pháp lý. Lãnh tụ họ Nguyễn nói:

– “Người Nhật chỉ tin có chúng tôi, và chỉ giao khí giới cho chúng tôi mà thôi!”

BS Chữ trả lời:

– “Nếu người Nhật quả thực chỉ tin ở các vị, người Nhật phải chính thức đề đạt các vị với Triều đình, để Triều đình bổ nhậm,

sau khi đã cắt chức ông Phan Kế Toại hoặc bắt họ Phan từ chức. Chưa bao giờ có chuyện một công khanh từ chức với một người để nhường địa vị cho người ấy. Nếu các vị muốn sung chức Khâm Sai, tất phải làm một cuộc đảo chính.”

Lãnh tụ “ĐVQX” Nguyễn Xuân Tiếu quyết tâm làm một cuộc đảo chính. Hôm ấy vào buổi chiều ngày 17 tháng 8, Nguyễn Xuân Tiếu cùng 4 vị sĩ quan Nhật Bản hóa trang, mỗi người vai đeo một khẩu tiểu liên, ngoài phủ chiếc áo dài thâm Việt Nam, hướng dẫn 300 thanh niên võ trang súng trường, không ai ngăn cản, rầm rộ tiến vào Khâm Sai phủ. Một cuộc mà bề ngoài coi như là “Biểu Tình”, đòi Chính quyền bắt nhốt hết tất cả người Pháp lại.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đồng Lý văn phòng Khâm Sai họ Phạm trả lời:

– “Chính quyền sẽ giải quyết nguyện vọng.”

Giữa khi ấy, một cán bộ trong “Mặt Trận ĐVQGLM” được phái đến mật báo cho ông Tiếu biết rằng:

– “Quân đội Pháp ở trong thành đã đào lấy lên được một số vũ khí quan trọng mà chúng đã chôn dấu từ trước, quyết định tối nay tràn ra đánh chiếm Hà Nội yêu cầu tạm lui quân để chặn đánh Pháp trước, rồi sáng mai hãy đoạt chính quyền chưa muộn!”

Nguyễn Xuân Tiếu còn đương phân vân chưa quyết định. Lãnh tụ Trương Tử Anh cỡi xe đạp tới, cũng báo mật tin như

trên, và yêu cầu giao ngay số 300 thanh niên võ trang lại cho họ Trương, kịp gấp đi bố trí các nơi, phòng bị Pháp quân từ trong thành đánh ra. ⁽⁸⁰⁾

Tức thời Trương Tử Anh chỉ huy 300 thanh niên võ trang ra khỏi Khâm Sai phủ. Nguyễn Xuân Tiếu cùng 4 sĩ quan Nhật Bản cùng nhau trở về. Chờ mãi tới đêm 18 rạng ngày 19 mới thấy một số thanh niên trở về báo cho Nguyễn Xuân Tiếu biết:

– “Lãnh tụ họ Trương đã trao họ cho Trung và Quế tức Cối Kê ⁽⁸¹⁾ là Hiến binh Nhật Bản, bị tên Quế tước hết khí giới, rồi đưa đến giữ ở trong trại Bảo An Bình.”

Một bữa khác, BS Chữ lại tiếp một người chưa quen biết bao giờ và cũng chưa được nghe tên, đến phủ Khâm Sai gặp BS Chữ và cho biết: ông có một lực lượng thanh niên có thể phòng thủ Khâm Sai phủ được, nếu Bác sĩ ưng thuận. Nhưng trong một công cuộc trọng đại, lòng tin đâu đặt ngay được vào một trợ lực không biết rõ!

Trong các đảng cách mạng quốc gia còn có một lãnh tụ “QĐĐ” là BS Phan đến cho biết: “Chiều thứ Bảy vào buổi tối, cách mạng quân sẽ kéo từ Việt Trì về...” Nhưng đợi cả buổi

⁸⁰ Sở dĩ sự kiện này xảy ra là vì phe Trương Tử Anh không đồng ý với Nguyễn Xuân Tiếu đứng về phía Nhật Bản để cướp chính quyền.

⁸¹ Cối Kê là Đảng viên “Thanh Niên Ái Quốc Đảng.”

chiều cho mãi tới ngày hôm sau cũng không thấy đoàn quân QĐĐ đầu cả, không rõ vì lý do gì.

Cũng sáng thứ Bảy, Phó Lãnh Sự Nhật Bản gặp và nói với BS Chữ:

– Nếu muốn nhờ quân đội Nhật trong một tình thế nào! Người Nhật sẵn sàng giúp đỡ (Nous sommes à votre disposition).

Điều này tỏ ra người Nhật cũng biết trước âm mưu của Cộng Sản Việt Nam.

BS Chữ rất phân vân, muốn cứu vãn nguy cơ trước mắt, ngoài quân đội Nhật, trông cậy vào đâu! Chỉ một toán nhỏ quân Nhật, bao quanh Khâm Sai phủ, đủ làm tan vỡ mưu cơ của Cộng Sản; nhưng theo kinh nghiệm riêng, đã cho biết kết quả mong manh của một sự giúp đỡ bên ngoài. Kết quả có thể tốt đẹp ở hiện tại, nhưng còn tương lai! Cho nên BS Chữ đã không chịu trả lời dứt khoát.

Về phía Cộng Sản, mỗi tối đến, có mấy thanh niên cán bộ do con trai Phan Kế Toại thường đưa vào Khâm Sai phủ để gặp Phan Khâm Sai. Hôm ấy do Phan Khâm Sai giới thiệu 5 thanh niên gặp BS Chữ, họ tự nói là những bạn của em và của các bạn em.

– “Chúng tôi muốn mời ông cùng đi với chúng tôi trong công việc chúng tôi sắp đặt lấy chính quyền; xin mời ông cùng với

chúng tôi lại ngay nhà (tên một Bác sĩ) ở Hàng Bông Thợ nhuộm, ở đây ông sẽ gặp những người để bàn công việc chung.”

Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ trả lời:

– “Chờ Đồng Minh vào trong nước sau khi Nhật Bản bại trận, Đồng Minh sẽ có một thái độ khác đối với các ông. Các ông mà lấy chính quyền hôm nay, ngày mai Đồng Minh sẽ hạ các ông. Theo tôi, điều hay hơn hết là để nguyên Triều đình Huế với một chính quyền quốc gia thuận lợi đón tình thế. Sau này các ông muốn lấy chính quyền, công việc sẽ dễ như trở bàn tay. Các ông về nói với thượng cấp các ông về ý kiến tôi vừa nói, các ông sẽ trả lời sau.” Bác sĩ Chữ cương quyết không đi.

Vì các thanh niên coi BS Chữ như người đồng hội đồng thuyền cho nên BS Chữ đã nói những lời trên. Há BS Chữ không phải không biết là đang nói chuyện với những anh em Cộng Sản.

Trong các cơ quan dân sự quân sự của Nhà nước, đâu đâu cũng chỉ thấy ủng hộ, không một mảy may chống đối Việt Minh Cộng Sản!

Về Triều Đình Huế không tỏ một thái độ nào! Một hành động nào! Chính quyền trong thế suy nhược ấy! Quân đội trong thái độ ấy! Dân tình cũng như vậy!

TÌNH HÌNH CÁC ĐẢNG PHÁI QUỐC GIA TRƯỚC HIỆN
TÌNH ĐẤT NƯỚC

Được tin Nhật Bản sửa soạn đầu hàng Đồng Minh. Ngày 11 tháng 8 năm 1945, một nhân vật người Anh có tên tuổi ở Việt Nam đưa đại diện của Tướng De Gaulle đến gặp vị Tổng Tư lệnh quân đội Nhật Bản, thương thuyết để cho một số quân đội Pháp đào tẩu từ hồi tháng 3 trước được đổ bộ lên Hải Phòng.

“Mặt Trận Đại Việt Quốc Gia Liên Minh” được biết rõ tin này, liền huy động tổ chức một cuộc biểu tình khá đông đảo phản kháng âm mưu xâm lược của Đế quốc Thực dân vào ngay buổi chiều ngày hôm ấy, khiến vị Tổng Tư lệnh quân đội Nhật Bản không dám để cho Pháp quân đổ bộ lên miền Bắc Việt Nam.

Và ngay buổi chiều tối hôm đó Ban Chấp hành MTĐVQGLM triệu tập một buổi họp để quyết định vấn đề đoạt chính quyền Bắc Việt.

Trong cuộc thảo luận, hội nghị chia làm hai phái, ý kiến mâu thuẫn nhau. Một phái gồm có Chu Bá Phượng, Trương Tử Anh và đại diện của Nguyễn Tường Long (ông Long bị bệnh thương hàn phải điều trị tại bệnh viện) chủ trương rằng:

– “Muốn được Đồng Minh công nhận Chính phủ của chúng ta sau này, thì chúng ta không được phép hợp tác với Nhật Bản bất cứ dưới hình thức nào. Nếu hợp tác với họ, đó là đã chống lại Đồng Minh và đi ngược lại với trào lưu Quốc Tế, chúng ta tất sẽ bị tiêu diệt. Còn nếu Việt Minh Cộng Sản có cướp chính quyền

chẳng nữa, cũng chẳng quan ngại gì! Vì lực lượng của phe cách mạng dân tộc chúng ta có thể nói là mạnh gấp bội phe VM CS kẻ tất cả về mọi phương diện; chúng ta có đủ sức tiêu diệt họ. Vậy tốt hơn hết là chúng ta hãy nên chờ cách mạng quân ở Hải ngoại cùng quân đội Đồng Minh sắp nhập cảnh nay mai bằng ba ngã đường Lao Kai, Lạng Sơn và Móng Cái; rồi sẽ liên hiệp lập Chính phủ có Đồng Minh đứng sau ủng hộ; đại cuộc của chúng ta tất sẽ thành.”

Một phái chủ trương nên dựa vào thế lực quân đội Nhật Bản cướp chính quyền ngay. Sau khi đã có quyền, đợi các đồng chí cách mạng từ Hải ngoại về tới, sẽ cùng nhau lập Chính phủ. Đại Biểu cho phái này là Nguyễn Xuân Tiểu tức Nguyễn Lý Cao Kha.

Hội nghị đương họp chưa quyết định bề nào, thì đột nhiên Trần Văn Cương cùng Đặng Đức Hình đại diện nhóm “Phụng Sự Quốc Gia” hướng dẫn Đại Biểu “Mặt Trận Việt Minh” tới, đề nghị không nên đảo chính vội cũng viện lý do khi quân đội Đồng Minh tới sẽ cho là Chính phủ thân Nhật Bản, không có lợi. Nếu “MTĐVQGLM” không đồng ý mà cứ đoạt chính quyền trước, thì “MTVM” cũng sẽ đoạt ngay hết chính quyền ở các tỉnh; đồng thời cho phá vỡ ngay đê sông Hồng cho nước tràn đầy Hà Nội, cô lập hóa Thủ Đô theo kế hoạch đã được bố trí sẵn sàng.

Hội nghị đâm hoang mang rồi giải tán.

Trong khi đó, có một số lãnh tụ phe quốc gia lại quá tin tưởng vào Khâm sai Phan Kế Toại đã hứa chắc chắn là sẽ trao chính quyền Bắc Việt lại cho phe quốc gia trước ngày quân đội Đồng Minh tới bắc Việt Nam. Đến giờ phút chót bỏ đi tìm Phan Khâm Sai, nhưng Phan Khâm Sai đã chạy theo VM CS từ mấy ngày hôm trước rồi, còn đâu nữa mà tìm!

Để chấm dứt sứ mạng các đồng chí đã tự hy sinh đứng ra thân Nhật Bản trong “MTĐVQGLM”, Tổng Bộ bí mật VNQDD ra lệnh cho những đồng chí ấy phải tuyên bố rút lui khỏi Đảng bộ, nên sáng ngày 14 tháng 8, trên mặt tờ báo Đông Pháp, người ta thấy tên Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Ngọc Sơn, Nhượng Tống tuyên bố rút lui khỏi Tổng Bộ VNQDD.

Chiều ngày 18 tháng 8, tại Nhà Hát Lớn Hà Nội, cuộc mít-tinh của công chức biến thành cuộc mít-tinh biểu tình của MTVM.

Tình thế biến chuyển một cách bất ngờ! Nên ngay buổi tối hôm ấy “Liên Minh Quốc Dân Đảng” có cuộc họp khẩn cấp.

– Về phía VNQDD có Chu Bá Phượng, Nguyễn Văn Viễn, Lê Khang (Lê Ninh)...

– Về phía ĐVQDD có Trương Tử Anh, Phạm Khải Hoàn, Đồng Chí Kim ...

Vấn đề đoạt chính quyền ngay vào đêm hôm ấy được đề ra. Các đồng chí ĐVQĐĐ cho rằng:

– “Cuộc cách mạng nào cũng chỉ đi tới mục đích là giành lại độc lập cho Tổ quốc.” Thì dầu MTVM hay đoàn thể nào cũng vậy! VM nắm được chính quyền, chúng ta sẽ tham gia hướng dẫn họ trên công cuộc phục vụ nhân dân; nếu họ trở mặt, lúc đó chúng ta sẽ lấy nhân dân làm hậu thuẫn mà hạ họ xuống. Và lại, lực lượng của họ có gì đáng cho chúng ta lo ngại! Nếu nay chúng ta dùng võ lực để đối phó, trong lúc này ắt có cuộc lưu huyết! Cộng Sản chưa thấy đâu mà đã thấy ngay dân chúng bị tàn sát. Sau đây lịch sử sẽ quy tội cho chúng ta là tham cầu địa vị, gây nên cảnh “nồi da sáo thịt”; tội đó há riêng một cá nhân gánh chịu!

Lê Khang (Lê Ninh) cực lực phản kháng:

– “Thì ra đến giờ phút này mà các anh vẫn chưa hiểu rõ “Việt Minh Cộng Sản” là thế nào cả? Huống hồ là dân chúng!



Lê Ninh tức Lê Khang

“Tôi xin nói thẳng mong các anh đừng méch lòng! Những phần tử CS họ rất sẵn sàng đi đôi với tất cả các thế lực, mặc dầu là thực dân Pháp hay quân phiệt Tàu, nghĩa là tiêu diệt được những người cách mạng dân tộc chúng ta. Nếu nay để cho CS nắm được chính quyền, họ sẽ đặt tình thế trước sự đã rồi! Chúng ta sẽ đi tới tự sát. Cộng Sản sẽ áp dụng mọi thủ đoạn để tiêu diệt chúng ta ngay. CS sẽ tuyên truyền công bố ngay với dân chúng: chúng ta là những tên phản động, phản quốc, Việt gian!

Chúng ta không nên đóng vai trò thụ động, không được phép chờ họ khùng bỏ rồi mình mới đánh lại; chúng ta nên tấn công họ trước, mới nắm được phần thắng về mình.

Tôi khẩn khoản yêu cầu các anh hãy mau nắm lấy chính quyền, rồi tóm cổ hết những phần tử CS nhốt lại, để trừ mối họa cho dân tộc.

Chúng ta nắm được chính quyền, chỉ thu số súng đạn của Bảo An Binh cũng có tới 5.000 khẩu, cùng với số súng đủ loại ở kho Ngọc Hà của Pháp trước mà Nhật tước được có trên 20.000 khẩu, mà nay quân Nhật Bản sẵn sàng trao lại cho chúng ta. Với lực lượng ấy chúng ta có thể lập ba sư đoàn cách mạng quân để đối phó với tình thế, tiến tới một chính quyền thống nhất toàn quốc.

Nếu các anh cương quyết không chịu nghe ý kiến tôi, thì một ngày rất gần đây khi CS đã nắm vững tình hình, họ sẽ sách động

quần chúng gây nên cuộc “giai cấp đấu tranh,” hủy diệt Tôn Giáo, tổ chức phong trào đấu tố, thì ngay vợ con các anh sẽ đấu tố các anh là phản động, là... các anh sẽ không còn đất đứng! Để họ tạo nên một giai cấp quan liêu thống trị mới, hưởng mọi đặc ân và sẽ loại trừ hết các đảng phái Quốc Gia, họ sẽ đưa quốc gia dân tộc chúng ta lệ thuộc vào hàng ngũ Đệ Tam Quốc Tế.”

Ý kiến Lê Khang không được hội nghị chấp thuận, bởi Chu Bá Phượng, Nguyễn Văn Viễn ... vì quá nhu nhược lòng chùng, thiếu quả quyết.

Thấy cơ hội độc nhất đã lỡ! Vô phương cứu vãn! Lê Khang cùng một số đồng chí (VNQDD) lặng lẽ bỏ lên Vĩnh Yên tìm Đỗ Đình Đạo thảo kế hoạch đoạt chính quyền tỉnh Vĩnh Yên làm địa bàn hoạt động.

Các võ trang đảng viên QDD được huy động từ chiến khu triệu về tập trung tại trường tiểu học Hàng Kèn, Hà Nội để đợi lệnh đoạt chính quyền cũng thứ tự rút lui, và thề bảo nhau: “Mấy ông lãnh tụ nhà mình thật đúng là đồ đệ của Khổng Mạnh, quân tử Tâu; thật đáng kính trọng lắm thay!”

Tóm lại Chính phủ Trần Trọng Kim đã không thấu hiểu lực lượng VM CS lại bị tuyên truyền VM CS là đồng minh của khối Đồng Minh; mà hàng ngũ mình là Chính phủ thân Nhật, nên tự đặt mình vào thế bỏ cuộc rút lui.

Người đại diện Triều đình Huế nắm chính quyền Bắc Việt là Khâm Sai Phan Kế Toại cũng ngã lòng trước thời cuộc, ra mặt đầu hàng VM CS. Người kế vị nắm chính quyền Bắc Việt trong vòng hơn tuần lễ là Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ, uy quyền chưa có, từ nhân viên đến Bảo An Binh bội phản Triều đình, thân VM CS. Bác sĩ Chữ đứng trong hoàn cảnh cô lập. Hơn nữa, lại còn là mẫu người quá trung thực về lễ giáo Khổng Mạnh, đạo đức Phật giáo, không phải là nhân vật thời chiến quốc.

Các người mệnh danh là lãnh tụ các đảng phái Quốc Gia lại quá tin tưởng vào các lãnh tụ quân đội Đồng Minh, những đồng chí Trung Hoa sẽ triệt để ủng hộ mình mà lật đổ chế độ VM CS để thành lập một Chính phủ Quốc Gia có Đồng Minh đứng bên hậu thuẫn; hợp tình và hợp lý hơn. Có biết đâu! Người Trung Hoa, nhất là một số Tướng lãnh chỉ biết trọng “VÀNG”; nếu có kẻ khác trao đầy túi VÀNG, là sẽ bỏ rơi chúng ta ngay! Rồi lại quá tin ở Cách Mạng Quân từ Trung Hoa sẽ về kịp thời. Hơn nữa, lại còn đánh giá VM CS đến tầm quá thấp kém.

Các lãnh tụ các đảng phái Quốc Gia đã thiếu hẳn về phần thủ đoạn chính trị trong những trường hợp phải áp dụng linh động để đoạt lấy phần thắng lợi về mình.

Nếu từ Nội Các Trần Trọng Kim đến các lãnh tụ đảng phái Quốc Gia hiểu rõ tình hình mà hành động kịp thời thì dân tộc

Việt Nam đâu đến nỗi phải chịu cái thảm họa nòi da sáo thịt, đất nước điêu tàn thảm khốc đến ngày nay!



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
